



Hà Mã

ཀམ་ཐུ་ཀམ་ཐུ་
འཇིག་རྟེན་འཇིག་རྟེན་^{10*}

Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm
của Phật giáo Tây Tạng

Romance Book

MẬT MÃ TÂY TẠNG 10* – Hà Mã

Copyright © 2012 by Romance Book. All rights reserved.

Sách do Công ty Văn hóa và truyền thông Nhã Nam và Nhà xuất bản Hội nhà văn hợp tác phát hành.
Khuyến khích các bạn mua sách trong điều kiện có thể. Ebook được làm với mục đích phi lợi nhuận.
Bản quyền ebook © ROMANCE BOOK, 2012.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

"Một khi máu tanh đã làm vấy bẩn bậc thang Thánh miếu
nơi đó chỉ còn là tòa thành chết không người sống sót"

Bên trong *Bức Tường Than Thở* tỏa sương mù che chở *Bạc Ba La thần miếu*, Trác Mộc Cường Ba cùng đồng bạn sững sờ bước vào vườn địa đàng bị lãng quên, cảnh sắc tuyệt đẹp như mơ, nhưng hoang vu kỳ dị, nhưng hoang vu và kỳ dị, để rồi được tiếp nhận vào vương quốc bí ẩn và nghiêm mật của loài sói.

Rồi những biến đổi kịch tính trên hành trình đã xáo trộn lực lượng của các phe, khiến những kẻ thù sinh tử giờ phải cùng nhau trải nghiệm muôn vàn nguy hiểm.

Mật Mã Tây Tạng - Bộ kỳ thư đồ sộ đã bắt đầu khép lại, vén lên một tấm màn của sân khấu lịch sử hoành tráng thâm nghiêm, liên quan đến số phận tôn giáo trên miền đất huyền bí Tây Tạng, cùng những cuộc đấu tranh tang thương đầm máu nhất.

Là kẻ sớm bị định đoạt phải cuốn vào vòng xoáy của bi kịch nghìn năm, vượt qua vô số biến cố hãi hùng, thấu hiểu ý nghĩa của tình bạn, tình yêu, đối mặt với những âm mưu tàn độc liên tiếp vượt qua cực hạn chịu đựng của chính mình, Trác Mộc Cường Ba phút chốc đã giác ngộ ra đường đời là nỗ lực tranh đấu! Riêng con người can trường ấy đã có những dự định cho tương lai tiếp tục dần bước - như là lời đáp án cho câu hỏi của cha già năm xưa: "Sự tồn tại là vì cái gì? Con người tồn tại là vì cái gì? Là một con người con sống là vì cái gì?"

Hà Mã sinh ra người Tứ Xuyên, đã từng sống 10 năm ở Tây Tạng. Anh là người thích thích thám hiểm, từng một mình vượt qua **Khả Khả Tây Lý**, rừng rậm nguyên thủy **Xi Xuang Ba Na** – là những khu vực hoang vu và hiểm nguy chết người tại Tây Tạng. Kiến thức, kinh nghiệm và những ký ức anh thu được từ những chuyến đi đó cùng với lòng say mê thám hiểm và khám phá văn hóa, một tài năng hư cấu xuất sắc đã giúp Hà Mã sáng tác nên bộ sách ***Mật mã Tây Tạng***.

*“Không có cuốn truyền kỳ hiện đại nào về Tây Tạng huyền hoặc hơn **Mật mã Tây Tạng**.”*

– **Châu Ái Minh**, Tiến sĩ văn hóa dân tộc Tạng

*“**Mật mã Tây Tạng** là bộ kỳ thư, đi tìm những bí mật lịch sử của vùng đất thiêng bằng góc nhìn thám hiểm. Ở đó, Phật giáo Tạng truyền, ngao Tạng, các truyền thuyết dân gian, các kỳ quan trên đất Tạng đều tụ hội thật hoàn mỹ.”*

– **Ba Châu**, Sở trưởng Sở du lịch Tây Tạng

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 藏地密码
Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa SHANGHAI
DOOK PUBLISHING CO.LTD. và Nhã Nam, 2011.
该读书所有版权归北京读客图书有限公司所有
Copyright © 2010 by SHANGHAI DOOK PUBLISHING All rights reserved.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Cổ phần Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, 2012.

Bản quyền tác phẩm được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc chế bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

CHƯƠNG 70:
VẠN LANG CHI VƯƠNG: TỬ KỲ LÂN

Vườn địa đàng bị bỏ quên

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba dừng lại, đắm đắm nhìn về phía xa, gã chợt không kìm được tự hỏi: “Đây là sự thật sao, không phải mình đang nằm mơ đấy chứ?”

Cỏ xanh biêng biếc, ngọn cao không quá gối, ngọn thấp không lấp gót giày, kết thành một tấm thảm, bên trên điểm xuyết những bông hoa trắng nhỏ li ti như hạt gạo. Một vùng thảo nguyên mênh mông trải đến tận chân trời. Con gió phát qua, gợn lên những đợt sóng nhẹ lăn tăn lan xa tí tắp, tựa như từng nhánh cỏ, từng bông hoa đều đang vẫy tay với gã, reo lên, hô hoan: “Trở về rồi... trở về rồi...trở về rồi...”

... Gió nơi này êm dịu như hơi thở tình nhân, khiến người ta thực tình không phân biệt nổi, đó là cơn gió thổi ùa vào mặt mình, hay chỉ là dòng không khí do cơ thể mình chuyển động gây ra. Mấy cây cột đá khổng lồ nghiêng nghiêng trên bãi cỏ, khiến không gian tĩnh lặng yên bình ấy thêm phần trang nghiêm. Mấy chú chim ngậm hoa bay đến, đậu trên cột đá, mắt lão liên nhìn khắp xung quanh rồi lại theo nhau cất cánh tung bay chao liệng. Trên không trung như có ai đó đang tấu lên giai điệu sonate Ánh Trăng. Gió thổi hiu hiu, chim ca riu rít, mặt đất hơi dập dềnh uốn lượn, phác lên những đường cong tuyệt đẹp như đường nét trên thân thể người thiếu nữ. Vườn Địa đàng trong Truyền thuyết chắc hẳn cũng chỉ thế này thôi, đó là ấn tượng đầu tiên của Trác Mộc Cường Ba về cảnh tượng trước mắt.

Sau đó gã phát hiện, mình đang ở một lối ra giống như cái hốc, phía trước là thảo nguyên bát ngát, nhưng tầm nhìn sau lưng gã lại bị bức tường đá chắn mất. Gã bước ra ngoài, xoay người lại, phát hiện kiến trúc nơi này như một chiếc thùng thư khổng lồ, còn mình thì như vừa chui ra khỏi lỗ nhét thư. Lùi lại thêm mấy bước nữa, gã trông thấy một bức tường cao, lùi nữa, lùi nữa... lùi một mạch ra đến tận thảo nguyên, giẫm chân lên thảm cỏ mềm mại, gã mới nhìn rõ toàn bộ diện mạo của nơi này. Đó là một kiến trúc thoát trông như thể viên lâm của hoàng gia, có tường cao vây quanh. Bức tường chạy dài miên man không thấy điểm cuối, những viên gạch khổng lồ màu đen xám loang lổ xếp thành vô số hình tượng phong cách mosaic, dây leo quấn chằng chịt quanh nương dẫn nước trên cao. Những cột đá cao to chống đỡ cho hành lang chìa ra phía ngoài thoát nhìn như một sạn đạo cheo leo lưng chừng núi.

Tường thành cao lớn chắc chắn, có vô số cửa sổ to như ô cầu vòm, những bậc thang dài thoải thoải dần lên cao, trên bậc thang cuối cùng sừng sững một cánh cửa nguy nga. Ngoài tường thành rải rác vài kiến trúc nhỏ, có chỗ như rừng tháp sau các chùa chiền, có cái như nắp quan tài, cũng có kiến trúc giống ngôi miếu nhỏ hay thần điện Hy Lạp cổ đại, Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ gặp quần thể kiến trúc nào quái dị đến thế, nhưng những bức bích họa khổng lồ trên tường thành kia thì gã nhận ra khá nhiều. Phần lớn các bức tranh bắt nguồn từ thần thoại Ấn Độ cổ: Brahma nhảy múa, Shiva cầm

kiếm, vô số Thiên nữ, Thiên phi vây quanh. Ngoài ra, còn có rất nhiều thần linh của Bản giáo cổ đại. Phong cách hội họa này rất giống các tranh tượng bọn gã thấy trong Đảo Huyền Không tự.

Trác Mộc Cường Ba không khỏi hít sâu một hơi, thầm nhủ: “Lẽ nào mình đã đến nơi rồi?” Có điều tòa thành lại mang đến cho gã một cảm giác rất quái dị. Nơi này hoàn toàn không giống thánh địa được miêu tả trong các loại điển tịch, mà như một công trường đang thi công dở dang thì bị bỏ hoang. Dường như, cổ nhân từ nghìn năm trước đang xây dựng một tòa thành hoặc một kiến trúc vĩ đại nào đó, chưa hoàn công thì đã từ bỏ, khí thế tuy hùng vĩ nguy nga thực đấy, nhưng vẫn toát lên vẻ đẹp tàn khuyết mà tang thương, mà dùng cụm từ "vườn Địa đàng bị bỏ quên" để hình dung nơi này có lẽ là chính xác nhất.

Sói Hai và Sói Út cũng chui ra, ngửa mặt nhìn trời xanh mây trắng, hú lên một tiếng khoan khoái, chạy vù tới chỗ bậc thang đá leo tót lên, tiếng hú còn văng vẳng trong không trung, phảng phất như đang nhún đi nhún lại: “Trở về rồi, trở về rồi, trở về rồi...”

Trác Mộc Cường Ba cũng theo hai anh em sói xám bước lên cầu thang. Đi được nửa đường, gã ngoảnh đầu đưa mắt nhìn lại hướng mình vừa đến, chỉ thấy thảm cỏ xanh trải dài đến tận chân núi, mây mù sương khói mờ mịt. Ở cuối chân trời là một bức tường mây trắng dày đặc, càng gần mặt đất tầng mây càng dày hơn, nặng như chì. Phải chăng, xuất phát điểm của bọn gã chính là từ trong tầng mây ấy? Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ ra khái niệm hệ thống tuần hoàn khí lưu mà Lữ Cánh Nam từng nhắc đến. Lẽ nào chính là hệ thống tuần hoàn khí lưu đã khiến sương mù trong không khí hình thành một vòng vây, tựa như một cơn bão bao quanh toàn bộ vùng đất Shangri-la, còn ở vùng tâm bão trái lại không có sương mù, nên mới thấy được trời xanh? Hoặc giả, hãy còn nguyên nhân gì khác?

Còn một điểm nữa khiến Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó hiểu là nơi đây thực sự rất nóng, cảm giác oi bức như gã đang ở giữa rừng rậm nhiệt đới vậy. Chỗ này chẳng phải ở độ cao sáu bảy nghìn mét so với mực nước biển hay sao? Nhưng khi mang theo nghi vấn ấy lên đến cái cổng khổng lồ phía trên, gã cảm thấy mình đã tìm thấy đáp án. Bên trong bức tường thành khổng lồ không ngờ là một hồ nước lớn, nước hồ phản chiếu nền trời xanh, gợn gợn những vẩy vàng lấp lánh. Mặt hồ, từ giữa ra đến ven bờ, lần lượt hiện lên các màu lam, vàng, lục và xanh biếc, chẳng những vậy, thoạt nhìn đã biết ngay là một hồ nước nhân tạo. Hồ hình tròn, những đường kênh dẫn nước tỏa từ tâm ra khắp bốn phương tám hướng, kết cấu rất giống thôn Công Bố ở tầng dưới, các công trình kiến trúc dành cho dân cư nằm ở khu vực hình rẻ quạt.

Sở dĩ Trác Mộc Cường Ba cho rằng mình tìm thấy đáp án, là bởi từ xa gã đã trông thấy mặt hồ bốc lên những làn khí nóng mỏng mảnh. Sói Hai và Sói Út đã chạy đến bên cạnh một dòng kênh khoan khoái vục mõm xuống uống nước. Trác Mộc Cường Ba thử kiểm tra nhiệt độ nước, thấy hơi rát tay, nhưng cũng không đến nỗi không thể ngâm mình xuống được. Nhiệt độ nước vào khoảng 45⁰C, thoang thoang có mùi lưu huỳnh. Địa nhiệt, đúng như những gì gã và bọn Nhạc Dương đã thảo luận trong rừng

rậm Amazon, nguồn gốc của nhiệt lượng ở nơi này, chính là địa nhiệt!

Người Qua Ba đã dẫn nước tan chảy trên núi tuyết vào cái hồ nhân tạo này, sau đó, không hiểu họ dùng cách gì để lợi dụng địa nhiệt làm tăng nhiệt độ của nước, đồng thời giữ ở mức xấp xỉ 45⁰C. Nơi này kẹp giữa hai ngọn núi lớn, về cơ bản là một không gian kín, vì vậy toàn bộ Shangri-la đều được hun nóng, giống như ở trong phòng tắm hơi vậy. Nhờ hơi nóng ấy, một khu vực khí hậu riêng đã dần hình thành, tạo thành vòng tuần hoàn khí lưu trên tầng bình đài thứ ba, ngăn cản không khí lạnh bên ngoài ùa vào. Đồng thời, các khí thể độc hại cũng theo hơi nóng bốc ra ngoài, ôxy được hút vào bên trong, giữ cho bầu không khí luôn thanh tân tươi mới. Trác Mộc Cường Ba hiểu, ở những chỗ mình chưa đặt chân đến, nhất định vẫn còn các kiến trúc hùng vĩ khác, muốn tạo ra cả một vùng khí hậu như vậy, tuyệt đối không phải một việc dễ dàng mà thực hiện được.

Sói Hai và Sói Út không nghĩ ngợi nhiều như Trác Mộc Cường Ba, bọn chúng cẩn thận thử nhiệt độ nước, chầm chậm dầm mình xuống, rồi từ từ bơi lội nhẹ nhàng trong làn nước. Sau hành trình bôn ba vất vả qua vùng băng giá, tắm nước nóng một cái, thực sự cũng khá dễ chịu. Sói Út tấp tấp chân trước làm bắn lên những đóa hoa nước nhỏ, ý chừng muốn rủ Trác Mộc Cường Ba cùng xuống nước đùa chơi với nó.

Lúc mới xuống, nước hơi nóng rất, nhưng chẳng bao lâu sau gã đã thích ứng được. Một điều khiến Trác Mộc Cường Ba hết sức kinh ngạc là, trong hồ nước nóng giữa vùng núi tuyết này, không ngờ lại có những con cá nhỏ bơi lội tung tăng và cả một loài thực vật màu xanh lục không biết tên. Chính kỳ tích khó tin của sự sống ấy, đã khiến hồ nước nóng đến 45⁰C này tràn đầy sức sống.

Ngâm mình trong làn nước ấm áp, ngửa đầu đếm những sợi mây trên bầu không xanh thăm thẳm, so với lúc trước phải đội gió đập tuyết đi trong sương mù mờ mịt, thật không khác nào thiên đường với địa ngục. Trác Mộc Cường Ba duỗi cả tứ chi, nằm ngửa trong làn nước, chẳng muốn nhúc nhích gì nữa.

Chẳng rõ ngâm mình dưới nước được bao lâu, mọi mệt mỏi trong người đều đã tan biến, Trác Mộc Cường Ba mới đứng dậy. Chỉ thấy kênh dẫn nước hình tròn đó dường như được thiết kế theo đường tròn ốc từ trên xuống dưới, dòng chảy tuôn trào, hoa nước bắn tung. Còn gã, khi đứng dưới nước, ngược mắt lên nhìn những căn nhà dân tạo hình kỳ dị nhưng lại theo một quy cách thống nhất, chợt có cảm giác như thể mình đang ở vùng sông nước Giang Nam, phong cảnh nên thơ như họa. Chỉ là... làn gió ẩm thổi qua, lại mang đến một hơi thở xa xăm cổ lão.

Trác Mộc Cường Ba men theo con đường nhỏ, đi từ căn nhà này sang căn nhà khác. Kiểu dáng của các kiến trúc ấy vẫn giữ được khá hoàn hảo, dù cũng có khá nhiều căn bị mưa gió bào mòn hay cây cối mọc lên phá hoại, nhưng đại đa số đều là các căn nhà hoàn chỉnh. Chỉ có điều, người ở đây đâu hết cả rồi?

Trác Mộc Cường Ba đang định bước vào một căn nhà thì bị Sói Út chắn phía trước mặt, miệng nó

gầm gừ: "Không được vào đó."

Trác Mộc Cường Ba thân với Sói Út nhất, nghe tiếng kêu cảnh báo ấy của nó, gã liền ngồi xổm xuống, nâng cằm Sói Út lên nói: "Không vào được à? Bên trong có thứ gì đó bất lợi cho tao, đúng không?"

Sói Út nửa hiểu nửa không, gật gật đầu. Trác Mộc Cường Ba cũng khẽ gật đầu nói: "Tao biết rồi." Gã bèn từ bỏ ý định vào nhà, chỉ đứng ngoài cửa quan sát. Đồ đạc bên trong vẫn còn nguyên vẹn hoàn hảo, làm gã càng thêm nghi hoặc. Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, khiến cho tòa thành khổng lồ này trở nên vườn không nhà trống, tĩnh lặng như một vùng đất chết thế này!

Đi giữa con đường vắng tanh, nghe tiếng nước chảy rào rào, nhìn những cây cầu nhỏ bắc qua kênh dẫn nước, bức tường cao xây bằng đá xanh, trong lòng Trác Mộc Cường Ba bất chợt dấy lên một tia sợ hãi.

Nhện giăng tơ trong góc tường, các loài sinh vật nhỏ giống như chuột, thỏ hay thần lùn lách vun vút như thoi đưa. Chỉ là, không có người... không có một người nào... tòa thành trống rỗng yên tĩnh một cách bất thường. Gã thậm chí còn không phát hiện ra một bộ xương khô nào cả. Thế nhưng, những kiến trúc được bảo tồn hoàn chỉnh kia lại tựa như đang rủ rỉ kể với gã, một người khách xa lạ, về sự phồn vinh của nơi này trong một quá khứ không quá xa xôi.

Phía trên những căn nhà, đều là các bức tượng với tạo hình khác nhau, có tượng tiên nữ tà áo tung bay, có tượng Kim Cương nộ mục trừng mắt nhìn khắp tứ phương, có tượng thú lành đạp mây bay đến, có nhà lại chạm khắc một lũ tiểu quỷ bò khắp trên tường. Những hình tượng ấy hoặc lớn hoặc nhỏ, thấy đều sống động như thật. Trước cửa, bốn vách tường, ngay cả dưới hàng hiên cũng treo từng chuỗi từng chuỗi tiểu quỷ trông như chùm nho chín.

Đây là kiến trúc thời kỳ nào? Quần thể kiến trúc hình tròn này được thiết kế dựa trên tư tưởng của thời kỳ nào? Ai đã kiến tạo nên chúng? Chủ nhân nơi này đã đi đâu mất rồi? Trác Mộc Cường Ba ôm đầy bụng nghi vấn, thở dài một tiếng, khoảng mười phút sau, gã bỗng chợt nghe thấy một tiếng thở dài khác.

Gã nghi hoặc dừng bước chân thăm nhủ, "Lẽ nào nơi này có người?"

Bỗng nhiên, Sói Út đi bên cạnh gã ngửa mặt hú một tiếng dài. Một phút sau, hình như đâu đó phía sau lưng gã lại vang lên tiếng hú của Sói Út. Con sói nhe răng, nhìn Trác Mộc Cường Ba cười khùng khục đắc ý, như đang nói: "Thần kỳ không."

Thì ra, trong quần thể kiến trúc hình cung này đã hình thành nên một thứ tương tự như vách phản âm, âm thanh vang lên, không hiểu được chuyển hướng vòng vèo thế nào, lại từ phía sau vang trở lại. Đây là một sự vận dụng âm học của cổ nhân, Trác Mộc Cường Ba cũng chẳng có thời gian đâu mà tìm hiểu cho rõ ràng. Sói Hai khẽ kêu lên một tiếng cảnh báo: "Đi thôi, phải rời khỏi nơi này trước khi trời tối."

Không biết đến tối ở đây sẽ có thứ gì xuất hiện, có lẽ là lũ gián khổng lồ kia chăng? Trác Mộc Cường Ba cũng không hơi đâu đi tìm hiểu, gã chỉ lấy làm lạ, nơi đây chỉ có tòa thành trống không, thoạt trông thì dường như đã từng có một độ phồn hoa đô hội, lẽ nào đây không phải Shangri-la? Gã thầm tính toán một hồi lâu, rồi mới phát ra tiếng hú, hỏi Sói Út: "Nhà còn cách đây xa không?" Sói Út nheo mắt nhìn về phía xa xăm, vàng tịch dương đã biến mất, nhưng sắc trời vẫn một màu xanh lam thẫm thẫm, ráng mây cuối trời đỏ ối như ngọn lửa: "Hằng còn xa lắm."

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu nhìn lại đám mây dày đặc bao phủ khoảng không gian này, nơi bị sương mù dày đặc che phủ phía đằng kia, lúc này hẳn đã chìm vào bóng tối rồi chứ nhỉ?

Trên thảo nguyên, các chủng loại sinh vật dần trở nên phong phú đa dạng hơn. Không lâu sau, Sói Hai và Sói Út cấp về vài sinh vật có sừng, trông khá giống con thỏ, cả bọn ăn no rồi lấy đất làm giường, trời làm chẵn, ngửa mặt nhìn mây trôi lãng đãng, dòng sông Ngân từ từ hiện lên trên bầu không lồng lộng. Bầu trời tựa như một mái vòm khổng lồ, bao trùm lên tất cả, cảm giác mênh mông vươn ra khắp bốn phương tám hướng, dòng suy nghĩ của Trác Mộc Cường Ba dường như cũng bay vút ra ngoài xa nghìn dặm.

Bọn Trác Mộc Cường Ba lại đi thêm hai ngày nữa, cỏ dưới chân ngày một um tùm tươi tốt, cây cối bắt đầu mọc san sát thành rừng. Từ thảo nguyên, gã đi vào rừng rậm, những gốc cây khổng lồ che kín cả ánh mặt trời, cành lá thân rễ chằng chịt quấn vào nhau như bầy quái thú đang không ngừng vật lộn. Sói Hai và Sói Út chỉ cần rùn mình một chút là có thể dễ dàng chui qua khe hở giữa những thân cây, chỉ khổ cho Trác Mộc Cường Ba, muốn chen qua những chỗ cây lá rậm rạp thì phải lách người thật khéo, hoặc phải leo lên trèo xuống một hồi. Cứ đi mãi đi mãi, cuối cùng gã cũng trông thấy tòa thành thứ hai... Hay đó là một ngôi miếu?

Ngôi miếu lớn quá! Trác Mộc Cường Ba đứng trên ngọn một cây cổ thụ khổng lồ, từ đằng xa chỉ trông thấy những đường ngang dọc giao nhau giữa trời đất, bố cục tựa như bàn cờ. Lại gần hơn, gã mới phát hiện những đường vạch ấy hết sức vuông vắn, quây thành vô số hình chữ nhật đồng tâm dạng chữ "hồi"(1); đến gần hơn nữa, khi chui ra khỏi hàng cây rậm rạp cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba mới nhìn thấy toàn bộ diện mạo của những đường vạch ấy.

Chính giữa khu rừng, xuất hiện một cái hồ vuông vức. Chu vi hồ phải dài mấy cây số. Giữa hồ chính là ngôi miếu đó! Những đường vạch ngang dọc mà gã nhìn thấy lúc nãy đều là tường bao của ngôi miếu, hoặc từng hàng từng hàng tháp cao như những cây thông mọc san sát nhau tạo thành. Trác Mộc Cường Ba đứng ở rìa hồ nước, nhìn ngôi miếu, trong lòng trào lên một thứ cảm giác không chân thực, tựa như đó không phải là thứ thuộc về cõi nhân gian vậy.

Màu nhiệm ở chỗ, cái hồ nước nhân tạo này được đánh bóng mài nhẵn gần như tuyệt đối. Mặt nước không lẫn tẩn dù chỉ một gợn sóng, trông như mặt gương. Nhìn xuống mặt hồ, có thể thấy rõ ràng mây trắng trên trời đang chậm chậm trôi qua trong làn nước, bởi thế, thoáng nhìn qua, ngôi miếu ở giữa hồ

như thể đang trôi nổi bập bềnh trên không trung.

Toàn bộ con đường nhỏ thông đến ngôi miếu đều được chạm khắc thành hình dạng như lá sen, bước lên trên đó, cảm giác như chuồn chuồn điểm nước vậy. Không hiểu mặt nước hồ ấy phẳng lặng đến độ nào, mà lúc Trác Mộc Cường Ba bước trên những lá sen nhân tạo, lại có cảm giác hoa mắt chóng mặt, chỉ sợ bước hụt một bước là sẽ sẩy chân rơi xuống cõi phàm trần.

Sói Hai và Sói Út dường như không có thứ ảo giác ấy, vẫn có thể nhảy nhót đùa nghịch trên những lá sen, chạy một mạch sang phía cuối đường.

Rốt cuộc Trác Mộc Cường Ba cũng bước đến thềm phía trước của ngôi miếu, để rồi lại thêm một lần nữa bị cảnh tượng trước mắt làm cho chấn động hoàn toàn. Ngôi miếu này, không ngờ lại được cấu thành từ muôn vạn tượng Phật, tượng ác quỷ... Có thể hình dung thế này, cổ nhân đã dùng những bức tượng hết sức sinh động với muôn vàn tư thái khác nhau làm gạch làm ngói để xây dựng nên ngôi miếu; hoặc giả, người xưa đã đẽo gọt cả ngọn núi thành một hình lập phương khổng lồ, rồi từ hình lập phương ấy lại đục ra hình dạng đại thể của ngôi miếu, cuối cùng, mới chạm trổ, điêu khắc mái hiên, hành lang, xà, cột, tường, cửa, bậu cửa, cửa sổ, bậc cấp, lan can... của ngôi miếu ấy thành vô số tượng thần Phật và ác quỷ. Nhìn xa xa cứ ngỡ mặt tường bằng phẳng, lại gần mới thấy chỗ lồi chỗ lõm, bởi những bức tường ấy toàn bộ đều do những bức tượng nhỏ bằng lòng bàn tay chen vai thích cánh xếp chồng lên nhau tạo thành. Số lượng tượng trong cả ngôi miếu này, e rằng phải lên đến con số triệu, quả là một công trình vĩ đại!

Trác Mộc Cường Ba lặng lẽ vuốt nhẹ lên những bức tượng nhỏ. Tượng thần, tượng ác quỷ, tượng Phật, tượng chim bay thú chạy, côn trùng sâu kiến, lại có cả cây cối hoa lá, dường như hết thảy mọi sinh mạng có tồn tại hay không tồn tại trên cõi thế gian đều được điêu khắc cả trong ngôi miếu rồi vậy. Những bức tượng nhỏ này chính là cơ sở để tạo nên những kiến trúc lớn hơn. Máy trăm nghìn tượng nhỏ đứng chen chúc chồng lên nhau, tổ hợp lại thành một tượng Phật khổng lồ; máy trăm nghìn tượng nhỏ khác, ghép lại thành ký hiệu văn tự khổng lồ nổi trên mặt tường; những rừng tháp kia, cũng do máy trăm máy trăm nghìn bức tượng nhỏ chồng lên nhau mà thành; đến cả nền đá xanh dưới chân gã, cũng được điêu tạc thành hình tượng biển dục, có ức vạn tượng người nhỏ giơ tay gào thét giữa biển dục, vùng vẫy muốn thoát ra khỏi đó. Nếu ngồi xuống xem kỹ, liền thấy rõ nét mặt khác nhau của mỗi bức tượng: hoặc phẫn nộ, hoặc tuyệt vọng, hoặc bi thương, hoặc cuồng loạn... Hai chân Trác Mộc Cường Ba giẫm lên biển dục vọng, mỗi lần nhấc chân lên đặt chân xuống, đều có mấy chục người nhỏ giơ cao cánh tay, đầu đón kêu gào. Ngược mắt nhìn lên trên, gã liền trông thấy đỉnh vòm, có vô số tiên nữ đang trút bi thương truy lạc xuống nhân gian, những ống tay áo của họ vung lên tựa như muốn bám lấy những áng mây hờ hững trôi trên không trung, nhưng chỉ uống công vô ích. Còn trên bốn vách tường, lại là những tượng Phật đầu đội vòng hào quang, biểu hiện trên mặt giống nhau một cách dị thường, trong những ánh mắt ấy, chừng như chứa đựng lòng từ, lẫn cả nét nghiêm nghị lạnh lùng, như

thể cảm thấy bị thương cho nhân loại, song cũng tức giận thay cho sự đốn hèn không tranh đấu của họ. Nhìn lướt qua một lượt, Trác Mộc Cường Ba chợt có cảm giác nặng nề đè nén, "Những ánh mắt ấy, dường như đều toát lên một niềm u uất khó tả thành lời!"

Giẫm đạp lên đám người đau đốn vật vờ giữa biển dục, đi xuyên qua những vị thần minh cúi nhìn chúng sinh, Trác Mộc Cường Ba tiến vào bên trong bức tường. Gã lập tức có một cảm giác hoàn toàn khác biệt!

Tĩnh! Thích nghĩa ảo diệu nhất của Thiền trong Phật đạo.

Ngôi miếu vuông vắn cấu tạo từ những bức tượng nhỏ bằng bàn tay này, không ngờ lại yên tĩnh đến thế, không có một âm thanh nhỏ nào. Trác Mộc Cường Ba nín thở, chăm chú lắng nghe, nhưng vẫn không phát hiện ra bất cứ âm thanh nào; tiếng động duy nhất ở nơi đây chính là do bọn họ mang đến: tiếng chân của gã, của lũ sói, tiếng thở của gã, tiếng thở của sói... Không chỉ là yên tĩnh, Trác Mộc Cường Ba có cảm giác như mình đã đến một thế giới khác, một thế giới bị niêm phong trong khối thủy tinh trong suốt. Dường như, một khối lập phương hình thành từ khí ôxy bao bọc trọn lấy tòa kiến trúc, chính hơi thở của gã đã làm rối loạn sự lưu động của không khí nơi đây, bằng không, tất cả mọi thứ chắc hẳn đều vẫn ở trong trạng thái tĩnh tại.

Mặt nước phẳng lặng, như một tấm gương lưu ly sáng bóng; không khí đứng yên, dưỡng khí nồng đậm đến độ chừng như đã hóa thành thực thể, Trác Mộc Cường Ba có thể cảm nhận một cách rõ ràng những luồng khí chảy vào lồng ngực, tuôn vào phổi, rồi hóa thành muôn ngàn sợi tơ tản đi khắp tứ chi bách cốt. Một chiếc lá rụng xuống, nhưng không xoay vòng vòng trên không trung như bị gió thổi rơi, mà chỉ nhẹ nhàng rơi thẳng xuống. Nếu chăm chú nhìn xuống nước, sẽ thấy một chiếc lá dưới đáy nước chậm chậm nổi lên.

Sau khi phát hiện mọi thứ ở nơi này dường như đều im lìm bất động, Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn lại những bức tượng đủ tư thái kỳ dị trên bốn vách tường và dưới sàn, trong lòng lập tức cảm thấy dường như có một dòng điện chạy đi khắp cơ thể. Những bức tượng vốn đã cố định hình thái, lẽ ra phải tĩnh tại thì lại dường như đang chuyển động! Những chúng sinh trong biển dục, phẳng phất như đang thực sự sục sôi vùng vẫy, quay cuồng giẫm đạp lên nhau giữa biển máu, hết đợt này đến đợt khác ủa lên, dường như muốn đeo bám leo lên gót chân gã; thần Phật trên bốn bức vách thì chậm chậm tiến lên dọc theo hành lang như nước chảy mây trôi, ánh mắt hờ hững như thể mọi thứ đều chẳng hề liên quan đến mình, có vẻ như họ đang hành hương về cõi thánh, hoặc muốn rời xa cõi phàm tục đầy rẫy những tranh chấp này; tiên nữ trên trời mặc dầu không mệt mỏi cố gắng bay lên, song vẫn chậm chậm rơi xuống biển dục bên dưới với một tốc độ khiến người ta phát rầu vì sốt ruột.

Cảm giác ấy thật khó tả, tựa như gã là một tồn tại đã thoát ra ngoài tam giới, đang ở trên cao nhìn xuống quan sát muôn nghìn chúng sinh, thần Phật đều quy về một tay, vũ trụ nằm trong lòng ngực. Chỉ có điều, cảm giác ấy khiến Trác Mộc Cường Ba cực kỳ khó chịu, gã biết, cỗ nhân phải nắm bắt và vận

dụng các hiện tượng âm thanh, ánh sáng, không khí, thị giác đến trình độ cực cao mới có thể tạo ra thứ ảo giác khiến người ta thấy mình đã siêu việt hết thấy thần Phật, trong tay nắm giữ cả vũ trụ như thế. Cả đời Trác Mộc Cường Ba, chưa bao giờ gặp qua kiến trúc nào giống ngôi miếu này. Đồng thời, thứ cảm giác siêu thoát ngoại vật này, không hề khiến cho gã phiêu bồng lâng lâng, mà chỉ thấy một nỗi sợ hãi khôn cùng. Trong mắt Trác Mộc Cường Ba, đây là một ngôi miếu ma quỷ, ẩn giấu vô số điều kỳ dị bên trong lớp vỏ ngoài hùng vĩ ngút trời. Gã không sao chịu đựng nổi nữa, thậm chí không xem hết cả quảng trường đầu tiên và chính điện, đã gọi hai anh em sói xám vội vã rời đi.

Khi Trác Mộc Cường Ba đang loanh quanh trong các thành bang bị bỏ hoang phế của Shangri-la, thì bọn Merkin cũng đã đến được mép tầng bình đài thứ ba. Không như Trác Mộc Cường Ba có Sói Hai và Sói Út dẫn đường đi xuống thông đạo ngầm dưới lòng đất, bọn y phải men theo mép bình đài mà lần mò tiến lên phía trước.

Ngày hôm đó, cả bọn vẫn xếp đội hình hành quân giữa một vùng băng tuyết mênh mông, đột nhiên phát hiện ra phía trước có mây mù mờ mịt. Lúc đầu, trong khoảng năm chục mét vẫn còn thấy thấp thoáng bóng người, nhưng càng đi tiếp, tầm nhìn xa rút xuống chỉ còn chưa đầy mười mét; tiếp tục tiến lên, hơi mù lại càng lúc càng dày đặc, chỉ thấy một vùng trắng xóa, như thể cả bọn đang len vào giữa một đồng sợi bông khổng lồ, thậm chí giơ thẳng cánh tay ra là đã không thấy mười ngón đầu.

Merkin vừa hạ lệnh cho cả đám chuyển sang chế độ quan sát hồng ngoại, chợt nghe bọn lính đánh thuê hét lên âm ỉ, dường như đã phát hiện ra điều gì đó. Y và Soares cũng lần lượt lấy mũ đội lên, chuyển đổi chế độ quan sát.

"Đó là gì vậy, ông chủ, chúng ta đến núi lửa rồi à?" Max đi bên cạnh kêu toáng lên.

Nhìn qua mắt kính hồng ngoại gắn trên mũ, Merkin thấy rất rõ ràng, cách bọn họ chưa đầy hai trăm mét, dường như có mấy chục con quái thú đang phun ra những luồng khí nóng đỏ hừng hực như lưỡi lửa.

"Hay quá, chúng ta đến rồi, cuối cùng cũng đến nơi rồi." Merkin mừng rỡ reo âm lên, cũng chẳng buồn để ý đến hình tượng uy nghiêm của mình nữa. Đám lính đánh thuê nghe được tin tức ấy, cũng lập tức hoan hô vang dội. Có mấy tên nóng nảy đã bất chấp tất thấy lao lên phía trước, liền bị Merkin gọi giật lại.

"Ở đây à?" Soares hỏi: "Phía trước là gì thế?"

Merkin đáp: "Trong nửa quyển sau của Cổ Cách kim thư có chép rằng, muốn đến được Bạc Ba La thần miếu, trước tiên phải đến Bức Tường Than Thở đã. Theo những ghi chép đó, bức tường ấy dày mấy nghìn thước, bên trong có lỗ, nuốt mây nhả mù, như là có người đang than vãn thở dài, vậy nên mới có tên là Bức Tường Than Thở. Bức tường này không chỉ ngăn cách Bạc Ba La thần miếu với thế giới bên ngoài, mà còn khiến cả tầng bình đài thứ ba này bao bọc trong sương mù nữa."

"Nuốt mây nhả mù? Ý anh là, sương mù khắp tầng bình đài thứ ba này, đều bắt nguồn từ đây sao?" Soares lấy làm khó hiểu.

Merkin bèn gỡ chiếc mũ trên đầu xuống, dẫn Soares lùi lại chừng trăm mét, chỉ tay ra phía trước nói: "Anh nhìn mây mù kia, thấy có gì khác biệt không?"

Soares dõi mắt nhìn ra phía trước, quả nhiên, tuy bọn y đang ở giữa một vùng sương mù trắng xóa mênh mang, nhưng sương mù ở phía trước lại như khói trắng tỏa ra từ những nhà xưởng lớn, ngùn ngụt không ngớt, cuộn cuộn điệp trùng như đã hóa thành thực thể. Sương khói phun trào ra như lũ xả qua đập, bốc lên cao mấy trăm mét, rồi tỏa lan đi khắp cả tầng bình đài, tràn về phía bọn y. Thật không ngờ, sương mù che phủ khắp cả một vùng không gian rộng lớn này, lại do con người tạo ra!

Soares phóng tầm mắt ra xa hơn, chỉ thấy biển mây mù trào dâng liên miên bất tuyệt, phỏng chừng Bức Tường Than Thở đã chặn ngang cả tầng bình đài thứ ba, tạo ra hiệu quả thần kỳ như thế. Trước khi tới đây, Soares vẫn luôn nghĩ rằng, sương khói mây mù là những hiện tượng thần kỳ chỉ thiên nhiên vĩ đại mới sở hữu, thật chẳng ngờ hôm nay lại có thể thấy được sương mù nhân tạo! Đây không phải chỉ là những cột khói nhỏ bé bốc lên từ các nhà máy, mà là sương mù dày đặc che phủ diện tích khổng lồ lên đến mấy trăm cây số vuông!

"Làm... làm sao có thể...?" Nếu ở Đảo Huyền Không tự, Soares còn có thể nhận định đó là kỳ quan nhân tạo, nhưng còn màn sương khói mù mịt khắp đất trời này thì y thực sự không hiểu nổi, bằng cách nào mà cổ nhân có thể tạo ra hiệu quả kinh người đến thế, hướng hồ lại kéo dài đến cả nghìn năm vẫn không dứt.

Merkin nghiêm nghị nói: "Trước đây, tôi cũng nghĩ mãi mà vẫn chưa tìm ra lời giải đáp. Sau này, nghe Ba Tang nói bọn hán đã đến một nơi giống như rừng rậm nhiệt đới, tôi mới có một chút liên tưởng, thêm vào địa mạo núi lửa nguyên thủy ở nơi này, có thể nói, suy nghĩ của tôi đã được chứng thực."

"Đừng vòng vo tam quốc nữa, mau nói suy nghĩ của anh ra đi." Soares đã hơi sốt ruột.

Merkin thông dong giải thích: "Bạc Ba La thần miếu và các thành bang nằm rải rác xung quanh nó được xây dựng trên một ngọn núi lửa đang hoạt động, có lẽ là một ngọn núi lửa cổ đã có từ trăm triệu năm trước, thuở trái đất mới hình thành. Nghìn năm trước, nó vẫn phun trào dung nham một cách không định kỳ. Những người Qua Ba kia chọn nơi này để xây dựng thần miếu, chính là để lợi dụng năng lượng thiên nhiên của núi lửa, sử dụng hơi nóng của nham thạch nóng chảy trong lòng đất. Bức Tường Than Thở kia, ngăn cách Bạc Ba La thần miếu với thế giới bên ngoài, hình thành nên một không gian độc lập, cũng giống như chúng ta xây nhà rồi lắp máy điều hòa nhiệt độ trong phòng vậy thôi. Nhiệt độ bên ngoài có thể xuống đến mấy chục độ âm, nhưng trong nhà lại vẫn ấm áp, giữ ở mức 30⁰C. Chỉ có điều, gian phòng này rất lớn, diện tích phải tính bằng đơn vị hàng trăm cây số vuông. Đây chính là kỳ tích do người Qua Ba sáng tạo nên! Họ đã lợi dụng hoàn cảnh địa lý độc đáo cùng với nguồn năng

lượng kỳ lạ, tạo lập nên một kỳ tích mà đám người đang sống trong thời đại khoa học kỹ thuật phát triển như chúng ta đây cũng không dám tưởng tượng đến! Họ đã dùng sức người, để thay đổi môi trường tự nhiên của cả một khu vực rộng mấy trăm cây số vuông đấy!"

Merkin vung tay chỉ ra, giọng nói vang vang mạnh mẽ: "Những cái lỗ trên Bức Tường Than Thở kia, có lẽ chính là lỗ thoát khí của những cỗ máy cỡ lớn đang hoạt động dưới lòng đất sâu mấy nghìn mét, chúng phun ra những luồng khí nhiệt độ cực cao, sau khi va chạm với không khí nhiệt độ cực thấp bên ngoài, liền tạo nên một màn sương mù dày đặc. Người Qua Ba không bao giờ bỏ qua bất cứ tài nguyên nào có thể lợi dụng. Bức tường này nhất định đã được thiết kế sẵn từ trước rồi. Sương mù phun ra vừa khéo bao bọc toàn bộ Bạc Ba La thần miếu và các thành bang vệ tinh của nó."

"Nhưng mà, nó đã hoạt động suốt một nghìn năm rồi?" Soares vẫn không thể tin nổi, tạo ra một cái máy điều hòa không khí có thể thay đổi nhiệt độ của cả khu vực rộng mấy trăm cây số vuông, trí tuệ của cổ nhân từ một nghìn năm trước là vậy ư?

"Anh có biết tại sao không thể chế tạo được động cơ vĩnh cửu không?" Merkin đột nhiên hỏi, rồi lại tự mình giải đáp: "Bởi vì năng lượng luôn tiêu hao, và lại không thể sinh ra từ cội hư vô được. Cùng với sự phát triển không ngừng của máy móc tự động hóa, những phần phụ từng tiêu hao hư tổn đều có thể dùng máy móc tự động thay thế, vậy thì, động cơ vĩnh cửu chỉ còn cần một nguồn năng lượng vĩnh cửu nữa mà thôi. Mà trên thực tế, thiên nhiên đã cung cấp cho chúng ta vô số nguồn năng lượng gần như vĩnh cửu rồi: ánh sáng mặt trời, thủy triều, nước, gió, chỉ cần lợi dụng một cách thích đáng những nguồn năng lượng ấy, việc tạo ra một động cơ vĩnh cửu cũng là điều khả thi thôi. Người bộ tộc Qua Ba chính là đã lợi dụng năng lượng của núi lửa. Một nghìn năm nay, núi lửa không tắt, cỗ máy đó cũng hoạt động không ngừng, cho dù không có người thao tác, nó cũng sẽ tiếp tục hoạt động cho đến khi tất cả phụ tùng linh kiện đều hao mòn hư tổn đến mức không thể sử dụng nữa mới thôi. Đó chính là trí tuệ của cổ nhân từ nghìn năm trước, thật may mắn là trí tuệ ấy đã bị chiến tranh vùi lấp, bằng không, tôi thật không dám tưởng tượng trình độ phát triển của phương Đông ngày nay sẽ như thế nào nữa!"

"Nếu bức tường ấy phun ra các luồng khí nhiệt độ cực cao như thế, chúng ta làm sao vượt qua được?" Sau khi nghe Merkin cảm khái một hồi, Soares lại nghĩ đến một vấn đề khác.

"Yên tâm, sẽ có lúc nó tạm dừng lại. Căng rồi lại chùng, chùng rồi lại căng, đây chính là tư duy triết học truyền thống của Trung Quốc cổ đại, cũng chỉ có thế, những cỗ máy kia mới có thể hoạt động cả nghìn năm mà không hư hỏng." Merkin tự tin đáp.

Merkin nói không sai, một lúc sau, luồng khí nóng ngùn ngụt dần dần lắng xuống. Đội ngũ lính đánh thuê của bọn y liền nhanh chóng tiến lên, sử dụng các công cụ hiện đại leo lên Bức Tường Than Thở. Bức tường thành dày đến cả trăm mét đó, có thể coi như một quảng trường lớn, đứng bên trên đưa mắt nhìn trong ngoài thành, thật đúng là hai thế giới hoàn toàn khác biệt. Bên ngoài sương trắng mênh mang, còn bên trong lại là thảm cỏ xanh ngắt trải dài đến tận chân trời tím tấp. Nhìn sắc xanh ngút cả

tầm mắt ấy, Merkin mỉm cười thốt lên: "Chúng ta... rốt cuộc cũng đến nơi rồi!"

Trên tường thành lập tức vang dội tiếng hoan hô, đám lính đánh thuê cũng tạm thời quên đi những bực bội tích tụ trong lòng. Dù là ai chẳng nữa, sau mấy tháng đi giữa trời băng đất tuyết, đột nhiên trông thấy một ốc đảo xanh tươi ấm áp, tâm trạng cũng đều vui vẻ thoải mái vô cùng. Cả bọn lần lượt cởi bỏ mũ bảo hiểm trên đầu, há miệng hít hà bầu không khí thanh tân, cảm giác như thể chỉ cần đi thêm mấy bước nữa là có thể trông thấy Bạc Ba La thần miếu rồi, thế nhưng, tất cả đều không hay biết, con đường phía trước vẫn còn xa xăm và gian khổ. Ở nơi đó, cái chết đang chờ đợi bọn chúng.

Chú thích:

- 1. Chữ hỏi: 回

Vương quốc của sói

Khi bọn Merkin đặt chân lên bức tường thành, trông thấy cảnh tượng xanh tươi mơn mớn bồng bồng sức sống thì Trác Mộc Cường Ba đang chậm chậm thả bước tản bộ ở một tòa thành khác. Những ngày này, gã đã thấy đủ các loại kiến trúc khác nhau, cơ hồ mỗi loại đều khiến gã phải kinh ngạc và thán phục mãi không thôi. Mỗi lần đều có những rung động mới, cuối cùng, sau khi trải qua rất nhiều rất nhiều rung động, gã bắt đầu thấy tê liệt trước những kiến trúc kỳ lạ ấy. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, mỗi một tòa thành hiện lên trước mắt mình đây, đều là độc nhất vô nhị, mỗi một công trình kiến trúc đều nằm ngoài tầm tưởng tượng của gã. Trong rừng rậm, có vô số loài sinh vật cổ quái, có khi Sói Hai và Sói Út sẽ chạy đi săn bắt làm thức ăn, cũng có lúc bọn chúng lại dẫn gã đi đường vòng để tránh né, thế nhưng... cả tầng bình đài này, trong mọi tòa thành mà bọn gã đi qua, đều không có bóng dáng con người! Một người cũng không! Mọi dấu tích chứng tỏ sự tồn tại của con người đều đã bị thời gian bào mòn, dần dà biến mất!

Từng tòa thành tinh chuẩn, đẹp đẽ tuyệt luân, những kiến trúc hình học hoàn mỹ, tựa hồ từ trên trời rơi xuống, giống như... giống như những thành bang Maya kia vậy, lặng lẽ nằm giữa rừng sâu, không biết đã trải qua mấy nghìn mấy vạn năm, chỉ đợi hậu nhân ở thế giới văn minh đến mà phát hiện, mà kinh hãi thán phục trước khả năng của tiền nhân.

Đi từ tòa thành này đến tòa thành khác, ngắm những công trình kiến trúc đẹp đẽ tuyệt trần nằm giữa cây rừng, bị dây leo quấn quanh chằng chịt, nhìn những loài động vật nhỏ không biết tên kết thành đàn làm tổ, chạy nhảy nô đùa khắp chốn trong thành, rõ ràng là có làn gió âm thầm qua, song Trác Mộc Cường Ba lại cảm thấy lạnh lẽo thê lương khó tả. Trác Mộc Cường Ba bước theo dấu chân Sói Hai và Sói Út, quan sát vẻ phồn hoa ấy với thân phận của một người xa lạ, sâu thẳm trong lòng gã chột dấy lên cảm giác cô độc thấu vào tâm can phé phủ. Gã đã tự hỏi mình không chỉ một lần, tại sao, tại sao lại không có người? Những người Qua Ba ấy, đã đi đâu rồi?

Dần dần, Trác Mộc Cường Ba phát hiện ra nhiều đầu mối hơn. Sói Hai và Sói Út không dẫn gã đi theo đường thẳng, mà vạch một đường vòng cung trong rừng rậm, cũng có nghĩa là, bọn họ vẫn luôn ở khu vực ngoại vi của vùng đất thần bí này. Nếu nói Shangri-la là một đồ thị phồn hoa, vậy thì những tòa thành gã đã đi qua, hẳn chính là các thành phố vệ tinh của nó. Người xưa đã đào kênh dẫn nước động trên núi tuyết xuống, tụ lại thành một đầm nước ngọt, sau đó xây dựng các khu dân cư xung quanh đầm nước này, kế đó lại dùng khu dân cư làm cơ sở, chất lên từng tầng từng tầng một, cuối cùng hình thành nên những thành thị lập thể kết cấu phức tạp, tạo hình mỗi nơi mỗi khác. Mỗi tòa thành lại có một phong cách khác nhau, người Qua Ba xưa phỏng chừng đang tiến hành một thí nghiệm, bọn họ... hình

như dự định xây dựng một tòa thành tự động hóa cao độ, song lại có thể hòa nhập vào tự nhiên một cách hoàn mỹ nhất. Những tòa thành vệ tinh này chính là các vật mẫu của họ, vì vậy mới xuất hiện nhiều mô thức kiến trúc mang màu sắc tôn giáo, cơ khí hóa, tự nhiên hóa như thế.

Sau khi Sói Hai và Sói Út dẫn Trác Mộc Cường Ba tham quan xong tòa thành vệ tinh cuối cùng, bọn chúng lại theo đường cũ trở về. Trác Mộc Cường Ba để ý hành động của hai con sói, thấy chúng dừng lại rất ít, cơ hồ đang tránh né thứ gì đó. Gã nín Sói Út lại, chỉ tay vào điểm trung tâm đối ứng của đường vòng cung họ vừa đi qua, hỏi: “Nơi đó, có phải là nơi chúng ta sẽ đến không?”

Sói Út dường như bị gã dọa cho giật thót mình, nghển đầu lắc lắc, cảnh giác đảo mắt một vòng khắp bốn phía chung quanh rồi đột nhiên rón rén bước đi, bộ dạng lén lút như chuột. Nó dẫn Trác Mộc Cường Ba đến dưới một gốc cây lớn, lật hòn đá ở gốc cây lên, lập tức có mùi nồng nặc xộc vào lỗ mũi. Trác Mộc Cường Ba ngây người, dĩ nhiên, gã biết đó là ký hiệu đánh dấu của lũ sói, phía trước dấu hiệu ấy là lãnh địa của một đàn sói khác. Chỉ là, mùi nồng như vậy, không hiểu rốt cuộc gia tộc sói này có bao nhiêu con?

Trác Mộc Cường Ba đã hiểu, chỉ cần bước qua đường đánh dấu vô hình này, bọn họ sẽ tiến vào lãnh địa của một đàn sói khác. Những ngày này, Sói Hai và Sói Út đã dẫn gã đi xuyên qua vùng đệm nằm giữa lãnh địa của các đàn sói khác nhau. Bọn họ chỉ là một nhóm lẻ cô độc, hai con sói không biết có được những đàn sói kia chấp nhận hay không, mà bài học của vô số lần thất bại trong quá khứ đã để lại trong chúng những dấu vết không thể xóa nhòa, chúng đã bị xua đuổi, bị lừa đến vùng đất cực hàn giá lạnh. Trác Mộc Cường Ba đồng thời cũng hiểu, gã chính là sói đầu đàn của chúng, nếu gã bước qua đường ranh giới này, Sói Hai và Sói út sẽ bước qua. Chỉ là, Sói Hai và Sói Út dường như không thể được đàn sói chấp nhận và tiếp nạp, bản thân gã liệu có thể làm được không? Gã đang do dự chưa đưa ra được quyết định, thì Sói Hai từ phía sau tiến lên, phát ra mấy tiếng ngắn cảnh báo, có vẻ như họ đã bị thứ gì đó phát hiện rồi.

Trác Mộc Cường Ba vừa đứng thẳng người dậy, trong rừng liền vang lên tiếng sột soạt, một đàn chín con sói lừng lững xuất hiện ở phía bên kia đường ranh giới. Sói út ư ử hòng, cúp cái đuôi xuống chỉ còn một nửa bước lên giao thiệp nhưng đối phương dường như chẳng buồn tiếp nhận lời chào hỏi của nó, phát ra tín hiệu chuẩn bị tấn công. Thấy không hiệu quả, Sói út liền lập tức chạy trở về, nấp sau lưng Trác Mộc Cường Ba, chỉ lộ ra nửa cái đầu, gác một chân trước lên chân Trác Mộc Cường Ba, tựa như đang nói: “Đây là lão đại của tôi, có gì thì cứ tìm anh ấy.”

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt vũ khí trong tay, gã hoàn toàn không có lòng tin một lúc đối đầu với chín con sói, chỉ là trong chôn rừng rậm này, có chạy cũng không thoát khỏi lũ sói, phải làm sao đây? Gã bỗng nhớ ra món lợi khí duy nhất có thể đẩy lùi kẻ địch trong tay mình, cây sáo xương! Trác Mộc Cường Ba lập tức lấy ra, đặt lên môi, thổi khe khẽ...

Nào ngờ, lần này bọn sói lại không rút đi, mà chỉ châu đầu ghé tai vào nhau, ánh mắt thấp thoáng về

nghe hoặc. Trác Mộc Cường Ba bắt đầu hơi cuống, lại thổi thêm một đợt nữa, đến lúc cảm thấy có người kéo kéo chiếc “váy da” của mình, gã mới ngoảnh đầu lại. Chỉ thấy Sói Hai đang chăm chăm nhìn gã, khẽ lắc đầu, tựa như muốn nhắc gã dừng thôi nữa.

Thủ lĩnh của đám chín con sói ấy đứng ra, khẽ rít lên một tiếng với bọn Trác Mộc Cường Ba. Câu này thì Trác Mộc Cường Ba hiểu được, đó là một lời mời, hoặc cũng có thể coi là mệnh lệnh: “Đi theo chúng ta.”

Trác Mộc Cường Ba còn đang do dự thì Sói Hai và Sói Út đã lộ vẻ xôn xang náo nức không thôi, không ngừng thúc giục gã tiến bước. Trác Mộc Cường Ba khẽ xoa đầu Sói Út, cảm nhận được khát vọng và quyết tâm về nhà của chúng, bấy giờ mới cất bước đi theo đàn sói kia.

Dọc đường, Sói Hai không ngừng lặp đi lặp lại một từ với con sói thủ lĩnh, theo lý giải của Trác Mộc Cường Ba, chắc từ ấy có hàm ý “thủ lĩnh” hoặc “lãnh đạo”, ngữ điệu toát lên vẻ kính sợ, chỉ khi một con sói có địa vị thấp đối thoại với một con sói địa vị cao hơn mới phát ra những âm thanh như thế. Nhưng trông thần sắc của chúng, kẻ được nhắc đến trong cuộc đàm luận rõ ràng không phải con sói đứng đầu đàn chín con này, còn nữa, rốt cuộc bọn chúng định dẫn gã đi đâu đây?

Vốn tưởng chỉ là một hành trình ngắn, không ngờ lại đi mất tận hai ngày trời, bọn Trác Mộc Cường Ba đã tiến sâu vào khu vực trung tâm rừng rậm, mọi thứ xung quanh đều gần như hoàn mỹ, trên đầu lá cây xanh mướt, trùng trùng điệp điệp; bên cạnh dây leo chằng chịt uốn lượn quanh co, cỏ cao ngang người; dưới chân, rễ cây cổ thụ ngoằn ngoèo đan thành lưới. Lũ côn trùng có cánh bay vo ve lượn lờ xuyên qua những khe hẹp giữa hoa lá cỏ cây, thi thoảng giữa tán lá cây rậm rạp có bóng dáng những con thú nhỏ nhanh nhẹn chạy vù qua; lũ kiến kết thành từng đàn, bận rộn chạy đi chạy lại trên những đám rêu và lá cây dày như đụn tuyết.

Hương hoa dịu dịu quần quanh, đâu đó ở những chỗ không thấy được trong rừng róc rách tiếng suối reo. Gió ẩm thổi qua, cánh rừng gợn lên những đợt sóng lá rào rạt, trập trùng dâng lên hụp xuống, làm rớt ra những giọt sương trong nắng ban mai. Ánh mặt trời chiếu xạ qua nhiều tầng, tạo thành những đốm bông rực rỡ sắc màu, hạt sương đọng trên lá tỏa ra quang sáng bảy màu như pha lê lấp lánh.

Trác Mộc Cường Ba giẫm lên những cành cây mềm xốp, phát hiện ra mọi thứ xung quanh mình đều thật hài hòa. Động vật, thực vật ở nơi này tạo thành một thế giới độc lập, sinh sôi không ngừng, luân phiên trao đổi một cách hoàn mỹ. Gã thậm chí còn có cảm giác mình có thể vươn tay ra chạm vào những nốt nhạc vui vẻ đang nhảy nhót trên không trung. So với những kiến trúc nguy nga tựa như của đáng siêu nhiên tạo dựng kia, nơi này còn khiến người ta sinh lòng kính phục hơn bội phần, cảm xúc tuôn trào mãnh liệt sau vẻ ngoài tĩnh lặng. Tự nhiên, bản thân tự nhiên đã là một kỳ tích vĩ đại rồi.

Chính ở trong khu rừng kỳ tích này, một kỳ tích khác lặng lẽ hiện lên trước mắt Trác Mộc Cường Ba.

Tuy nói là cùng trong một khu rừng, nhưng khung cảnh nơi này hoàn toàn khác với xung quanh. Giữa rừng cây rậm rạp san sát che ngút cả bầu trời bỗng nhiên xuất hiện một khoảng đất rộng lớn, cỏ xanh

mơ mẩn như một tấm thảm, những cây cao chọc trời quây xung quanh, mặt hồ phẳng lặng như gương phản chiếu trời xanh mây trắng, vô số kiến trúc nhân tạo hùng vĩ chẳng khác nào thần điện chốn Thiên cung nằm rải rác trên thảm cỏ mênh mông ấy. Giữa các tòa thần điện, rất nhiều cái bóng nối gót nhau thành hàng, qua lại vun vút, không hề ngừng nghỉ, từ xa nhìn lại rất giống những con kiến thợ không bao giờ ngơi việc trong vương quốc của loài kiến, lại cũng giống cảnh tượng hàng nghìn hàng vạn nô lệ đang vất sức xây dựng một công trình kiến trúc khổng lồ ở một thời đại nào đó trong lịch sử. Lúc đến gần, Trác Mộc Cường Ba mới kinh ngạc nhận ra, những cái bóng ấy hóa ra là sói, còn cả chó ngao nữa, bọn chúng ở lẫn với nhau, song lại hết sức hài hòa trật tự, chẳng khác nào các loại xe khác nhau đang đi dọc trên đường phố giữa một đô thị phồn hoa.

Cả đời Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ trông thấy nhiều sói và chó ngao ở chung một chỗ thế này, tuy gã đã quen nhìn cảnh đẹp khắp nơi, thậm chí có thể hồ hững với những kiến trúc tựa như thần tích kia, song gã không thể nào không chấn động trước vô số con sói thỉnh thoảng xuất hiện ngay trước mắt mình như thế. Giáo sư Phương Tân nói không sai, nơi này có một vương quốc của loài sói, lũ sói ở đây đã tiến vào hình thái xã hội phát triển mức độ cao rồi, chúng có sự phân công lao động và địa vị xã hội nghiêm ngặt. Kết cấu xã hội này đã vượt trên cả thời kỳ xã hội thị tộc của loài người, phỏng chừng, đã đạt đến trình độ của xã hội nô lệ, hoặc thậm chí là một hình thái xã hội ở mức độ cao hơn.

Bọn chúng có đội tuần biên, bảo vệ an toàn lãnh địa; đằng xa, có một con mồi khổng lồ đang được kéo về, chúng có đội săn riêng; trên trảng cỏ rộng lớn ở phía Nam, từng đàn từng đàn cừu xếp thành hàng lối chỉnh tề bước đi, lũ sói này có cả khu chăn nuôi, chẳng trách trên núi Tư Tất Kiệt Mạc, đàn sói do ba anh em sói xám tổ chức lại cũng có thể chăn cừu, chuyện này đối với chúng xem ra thật dễ như cơm bữa.

Lời của giáo sư Phương Tân phảng phất như vang vọng bên tai gã, khi đàn sói di trú đạt đến số lượng nhất định, đột phá được điểm thắt cổ chai, thu thập đủ thực phẩm, bọn chúng sẽ có thể sản sinh ra một kết cấu xã hội riêng của mình, hoàn toàn có thể so sánh với xã hội loài người. Từ hình thái xã hội ấy, sẽ xuất hiện sự phân công lao động hợp lý, tồn tại và phát triển theo một mô thức giống như thị tộc hoặc quốc gia. Bọn chúng... sẽ lựa chọn vị vương của mình! Một vị vương chân chính!

Nhưng con sói đội trưởng của đội tuần biên kia thì không để Trác Mộc Cường Ba có thời gian đứng đó mà cảm khái bồi hồi, nó thúc giục gã đi nhanh về phía trước. Sói Hai và Sói Út cũng thu lại tính cách ngang ngạnh thường ngày, ngoan ngoãn đi theo sau nó, còn khế đẩy Trác Mộc Cường Ba, chừng như nhắc gã chú ý nên làm trái ý con sói kia.

Bấy giờ Trác Mộc Cường Ba mới hiểu ra thân phận thực sự của mình, bọn họ không phải vị khách được mời đến vương quốc của loài sói này, mà bị coi như tù binh, hoặc một loại nghi phạm, bị đưa đến một nơi nào đó để thẩm vấn, chỉ vậy mà thôi. Trác Mộc Cường Ba thầm cười khổ, nhưng vẫn đi theo con sói đội trưởng, có thể trông thấy một quần thể kiến trúc khí thế ngút sơn hà thế này, lại được

tận mắt mục kích vương quốc do mấy vạn, thậm chí mấy chục vạn con sói và chó ngao tụ tập lại mà thành, cho dù ngày sau đây có phải chết đi, gã cũng chẳng còn gì hối hận.

Thoạt trông, những kiến trúc tường như ở rất gần, nhưng bọn gã đi mãi mà chưa thấy đến, điều này chỉ có thể chứng tỏ một vấn đề... những kiến trúc đó quá lớn! Khi bọn Trác Mộc Cường Ba thực sự tiến vào giữa quần thể kiến trúc ấy, gã bất giác sinh lòng nghi hoặc, nơi này có phải một tòa thành hay không? Nhìn từ đằng xa, rõ ràng trông thấy toàn những tòa kiến trúc khổng lồ, nhưng đến gần mới phát hiện, những kiến trúc ấy đều được phủ lên một lớp áo bằng cây lá. Rễ cây tựa như quần áo bao bọc lấy cả quần thể kiến trúc bằng gạch đá, hoặc không thì bên trong đại sảnh hoặc gian chính của kiến trúc mọc đầy thực vật hoa cỏ, chim rừng làm tổ, sóc chuột xây hang... nhìn tổng thể, những kiến trúc gạch đá và cả thiên nhiên xung quanh đã hoàn toàn dung nhập thành một thể thống nhất rồi.

Trác Mộc Cường Ba thầm thắc mắc, những khối đá đã được mài nhẵn này, những công trình thích hợp cho loài người cư trú này, không phải do lũ sói ở đây xây dựng đấy chứ? Chắc hẳn bọn chúng vẫn còn những vị chủ nhân thật sự, chỉ có điều, những vị chủ nhân ấy rốt cuộc đã đi đâu rồi? Tại sao nơi này lại trở thành thủ đô của vương quốc loài sói và thiên đường của các loài động vật hoang dã như thế?

Con sói đội trưởng đội tuần biên đưa bọn Trác Mộc Cường Ba đến gần một kiến trúc trông tựa như một thư viện nhỏ thì dừng lại. Nó quay sang đối thoại với một con sói trẻ, sau đó, con sói kia chạy biến đi, chẳng bao lâu lại dẫn về một con sói già, hên cạnh còn có bốn năm con sói trung niên, trông bộ dạng có vẻ rất uy nghiêm.

Con sói già nghiêm nghị hỏi han sói đội trưởng đội tuần biên, dường như đang chất vấn nó tại sao lại dẫn những kẻ không liên can này về vương quốc. Con sói đội trưởng trả lời với thái độ hết sức cung kính, lại không ngừng liếc mắt về phía Trác Mộc Cường Ba, Sói Út đứng bên cạnh gã liền khẽ cất tiếng đáp: "A U Chang, A U Chang."

Con sói già ngoẹo đầu nhìn Sói Út, gọi nó đến bên cạnh hỏi thăm, Sói Út liền xỏ ra một tràng, rủ rủ thuật lại A U Chang thế này, A U Chang thế kia, rồi cả những chuyện bọn chúng từng trải qua, thế này thế này... thế kia thế kia...

Nghe Sói Út thuật lại mọi chuyện xong xuôi, con sói già dường như đắm chìm vào suy nghĩ, một con sói trung niên bên cạnh nói cái gì đó với Sói Út, nó liền chạy về bên Trác Mộc Cường Ba, nghe ý tứ, hình như muốn thứ gì đó của gã. Trác Mộc Cường Ba vỗ vỗ nửa thân trên lồng lộn của mình, xòe tay ra hỏi Sói Út muốn gì. Sói Út chau miêng lên thử phát âm, sau đó rít: "U... u... u..." Đó không phải là tiếng của loài sói, Trác Mộc Cường Ba cũng nghe ra được Sói Út đang mô phỏng âm thanh gì, gã vội lấy cây sáo bằng xương ra, Sói Út bèn gật đầu lia lịa.

Lúc này, con sói già kia bước đến, nói một câu gì đấy với Trác Mộc Cường Ba. Gã nghe hiểu loáng thoáng, biết đối phương muốn bảo mình thổi thử một tiếng xem sao, bèn đưa cây sáo lên miệng thổi ra

âm thanh kia. Tiếng sáo lãnh lót vang khắp bầu không của vương quốc loài sói. Lũ sói đang tiến bước ở đằng xa không ngờ đều dừng hết cả lại, ngo ngác ngược nhìn về phía này. Con sói đội trưởng đội tuần biên hướng về phía ấy gầm gừ một tiếng, như thể nói: “Nhìn cái gì mà nhìn! Đi làm việc đi!” Bấy giờ, lũ sói địa vị tương đối thấp ấy mới lại tiếp tục chầm chậm di chuyển.

Con sói già nói với sói đội trưởng đội tuần biên mấy câu, vẻ như lời khen ngợi, con sói đội trưởng lấy làm sung sướng, quay đầu chạy về với đội ngũ của nó. Sói già lại thương lượng một hồi với mấy con sói trung niên bên cạnh, cơ hồ quyết định việc gì đó quan trọng lắm, một con sói trung niên tắt tả chạy đi rồi tắt tả chạy lại, chừng như đã nhận được câu trả lời của cấp trên. Sau đấy, sói già quay sang nói với Trác Mộc Cường Ba, khẩu khí như đang ra lệnh. Trình độ lý giải tiếng sói của Trác Mộc Cường Ba rất có hạn, chỉ biết ngo ngác đờ người ra. Sói Út liền giơ chân trước lên kéo kéo cái boomerang to tướng đeo trên lưng gã, luôn miệng thúc giục: “Bỏ đi, bỏ đi.” Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới hiểu, thì ra sói già bảo gã giải trừ vũ trang. Xem chừng, sắp sửa đi gặp nhân vật quan trọng rồi, à không, phải là đi gặp con sói quan trọng mới đúng.

Càng đi về phía trước, lũ sói tụ tập càng đông, tất cả đều nhìn “con sói” đặc biệt đi bằng hai chân là gã với ánh mắt tò mò soi mói. Trác Mộc Cường Ba cảm giác như mình đang đi vào vườn bách thú, có điều, con vật ở trong chuồng chính là gã. Xung quanh toàn những ánh mắt hưng phấn, hiếu kỳ, chỉ thiếu mỗi nước chúng đem thức ăn và cành cây ra trêu chọc gã nữa thôi.

Đi tiếp chặng nữa, lũ sói dần thưa thớt, những tiếng sói rì rầm bên cạnh dần biến mất, bầu không khí uy nghiêm trang trọng mỗi lúc một tăng, xung quanh toàn những con sói đực trưởng thành, thể hình tráng kiện dị thường đi tuần. Sói Hai và Sói Út thậm chí không dám thở mạnh, bước đi cũng phải nhón chân. Trác Mộc Cường Ba biết bọn gã đang tiến vào trung tâm của vương quốc sói, chỉ không biết kẻ nào muốn gặp gã, là bậc trí giả của vương quốc sói này, hay... vị lang vương thần bí kia?

Kiến trúc trông hơi giống kim tự tháp Maya dần dần hiện ra trước mắt. Tòa kim tự tháp ấy cao ngất, so với các kiến trúc xung quanh còn hùng vĩ hơn mấy phần, chiếm trọn vùng cao nhất trong khu rừng. Giữa quần thể kiến trúc tựa như trăm sao rải rác này, nó là một vầng trăng sáng, nguy nga sừng sững, nổi lên hai cỗi đất trời.

Ở mỗi bình đài trên thân kim tự tháp đều có một con sói hoặc chó ngao, hoặc đứng hoặc nằm, ánh mắt chăm chú nhìn kẻ mới đến bên dưới. Dẫu là người lần đầu tiên đặt chân đến nơi này, Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu, đây chính là trung tâm quyết sách của vương quốc sói. Những con sói, con ngao đứng trên đó đều có địa vị cực cao trong vương quốc. Còn trên đỉnh kim tự tháp... từ chỗ Trác Mộc Cường Ba đang đứng, không thể nhìn thấy bình đài ở nơi cao nhất đó.

Giữa kim tự tháp có một cầu thang thông thẳng lên đỉnh, con sói già bước lên bậc thang, còn bọn Trác Mộc Cường Ba đều lưu lại bên dưới. Một lúc sau, con sói già lại chạy xuống, vị trí của nó ở phần giữa kim tự tháp. Sau đó, không khí xung quanh như trầm xuống, yên tĩnh đến lạ thường. Phía cuối

cầu thang xuất hiện hai cái bóng sói hoặc chó ngao, hướng về phía dưới gầm lớn, âm thanh vang vọng khắp tứ phương.

Sói Hai và Sói Út cúi đầu, rạp mình bò lên cầu thang, Trác Mộc Cường Ba đi giữa hai con sói, hứng lấy những ánh mắt sáng rực như ngọn đuốc ở xung quanh chiếu tới. Bầu không khí trở nên nghiêm túc lạ thường, gã có thể cảm nhận đc một áp lực vô hình đang đè nặng lên mình.

Còn cách đỉnh kim tự tháp chừng mười mấy bậc cầu thang, Sói Hai và Sói Út đều dừng lại, nằm rạp xuống bất động, thậm chí không dám ngược mắt nhìn lên. Trác Mộc Cường Ba vẫn đứng thẳng người, với chiều cao của gã, vừa khéo có thể trông thấy trên đỉnh kim tự tháp có một bình đài nho nhỏ. Bình đài ấy giống như vương tọa, bên trên có một thân hình to lớn đang nằm, bộ dạng biếng nhác ung dung.

Nó lim dim mắt, hơi hé miệng, thè lưỡi ra ngoài phơi nắng, từ chót đuôi đến đỉnh đầu phác lên một đường nét hoàn mỹ tuyệt đối trong mắt các nhà điêu khắc, phần eo hông khẽ rung đều đặn nhịp thở, cơ hồ đó chính là trái tim của cả vương quốc sói này. Nhờ nhịp tim ấy mà cả vương quốc tràn trề sinh lực.

Thật ra là, thứ đầu tiên đập vào mắt Trác Mộc Cường Ba khiến gã phải nín thở, tim cũng tạm thời ngừng đập, chính là “vị” ở trên vương tọa kia. Lớp lông đen tuyền ấy, dưới ánh dương lấp lóa ánh lên sắc tím nhàn nhạt. Cặp mắt ấy, cái miệng ấy, bốn chân ấy, thân thể ấy, không gì là Trác Mộc Cường Ba không quen thuộc, tất cả đều đã xuất hiện trong những giấc mộng của gã hàng trăm nghìn lần. Bóng dáng oai hùng uy phong lẫm liệt lao đi trên thảo nguyên ấy, từng được gã hình dung ra vô số lần trong tâm trí, giờ đây đột nhiên lại sừng sững hiện ra trước mắt, nó thực sự tồn tại. Bởi vậy, Trác Mộc Cường Ba mới ngây ngẩn cả người, như si như dại, thậm chí quên hết mọi thứ xung quanh, trong mắt gã, chỉ còn có nó, chỉ còn... Tử kỳ lân trong truyền thuyết!

Lang vương Tử Kỳ Lân

Trác Mộc Cường Ba quả thực đã quên đi hết thảy, quên bằng thân phận của mình, quên cả đây là nơi nào, chỉ nghe bốn phía vang lên những tiếng gầm giận dữ, Sói Hai và Sói Út không dám ngẩng đầu lên, chỉ thận trọng lấy chân chạm khẽ vào mu bàn chân Trác Mộc Cường Ba. Hết thảy mọi thứ xung quanh đều đang nhắc nhở gã: “Đó là Vương! Đó là đại vương chí cao vô thượng! Thân phận ngươi là gì chứ? Còn không mau quỳ xuống, không mau thần phục đi.” Vị ở trên vương tọa kia, mở to cặp mắt đang lim dim, ánh mắt sắc như đao kiếm xuyên suốt cả thời không. Đó là gì chứ? Đó chính là vương đạo, là bá khí! Khi bốn chân nó duỗi thẳng, đứng lên, tất thảy mọi sinh vật trên kim tự tháp đều cúi rạp mình xuống. Trác Mộc Cường Ba không thể nào ngờ, mình lại giáp mặt với Tử kỳ lân trong tình huống như vậy, với thân phận như vậy.

Sau một thoáng ngạc nhiên ngây ngẩn tuy ngắn ngủi nhưng lại cũng dài tựa vĩnh cửu thiên thu, Trác Mộc Cường Ba giật mình tỉnh ngộ. Gã sức nhớ ra thân phận của mình, gã xuất hiện ở nơi này với thân phận một con sói, địa vị một con sói. Với bộ dạng quái dị như gã, ở trong đàn, chỉ sợ địa vị còn không bằng được Sói Hai và Sói Út. Mà đối mặt với gã lúc này, lại là vị vương của cả vương quốc sói, vị vương duy nhất! Nhìn những ánh mắt xung quanh, nếu gã còn không bày tỏ gì đó, e rằng sẽ lập tức bị xé nát thành một đồng thịt vụn. Gã đành chấp nhận thân phận và địa vị của mình, chầm chậm cúi rạp xuống, tứ chi chạm đất, nhưng gã lại có dũng khí ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào Tử kỳ lân với ánh mắt thâm tình đăm đuổi.

Trác Mộc Cường Ba không khỏi chua chát thầm nghĩ, sao toàn bộ sự việc lại hoàn toàn trái ngược với suy nghĩ ban đầu của mình thế này? Mới đây không lâu, gã còn nghĩ mình có thể dẫn theo Tử kỳ lân chầm rãi thả bước giữa đô thị phồn hoa của loài người, tựa như dắt theo một chú chó săn, hoặc đứng trên sân khấu ánh đèn chói lòa, giới thiệu loài vật tôn quý nhất này với cả thế giới. Nhưng khi sự thực xuất hiện trước mắt, gã mới kinh ngạc nhận ra, đó là vương, là vua của một nước, là đáng chí tôn ngự ở tít trên cao, còn bản thân, chẳng qua chỉ là một con sói nhỏ địa vị thấp đến mức không thể nào thấp hơn được nữa, điểm khác biệt duy nhất chính là gã có thể đứng lên đi lại bằng hai chân. Bản thân gã, chỉ có thể dùng ánh mắt kính ngưỡng khôn cùng nhìn nó từ đằng xa, muốn tiếp cận cũng không thể được. Sự tương phản giữa ảo tưởng và sự thật sao mà lớn đến thế! Gã dường như đã lý giải được nụ cười pha nét giễu cợt ấy của cha mình. Gã vốn không hiểu gì về sói, không hiểu gì về thế giới của sói, xưa nay gã vẫn luôn đứng ở góc độ loài người để nhận thức và quan sát loài sói, không hề thực sự hiểu rõ sói muốn gì, tồn tại vì điều gì; giống như gã cũng không hiểu bản thân mình muốn gì, con người tồn tại vì điều gì vậy.

Trên vương tọa, vị vương chí cao vô thượng này không hề hiểu được tâm trạng Trác Mộc Cường Ba hiện giờ, nhưng dường như nó tỏ ra thân thiết khác thường với sinh vật có thể đi lại trên hai chân này. Nó duỗi mình nhẹ nhàng nhảy xuống vương tọa, đến bên mép cầu thang, cúi nhìn Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba vội vàng đón lấy ánh mắt nó, thậm chí gã còn nghĩ không hiểu bộ dạng này của mình có hơi hốt hoảng e dè như lão nông chưa bao giờ vào đô thành đột nhiên gặp được quốc vương hay không nữa! Bốn phía xung quanh vang lên những tiếng xôn xao, đám đại thần vương quốc sói đều cực kỳ kinh ngạc, vương của chúng làm sao vậy? Sao lại đích thân nhảy xuống khỏi vương tọa chỉ vì con sói quái dị đi bằng hai chân này chứ? Lại còn đích thân đến bên mép cầu thang, chăm chú nhìn nó nữa. Niềm vinh hạnh tột bậc này, sao lại có thể dành cho một tên dị tộc dị loại như vậy được?

Một người một chó ngao, hai giống loài khác biệt, nghiêng đầu nhìn nhau, tiến hành một cuộc giao lưu không lời bằng ánh mắt.

Tử kỳ lân hít sâu một hơi, lỗ mũi thu nhỏ lại, chậm chậm hít ngửi, nghiền ngẫm, phân tích thông tin đến từ sinh vật hai chân dưới bậc thang, ánh mắt thâm trầm lộ ra vẻ nghi hoặc phức tạp: “Người từ đâu tới? Loài dị tộc kia!”

“Từ thế giới bên ngoài rất xa nơi này, một quốc gia của nhân loại.” Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba dần bình tĩnh lại, đôi mắt trong veo phản chiếu trời xanh mây trắng. “Mục đích của người là gì?” Ánh mắt của vị vương giả thân thiết hiền hòa, tựa như đã tìm lại được cảm giác một thuở xa xăm. “Đến để hoàn thành một ước định nghìn năm, đến để chiêm ngưỡng người. Vì tìm kiếm người, ta đã bỏ lại tất cả.” Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba hết sức thành khẩn, gã chờ đợi câu trả lời của đối phương trong tâm trạng thấp thỏm bất an. Vương nhắm mắt lại, rồi lập tức mở bừng ra, chừng như đã phân tích xong xuôi, ánh mắt thoáng lộ vẻ thất vọng: “Người đi đi, người không phải người ta đang chờ đợi, trở về đi, từ đâu đến, thì trở về nơi đó.”

“Không...” một tia bất an nhanh chóng lan rộng trong mắt Trác Mộc Cường Ba, gã vừa nôn nóng vừa lo lắng, vội dùng động tác biểu lộ: “Xin hãy để ta ở lại, ta muốn tìm hiểu đất nước này thêm nữa.”

Ánh mắt của vị vương bỗng trở nên sắc lạnh dữ dần, Tử kỳ lân đổi sang vẻ trang nghiêm, truyền đạt thông tin: “Ta ban cho người, thân phận hợp pháp ở nơi này! ... Người ... lui xuống đi!” Sau đó, Tử kỳ lân không tiếp tục trao đổi ánh mắt với Trác Mộc Cường Ba nữa, nó xoay mình lại, lạnh lùng ra lệnh, lập tức một con sói lớn tiếng gầm vang mệnh lệnh ấy. Trác Mộc Cường Ba không hiểu chúng nói gì, chỉ thấy nét mặt Sói Hai và Sói Út đều lộ vẻ mừng vui, khóe mắt thoáng ánh lệ lấp lánh, rõ ràng là vương giả Tử kỳ lân đã cho chúng ở lại.

Lúc này, một con sói đột ngột lao vút tới, chạy thẳng một mạch lên bình đài cao nhất, trao đổi gì đó với Tử kỳ lân. Tử kỳ lân gầm gừ mấy tiếng đáp lại, Trác Mộc Cường Ba chỉ nghe được hình như có chữ “vây bắt”. Con sói ấy bèn nhận lệnh chạy đi, bên dưới kim tự tháp liền có một đàn sói lớn, tựa như bộ đội tập kết ra trận, không biết là định đi đâu nữa.

Nhìn sắc xanh trải dài ngút mắt, Max không để lỡ thời cơ, lên tiếng hỏi: “Ông Kahn này, các chủng loại sinh vật ở đây, hẳn phải phong phú lắm đúng không?” Soares gật đầu công nhận: “Đúng vậy, môi trường này thích hợp cho các sinh vật nhỏ sinh sôi nảy nở, động vật lớn thì không được, có lẽ đây là thiên hạ của lũ sói rồi.” Khafu nói: “Tiếp tục men theo mép bình đài tiến lên, chắc không lâu nữa là có thể trông thấy Bạc Ba La thần miếu được rồi.”

“Không,” Merkin nói. “Vượt qua bức tường thành này, chúng ta phải thuận theo tường thành tiến sâu vào trong, đi men theo chân núi tuyết, vậy mới mong tìm được Bạc Ba La thần miếu.” Y trầm ngâm hồi tưởng lại nội dung chép trong nửa bộ Cổ Cách kim thư: “Vượt qua Bức Tường Than Thở, men theo chân núi tuyết, đi qua mười lăm ánh sáng và bóng tối... những thành thị dọc đường, đều chết cả rồi...” Thành thị, sao lại chết nhỉ? Merkin lắc đầu khó hiểu.

Đội ngũ dài dằng dặc của bọn chúng biến thành một chuỗi chấm đen nhỏ xíu bên dưới tường thành khổng lồ, chầm chậm dịch chuyển giữa trời đất theo một tuyến đường ngoằn ngoèo uốn lượn. Khi lớp sương mỏng trên đầu dần tan đi, lộ ra trời xanh mây trắng trong veo, cả bọn đều không kìm nén được mà reo hò ầm ĩ! Bọn chúng rốt cuộc không phải chịu đựng màn sương mù mờ mịt ấy nữa rồi. Chiều hôm đó, không hiểu Soares đã dùng cách gì, chỉ thấy y lấy ra một đồng chai lọ, chẳng bao lâu sau đã dụ được một đàn rất đông những sinh vật trông khá giống chuột lang chạy đến, vậy là cả bọn khỏi phải ăn thứ thực phẩm vũ trụ khô khan không mùi không vị kia nữa. Hôm sau, bọn chúng lại tiếp tục lên đường, tới chiều tối, Merkin và đồng bọn đã trông thấy di tích tòa thành đầu tiên nằm rải rác ở vùng tịnh thổ của đất trời này. Bảo nó là một tòa thành, thực ra, nói là một vòi phun nước khổng lồ xem chừng còn hợp lý hơn. Tòa thành trông hơi giống Thiên đàn ở Bắc Kinh(1), do nhiều chiếc “đĩa tròn” khổng lồ chất lên nhau, trên những đĩa tròn ở các tầng khác nhau là các kiến trúc khác nhau. Sau khi khảo sát, Soares và Metkin đưa ra kết luận, chỗ tiếp xúc giữa các "đĩa tròn" này đều có khe hở và kết cấu đường ray. Theo suy đoán của bọn y, trước khi tòa thành này bị bỏ hoang, những "đĩa tròn" hẳn có thể độc lập xoay chuyển, giống như một bông hoa hướng dương chuyển động theo mặt trời vậy. Còn mục đích làm vậy là gì, cảnh tượng khi các "đĩa tròn" chuyển động sẽ như thế nào, thì mấy kẻ hậu nhân sống ở thời điểm mấy trăm mấy nghìn năm sau như bọn y làm sao tưởng tượng được.

Bữa tối không được phong phú lắm, lần này, Soares chẳng dụ được con chuột nào đến cả, chắc hôm qua bọn y đã xơi sạch chúng rồi. Hôm nay, chỉ có mấy con vật trông như con thỏ có túi. Sau bữa cơm, đám lính đánh thuê lần lượt chui vào nhà dân tìm kháng đá(2), đã lâu lắm rồi bọn chúng không được ngủ trên thứ gì giông giống cái giường. Những chiếc kháng đá mát lạnh, lại thiết kế gợn sóng theo độ cong của sống lưng người, nằm bên trên hết sức dễ chịu. Nhưng đêm ấy, lưng chúng lại không được ngủ yên. Đội tuần đêm do Merkin cẩn thận bố trí đã phát hiện ra có điều dị thường, dưới ánh trăng mờ lung mờ ảo, vô số quái thú với những xúc tu dài đang nhung nhúc chuyển động, lao vun vút qua

các con phổ trên những tầng "đĩa tròn" với tốc độ kinh người. Bản năng sợ hãi quái thú khiến bọn lính đánh thuê tuần đêm lập tức phát tín hiệu cảnh báo, đồng thời nổ súng bắn. Suốt đêm hôm ấy, cả tòa thành đạn bay lửa cháy, thân thể và chất dịch của thứ quái thú chân đốt kia bung bét khắp chốn, nhưng số lượng bọn chúng vẫn không hề giảm sút. Mãi đến khi Soares quan sát rồi đưa ra kết luận, miệng của loài động vật chân đốt này không có bộ phận để xé và nhai thịt, chúng chỉ có thể ăn vật thể dạng lỏng, chắc là muốn đến chỗ kênh dẫn nước trong thành uống nước, chẳng thể gây hại gì cho người, tiếng súng mới từ từ lắng xuống.

Merkin hỏi Soares lai lịch của đám động vật chân đốt này, nhưng Soares cũng không biết, phán đoán là một loại sinh vật tiền sử nào đó, hoặc một nhánh rẽ trên con đường tiến hóa, là giống loài đặc hữu chỉ vùng đất này mới có.

Bọn động vật chân đốt ấy thực sự trông rất ghê rợn, đầu to tương như quả bóng rổ, đặc biệt là dịch thể dạng keo màu xanh lục bắn tóe ra từ cơ thể chúng sau khi trúng đạn lại càng tởm lợm, bốc lên một thứ mùi khiến người ta chỉ muốn nôn ọe, rất nhiều lính đánh thuê phải gập người nôn thốc nôn tháo. Nhưng chúng vẫn chưa biết, đó mới chỉ là khởi đầu của cơn ác mộng. Hai ngày sau, trong đám lính đánh thuê đã có năm tên sốt cao, không chữa trị được mà chết. Soares suy đoán, chắc là khi giết lũ động vật chân đốt, những tên này đã bị dịch thể bắn vào đường hô hấp gây nhiễm trùng.

Ngày thứ tư từ khi bước chân vào khu rừng. Buổi sáng, cả đoàn bị một đám sinh vật bay không rõ lai lịch tập kích, bảy người chết, mười ba người bị thương. Merkin hạ lệnh toàn bộ đám lính đánh thuê phải nghiêm chỉnh mặc áo giáp, đội mũ bảo hiểm, không được để bất cứ bộ phận nào lộ ra ngoài. Buổi chiều, gặp phải thần lằn khổng lồ Shangri-la, ba người chết, ba người trọng thương, con thần lằn bỏ trốn mất. Bảy giờ, bọn lính đánh thuê mới nhận ra, nơi này không phải thiên đường, mà là một thế giới đầy rẫy quái thú, mỗi bước đều nguy hiểm khôn cùng.

Merkin thắc mắc với Soares, hỏi tại sao không gọi sói đến, Soares cười khở đáp: "Ngày nào tôi chẳng gọi, nhưng không hề có phản ứng, chắc tại hang sói cách nơi này vẫn còn xa quá." Ngoài miệng đáp vậy, song trong lòng y cũng dấy lên nghi hoặc, nếu nói môi trường ở đây thích hợp cho lũ sói sinh sống như vậy, tại sao ở vùng đất lạnh giá bên ngoài kia vẫn có sói? Lẽ nào, vì sinh sôi quá nhiều, không đủ không gian sinh tồn nên chúng bị buộc phải rời khỏi đây? Nhưng dọc đường đến đây, rõ ràng là vẫn còn rất nhiều không gian trống mà!

Buổi tối hôm đó, bọn lính đánh thuê bị thương nhất loạt mất tích! Bọn chúng biến mất ngay trong trại của mình, mà trong khu lều trại không hề có dấu vết bị phá hoại, chỉ phát hiện thất mất đất xốp hơi bị đùn lên. Soares đành suy đoán rằng, những tên đó đã bị một loại động vật gặm nhấm giỏi đào hang tấn công. Chỉ có điều, không hề phát hiện ra dấu vết cắn xé ở hiện trường, mà bọn lính đánh thuê kia cũng không hề phát ra âm thanh gì, tất cả như bị phủ lên một tấm màn kỳ bí. Soares nói: "Có lẽ mùi máu trên người đám bị thương kia đã dụ loài sinh vật đó đến."

Từ đó trở đi, ngay cả lúc ngủ, đám lính đánh thuê cũng đội mũ trùm kín đầu.

Thế nhưng, chỉ yên được một ngày. Sáng hôm thứ sáu, một số tên bắt đầu sốt, kể đó xuất hiện triệu chứng bệnh dại, có tên ra sức uống nước, có tên thì cắn đầu cắn cổ đào đất, cơ hồ muốn vùi mình xuống đất lạnh cho dễ chịu.

Rồi lại có người đến báo cáo, dường như trên thân thể một tên lính đánh thuê mọc ra thứ gì đó. Soares và Merkin đến xem, chỉ thấy tên lính đánh thuê đã bị gỡ mũ bảo hộ, đang hết sức nóng nảy bồn chồn, phải mấy người cùng hợp sức mới giữ chặt được hắn, dưới lớp da mặt của hắn tựa như có con giun đang vặn vẹo bò qua bò lại, bên mang tai cũng có. Merkin giật mình kinh hãi, đưa mắt nhìn Soares hỏi: "Cái gì thế?"

Soares thản nhiên nói: "Không biết, phải rạch ra xem xem, có điều ký sinh trùng rất hiếm khi có thể trực tiếp nhìn thấy dưới da thế này, vả lại hai ngày nay không phải tất cả đều mặc kín mít hay sao? Sao lại có ký sinh trùng được?"

Khi da mặt tên lính đánh thuê bị rạch ra, cả bọn mới phát hiện thứ vặn vẹo bên trong là một đám trông như thực vật thân củ xâu chuỗi lại với nhau, hai bên có những sợi trắng li ti cắm sâu xuống dưới da, lúc kéo ra, độ dài phải gấp đôi phần có thể nhìn thấy được. Sau khi bị rút ra, thứ ấy nhanh chóng ngừng nhúc nhích, những sợi gân trắng bị nhiệt độ trên lòng bàn tay tên lính đánh thuê làm cho khô héo, thoáng cái đã vàng quắt. Soares đón lấy, khẽ vặn. Thứ đó không mềm nhũn như tưởng tượng của mọi người, chỉ hơi vặn nhẹ đã gãy làm đôi. Soares cẩn thận quan sát một lúc, rồi đưa cho Merkin, nói bằng giọng ngờ vực: "Hình như là... một loại thực vật ký sinh."

Merkin nhận lấy xem thử, quả nhiên là khá giống, thân củ và những đường gân li ti màu trắng rất giống với bộ rễ của thực vật. Y lấy làm khó hiểu: "Sao lại bị ký sinh vậy nhỉ?"

Soares lắc đầu đáp: "Đối với thực vật, hiểu biết của tôi không nhiều lắm, chỉ biết có rất nhiều loại thực vật có quả được các loài chim ăn vào, rồi mang hạt giống của chúng đi xa; một số thực vật thậm chí còn trực tiếp chiếm cứ luôn cơ thể động vật, biến máu thịt của động vật thành nguồn dinh dưỡng để phát triển, trong quá trình xâm chiếm ấy, chúng sẽ "huấn luyện" vật chủ. Những động vật bị ký sinh sẽ trở nên thất thường, rồi cuộc biến thành công cụ vận chuyển cho thực vật ký sinh, sau khi tìm được hoàn cảnh phù hợp thực vật ký sinh sinh trưởng và phát triển, vật chủ sẽ chết ở đó, thi thể làm phân bón cho đất, hoặc trực tiếp bị hút sạch dinh dưỡng. Giả như trong chúng ta có một tên thực ngữ giả thì tốt quá rồi."

Đi được hai ba bước, y lại như sực nhớ ra điều gì đó: "Tôi nhớ ra rồi, hôm đầu tiên tiến vào khu rừng này, gặp phải lũ côn trùng không rõ lai lịch tập kích, tán cây trên đầu rơi xuống rất nhiều bột như phấn hoa, chắc là bị ký sinh từ lúc đó rồi!"

Merkin nói: "Dứt ra rồi, chắc không để lại di chứng gì chứ?"

Soares chỉ biết lắc đầu. Vậy là mười ba tên lính đánh thuê xuất hiện triệu chứng rõ rệt liền bị

rạch da mặt lấy thứ sinh vật ký sinh kỳ quái ấy ra. Lại một điều là, thứ ấy dường như ký sinh bên dưới lớp da mặt vật chủ. Soares suy đoán, chắc rằng loại thực vật ký sinh ấy trực tiếp bám vào khoang mũi nạn nhân, sau đó theo xương lá mía (xương khoang mũi) chui vào não, như vậy mới có thể không chế vật chủ trong thời gian ngắn nhất. Còn tại sao chúng lại hiện hình dưới lớp da như thế, Soares cũng không giải thích được.

Tối hôm đó, Max có ý tốt nhắc nhở Merkin: "Ông chủ, thứ này là động vật hay thực vật, không phải chỉ dựa vào một câu của Soares mà đã nhận định được đâu."

Merkin thờ ơ hỏi: "Ý mày là sao?"

Max vội đáp: "Từ khi phát hiện có động vật đến giờ, ngày nào ta cũng bị động vật tấn công, Soares lợi hại như thế, sao lại bó tay được chứ? Nếu như..."

Merkin mỉm cười nói: "Về mặt này thì không còn phải lo, Soares chỉ là một học giả thôi."

Max lẩm bẩm như đang than thở với chính mình: "Nhưng càng đến gần Bạc Ba La thần miếu, người của chúng ta lại càng ít hơn."

Thấy Merkin trầm mặc không lên tiếng, lòng Max lại le lói một tia hy vọng, bèn nói tiếp: "Bọn lính trinh sát trông thấy xung quanh chúng ta có đàn sói lượn lờ rình rập."

"Thật không?" Ánh mắt Merkin hơi biến đổi. Max vội thề thốt: "Ông chủ, những chuyện này mà tôi dám nói bừa sao?"

Đêm hôm ấy, có mấy tên lính đánh thuê bị tiếng động xì xì xạt xạt đánh thức, sau đó liền phát hiện một cảnh tượng kinh hồn bạt vía: một tên đồng bọn của chúng đã bị thực vật phủ kín, toàn thân từ trên xuống dưới đều là những dây leo như dải lụa đen, chúng vươn từ dưới đất lên, quấn chặt lấy kẻ xấu số rồi kéo xuống lòng đất. Trong màn đêm, phiến lá xanh phát ra ánh sáng xanh lét nhàn nhạt đầy yêu dị. Tên lính đánh thuê bị kéo đi ấy, không hiểu sao, lại không hề có chút phản ứng nào. Tất cả đều đã tỉnh ngủ hẳn, khi những tên lính đánh thuê khác vạch được đám dây leo đó ra, chúng phát hiện đồng bọn của mình đã chết từ đời nào rồi. Tình hình tương tự cũng xảy ra với bốn tên lính đánh thuê ở ba trại khác, tất cả đều là những người bị thực vật ký sinh phải rạch mặt ra hồi sáng!

Soares kiểm tra xong, nói: "Là mùi máu tanh dẫn dụ chúng đến." Y nhón tay nhặt một sợi dây leo lên, phát hiện ra chúng vẫn có kết cấu thực vật. Những sợi dây leo nay vặn vẹo, chui luôn dưới đất, tốc độ di chuyển rất chậm, một phút chỉ nhích được chừng mười xăng ti mét, song lại lẳng lẳng không hề phát ra một tiếng động nào. Merkin ra lệnh đặt một cái xác xuống đất, y muốn xem xem những dây leo này rốt cuộc đã lẳng lẽ kéo cả một người đi như thế nào.

Dây leo vươn ra những xúc tu nhỏ xíu, không ngừng bò lên, cuối cùng nó tìm thấy một khe hở nhỏ ở chỗ tiếp giáp giữa mũ bảo hộ và bộ quần áo liền thân, bèn luôn luôn chui vào khoang mũi nạn nhân, trực tiếp làm tê liệt trung khu thần kinh. Đầu mút sợi dây leo có đầu nhọn dạng lông, hiệu quả gây tê rất rõ rệt. Soares lấy đầu nhọn đó đâm vào ngón tay, hoàn toàn không cảm thấy đau đớn gì, song lại có

máu rỉ ra.

Sau đó, bọn Merkin lần theo dấu vết di động dưới đất, tìm thấy nơi xuất phát của những dây leo đỏ. Chúng quấn trên một thân cây khổng lồ, xác mấy tên lính đánh thuê xấu số đều bị treo ngược lên cây, dần dà sẽ thối rữa ra ở đấy, hóa thành chất dinh dưỡng để dây leo hấp thụ.

Merkin đánh mặt lại nói: "Chúng ta phải nghĩ ra mới đúng, Ba Tang từng nói đến thứ này rồi." Max cũng sực nhớ ra, đây chính loài thực vật ban đêm siết chết người, treo tử thi lên cành cây trong câu chuyện của Ba Tang. Nếu đã biết ngọn nguồn và phương thức hành động của loài thực vật này rồi nghĩ cách đối phó cũng không khó. Đêm hôm ấy, không xảy ra sự kiện nào tương tự như vậy nữa.

Ngày hôm sau, Merkin và Soares chăm chú quan sát một khối nham thạch núi lửa cao chừng ba mét, hồi lâu vẫn lặng im không nói tiếng nào. Trên tầng bình đài này, những khối nham thạch núi lửa giống như vậy có ở khắp nơi, sở dĩ khối đá này có thể khiến hai người bọn y trầm mặc không nói, là bởi bọn lính trinh sát phát hiện bên trên đó có khắc ký hiệu văn tự. Soares nói: “Đây... cái này... hình như hơi giống chữ Latin thì phải?”

Merkin đáp: “Chữ Rune ở Bắc Âu, thời Chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội Đức từng sử dụng nó làm minh mã(3).”

Y ngậy người nhìn hàng chữ ấy, nét mặt dờ khóc dờ cười. Max đứng bên cạnh không bỏ lỡ dịp xun xoe: “Ông chủ hiểu biết uyên bác quá, bên trên này viết cái gì vậy?” Merkin chua chát nói: “Theo nghĩa bề nổi, thì có thể dịch thành: 'Ai đó đã từng đến đây du lãm'.” Lời này vừa mới thốt ra, toàn bộ những người đứng bên cạnh Merkin đều dần thôi mặt, nơi này là nơi nào chứ, cả đám bọn họ không ai là không trải qua thập tử nhất sinh mới đặt chân đến được, thử hỏi ai lại có tâm thái đến đây du lịch? Còn để lại những lời lẽ buồn nôn đến vậy? Và lại, những hàng chữ này còn rất mới, có thể khẳng định, trong vòng mấy năm trở lại đây đã có người đi qua nơi này! Vậy thì Bạc Ba La thần miếu mà bọn họ hằng mong mỏi, có phải cũng đã bị người ta ghé qua rồi hay chẳng? Chẳng trách Merkin hệt hẵng đến vậy, trong ánh mắt tràn đầy vẻ đấng cay tự giễu.

Chú thích:

1. Thiên đàn: là đàn tế lớn nhất trong bốn đàn ở Bắc Kinh (Thiên đàn, Địa đàn, Nhật đàn, Nguyệt đàn), nơi các hoàng đế triều Minh và Thanh làm lễ tế trời. Để biết thêm, xin tham khảo tại địa chỉ: http://en.wikipedia.org/wiki/Temple_of_Heaven.
2. Kháng đá: Một loại giường bên trên để nằm, bên dưới đặt bếp lò để sưởi.
3. Minh mã: trong ngành mật mã học, nội dung có thể trực tiếp đọc được, nhìn thấy được gọi là minh mã, nội dung có được sau khi xử lý minh mã, là mật mã.

Nỗi bi ai của Thao Thú Sư

Soares nói: "Những dấu vết này còn rất mới."

"Ừm," Merkin dường như đã thoát ra khỏi tâm trạng khó chịu, tự an ủi mình: "Đã tới đây rồi, không tận mắt nhìn một lần, chết cũng không cam tâm được."

Khafu đứng bên cạnh quan sát, thần tình phức tạp, thầm nhủ: "Người kia không hề nhắc đến, lẽ nào hắn gạt ta? Hay là cả hắn cũng không biết sự việc này? Nếu Bạc Ba La thần miếu đã bị dọn sạch, vậy thì ta trả giá lớn như vậy, rốt cuộc là vì cái gì đây?"

Max dè dặt lên tiếng: "Ông chủ, kẻ đó là ai vậy?"

Merkin ảo não lắc đầu: "Không biết, hắn không để lại tên, chỉ có một ký hiệu. Chắc là biệt hiệu gì đó."

Y đổi giọng, nói với Soares: "Nhắc đến tên mới nhớ thứ gì đã để lại dấu vết bên cạnh đó vậy? Sói à?" Merkin muốn nói đến vết móng vuốt bên cạnh những văn tự ấy. Vết tích ấy nằm ở một bên của hàng chữ, trông như ký tên vào vậy. Soares lắc đầu khẳng định chắc chắn: "Không phải, bàn chân sói không to thế được, liệu có phải là... hổ hay sư tử không nhỉ?"

Trên trán Merkin xuất hiện những nếp nhăn sâu hõm, những văn tự kia tựa như được vũ khí sắc nhọn đục đi đục lại, còn dấu vết do móng vuốt để lại thì chỉ là một đường bén ngót, xem ra con dã thú ấy có bàn chân vừa to vừa khỏe, móng vuốt còn sắc bén dị thường. Nhìn vị trí của chữ viết có thể đoán rằng, người để lại hàng chữ này phải cao ngang với y, hoặc thậm chí còn cao hơn một chút. Còn con quái thú kia hẳn cũng không thấp. Trong đầu Merkin phảng phất hiện lên một hình ảnh, mấy năm trước, một người cao lớn dẫn theo một con quái thú cũng cao lớn chẳng kém, đi lang thang không mục đích trong cánh rừng này, đến lúc mệt mỏi, họ bèn dừng lại nghỉ chân dưới tảng đá lớn. Người kia bảo: "Chán quá, đánh dấu một cái ở đây nhé!" Con quái thú gật gật đầu, giơ móng vuốt lên.

Những ngày này, Trác Mộc Cường Ba ở lại trong vương quốc sói. Nơi đó là một thế giới hoàn toàn mới lạ, tất cả đều phải nhận thức lại từ đầu. Từ khi trở về vương quốc, không rõ Sói Hai đã được sắp xếp đi đâu. Sói Út không tìm được đàn của mình, được xếp cùng Trác Mộc Cường Ba nhập vào một đàn sói khác. Đàn sói ấy có mười mấy con, thủ lĩnh là một con sói xám trán có đốm trắng. Sói Út luôn đi bên Trác Mộc Cường Ba, hơi giống hướng dẫn viên du lịch kèm phiên dịch viên, bởi dấu sao thứ tiếng sói sừng sượng nửa sống nửa chín và kiểu khua chân múa tay kỳ lạ của A U Chang cũng chỉ có nó là nghe nhiều thấy nhiều nhất mà thôi.

Được Sói Út và một con sói đen khác do Trán Trắng sắp xếp hướng dẫn, Trác Mộc Cường Ba đã

dẫn hiểu được hình thái xã hội của cả vương quốc, trong đó trường huấn luyện của loài sói đã để lại cho gã ấn tượng sâu sắc nhất. Mé Tây trường huấn luyện là một bức tường có vô số lỗ nhỏ, hai mé Nam Bắc thì có vô vàn bức tượng, mỗi con sói tham gia huấn luyện đứng bên dưới một bức tượng, như đang ngắm nghía bức tượng, rồi thực hiện các động tác phản ứng khác nhau, bỏ tới công kích, len lén áp sát, hay vòng ra sau đánh bọc hậu.

Trác Mộc Cường Ba quan sát thần thái và ánh mắt những con sói, cảm thấy mình hình dung nơi này là trường huấn luyện dường như có hơi sai lầm, có lẽ gọi đây là một khu vui chơi giải trí của lũ sói thì thích hợp hơn. Nhìn bọn sói làm đi làm lại các động tác không biết chán, lại nhìn sang cảnh những con sói đang chen chúc muốn vào và cả những con sói làm nhiệm vụ duy trì trật tự, rất dễ khiến người ta nghĩ đến công viên chật cứng người trong ngày nghỉ lễ. Khi Trác Mộc Cường Ba quan sát kỹ những bức tượng Phật, gã lại bất giác ngây ra trong giây lát. Các bức tượng này khá giống nhau, điểm khác biệt duy nhất chính là cánh tay. Cánh tay của các pho tượng đang làm những động tác khác nhau, rõ ràng là lũ sói phản ứng dựa theo những động tác ấy. Trác Mộc Cường Ba nhớ lại các động tác tay bọn gã từng đề cập đến khi thu thập những tư liệu cuối cùng. Gã còn dựa theo cách lý giải và trí tưởng tượng của mình để luyện tập nhiều lần, song rốt cuộc vẫn không đạt được hiệu quả như mong đợi.

Lúc này, trông thấy lũ sói luyện tập với động tác tay của tượng Phật, đem so sánh ra, Trác Mộc Cường Ba mới phát hiện sự thực không ngờ lại khác xa những gì mình tưởng tượng, Thủ thế của tượng Phật, có lẽ là một loại động tác được gọi là "thủ ấn". Vào thời kỳ đầu, có lẽ chỉ riêng Tạng truyền Phật giáo mới có. Khi Trác Mộc Cường Ba mô phỏng theo các "thủ ấn" ấy, gã lập tức bị lũ sói xung quanh bao vây, rõ ràng là đã coi gã như một pho tượng Phật rồi. Có lẽ, trong mắt lũ sói ở đây, những tượng Phật này chẳng khác nào chiếc tàu lượn siêu tốc trong công viên dưới mắt lũ trẻ con vậy, mới lạ, kích thích, lại vui nữa.

Trác Mộc Cường Ba bị ép làm huấn luyện viên mất nửa ngày, bản thân gã cũng đã luyện thuần thục từng động tác thủ ấn một. Vì "pho tượng" này có thể làm nhiều động tác khác nhau, nên bọn sói lại càng bám nhăng lấy gã, nhất quyết không chịu buông tha.

Khó khăn lắm mới đến được chân bức tường ở mé Tây, Sói Út ra hiệu bảo Trác Mộc Cường Ba lắng tai nghe thật kỹ, không lâu sau, gã đã nhận ra ngay. Thì ra, cứ cách một khoảng thời gian gió lại thổi qua những lỗ nhỏ trên tường, phát ra một âm thanh nào đó, khi giống tiếng sót tru, khi lại không giống lắm. Những con sói tập trung gần đấy, nghe theo âm thanh mà thực hiện các động tác khác nhau. Cuối cùng Trác Mộc Cường Ba cũng đã hiểu ra, đây là một hình thức người Qua Ba sử dụng để huấn luyện, trao đổi với sói. Có một trường huấn luyện thế này thì đầu bộ tộc Qua Ba có biên mất, những âm thanh và động tác tay ra lệnh cho sói hành động vẫn còn hiệu quả, bởi chúng đã hằn sâu vào trong ký ức của bọn sói ngay từ thuở nhỏ rồi.

Trác Mộc Cường Ba lần lượt lắng nghe, dù không thể phát ra những âm thanh ấy, gã cũng muốn hiểu

từng âm thanh có ý nghĩa như thế nào. Dần dà gã phát hiện ra, dù động tác tay hay âm thanh, thì cùng đều là chỉ lệnh chiến đấu, ngoài ra, cây sáo xương của gã vừa khéo có thể phát ra một loại trong những âm thanh nghe được ở đây; trên tường còn có ba bốn lỗ vuông không phát ra tiếng gì, nhưng lũ sói vẫn liên tiếp thực hiện các động tác, hiển nhiên là âm thanh phát ra từ những lỗ đó nằm ngoài tầm nghe được của tai người, có lẽ sáo xương cũng phát ra được, hoặc giả người Qua Ba vẫn còn dụng cụ phát âm gì khác nữa.

Ngoài ra, Trác Mộc Cường Ba còn phát hiện được một đường biên giới khác của vương quốc sói. Đó là một tảng đá lớn thoạt trông hết sức bình thường. Sói Út dẫn gã đến đây, nói một tràng dài rất nghiêm túc, tóm lại là, bất luận thế nào, bọn chúng cũng sẽ không vượt qua ranh giới vô hình này. Còn về Tử kỳ lân, Trác Mộc Cường Ba đã dần dần từ bỏ ý định ban đầu của mình. Với địa vị trước mắt của gã, đừng nói là gặp được Tử kỳ lân, cho dù muốn đến gần tòa kim tự tháp kia gã cũng không đủ tư cách nữa. Ở vương quốc của loài sói này, mỗi ngày đều có những con sói tò mò quan sát gã, chỉ là, những ánh nhìn ấy không đem đến cho gã cảm giác ưu việt giống như khi mọi ánh mắt của con người đều hướng về phía mình. Chủng tộc khác nhau, xã hội khác nhau, cuộc sống khác nhau, chỉ mang đến một áp lực khổng lồ chẳng thể gọi tên. Trác Mộc Cường Ba thầm nghĩ: "Cha nói đúng thật, ngay từ đầu, mình đã đứng ở lập trường của nhân loại, xuất phát từ lợi ích của bản thân, chứ chưa từng một lần nghĩ đến cảm nhận của Tử kỳ lân bao giờ."

Sau khi nhóm người của Merkin đi qua khối đá khắc hàng chữ vô vị kia, đêm hôm ấy đã xảy ra sự việc đáng sợ nhất từ khi chúng đến vùng đất này. Buổi tối, toàn bộ đám lính đánh thuê đều chuyển sang chế độ nhìn đêm, bởi ở trong rừng rậm mù mịt hơi nóng, nếu để chế độ quan sát bằng hồng ngoại, toàn bộ những gì nhìn thấy đều sẽ biến thành màu đỏ cả. Không rõ đợt tấn công bắt đầu từ lúc nào, hoặc giả, bọn lính đi tuần sớm đã bị triệt hạ, không kịp thông báo. Thử tấn công bọn họ, là một đàn sói.

Một đàn sói lớn, phủ cỏ rác và cành cây lên mình nguy trang, đột nhiên bao vây cả doanh trại, tấn công bọn lính đánh thuê. Cũng may, đám người này đều đã trải qua thử thách hiểm nguy trùng trùng của mấy ngày trước, giờ đây đi ngủ cũng đội mũ bảo hộ, mới không đến nỗi toàn quân bị tiêu diệt. Có điều, bị tập kích bất thành lình, nhất thời không thể tổ chức phản kích một cách hiệu quả, đám lính đánh thuê chỉ biết người nào lo thân kẻ ấy, rối loạn như ong vỡ tổ. Đàn sói cực kỳ hung mãnh, vừa bỏ tới là lập tức cào cấu cắn xé. Có điều, chiếc mũ bảo hộ trên đầu đám lính đánh thuê khiến lũ sói không tìm đâu ra nơi để dớp vào, còn áo chống đạn thì khó lòng bị móng vuốt xé rách.

Nhưng đàn sói cũng nhanh chóng phát hiện ra điểm chí mạng của bọn lính đánh thuê. Mấy con cùng hợp tác, để một tên ngã lăn ra đất, rồi ra sức vừa lay vừa giật chỗ gần điểm tiếp giáp giữa mũ bảo hộ và cổ áo, chẳng mấy chốc đã giật tung được cái mũ chắc chắn đó ra. Liền sau đó, là một tiếng kêu thảm thiết khiến người ta rợn hết tóc gáy. Gặp phải trận đột kích quá bất ngờ, bị ít nhất mấy trăm con

sói vây công, Merkin và Khafu không tổ chức đánh trả được. Điều duy nhất bọn y có thể làm chỉ là tụ tập thủ hạ, tìm nơi an toàn để phòng ngự. Cứ thế, đội ngũ lính đánh thuê của Merkin đã bị xé nát thành mấy nhóm, từng người tự lo tìm đường chạy thoát thân, chẳng ai kịp để ý đến người khác nữa.

Theo lý, lẽ ra Soares phải phát huy được tác dụng rất lớn, những bình thuốc đuổi sói do y tự chế liên tiếp ném ra, nhưng ném một hồi y mới phát hiện, lũ sói này chẳng hề hấn gì trước thứ thuốc nước ấy, vẫn tiếp tục tấn công như thường, thậm chí còn hung hãn hơn cả lúc trước. Merkin khó khăn lắm mới tụ tập lại được khoảng hơn nửa nhân thủ, tổ chức lập lưới hỏa lực đan xen, bây giờ mới tạm không chế được cục diện. Trước màn lưới dày đặc được kết bằng súng đạn, đầu đàn sói có ưu thế về tốc độ cũng không thể làm gì nổi, lập tức có những tiếng rú thảm vang lên, lũ sói bắt đầu liên tiếp trúng đạn.

Đội khi đàn sói rút lui, lúc thu dọn chiến trường Merkin đếm được hơn ba mươi xác lính đánh thuê, hơn ba chục xác sói, không tìm thấy bất cứ con sói bị thương nào, chắc hẳn toàn bộ đều đã triệt thoái cả rồi. Ngoài ra, còn gần một trăm người bị đàn sói lừa cho phải rời khỏi đội ngũ, không biết đã đi đâu, không thể liên lạc được, bên cạnh Merkin giờ chỉ còn chừng bảy tám chục người.

Chuyện này rõ ràng đã giáng một đòn nặng nề vào tất cả bọn chúng. Nơi đây không hề giống vùng đất khắp nơi đều là vàng bạc châu báu mà Merkin vẫn giao giảng. Ở một nơi dễ mất mạng thế này, ai muốn làm con tốt thí cho người khác chứ? Bọn lính đánh thuê đều thầm nghĩ, dù phải tan xác vì thuốc nổ gắn trên người cũng còn đỡ hơn bị bọn quái vật kia làm cho dờ sống dờ chết. Đúng vào thời điểm này, một tin tức kinh hoàng nhanh chóng lan truyền trong đám lính đánh thuê: lũ sói ấy là do Soares dụ đến. Hình như y muốn lợi dụng đại quân động vật của mình, tiêu diệt tất cả mọi người ở đây.

Xét lại những tình huống bọn lính đánh thuê gặp phải từ lúc vào rừng đến giờ, lũ động vật ấy đúng là chỉ tấn công bọn chúng, còn bọn Soares và Merkin hoàn toàn không hề hấn gì, đặc biệt là chuyện xảy ra đêm trước, nói thế nào thì Soares cũng không thể tránh khỏi có can hệ. Không phải y vẫn luôn gọi lũ sói đến đây ư? Tại sao lại không gọi được con nào? Còn bảo cái gì mà hang sói vẫn còn xa, vậy lũ sói đêm trước ở trên trời rơi xuống chắc? Vả lại, hành vi của Soares đêm trước đã lọt vào mắt một số tên trong đám lính đánh thuê. Bình thuốc của y ném tới chỗ nào, chỗ đó liền bị tấn công dữ dội chưa từng thấy. Bọn sói ấy như thể bị uống thuốc kích thích vậy, bất chấp tất cả xông lên cắn xé! Đây chính là bằng chứng rành rành không thể chối cãi! Đám lính đánh thuê đa phần đều vào sinh ra tử cùng nhau, lăn lộn hết chiến trường này đến chiến trường khác, chiến hữu của mình đã bị lũ sói giết hại, chúng làm sao chịu để yên cho Soares! Còn Soares có mục đích gì, làm vậy có lợi gì cho y, bọn chúng không cần biết, cũng chẳng bao giờ nghĩ đến. Dù có bị Merkin cho nổ tan xác, thì cũng phải bắt tên quái nhân quanh năm suốt tháng che mặt ấy giải thích rõ ràng!

“Tại sao lại như vậy?” Soares ngồi trong lều bạt, bản thân nhìn đồng bình thuốc, không tài nào hiểu nổi. Lũ sói đó không nghe theo lời triệu hoán của y thì thôi, sao ngay cả chất thuốc vốn dùng để xua đuổi chúng đi xa, lại khiến chúng tấn công càng điên cuồng hơn chứ? Soares xưa nay luôn hết sức tự

tin với các loại thuốc mình chế ra, thứ mùi ấy có thể kích thích cực mạnh vào khứu giác của bọn sói. khiến chúng cảm thấy sợ hãi, bất an, trong khoảng chu vi mấy chục mét chắc chắn là có hiệu quả, nhưng đêm hôm qua...

Soares giờ một bình lên sát mũi hít thật mạnh, sau đó dùng các loại giấy sinh hóa kiểm nghiệm lại, rốt cuộc cũng tìm ra đáp án... những bình thuốc ấy đã bị người ta thay nhãn! Toàn thân Soares lạnh buốt, trước khi gặp phải lũ sói, y không hề tùy tiện sử dụng những bình thuốc này, dầu sao đây cũng là dạng vật chất bay hơi, mỗi lần mở ra hao hụt đi một chút. Ai đã đổi nhãn dán trên các bình thuốc? Nhất định là một kẻ thường xuyên tiếp cận được với y, người này vừa táo tợn lại vừa cẩn mật, có thể nhìn ra những sơ hở hết sức nhỏ, lại có hiểu biết nhất định đối với các loại thuốc nước mà y chế ra nữa.

Cuối cùng, Soares cũng nhớ ra một người... Nhạc Dương! Chỉ Nhạc Dương mới có thời gian và cơ hội làm như vậy, vả lại Nhạc Dương cũng hiểu biết về các loại thuốc nước này. Vì Nhạc Dương thường xuyên hỏi han, còn y thì đã coi người thanh niên ấy như một hạt giống có thể bồi dưỡng, chứ chưa bao giờ nghĩ rằng cậu ta có thể làm vậy. Nhưng Nhạc Dương làm vậy có mục đích gì? Đến giờ Soares vẫn chưa rõ lắm. Không sai, đây chính là quả mìn thứ hai Nhạc Dương chôn lại trong đội ngũ của Merkin, từ khi phát hiện ra Merkin lợi dụng thiết bị dẫn nổ trên trang phục để khống chế đám lính đánh thuê, anh đã động tay động chân, khiến một tên lính đánh thuê bị nổ banh xác, kích động mâu thuẫn giữa Merkin và bọn thuộc hạ; còn Soares, hiển nhiên đây chính là người duy nhất có thể khống chế động vật trong nhóm Merkin, nếu nơi bọn họ đến có rất nhiều động vật, vậy thì năng lực của Soares tuyệt đối không thua gì uy lực của toàn bộ đám lính đánh thuê cộng lại. “Vĩnh viễn không thể đối đầu với Thao thú sư trong rừng rậm nguyên sinh đầy rẫy các loài động vật hoang dã.” Lời cảnh cáo ấy, Nhạc Dương chưa bao giờ quên, mà vùng đất trong lời kể của Ba Tang, sao có thể vắng bóng động vật hoang dã cho được?

Nhạc Dương vẫn luôn coi Soares là mối uy hiếp đáng sợ nhất, thậm chí mức độ nguy hiểm của con người này còn cao hơn cả đám lính đánh thuê kia nữa. Nhưng khác với bọn lính đánh thuê, quan hệ giữa Merkin và Soares không tầm thường, Nhạc Dương không thể gọi hiềm khích chia rẽ hai con người này được. Điều duy nhất anh có thể làm, chính là để Soares nhảm lẫn mà thất bại, đồng thời lợi dụng ác cảm củ bọn lính đánh thuê với Soares. Vả lại, anh còn có một trợ thủ rất đặc lực! Sự bất mãn của Max đối với Soares đã không còn chôn sau trong lòng nữa, mà lộ ra hết sức rõ rệt. Nhạc Dương tin rằng Max sẽ không bỏ qua bất cứ cơ hội nào để khiến Soares phải khốn đốn, bởi nếu không có Soares, địa vị của hắn trước mặt ông chủ sẽ được nâng lên một bậc. Đây chính là nguyên nhân tại sao Nhạc Dương dặn Trác Mộc Cường nhất định phải chờ đợi.

Soares vừa đoán là Nhạc Dương làm việc đó, còn chưa kịp hiểu lý do tại sao, thì cửa lều đã bị giật tung. Merkin đứng bên ngoài, nét mặt đượm vẻ do dự pha lẫn nghi hoặc. Sau lưng y là đám lính đánh

thuê ánh mắt đỏ ngầu, bộ dạng hung hăng như sắp nổi điên! Merkin cũng không biết phải làm sao, từ khi nhìn thấy mấy chục xác lính đánh thuê đêm qua, y đã biết chuyện này không thể nào kết thúc êm đẹp được nữa, y buộc phải đưa ra quyết định sớm hơn một bước, cần phải lựa chọn giữa Soares và bọn lính đánh thuê. Sau khi cân nhắc lợi hại, cuối cùng Merkin nhanh chóng đưa ra quyết định, Soares có thể đối phó với động vật, bọn lính đánh thuê cũng có thể, bọn lính đánh thuê có thể vận chuyển báu vật trong Bạc Ba La thần miếu ra ngoài (tuy chưa chắc đã còn báu vật gì ở đó), nhưng Soares thì không; Soares là chiến hữu của y, còn bọn lính đánh thuê là đám người bị y dùng thuốc nổ gắn trên áo chống đạn khổng chế, có điều nếu cứ nhất quyết giữ Soares lại, rất có thể bọn chúng sẽ bất chấp bị nổ tung mà nhao lên tấn công y và Soares. Và còn một nguyên nhân quan trọng nhất là, Merkin bắt đầu nghi ngờ Soares rồi. Trong suy nghĩ của y, dường như Soares đã quá nôn nóng muốn loại trừ một bộ phận lính đánh thuê cho sớm, để ở nơi đầy rẫy sinh vật hoang dã hoành hành này, Merkin y chỉ có thể dựa dẫm vào một mình Soares mà thôi! Mà đêm trước, hành vi của Soares lại càng trắng trợn hơn nữa, bởi vậy, tuy trực giác mách bảo Merkin rằng hành vi của Soares vẫn còn có thể bàn thảo lại, nhưng y không có thời gian suy nghĩ quá nhiều, chuyện này cần phải giải quyết càng sớm càng tốt, trước khi lũ lính đánh thuê kia không kiềm chế được mà nổi loạn!

“Kahn, rốt cuộc anh muốn làm gì vậy?” Merkin chau mày nhìn Soares chằm chằm. Bọn lính đánh thuê sau lưng y đều giương súng nhắm vào tên Thao thú sư, chỉ cần y hơi có hành động khác lạ, chúng sẽ không hề do dự mà nã đạn ngay tức thì không cần đợi Merkin ra lệnh. Nghe thấy câu hỏi ấy của Merkin, Soares lập tức hiểu ra, tại sao Nhạc Dương lại làm như vậy. Song lúc này đã không còn cơ hội để vặn hỏi thế cục nữa rồi. Merkin không hề yêu cầu y giải thích, mà nhận định luôn rằng hành vi ấy của y là có âm mưu, có kế hoạch từ trước, nghĩa là cái chết của tất cả bọn lính đánh thuê trong mấy ngày nay, y đều phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. "Nhạc Dương... quả nhiên không hổ là Nhạc Dương!" Soares chưa chút thâm nghĩ, lúc này giải thích gì cũng vô dụng rồi, mà giải thích làm sao đây? Nhạc Dương đã biến mất một thời gian dài, những sự việc xảy ra sau khi vượt qua bức tường ấy chẳng còn can hệ gì đến cậu ta nữa. Điều khiến Soares chưa chút hơn cả chính là Merkin chọn một đám lính đánh thuê không hề quen biết mà từ bỏ người bạn già nhiều năm cùng y kề vai tác chiến này!

Không phải vì lời mời thành khẩn của Merkin, đời nào y lại tới nơi này chứ? Không ngờ đối phương thậm chí còn không cho y cơ hội giải thích! Ngược lại còn tìm y làm con dê thế tội. Chuyện này nằm cả trong tính toán của anh rồi phải không? "Merkin, anh... anh giỏi lắm!" Soares rít mấy chữ qua kẽ răng nghiến chặt. "Cách cách cách..." xung quanh lập tức vang lên tiếng mở chốt an toàn. Đúng lúc ấy, Merkin thình lình đưa tay ngăn đám lính đánh thuê ở sau lưng lại.

"Ông chủ..." Max đứng bên cạnh nôn nóng nhắc nhở, nếu lúc này vẫn còn một mực bảo vệ Soares, thì đúng là ông chủ hần phát điên rồi, chính bản thân hần cũng sẽ xúi quẩy theo hai người này luôn.

"Đề... anh ấy đi!" Merkin đột nhiên buông một câu khiến Max rùng mình sợ hãi. "Ông chủ!" Max cơ

hồ đã cuống đến sắp bật khóc, vẻ mặt rầu rĩ hết sức.

"Ngay cả Trác Mộc Cường Ba tao còn thả đi được, chẳng lẽ Kahn lại không thể sao?" Merkin dường như đã hạ quyết tâm.

Bọn lính đánh thuê đứng xung quanh không nói gì, nhưng không tên nào buông súng xuống, áp lực vô hình từ bốn phía mỗi lúc một thêm nặng nề, tất cả căng ra như thể đã hóa đá. Tròng mắt Max đảo liên hồi kỳ trận, tựa như đang tìm đường bỏ chạy nếu chẳng may xảy ra nổ súng. Còn Khafu, y và đám lính đánh thuê thủ hạ đứng về cùng một chiến tuyến.

"Đề anh ấy đi!" Merkin đột nhiên gầm lên một tiếng, sát khí hùng hực tỏa ra khắp châu thân, không ngờ lại đè nén được áp lực vô hình hình thành bởi cả đám người lăm lăm súng ống sau lưng xuống. Bọn lính đánh thuê dường như cũng ý thức được, người đàn ông đang đứng trước mắt này chính là kẻ nắm quyền sinh sát đối với mình!

Soares chậm chậm đứng lên, họng súng của bọn lính đánh thuê dịch chuyển theo y, song không ai nổ súng. Lúc này, Merkin lại buông một câu nữa: "Nhưng anh không được mang theo bất cứ thứ gì." Y cũng nhượng bộ bọn lính đánh thuê sau lưng một chút, với sự hiểu biết của y về Soares, Merkin đương nhiên biết rõ, một Thao thú sư toàn thân trần trụi trực sẽ rơi vào tình cảnh như thế nào: tuy không đến nỗi chết ngay tại chỗ, song cũng chẳng cách cái chết là bao.

Câu nói của Merkin vừa dứt, Soares chậm chậm gỡ cái mũ đen luôn trùm trên đầu xuống, để lộ gương mặt ghê rợn, nát bươm như bị côn trùng cắn xé. Bọn lính đánh thuê bấy giờ mới biết, trước giờ bên cạnh mình vẫn có một con quái vật đáng sợ đến nhường này, cả bọn đều không kìm được khẽ lùi về sau nửa bước. Ngay cả Max, dẫu đã từng thấy gương mặt thật của Soares, cũng bị bầu không khí kỳ dị xung quanh ảnh hưởng, hấn cúi gầm mặt xuống, gắng hết sức nấp sau lưng Merkin, như muốn rút đầu và tứ chi vào trong cơ thể, dẫu sao thì kẻ khích động đám lính đánh thuê này...

Cái miệng trên gương mặt quái vật đó khẽ nhếch lên, lộ hàm răng trắng và nhọn hoắt, gằn giọng nói từng chữ từng chữ một: "Anh sẽ hối hận đấy!"

Khafu đứng bên thì thầm bảo Merkin: "Làm vậy là thả hổ về rừng!" Song Merkin đã ngang cánh tay ngắt lời y, biểu thị quyết tâm của mình.

Soares chậm chậm cởi bỏ áo ngoài. Trong khu rừng rậm vừa ẩm vừa nóng này, y cũng không mặc nhiều áo lắm, vì vậy lập tức lộ ra thân thể bên dưới lớp áo choàng rộng thùng thình! Đó đâu phải thân thể con người chứ, toàn thân chỉ chít những con giun ngoằn ngoèo màu đỏ thịt, từ trên xuống dưới, không có lấy một mảnh da lành lặn. Bọn lính đánh thuê trông thấy cảnh tượng ấy, lại lùi thêm nửa bước nữa. Max run lên, thầm nhủ: "Lẽ nào, đây là cái giá phải trả để trở thành Thao thú sư?" Y đứng khá gần, có thể thấy rõ những vết thương trên da đều là vết tích bị các loại động vật khác nhau cắn xé.

Soares cởi hết y phục trên người, cả quần lót cũng không để lại, cứ vậy đứng lỏa lồ, sau đó liếc nhìn Merkin một cái đầy khinh miệt, sải chân bước về phía đám lính đánh thuê. Các người không xứng

đáng kết bè với ta, Mãng Xà Xám này trở về rừng sâu thuộc về ta đây! Soares bước tới đâu, bọn lính đánh thuê tránh ra nhường đường tới đó, bọn chúng không hiểu nổi, tổn thương đến mức nào mới có thể biến một con người thành ra như thế. Có nổ súng hay không? Đi như vậy vào trong rừng rậm, có khác gì tự đâm đầu vào cỏi chếtđâu? Bởi thế, bọn chúng chỉ trầm mặc.

Bóng dáng Soares nhanh chóng biến mất sau một thân cây cổ thụ khổng lồ, liền ngay sau đó, tiếng gầm giận giữ của y vẳng lại: “Merkin! Anh giỏi lắm!” Mặc dù Merkin rất trấn tĩnh, song không khỏi giật nảy mình vì tiếng gầm bao hàm cả phần nộ và oán hận ấy của Soares, cánh tay hơi run run, nhưng y nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, lạnh lùng hạ lệnh: “Tất cả, thu thập hành trang, xuất phát!” Khi y bỏ đi, không cần Merkin ra lệnh, bọn lính đánh thuê đã ào lên đập nát tất cả những gì Soares phải vất vả mới thu thập được. Làm vậy vẫn chưa hả được cơn tức bọn chúng còn dòn dỗng chai lọ thủy tinh và các thứ khác lại, cho một mối lửa, khói đen nồng nặc bốc cao ngất trời, tựa như đang kể lể nỗi oán hận vô cùng của những kẻ đã chết. Max không khỏi thảm hệt hẫng, không ngờ Soares lại có thể bỏ đi như vậy. Mà hắn cũng không hề có cảm giác sượng khoái lẽ ra phải có khi Soares bỏ đi, dù chỉ là một chút.

CHƯƠNG 71:
CẨM ĐỊA CỦA SÓI

Huyết minh

Được sói Út dẫn đi du lịch cả vương quốc sói, càng lúc Trác Mộc Cường Ba càng thêm chắc chắn, nơi này là một vương quốc của loài sói có phân công xã hội ở trình độ khá cao. Bọn sói phân công rõ ràng, đẳng cấp nghiêm mật không hề thua kém gì hình thái xã hội loài người.

Ngày hôm đó, sau khi cùng Sói Út đi quanh quanh một vòng, vừa trở về đến thủ phủ vương quốc, Trác Mộc Cường Ba nhận ra bầu không khí có gì đó không ổn, dường như tất cả lũ sói đều bận rộn hơn ngày thường rất nhiều. Gã và Sói Út nhanh chóng phát hiện ra đàn sói bị thương đã trở về.

Hôm đó khi đàn sói xuất phát, Trác Mộc Cường Ba từng trông thấy một đợt điều động tạt kết quy mô rất lớn, gã chỉ nghĩ rằng bọn chúng định tiến hành một cuộc săn bắt lớn, thật không ngờ lại bị thương nhiều và nặng như vậy.

Có những con sói ngậm thảo dược chạy qua chạy lại như con thoi, nhai nát nhỏ ra đắp vào vết thương, nhưng có vẻ vẫn không thể giải quyết được tận gốc vấn đề. Và lại, những con sói bị thương, khi trông thấy Trác Mộc Cường Ba dường như đều lộ vẻ căm ghét ra mặt. Trác Mộc Cường Ba lại gần kiểm tra, bấy giờ mới ngạc nhiên phát hiện: Vết đạn! Những con sói này bị trúng đạn!

Có nhiều sói bị thương thế này, tuyệt đối không thể nào do một hai người làm ra được, lẽ nào đối tượng bọn sói này vây công kích là lũ người của Merkin? Trác Mộc Cường Ba lập tức nghĩ ra vấn đề này, phải rồi, bọn Merkin chưa được phép mà đã đặt chân vào lãnh địa của đàn sói, vì vậy mới bị vây công, hai bên đều có tổn thất. Lũ sói này không biết bọn Merkin được trang bị tận răng, sợ rằng đã phải chịu nhiều thiệt thòi. Còn nữa, tên Thao thú sư kia chẳng phải vẫn ở bên cạnh Merkin hay sao? Tại sao chúng lại nổ súng? Chẳng lẽ, Thao thú sư không không chế được lũ sói nơi này?

Xung quanh đột nhiên im lặng như tờ, Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu, liền trông thấy Tử kỳ lân được bày sói tiền hô hậu ủng ở phía xa... Vị vương giả của loài sói, chậm rãi bước đến xem xét những con dân bị thương của nó. Sớm đã có con sói báo cáo lại toàn bộ sự tình, nó vừa quan sát các vết thương, vừa gầm gừ ra lệnh.

Kể từ khi đặt chân đến vương quốc sói, đây là lần thứ hai Trác Mộc Cường Ba trông thấy Tử kỳ lân ở khoảng cách như thế, sự kích động trong lòng gã đã không còn như lần đầu tiên nữa. Sau khi nhận thức được sự ấu trĩ trong suy nghĩ cùng sự thấp kém về địa vị của mình ở đây, gã đã hiểu ra, đứng trước hiện thực, lý tưởng có những lúc thật là xa xăm mờ ảo.

Dần dần, lũ sói quanh đó đều đổ dồn ánh mắt lên người gã, cả bọn sói ở xung quanh Tử kỳ lân dường như cũng nhìn Trác Mộc Cường Ba nói gì đó. Trác Mộc Cường Ba tuy không hoàn toàn hiểu được tiếng sói, nhưng nửa nghe nửa đoán cũng hiểu được đại khái, lòng không khỏi thầm kêu khổ: “Lũ

sói này, không phải định trút hết giận dữ lên đầu mình chứ?”

Chỉ thấy vị Vương giả cao quý kia khe khẽ lắc đầu, từ chối đề nghị của lũ thuộc hạ. Nó tách khỏi đàn sói ra, bước về phía Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba vội gọi Sói Út lại. Có tên phiên dịch nửa mùa này, cộng với sự giao lưu về tinh thần giữa gã và Tử kỳ lân, rốt cuộc Trác Mộc Cường Ba cũng dần dần suy đoán ra được ý tứ của đối phương: lần này bộ tộc sói thương vong nặng nề chưa từng có, cả bộ tộc đều đang phần nộ, hậu quả vô cùng nghiêm trọng, đối với việc này, nhân loại dị tộc, người có suy nghĩ gì?

Nắm được đủ thông tin, Trác Mộc Cường Ba liền bày tỏ với lang vương Tử kỳ lân: đó là kẻ địch chung của chúng ta. Tôi biết rõ ưu thế và khuyết điểm của bọn chúng, hãy cho tôi một cánh quân, tôi sẵn sàng dẫn quân đi báo thù rửa hận cho bộ tộc sói.

Trác Mộc Cường Ba còn hướng về phía Tử kỳ lân thực hiện nhiều loại thủ pháp ra lệnh, trải qua mấy ngày nghiên cứu, gã đã có thể thực hiện các động tác thủ ấn ấy một cách khá tự nhiên. Mấy con sói già chụm đầu chụm tai thì thầm gì đó với vương giả của bộ tộc sói, tử kỳ lân khe khẽ gật đầu. Không ngờ nó lại đáp ứng nhanh như vậy! Sói Út thấy vương gật đầu đồng ý vội kêu “gừ gừ” với Trác Mộc Cường Ba, cơ hồ muốn gã làm gì đó. Nhưng lần này, trong câu nói của nó có quá nhiều chỗ Trác Mộc Cường Ba không hiểu, khiến gã không tài nào đoán được ý tứ của Sói Út.

Sói Út luống cuống nhảy lên gác chân trên vai Trác Mộc Cường Ba, đưa mõm cắn mũi gã. Trác Mộc Cường Ba biết, mũi sói là bộ phận yếu ớt nhất của chúng, thông thường trong lúc đùa nghịch, sói không bao giờ dùng răng chạm vào mũi đối phương. Hành động này của Sói Út mang hàm ý: “A U Chang là đồ ngốc, đồ ngốc!”.

Lũ sói lại nhanh chóng điều binh khiển tướng, chỉ trong chốc lát đã tập kết được một cánh quân mới, đếm không xuể quân số. Trác Mộc Cường Ba được sắp xếp vào đội quân này, đồng thời giao cho cầm đầu một nhóm nhỏ. Bảy thuộc hạ, hai con màu đen, ba con màu xám, một con màu trắng, ngoài ra còn có một con chó ngao màu nâu. Sói Út không thể cùng đi, bởi so với những con sói chuyên chén đấu ấy, Sói Út quả thực quá gầy yếu, trong bộ tộc sói này cùng lắm chỉ có thể là một thường dân mà thôi. Trác Mộc Cường Ba đã lấy lại vũ khí của mình, giờ chỉ chờ đợi hiệu lệnh xuất phát.

Trăng cao quá đỉnh đầu, mây nhạt sao thưa, Trác Mộc Cường Ba rồi việc, bèn tìm hiểu kỹ hơn về các thành viên trong đội của mình, hy vọng có thể xây dựng quan hệ với lũ sói này trong thời gian ngắn thông qua các động tác tay và tiếng kêu. Sói Út đang giúp gã phiên dịch lần cuối cùng. Vị trí hành động và biệt danh của từng con đều đã được xác định xong xuôi. Sói Út đột nhiên lại thúc thúc vào người Trác Mộc Cường Ba, thấy gã vẫn chưa hiểu, nó bèn ngược nhìn vàng trăng trên trời, hất đầu gọi ý.

Một tia sáng lóe lên trong đầu Trác Mộc Cường Ba, mặt trăng, đàn sói, cảnh tượng ấy lại một lần nữa hiện lên trong óc. Minh ước (Hiệp ước đồng minh)!

Phải rồi! Chính là minh ước, lẽ nào ý của Sói Út là, muốn gã lập ra minh ước với bộ tộc sói?

Trác Mộc Cường Ba làm động tác dùng dao cắt cổ tay, Sói Út và gã tâm ý tương thông, lập tức gật đầu lia lịa. Trác Mộc Cường Ba vào trong một gian nhà đá tìm được một món đồ trong như cái bát rồi dùng dao cắt cổ tay mình trước ánh mắt của đàn sói vây quanh. Gã vẫn hơi căng thẳng một chút, trích máu giữa đàn sói, quả là có phần nguy hiểm, ai biết được mùi máu tanh có kích thích dã tính của chúng hay không chứ?

Máu đỏ tươi chảy thành dòng vào bát, đến khi bát máu đầy Trác Mộc Cường Ba mới băng vết thương lại. Cũng may, gã vẫn chưa quên nghi thức minh ước mà cha gã từng nhắc tới. Trích máu xong, gã bung bát máu đi qua giữa đàn sói. Con nào con nấy đều không tự chủ được, nhích lại gần bát máu đó, khê đưa mũi hít nhẹ nhẹ. Ánh mắt chúng nhìn Trác Mộc Cường Ba đã hoàn toàn đổi khác: thân thiết, hảo hữu, sùng kính và ngợi khen, có con thậm chí còn liếm viết thương cho Trác Mộc Cường Ba, hoặc bắt đầu vẫy đuôi tíu tít với gã.

Mấy con sói lớn tuổi hơn rẽ đàn bước ra, đứng quây lại phía trước bát máu, khép hờ đôi mắt, tựa như đang tỉ mỉ thâm định mùi máu tanh tỏa ra. Chúng cùng lúc gật đầu, trao đổi ý kiến với nhau: “Đúng rồi, chính là mùi vị này.”

Trăm nghìn năm truyền thừa không làm nhạt đi mùi vị trong huyết mạch, thứ mùi vị đã quen thuộc với chúng từ bao đời nay.

Được đàn sói “hộ giá”, Tử kỳ lân cũng bước đến trước bát máu, chăm chú lắng nghe mấy con sói già thuật lại sự tình, sau đó hít sâu một hơi, nhắm mắt trầm tư. Hồi lâu sau, vị vương giả của loài sói neho mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt lộ vẻ công nhận, đoạn ngẩng đầu hướng về vàng trắng sáng vàng vạc, tru lên một tiếng dài. Trác Mộc Cường Ba cũng khum hai tay lên miệng, ngẩng cao đầu, hú lên theo lang vương. Một người một sói. Hai tiếng hú trong vắt kéo dài tựa hai con rồng cuộn vào nhau bay vút lên không, vang động khắp cả vương quốc. Liên ngay sau đó, nghìn vạn con sói cũng hòa giọng hú lên, âm hưởng chấn động cả trời xanh.

Minh ước này coi như đã được ký kết thành công, tiếp sau đó, tất cả lũ sói trong vương quốc đều đến trước bát máu ngửi một hơi, rồi rời đi. Nhưng ngay cả Trác Mộc Cường Ba cũng không hiểu minh ước này rốt cục để làm gì. Gã chỉ biết cha mình từng nói, minh ước này là một sự thể hiện cực kỳ hữu hảo thân thiện, còn sau khi ký kết thành công sẽ xảy ra chuyện gì, thì gã chịu không trả lời được.

Toàn bộ nghi thức kéo dài đến quá nửa đêm, sau khi hoành thành nghi thức, thái độ của Tử kỳ lân với Trác Mộc Cường Ba thay đổi hẳn, nó chỉ gằm gù dăn dò mấy câu, rồi lại trở về vương tọa tíu tít trên cao kia của mình.

Song, cả đàn sói lại nhao nhao lên, thêm một cánh quân bảo vệ quê hương chúng tiếp tục xuất phát.

Ở giữa đại quân sói đông đảo ấy, có thêm một con “sói” đi bằng hai chân, thành thử trông hơi có vẻ như hạc giữa bầy gà. Nhìn vàng trắng sáng đang dần ngả về Tây cùng cánh rừng sâu u ám, Trác Mộc

Cường Ba thầm nhủ: “Ta đã nói rồi, ta sẽ trở lại, người hãy đợi đấy, Merkin”

Đội trắng sao trên đầu, đàn sói len lỏi giữa cây rừng, có con nhảy nhót trên cành, hoặc leo tít lên những tán cây cao vút, những ngọn đèn nhỏ ánh lên xanh biếc, chớp nháy liên hồi trong khu rừng rậm.

Đàn sói chia làm ba đường, thượng, trung, hạ, tỏa ra như những tấm lưới đánh cá, trải rộng trong khắp khu rừng, chỉ thấy những bóng đen kì dị rạch toang màn đêm tăm tối, khiến cây rừng bị chấn động rung lên xào xạc xào xạc, để lại hai vết sáng xanh ngọc tựa như sao băng lướt ngang bầu trời. Trác Mộc Cường Ba cũng bị khí thế hành quân này ảnh hưởng, bèn dốc hết bản lĩnh, đập rừng bạt núi, dẫn theo tiểu đội của mình tiến hết tốc lực trong đầu chỉ nghĩ “phải nhanh hơn nữa, cao hơn nữa, mạnh hơn nữa.”

Dọc đường đều có trạm tiếp ứng, thông báo trao đổi tin tức, để lại dấu hiệu khắp nơi.

Lúc bình minh, đàn sói chia thành các tiểu đội nhỏ, tiếp tục tản ra trong khu rừng rậm tự tìm lấy thức ăn, dẫu sao thì khu rừng này cũng quá lớn, không thể tập trung lại được. Trong đội của Trác Mộc Cường Ba, hai con sói Lưng Đen và Trán Trắng phụ trách việc dẫn đường, kiêm luôn nhiệm vụ trinh sát, chẳng tốn mấy công sức đã lôi về một sinh vật trông như lợn rừng, dưới cằm có vật cứng mọc ngược, không hiểu là răng nanh hay là sừng nữa.

Nghỉ ngơi một chốc, Trác Mộc Cường Ba liền dừng dậy luyện tập cho lũ sói quen với các thủ ấn của mình. Những con sói chiến này đã làm theo thủ thế của các pho tượng Phật không biết bao nhiêu lần rồi, động tác và phản ứng đều vượt quá tưởng tượng của Trác Mộc Cường Ba, hai bên phối hợp mỗi lúc một thêm nhuần nhuyễn.

Hai ngày một đêm sau đó, Lưng Đen dẫn Trác Mộc Cường Ba đến bên một đầm nước, dưới đáy đầm lắng đọng rất nhiều bùn đất màu xám trắng, quanh đó có đã có nhiều tiểu đội sói tụ tập lại. Trác Mộc Cường Ba thấy lũ sói đang dùng móng vuốt vớt bùn đất trôi trát lên đồng bạn bên cạnh mình những vằn vện màu trắng, làm toát lên vẻ dữ tợn.

“Đây là một dạng phù hiệu chiến đấu sao?” Mấy con sói dưới quyền Trác Mộc Cường Ba cũng bắt đầu bôi bùn trắng lên mình, vạch ra những đường ngoằn ngoèo không theo quy chuẩn gì cả. Trác Mộc Cường Ba thò tay sờ thử, thấy chất bùn trắng này sau khi rời khỏi đầm nước, không ngờ lại dính kết rất chặt. Những con sói đã bôi xong bùn trắng liền ngay trong bụi rậm hay bãi cỏ lẫn lộn một hồi, thân mình dính đầy lấy cây màu xanh và đất bùn màu nâu xám. Khi chúng nép giữa bụi cây tán lá, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy khó lòng phát hiện ra được.

“Màu ngụy trang!” Trác Mộc Cường Ba lấy làm hứng khởi, cũng bôi bùn trắng khắp toàn thân, đồng thời nhặt cỏ và lá cây ngụy trang cho mình. Chỉ trong chốc lát, đàn sói đã biến thành những cái cây hoặc bụi cỏ có thể di chuyển với tốc độ cực nhanh.

Ngụy trang xong xuôi, lũ sói liền nhanh hành quân đến địa điểm chỉ định, lần lượt dùng nước tiểu đánh dấu phạm vi lãnh địa, các tiểu đội bắt đầu tìm kiếm và tiêu diệt kẻ địch trong khu vực của đội

khác. Lùng sục tìm kiếm khoảng nửa ngày Trán Trắng bỗng trở nên dè dặt cẩn thận, chừng như đã tìm thấy tung tích của kẻ địch. Trác Mộc Cường Ba cẩn thận vén bụi cây ngó ra, chỉ thấy các chỗ họ đứng chừng năm mươi mét về phía trước, có bốn năm tên lính đánh thuê vũ trang toàn thân, đang dò dẫm tiến lên, đi bước nào thấp thỏm bước đó, chốc chốc lại dừng lại đưa mắt ngó xung quanh.

“Chắc là một nhóm bị lạc khỏi đội ngũ?” Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn đã hiểu ra tình thế. Rõ ràng, bọn lính đánh thuê làm đàn sói bị thương vong nặng nề còn bản thân chúng cũng chẳng tốt hơn là bao. Chắc trong trận chiến trước, bọn chúng đã bị đàn sói lừa cho chạy toán loạn mỗi người một ngã, ai lo thân người nấy rồi. Không hiểu trong rừng còn bao nhiêu tên đơn lẻ thế này nữa nhiệm vụ của bọn gã chắc là giải quyết những nhóm nhỏ đã bị cô lập này trước.

Trác Mộc Cường Ba biết, giờ đây trong khắp khu rừng chỗ nào cũng có sói, chỉ cần bọn lính đánh thuê nổ súng lập tức sẽ kinh động cả đám đông chạy tới, muốn tiêu diệt bọn chúng không khó vấn đề là bọn chúng đều được vũ trang tới tận răng, để hạ gục chúng mà tiểu đội của mình không hề tổn thất mấy may, cũng không phải việc đơn giản.

Trác Mộc Cường Ba thầm tính toán, ném Phi lai cốt ra có thể làm trọng thương một tên, vậy bốn tên khác tính sao đây? Cần phải có một vị trí phục kích thích hợp. Đám sói chiến quây thành một vòng cung sau lưng Trác Mộc Cường Ba, chờ hiệu lệnh của gã. Trác Mộc Cường Ba quan sát hoàn cảnh xung quanh, rồi đưa tay lên kết thành thủ ấn lũ sói lập tức chia thành hai nhóm, từ hai bên bọc lại.

Lợi dụng rừng cây rậm rạp yểm hộ, Trác Mộc Cường Ba leo lên cây, di chuyển lặng lẽ như một con lười, nhẹ nhàng đến trên đầu năm tên lính đánh thuê. Một con sói nhận lệnh làm sột soạt bụi cỏ, năm tên kia sớm đã thành chim sợ cành cong, lập tức nháo nhác nhìn xung quanh.

Đột nhiên, trong rừng có bóng sói thấp thoáng vụt qua. Một tên lính kêu lên bằng tiếng Nga: “Có sói!” Những tên khác đều nhất loạt nổ súng, không cần biết mục tiêu ở hướng nào. Có hai tên đã bắn một mạch hết cả băng đạn, khi chúng dừng lại thay băng đạn mới, ba tên lính đánh thuê còn lại vừa khéo xây lưng về phía Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba nhảy từ trên tán cây xuống, vuốt thú sắc bén bắn ra, cộng với đà từ trên cao xô xuống của gã, “vù” một tiếng, đã rạch toác cả áo chống đạn trước ngực một tên, để lộ ra phần bụng mỏng manh yếu ớt. Gã xoay cổ tay một cái, vuốt thú liền đâm thẳng vào bụng tên lính đánh thuê như một lưỡi lê sắc bén. Tên lính đánh thuê xấu số lập tức bị rạch tung ổ bụng.

Trác Mộc Cường Ba không buồn để ý đến tên lính đã mềm nhũn xuôi lơ hai tay ấy nữa, khi tên lính đánh thuê đứng gần đó nhất lên đạn xong, vừa toan giương súng về phía gã, thì vuốt thú của gã từ ổ bụng tên lính đánh thuê đầu tiên đã vung theo phương ngang kéo theo một chùm máu tươi tóe ra vung vãi. “Bụp” một tiếng, móng vuốt móc vào mũ bảo hộ của tên ấy. Trác Mộc Cường Ba cũng không ngờ lực đạo một cú vung tay của mình lại lớn như vậy, gã chỉ cảm thấy đoạn phía trước vuốt thú gác vào chỗ tiếp giáp giữa mũ bảo hộ và bộ đồ chống đạn liền thân, nhắc bông cả tên lính đánh thuê có chiều

cao, thể hình tương đương với gã lên. Gã lại dồn sức vùng mạnh, “cạch” một tiếng, mũ bảo hộ của tên kia văng ra, máu và tạp chất từ khoang bụng tên đồng bọn bắn tung tóe vào mặt hắn. Tên lính đánh thuê ấy hoàn toàn đờ đẫn cả người, nhất thời quên cả nổ súng bắn Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba lại xoay người, thuận đà rút Phi lai cốt ra, “bốp” một tiếng, trúng ngay trán kẻ địch, làm trán hắn lồm vào một vết sâu hoắm.

Toàn bộ quá trình ấy chỉ diễn ra trong chớp mắt, trước tiên Trác Mộc Cường Ba lẳng lặng từ trên cây bổ xuống, rạch toác áo chống đạn của tên lính đánh thuê đầu tiên, chọc vào ổ bụng của hắn, đoạn lật tay vùng mạnh, từ ổ bụng tên thứ nhất tạt lên thẳng vào đầu tên thứ hai, nhắc bổng hắn lên khỏi mặt đất, rồi lập tức xoay người tung đòn quyết định.

Sau khi gã hoàn thành một loạt những động tác ấy, lũ sói chiến phối hợp xung quanh từ những bụi rậm bổ nhào ra. Ba tên lính đánh thuê còn lại cũng phát hiện ra con quái vật trên trời rơi xuống này. Trong khoảng khắc đó, Trác Mộc Cường Ba buông tay ném Phi lai cốt ra như tuyến thủ môn ném tạ xích, tên lính đánh thuê thứ ba không kịp né tránh, cả người bắn văng ra xa theo đà bay của chiếc Phi lai cốt.

Ba con sói trên cây lao xuống đe ngã tên lính đánh thuê thứ tư. Tên cuối cùng thấy vậy liền cuống cuống ném bỏ cả súng lẫn ba lô mà chạy, chỉ mong chạy được nhanh chừng nào tốt chừng ấy.

Tên lính đánh thuê thứ tư vẫn đang vũng vầy trước nanh vuốt lũ sói, nổ súng bắn lung tung. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên dừng xoay, nhắc thân thể còn chưa dứt hơi hắt của tên thứ ba ném chặn lên lòng súng, đồng thời vùng tay ra hiệu cho lũ sói rút lui.

Quả nhiên, sau vài phát súng, tên lính đánh thuê kia đã bắn trúng thuốc nổ Cơn lốc đen trên người đồng bọn. “Ầm!” một tiếng, cả hai tên đồng thời nổ tan thành thịt vụn. Tiếng nổ vừa vang lên, trong rừng lập tức văng lại tiếng dã thú gầm thét, cơ hồ hưởng ứng. Trác Mộc Cường Ba thầm kêu không ổn, âm thanh ấy gã đã từng nghe rất nhiều lần rồi, tuyệt đối không thể sai, đó là tiếng gầm của thần lằn khổng lồ, khôn nổi tiếng nổ và mùi máu tanh đã lại dẫn dụ nó tới đây.

Cây cối nghiêng ngả, con thần lằn khổng lồ vạt cả cây rừng chui ra, ngửa mặt lên trời gầm lớn, cơ hồ muốn trấn áp lũ sói.

Đối mặt với loại sinh vật khổng lồ này, thông thường chỉ khi đi săn tập thể, số lượng đông đảo, lũ sói mới tiến hành tấn công, còn bình thường chúng đều cố gắng tránh né, nước sông không phạm nước giếng. Mấy con sói chiến này tuy cường tráng mạnh mẽ, song sự chênh lệch quá lớn về thể hình vẫn khiến chúng run lên một chập, chỉ cúi đầu gầm gừ khe khẽ. Không thể lấy cứng chọi cứng được, Trác Mộc Cường Ba bèn ra dấu rút lui, lũ sói chiến lập tức lao vút vào rừng đúng vào khoảng khắc trước khi bị hàm răng sắc nhọn của con thần lằn khổng lồ đớp trúng.

Lúc này, tên lính đánh thuê thứ 2 đã dứt hơi, còn tên thứ nhất vẫn đang rên la đau đớn. Con thần lằn lần theo mùi máu, huỳnh huỵch lao tới. Trác Mộc Cường Ba đảo mắt một vòng, dùng đoạn đầu Phi lai

cốt hắt văng thân thể tên lính đánh thuê thứ nhất về phía con quái thú. Con thần lằn há to miệng, đớp luôn cả người tên đó, phối hợp xem chừng hết sức ăn ý. Trác Mộc Cường Ba lập tức ném Phi lai cốt đi, lặn một vòng dưới đất, nhặt vũ khí của tên lính đánh thuê thứ hai, nhả đạn liên tục vào tên lính đánh thuê trong miệng con thần lằn, rốt cuộc cũng bắn trúng điểm dẫn nổ trên áo chống đạn. Lại một tiếng nổ nữa vang lên, nửa đầu con quái thú khổng lồ đã bay đi đâu mất tiêu, thân thể bò tượng lão đảo ngã xuống đất đánh “rầm” một tiếng.

Mấy con sói ở chỗ ẩn nấp lộ đầu ra, sau khi xác nhận con thần lằn khổng lồ đã chết, chúng ngạc nhiên ngược nhìn Trác Mộc Cường Ba đang cầm khẩu súng, không ngờ sinh vật khổng lồ phải rất nhiều con sói hợp lực mới có thể triệt hạ lại bị con sói đi bằng hai chân A U Chang này xử lý dễ như bỡn. Song Trác Mộc Cường Ba không có thời gian mà mừng rỡ, gã biết chất nổ trên người tên lính đánh thuê đã chết kia có thể nổ tung bất cứ lúc nào.

Gã một tay cầm Phi lai cốt, tay kia nhặt một cái ba lô lên, trước lúc đi ngược mắt trông thấy mũ bảo hộ nằm lẫn lóc, liền đưa nòng súng nhắc lên, hú vang một tiếng, dẫn theo lũ sói dờn xa cái xác nguy hiểm.

Đến nơi an toàn, Trác Mộc Cường Ba mới dừng lại, cẩn thận kiểm tra cái mũ bảo hộ. Quả nhiên, cái mũ kín mít, ở lớp giữa đầy vi mạch điện tử, căn bản không thể giấu thuốc nổ Cơn lốc đen. Cái mũ này an toàn.

Sau đó gã lại kiểm tra các chiến lợi phẩm khác, trong ba lô có thực phẩm, băng đạn, đồ cấp cứu và nhiều thứ khác, nhưng vũ khí thì rất ít, ngoại trừ mấy quả mìn cá nhân, thì chỉ còn khẩu tiểu liên Scar gã đang cầm trên tay mà thôi, xem ra những vũ khí thuận tay nhất đều được tên lính đánh thuê đeo trên người rồi.

“Ầm” tiếng nổ vang lên đúng theo dự đoán của Trác Mộc Cường Ba, chấn động cả khu rừng. Trác Mộc Cường Ba thầm cảm thấy mình may mắn, gã từng nghĩ hệ thống tự hủy diệt trên người bọn lính đánh thuê của Merkin chắc chắn phải nằm bên dưới lớp phòng hộ của áo chống đạn, đạn bắn từ ngoài gần như không có khả năng gây nổ, vì vậy, khi tên lính đánh thuê thứ tư làm nổ Cơn lốc đen trên người tên thứ ba, và lúc gã làm nổ banh xác tên đầu tiên, chắc hẳn đều do viên đạn, bắn trúng thuốc nổ từ mé bên trong của áo chống đạn. Xem ra, nhận thức của gã về áo chống đạn này cũng khá chính xác, đây có lẽ là loại áo chống đạn liên thân có tám bảo hộ. Tác dụng phòng hộ của những tấm chắn bảo hộ này đối với lực xung kích chính diện rất mạnh, nhưng để duy trì sự linh hoạt binh sĩ, chỗ khớp xương chắc là không thể phòng hộ. Mà lực đạo từ trên cao nhảy xuống của gã, không ngờ có thể xé toang cả tấm chắn bảo hộ, chứng tỏ rằng bộ trang phục này không phải tuyệt đối không có kẽ hở.

Trác Mộc Cường Ba lại trầm ngâm hồi tưởng hai lần đụng độ bọn lính đánh thuê, tên lính đánh thuê thứ tư bị lũ sói đè xuống, trước lúc vùng vẫy nổ súng được, đã gào lên đau đớn, ống quần có máu chảy ra, có nghĩa là tám bảo hộ không bảo vệ được cẳng chân của hắn. Trác Mộc Cường Ba bất giác bật

cười, đúng vậy áo chống đạn tốt đến mấy cũng không thể bọc kín từ đầu đến chân người ta được. Binh sĩ phải hoạt động, vả lại áo thiết kế phải có đủ không gian để đặt các vũ khí khác. Hoặc giả như tấm chắn chỉ bảo vệ được bắp đùi và cánh tay của chúng, hai chỗ này rất quan trọng vì có mạch máu lớn, hơn nữa khi gặp nguy hiểm, người ta sẽ giơ cánh tay lên chắn trước mặt theo bản năng. Sự phòng hộ ở các nơi khác trên cơ thể chưa chắc đã được nghiêm mật như thế, khoảng từ hông đến bụng có lẽ không có phòng hộ. Ngoài ra, chỗ khớp vai linh hoạt nhất có lẽ không được bảo vệ, chỗ tiếp giáp giữa mũ bảo hộ và bộ đồ liên thân chắc cũng không. Những vị trí này, tuy nói dùng súng máy xạ kích từ xa e là rất khó, nhưng lũ sói lại chẳng áp dụng chiến thuật công kích từ xa, bọn chúng là những chuyên gia cận chiến!

Nghĩ thông được điểm này, Trác Mộc Cường Ba liền lấy mình ra làm mẫu, giúp lũ sói chiến trong tiểu đội nắm được các nhược điểm của kẻ thù. Gã chỉ tay vào vai, hông, cổ mình, để mấy con sói nhớ kĩ, lần sau khi chiến đấu, phải chú trọng tấn công mấy bộ vị ấy.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba đội chiếc mũ bảo hộ lên đầu. Cái mũ này vẫn còn tương đối nguyên vẹn, có điều dây truyền dẫn dữ liệu và dây nguyên đều đã đứt. Trong ba lô còn pin dự trữ, Trác Mộc Cường Ba bèn nối lại dây điện trước khi vào điện, trước mắt chỉ thấy một mảng đen kịt, cơ hồ không một chút ánh sáng. Sau khi cắm điện, chỉnh đi chỉnh lại các nút vặn, màn hình nhiều loạn một hồi đột nhiên trước mắt Trác Mộc Cường Ba sáng bừng lên, màn hình hiện lên đỏ rực một màu.

Trác Mộc Cường Ba tưởng có máu trên mũ chảy xuống, vội cởi ra xem thử, không thấy có gì lạ, bèn lại đội lên, bây giờ mới sực hiểu ra, đây là chế độ hồng ngoại. Chẳng trách những tên lính đánh thuê dùng chế độ này phát hiện được lũ sói từ trước. Toàn bộ khu rừng có địa nhiệt từ dưới lòng đất bốc lên, sử dụng chế độ này thì tất cả đều biến thành màu đỏ. Muốn tìm thấy cái bóng máu đỏ trong một thế giới toàn màu đỏ thì nhìn bằng mắt thường còn rõ hơn. Trác Mộc Cường Ba tiếp tục điều chỉnh, tìm được chế độ nhìn ban đêm và chế độ mặc định thông thường, rồi tìm được công năng nhìn xa bằng ống nhòm điện tử, Tuy nhiên, hình ảnh hiện thị trên màn hình và hình ảnh quan sát được bằng mắt thường vẫn có khác biệt nhất định. Gã lại cởi mũ ra tiếp tục nghiên cứu kỹ.

Trác Mộc Cường Ba nhanh chóng phát hiện, hình ảnh hiện thị trên màn hình không phải do mắt trực tiếp nhìn thấy, mà ở hai bên tai mũ có hai máy quay, các công năng phóng to thu nhỏ đều do chúng thực hiện; nhìn dây nối lòng thông trên mũ, có thể thấy loại máy quay này hẳn không chỉ có một hai cái, có nghĩa là, ở những vị trí khác trên bộ y phục cũng có gắn máy quay, bọn lính đánh thuê không cần ngoảnh đầu cũng có thể nhìn được ba trăm sáu mươi độ xung quanh mình. Trác Mộc Cường Ba thầm ghi nhớ điểm này.

Còn về chức năng liên lạc, Trác Mộc Cường Ba chỉ tìm được dây nối, chứ không thấy thiết bị tương ứng, xem ra nó được gắn trên người bọn lính. Gã lo rằng sử dụng cái mũ này sẽ bị bọn lính đánh thuê phát hiện, mà mình lại không thể thăm dò đối phương bèn ném luôn vào trong ba lô, chưa đến thời

điểm then chốt thì không định dùng đến.

Trong rừng già âm u vang lên một loạt tiếng súng giòn tan, lại có ba tên lính đánh thuê khác ngã xuống. Bọn chúng gục trước họng súng, tứ chi chảy máu, cổ họng sùi bọt máu đỏ thẫm. Phía sau lưng chúng, có một người ăn mặc hết sức cổ quái. Tuy người đó cũng cầm vũ khí giống bọn lính đánh thuê, song lại không mặc bộ quần áo liền thân như chúng, y phục trên người y dường như được ghép lại từ đủ các loại vải vụn khác nhau, vũ khí gài khắp những chỗ có thể thuận tay rút ra bất cứ lúc nào, thoát nhìn, cả người y giống hệt một cái giá cắm đầy vũ khí.

Người này cũng đội mũ bảo hộ, song những máy quay kỹ thuật số vốn giấu bên trong y phục giờ lộ hết ra ngoài, cả dây nối lẫn ống kính, mấy cái hướng về phía trước, mấy cái hướng về phía sau, trên người như mọc thêm mấy con mắt, quả tình trông vô cùng quái đản.

Sau khi xác nhận mấy tên lính đánh thuê kia hoàn toàn không có năng lực phản kích, người đó liền lấy hết vũ khí và ba lô của chúng, rồi lại giơ tay lên nhìn chiếc đồng hồ cườp được của một tên lính đánh thuê khác.

Năm phút sau khi nhịp tim và sóng não đều ngừng hẳn, hệ thống tự hủy diệt sẽ khởi động, vậy là vẫn còn thời gian. Người này hết sức thành thạo rút dao găm chiến thuật ra, rạch toang chiếc áo chống đạn, tìm kiếm những tấm chắn và các mạch điện tử mình cần bên trong bộ đồ. Nếu thời gian cho phép, nói không chừng y còn có thể gỡ thuốc nổ Con lóc đen bên trong để sử dụng.

Đằng xa lại có tiếng súng vang tên, khu rừng hoàn toàn náo loạn, súng nổ đi đoànng khắp nơi, không biết đã có bao nhiêu tên lính đánh thuê bị lũ sói hung dữ cắn chết rồi nữa. Người này dường như cảm thấy chiếc mũ bảo hộ hơi nóng bức, đầu sao thì cũng không nói được ống thoát khí, bèn bỏ mũ xuống. Mái tóc màu đen bóng ánh lên giữa những tán cây, tựa như một dải lụa, người này là... Lữ Cánh Nam.

Cao thủ thần bí trong đám lính đánh thuê

Kỹ thuật trinh sát và lẩn theo dấu vết của Nhạc Dương cực kỳ cao cường, nhưng chung quy cũng là do Lữ Cánh Nam huấn luyện, sau khi rời khỏi Trác Mộc Cường Ba, cô một mặt từ từ dưỡng thương, một mặt vẫn tiếp tục theo dấu bọn Merkin. Trước đây, đội ngũ của Merkin liên kết cực kỳ chặt chẽ, tiền hô hậu ứng hỗ trợ lẫn nhau, khi dừng lại cắm trại cũng bố trí rất hợp lý, nên Lữ Cánh Nam chỉ có thể ngấm ngầm quan sát trong bóng tối, căn bản không tìm được cơ hội để hạ thủ. Cô tiếp tục bám theo bọn chúng băng qua Bức Tường Than Thở, đặt chân lên vùng đất Shangri-la trời cỏ xanh biếc, tới khi bọn chúng bị đàn sói tấn công làm cho tan rã đội hình, Lữ Cánh Nam mới bắt đầu hành động.

Lữ Cánh Nam là quân nhân được huấn luyện chuyên nghiệp, hạng nghiệp dư gà mờ như Trác Mộc Cường Ba làm sao so sánh được. Chẳng bao lâu, Lữ Cánh Nam đã nhanh chóng phát hiện ra ưu khuyết điểm của bộ đồ chống đạn trên người bọn lính đánh thuê, lợi dụng ngược lại, tự lắp ghép thành một bộ đồ thích hợp cho mình sử dụng. Đồng thời, cũng như đàn sói, cô bắt đầu triệt hạ những tên lính đánh thuê bị lạc đội đi đơn lẻ trong rừng. Tiêu diệt được một tên, lực lượng của bọn Merkin sẽ yếu đi một phần, không thể để cho đối thủ có bất cứ cơ hội nào cả.

Có điều, đàn sói ở đây thực hiện chính sách tấn công không phân biệt, phạm là sinh vật đi đứng bằng hai chân đều khó thoát. Lữ Cánh Nam không dám để lộ mùi người quá lâu, sau khi bỏ mũ bảo hộ ra thoải mái hít thở mấy hơi, cô lại vội vã đội lên đầu. Giờ đây, toàn bộ quần áo ngoài của cô đều trát một lớp hỗn hợp bùn đất và lá cây, chính là để che giấu mùi thân thể tỏa ra.

Tiếng súng phía bên kia dường như đã ngừng hẳn, vẫn còn đủ thời gian chạy tới đó thu thập thêm vũ khí, Lữ Cánh Nam nhìn đồng hồ, rồi lặng lẽ chạy thật nhanh về phía có tiếng súng vừa vang lên.

Không ổn, còn chưa đến địa điểm vừa nổ súng khi này, Lữ Cánh Nam đã khựng lại. Cô phát hiện có xác sói. Lữ sói ở nơi này trí tuệ và tính tập thể rất cao. Nếu đồng bọn bị thương hoặc tử vong, những con sói còn sống nhất định kéo xác trở về. Giờ lại phát hiện xác sói ở đây, lẽ nào những con sói tập kích toán lính đánh thuê này đã chết cả? Lữ Cánh Nam đề cao cảnh giác, nhích dần từng bước một. Không rõ phía trước còn bao nhiêu tên nữa, có khi nào lại là cánh quân chủ lực của Merkin?

Len lén quan sát chiến trường, Lữ Cánh Nam lại được một phen kinh hãi. Chỉ thấy giữa rừng có mấy cái xác lính đánh thuê nằm nghiêng ngả, thêm tầm chục cái xác sói, nhưng giữa đồng thi thể ấy lại có một người, ăn mặc hết như đám lính đánh thuê, đang ung dung thu thập vũ khí trên người đồng bọn. Những người kia đều đã chết rồi, song người này hình như không có lấy một vết thương nhỏ!

Lữ Cánh Nam vừa giật mình kinh hãi, hô hấp liền trở nên nặng nề hơn, tên lính đánh thuê đang thu thập vũ khí đột nhiên dừng phắt động tác, dường như phát giác ra điều gì đó. Lữ Cánh Nam vội nín

lặng tiēm phục tại chỗ, không phát ra bất cứ âm thanh gì, hòng tránh khỏi sự chú ý của đối phương. Sau khoảng mười giây, đoán chừng người kia đã có phần buōng lỏng cảnh giác, không thấy động tĩnh gì khác cô lại được thêm một phen kinh hãi đến hoảng hồn, tên lính đánh thuê kia đã biến mất!

Có thể đột nhiên biến mất trong khi Lữ Cánh Nam đang ở trạng thái tập trung toàn bộ tinh thần khóa chặt mục tiêu như thế, lính đánh thuê bình thường tuyệt đối không có khả năng này. Tuy chiếc mũ bảo hộ có làm ảnh hưởng đến độ nhạy cảm của giác quan, nhưng Lữ Cánh Nam vẫn khẳng định, tên này trăm phần trăm không phải một tên lính đánh thuê bình thường. Lẽ nào, đối phương là thủ lĩnh của bọn lính đánh thuê?

Không gian xung quanh yên lặng như tờ, chỉ có một đồng xác nằm dưới đất và cơn gió nóng ẩm phơ phất thổi qua. Lữ Cánh Nam vừa cẩn thận quan sát khắp bốn phía, vừa chậm chạp nhích người lên, không phát ra một tiếng động nào dù chỉ là nhỏ nhất. Đối phương bất thành lính biến mất trước mặt cô, giờ đây, cục diện đã biến thành cuộc ám chiến so tài giữa trinh sát và phản trinh sát, ai phát hiện đối phương trước, mà lại không bị đối phương phát hiện, người đó sẽ chiếm ưu thế tuyệt đối.

Lữ Cánh Nam đoán rằng đối phương nhất định sẽ không nhân cơ hội này đào tẩu. Người dám giết sạch cả đàn sói, còn nán lại thu thập vũ khí, tuyệt đối sẽ không bị một chút động tĩnh mà sợ hãi bỏ chạy. Đối phương cũng đang di chuyển, hẳn đang tìm kiếm cô!

Thời gian trôi hết sức chậm chạp, lần đầu tiên Lữ Cánh Nam nảy sinh cảm giác nghi hoặc. Đã lâu như vậy rồi, dấu đối phương là Merkin và tên Thao thú sư bị đuổi đi ấy, cô cũng tự tin rằng mình có thể phát hiện ra hành tung của chúng. Nhưng tên lính đánh thuê, cái kẻ mặc bộ đồ lính đánh thuê bình thường ấy, lại không để lộ bất cứ dấu vết nào, đến cả tiếng thở cũng không nghe thấy.

Lữ Cánh Nam biết rõ đối phương nhất định ở gần quanh đây, song lại không thể tìm được hắn, điều này chỉ chứng tỏ một điều, kỹ xảo ẩn nấp của kẻ này cao hơn kỹ xảo trinh sát của cô. Làm sao có thể như vậy được? Trừ phi, đối phương là cao thủ cấp bậc ngang với pháp sư Á La!

Đúng vào khoảng khắc đó, Lữ Cánh Nam, theo bản năng ý thức về nguy hiểm... Chết rồi! Bị đối phương phát hiện rồi! Tuy Lữ Cánh Nam chưa nhìn thấy người, cũng không cảm thấy bất cứ động tĩnh gì khác lạ, nhưng cô hiểu rất rõ những gì trực giác mách bảo, đối phương chắc hẳn đã phát hiện ra cô, đối phương đã khóa chặt cô, quan hệ giữa con mồi và kẻ săn mồi, đã đảo ngược!

Lữ Cánh Nam kiếm một gốc cây đủ lớn, dựa lưng vào thân cây, đầu tiên phải đảm bảo không bị đối phương tập kích từ phía sau, kẻ đó cần chú ý trên đỉnh đầu, sau đó mới là bốn phía xung quanh. Cách một hồi lâu, dường như tên lính đánh thuê kia cũng cảm thấy Lữ Cánh Nam phòng thủ hết sức kín kẽ, không tìm được cơ hội đánh lén, liền hiên ngang bước ra, xuất hiện ngay dưới một chùm dây leo trước mặt Lữ Cánh Nam.

Lữ Cánh Nam chăm chú quan sát vẻ bề ngoài của tên lính đánh thuê kỳ lạ, thấy đối phương thấp hơn mình một chút, thể hình xem chừng không cường tráng cho lắm. Đúng lúc đó, đối phương bỗng thu

liễn hơi thở lại, cảm giác nguy hiểm đang bủa vây Lữ Cánh Nam lập tức biến mất.

Lữ Cánh Nam không khỏi bắt đầu đánh giá lại ý đồ của đối phương, chẳng lẽ là người mình? Cô thử hỏi dò một tiếng: “Pháp sư... đại nhân?”

Nào ngờ, kẻ đó đột nhiên tăng tốc xông thẳng về phía cô, rõ ràng đối phương thu liễn hơi thở lại chính là để cô nghi hoặc và đưa ra phán đoán không chính xác. Chỉ cần tinh thần cô hơi dao động, hẳn sẽ lập tức tìm cơ hội giáng cho cô một đòn chí mạng!

Lữ Cánh Nam không hề hoảng hốt, hai tay khê giương lên, hai khẩu súng cùng lúc khai hỏa. Vừa nãy cô gọi một tiếng “pháp sư đại nhân” thực ra cũng là chiến thuật dụ địch. Tuy thân hình đối phương rất giống với pháp sư Á La, nhưng pháp sư tuyệt đối không bao giờ dai dẳng đeo bám truy kích cô như thế. Không lý nào pháp sư Á La lại không nhận ra hơi thở của cô. Lữ Cánh Nam gọi đối phương là pháp sư đại nhân chính là để kẻ địch tưởng rằng cô sợ hãi. Đây là cuộc so tài đầu trí đấu dũng, về mặt trình sát và phản trình sát, cô đã thua đối phương một bàn, vậy nên trận giao phong chính diện này, Lữ Cánh Nam không cho phép mình có bất cứ sai sót gì nữa. Thắng hay bại, chỉ quyết định trong một ý nghĩ mà thôi.

Tránh được rồi... tránh được rồi... tránh được rồi...

Tên lính đánh thuê vẫn giữ nguyên tốc độ xông tới, chỉ là trong những khoảnh khắc bất ngờ, hắn đột nhiên giơ tay, xoay người, nghiêng thân..., hoàn toàn không một chút đình trệ tránh được hết những viên đạn bắn tới. Lữ Cánh Nam tự nhủ mình cũng có thể làm những động tác ấy, tránh khỏi những loạt đạn như thế, nhưng nhuần nhuyễn tựa mây trôi nước chảy như đối phương thì cô chưa làm được.

Khoảng cách giữa hai người mỗi lúc một gần, tốc độ bắn súng của Lữ Cánh Nam càng lúc càng nhanh thêm, lưới hỏa lực càng lúc càng thêm dày đặc, khoảng trống để xoay chuyển thân hình dần thu hẹp, những tên lính đánh thuê vẫn bất chấp tất cả, cứ thế xông thẳng tới, liên tiếp thực hiện những động tác mà ngay cả Lữ Cánh Nam cũng thấy kỳ dị, tránh khỏi những viên đạn có thể khiến y bị thương.

Lữ Cánh Nam vừa xạ kích, vừa không ngừng suy nghĩ: Mình có thể làm được đến mức độ nào, cực hạn rồi, mình đã đến cực hạn rồi. Đối phương vẫn tiếp tục xông lên trước, hắn vẫn tiếp tục lao lên nữa! Đúng rồi, dùng động tác ấy là có thể tránh được, hắn nghĩ còn chu toàn hơn cả mình nữa! Dùng thân thể hất văng đạn ra, không ngờ áo chống đạn còn có thể dùng như vậy! Làm thế không ảnh hưởng đến tốc độ xông lên, tính toán còn cao minh hơn mình một bậc! Hồng rồi, gần quá! Lữ Cánh Nam đột nhiên ý thức được, phương thức tấn công thoát nhìn có vẻ gần như cực đoan này, thực ra là màn phô diễn sức mạnh của đối phương trước cô: “Cô làm được, ta cũng có thể làm được. Ta làm được, chưa chắc cô đã làm được. Bởi vậy, ta mạnh hơn cô!” Bất giác, về mặt khí thế cô đã bị lép vế đối phương mất rồi.

Hết đạn, Lữ Cánh Nam đã tính kỹ số lượng đạn còn lại trong băng, nên không hề bị sửng lại, trong chớp mắt khi viên đạn cuối cùng rời khỏi nòng súng, cô lập tức ném khẩu tiểu liên đi, rút hai khẩu

súng lục, vẫn nguyên tốc độ xạ kích, đồng thời lùi dần về phía sau. Ưu thế của vũ khí nóng nằm ở cự ly, nếu thực sự đối phương áp sát, buộc phải cận chiến, sợ rằng cô cũng không phải là đối thủ của tên lính đánh thuê này.

Một bên tiến một bên lùi, thanh thế của Lữ Cánh Nam lại yếu đi mấy phần, tên lính đánh thuê kia nhân đà ấy tăng tốc lao đến, động tác trước họng súng của Lữ Cánh Nam cơ hồ đã biến thành ảo ảnh, tốc độ nhanh đến đáng sợ.

Bộ áo chống đạn đặc biệt này khiến cho tên lính đánh thuê có thể trực tiếp đón hầu hết những viên đạn Lữ Cánh Nam bắn ra. Cô luôn nhằm vào những vị trí yếu nhất trên bộ đồ đó, nhưng động tác của đối phương thực sự quá nhanh, Lữ Cánh Nam bị ép lùi liên tiếp mười mấy bước, mỗi bước là một phát súng, đạn cũng sắp hết đến nơi rồi. Thấy thân hình rõ ràng là lùn thấp hơn mình đột nhiên ập tới như Thái sơn áp đỉnh, Lữ Cánh Nam hiểu rằng súng ống đã mất hết tác dụng, đồng thời, cô không còn đường lui nữa. Khi bị ép chặt quá thời sẽ nảy bật lại, thời không tựa hồ dừng lại trong khoảnh khắc, như cây cung đã kéo căng hết cỡ, sóng thần dâng lên lúc nước triều vừa rút, cô đột nhiên tăng tốc, mang theo khí thế “dầu thiên binh vạn mã, ta cũng tiến lên”(1), bổ thẳng về phía đối phương như một ánh sao băng.

Cặp mắt tên lính đánh thuê sáng bừng lên, dường như cũng bị khí thế này thu hút, y không tiến mà lùi, mũi chân điểm xuống đất một cái, thân hình hơi ngửa ra, tựa như chưa từng lao tới, mà từ nảy đến giờ vẫn đang lùi nhanh về phía sau. Khí thế hùng hục này sinh trong nghịch cảnh của Lữ Cánh Nam lập tức bị hẫng.

Ánh sáng biến ảo lóe lên, đôi dao găm rạch toang không gian, vẽ lên giữa rừng sâu một tấm màn bạc óng ánh, mấy chục nhát dao chém ra mà tựa như mới chỉ vạch nên một đường. Tên lính đánh thuê cũng hết sức trầm tĩnh, lùi một mạch mười mấy bước liền, trả lại đúng đoạn đường y vừa ép Lữ Cánh Nam phải lùi lại. Đến khi Lữ Cánh Nam dứt hơi, lực cũ đã cạn, lực mới chưa kịp sinh ra, y mới thành lĩnh ra tay, cẳng chân dừng dừng lại, thân thể biến đổi, tựa như y chưa từng lùi bước, từ đầu chí cuối vẫn hùng hục khí thế xông thẳng lên phía trước.

Đối mặt với kiểu biến hóa tư thế và khí thế bất thành linh này của đối phương, Lữ Cánh Nam bắt đầu cảm thấy khó nhọc. Cô tỉnh táo nhận ra, đối thủ tuyệt đối không cùng một đẳng cấp với mình, năng lực của tên này quá cao so với Mekin, có lẽ phải ngang ngửa pháp sư Á La. Không, e rằng pháp sư Á La đấu với người này, sợ rằng cũng thua trong gang tấc, rốt cuộc kẻ này là ai vậy? Trong đội ngũ lính đánh thuê của Mekin, sao có thể tồn tại một tên nguy hiểm thế này chứ?

Chỉ mấy chiêu ngắn ngủi, Lữ Cánh Nam đã phát giác ra chênh lệch giữa mình và đối thủ thực sự quá lớn, cô dồn khí, bật ra như độc xà rời hang, đối phương liền khum tay lại thành mỏ chim, khẽ mở một cái, điểm trúng ngay chỗ bả tay(2) trên thân rắn, cô vung dao múa lên, khí thế mạnh mẽ tựa ưng vàng sải cánh, đối phương liền như rồng vàng uốn lượn, hai tay giao nhau thành một cái kéo khổng lồ cắt

đứt cánh ung, cô phân quang hợp kích, tựa hồ nhảy qua khe, báo xuyên qua rừng, đối phương liền nắm đuôi đề đầu, nhẹ nhàng hóa cái phức tạp thành giản đơn như không.

Mỗi chiêu của cô còn chưa kịp phát ra, đối phương đã biết cô sẽ xuất chiêu gì. Cô vừa xuất chiêu, đã bị đối phương áp chế cho không cựa quậy gì được. Đối thủ thế này, không thể đánh được! Trong khoảng khắc ngắn ngủi như ánh chớp lóe lên giữa bầu trời, Lữ Cánh Nam đã tính toán đường rút lui, đồng thời phải mạnh mẽ áp chế để ý nghĩ này không biểu lộ ra ngoài thân thể. Chỉ cần động tác của cô hơi lơ lửng đôi chút thôi, đối phương sẽ lập tức phát hiện ra ý đồ. Cứ chạy khỏi đây đã, nếu tìm được những người khác, nhất định phải báo với họ, trong đội ngũ kẻ địch còn ẩn giấu một cao thủ lợi hại hơn cả Mekin gấp bội! Lữ Cánh Nam đang nghĩ thế, đột nhiên nghe “rầm” một tiếng, rồi lại liên tiếp mấy tiếng nổ nữa, xem ra đã đến thời điểm thi thể đám lính đánh thuê kia tự phát nổ rồi. Hai người đang chiến đấu hoàn toàn không để ý đến âm thanh ấy, vẫn tung chiêu, hóa giải chiêu thức của đối phương, một người tay cầm hai con dao găm, còn người kia tay không. Lữ Cánh Nam gắng gượng ứng phó, đối phương cũng không gia tăng áp lực, chỉ nhích dần từng bước, dồn ép cô đến vị trí y tính toán.

Năm đám của tên lính đánh thuê nhanh hơn cả Lữ Cánh Nam, trong trạng thái hành động với tốc độ cực cao này, y vẫn hết sức ung dung biến thế, chém, chặn, quán, đỡ, vòng, đẩy... vận dụng yếu quyết chữ “đạn” (đánh bật ra) trong võ thuật đến mức cực độ. Hầu hết mọi đòn tấn công của Lữ Cánh Nam đều bị y hất văng ra, hoặc đánh bật ngược trở lại. Còn Lữ Cánh Nam thì vừa phải lo tấn công, vừa lo phòng thủ, đồng thời nghĩ cách làm sao có thể bắt ngờ rời khỏi cuộc chiến này.

Đột nhiên một mảnh đá vỡ to bằng viên gạch bị lực xung kích của vụ nổ hất văng tới, nhằm thẳng về hướng Lữ Cánh Nam. Vì chiếc mũ bảo hộ đã che mất một phần tầm nhìn của cô, nên khi phát hiện ra thì mảnh đá vụn ấy đã đến sát bên rồi. Tình huống cấp bách, Lữ Cánh Nam định ngả mình né tránh, nhưng tên lính đánh thuê kia dường như đã dự liệu hết mọi chuyện, ý nghĩ né tránh mảnh đá vừa lóe lên trong đầu Lữ Cánh Nam, hai tay đối phương đã đột ngột vươn dài ra, tựa như hai con rắn rắn lấy tay Lữ Cánh Nam, thuận theo cổ tay cô vuốt lên phía trước. Khi mũ bảo hộ của Lữ Cánh Nam bị mảnh đá vụn đập trúng, cánh tay tên lính đánh thuê cũng đồng thời phát lực, đoạt lấy hai con dao găm trên tay Lữ Cánh Nam. Dù Lữ Cánh Nam không bị thương, nhưng mũ bảo hộ bị đập trúng, khả năng quan sát hẳn đã bị ảnh hưởng ít nhiều, tên lính đánh thuê kia lại nhân cơ hội ấy, rùn thấp người, xoay vào góc chết thị tuyến của Lữ Cánh Nam, tóm lấy cánh tay, đề lên hông, quật vào đùi, mấy động tác liên tiếp hết sức dứt khoát, không để cho cô bất cứ cơ hội phản kích nào.

Lữ Cánh Nam biết, thi thể bọn lính đánh thuê sẽ nổ tung sau khi chết năm phút. Cô đã nghĩ đến việc lợi dụng vụ nổ mà mình nắm chắc ấy để đột nhiên gia tăng áp lực cho kẻ địch, chỉ là không ngờ, đối thủ cũng nắm rõ vụ nổ trong lòng bàn tay. Điều khiến cô bất ngờ hơn là, đối thủ lại có thể tính toán được lực xung kích do vụ nổ gây ra có thể làm bắn vật thể gì đến vị trí nào. Điểm này thì đầu cô cũng nhìn rõ vị trí của những cái xác lẫn hoàn cảnh xung quanh, cũng chưa chắc đã tính toán chính xác và rõ

ràng được như vậy. Người này rốt cuộc là ai? Thật quá đáng sợ!

Lữ Cánh Nam định sử dụng thuật đấu vật cận chiến, có điều cánh tay tên lính đánh thuê kia lại như một con măng xà khổng lồ, càng siết càng chặt, rốt cuộc khiến cô không sao nhúc nhích nổi. “Bốp bốp”, chiếc mũ bảo hộ rơi xuống đất, mái tóc dài như thác và gương mặt lạnh lùng ngạo nghễ tức thì đã lộ ra ngoài. Bấy giờ tên lính đánh thuê kia mới bật ra tiếng cười của kẻ thắng, tựa như đang cố gắng áp chế âm thanh của mình, tiếng cười khàn khàn, thấp trầm, nghe như của loài dã thú chôn âm ty địa ngục.

“Người rốt cuộc là ai? Mekin mời người đến trợ giúp hần?” Lữ Cánh Nam vùng vẫy hỏi bằng tiếng Anh.

“Mekin?” Ngữ khí tên lính đánh thuê đó toát lên vẻ khinh miệt, “hần chẳng qua chỉ là một tên tiêu tốt mà thôi.” Hần cúi người xuống, mũ bảo hộ chạm vào bên tai Lữ Cánh Nam, khẽ thì thào: “Giống như cô vậy, Ha ha, ha ha, ha ha ha ha...”

Lữ Cánh Nam cực kì trấn động, ngoảnh đầu lại, cách một lớp thủy tinh màu trà, dường như có thể nhìn rõ vẻ giễu cợt trong mắt tên lính đánh thuê. Song điều khiến cô kinh hãi nhất là, người đó nói tiếng Phổ thông chính hiệu, người nước ngoài không thể nào phát âm chuẩn xác như vậy được, người này là ... người Trung Quốc!

Cô hơi nhếch mép lên, nhất thời không biết nên hỏi đối phương câu gì. Tên lính đánh thuê chùng như đã nhìn thấu tâm tư của Lữ Cánh Nam, liền nói thẳng: “Không cần phải nghĩ cách thăm dò ta làm gì, nói cho cô biết, ta biết nhiều hơn những gì cô tưởng tượng nhiều lắm!”

Trước vách đá ở chân núi tuyết là một quảng trường khổng lồ do còn người xây dựng. Trên quảng trường rải rác rất nhiều tảng đá lớn, xem chừng sẽ là những bức tượng hoặc những cột trụ kỷ niệm, nhưng rốt cuộc vẫn chưa thể hoàn thành, còn nguyên vóc dáng nguyên thủy của những khối đá đỏ, trông gai góc cổ phác, tựa như những vệ sĩ trung thành bảo vệ nơi đây.

Quảng trường rộng rãi chừng nào, sợ rằng không ai có thể thoáng nhìn qua mà rõ được, chỉ có thể đoán định bằng cảm giác. Những khối đá lớn cao bằng tòa nhà sáu bảy tầng, đặt trên quảng trường này trông như những quân cờ nhỏ lẻ loi. Nhưng nếu so với những cái hồ nhân tạo bên ngoài, thì quảng trường lại trở nên quá đỗi nhỏ bé.

Còn nếu so cái hồ với biển Sinh mệnh ở tầng bình đài thứ hai thì không nhỏ hơn là mấy. Sở dĩ nói là hồ nhân tạo là bởi vẻ ngoài của nó có dấu vết bàn tay con người quá rõ rệt. Hồ nước trông như một con mắt, hoặc có thể nói là rất giống hồ Sinh mệnh gần thôn Công Bố ở Mặc Thoát. Hai phía bờ hồ hoàn toàn đối xứng, mép hồ phẳng như dao cắt, trơn bóng như ngọc. Quảng trường nằm ở mí trên của con mắt, kích thước tính ra không bằng đồng tử của con mắt này, cùng lắm chỉ là một cái vảy nhỏ trên mắt, hoặc cái lỗ chân lông của một sợi lông mi nào đấy mà thôi.

Nếu cúi người nhìn xuống mép nước, có thể trông thấy lòng hồ trong vắt lại có một công trình kiến trúc nhân tạo khổng lồ, hành lang, cầu điếu khắc tỉ mỉ, những khung cửa sổ đều gọt cầu kỳ, lầu cao gác thấp... mọi thứ hiện ra rõ mồn một trước mắt, toát ra một khí thế thần bí mà hào hùng. Vô số cá bơi lượn giữa những hành lang, cột trụ. Nước trong hồ không hề tù đọng, tuyết tan trên đỉnh núi từ nghìn năm nay đều tuôn về đây, rồi chia thành dòng ở tuyến lệ của con mắt khổng lồ này, hóa thành dòng chảy cuộn cuộn đổ đi khắp tầng bình đài thứ ba.

Ở một góc của quảng trường, vách núi nghiêng về phía trong, thoạt trông rất giống các sườn dốc tự nhiên, nhưng thực ra cũng là nhân tạo. Ở chỗ giao cắt giữa sườn dốc này và các sườn dốc tự nhiên khác có một khe hẹp, thoạt nhìn tưởng là hình thành tự nhiên, nhưng vòng qua đó không gian bỗng nhiên mở rộng, hóa ra lại là một thạch thất khoét sâu vào lòng núi. Ở sát vách núi, sừng sững một cánh cửa đá khổng lồ, chính giữa cánh cửa có một con nhện núi tuyết khổng lồ, trên lưng cũng vô số thiên thần và ác ma phẫn nộ, mỗi bên chiếm một cánh cửa, phảng phất như hàng trăm nghìn năm qua vẫn không ngừng chinh phạt lẫn nhau. Tám chân nhện vươn ra đến mép cánh cửa, cắm vào vách núi. Mỗi cẳng chân nhện lại mọc vô số lông tơ nhỏ, phủ khắp cánh cửa đá, tựa như một màng lưới. Thân thể con nhện bị ghim vào một hình tam giác khổng lồ, trong hình tam giác ấy lại có một vòng tròn. Con nhện nằm trên đường thẳng đi qua tâm vòng tròn giống như một con mắt nhướng lên. Ai mà biết được bức phù điêu này có ý nghĩa gì?

Bên mé trái dưới cánh cửa, có một bồn nước nhỏ trông như chỗ rửa tay, nhưng bên trong không có giọt nước nào. Trên bức tường bên phải cánh cửa có khắc ba hàng chữ lớn, vị pháp sư gia mật mỗi không sao giấu nổi vẻ hưng phấn trong ánh mắt đang dịch từng câu một: “Một người huyết thống thuần chủng, một người trí tuệ tuyệt luân, một người không sợ hãi, thân thủ tuyệt thế...”

Trước cánh cửa đá là một hành lang rộng chừng mấy mét, bên ngoài hành lang sừng sững những cột đá khổng lồ, mỗi cột trụ phải năm người ôm mới xuể. Liên kề cây cột là năm sáu bậc thang thoai thoải dốc xuống. Đường Mẫn sớm đã không nhắc nổi chân lên nữa rồi, cô ngồi trên bậc thang, dựa lưng vào cột trụ, lắng nghe Pháp Sư Á La phiên dịch, không nhin nổi lên tiếng hỏi: “Thế nghĩa là gì ạ?”

Pháp Sư Á La đáp: “Xét theo nghĩa từng chữ thì người đến đây cần phải có huyết thống thuần chủng, trí tuệ tuyệt đỉnh và trái tim không sợ hãi tất thảy mọi thứ trên đời, vậy mới có thể mở cánh cửa này ra được. Ừm, trong tiếng Tạng cổ, tràn đầy dũng khí và tự tin không gì sánh nổi, thông thường cũng đồng nghĩa với sở hữu sức mạnh lớn lao nhất và kỹ xảo cao minh nhất, câu cuối cùng đó có thể lý giải là, một người võ nghệ trác tuyệt, tài cao gan lớn.”

Mẫn Mẫn nghiêng nghiêng đầu nhìn ba hàng chữ to như cái xe tải, lại không ghìm được hỏi tiếp: “Vậy chúng ta không thể mở cánh cửa này ạ?” Cô nghĩ ngợi giây lát, rồi đề nghị: “Hay dùng thuốc nổ phá ra?”

Pháp Sư Á La lắc đầu nói: “Vừa nãy ta có thử vỗ mấy chưởng vào các khe cửa rồi, cánh cửa này

không giống như những cánh cửa bình thường, bề dày còn hơn cả bề rộng, chúng ra chỉ còn một ít thuốc nổ, không thể nào cho nổ bật cánh cửa ra đâu, ngược lại còn phá hoại cơ quan mở cửa không chừng.”

Hai cánh cửa này đích thực rất khác những cửa đá khác, nó cao chừng hai chục mét, nhưng bề rộng thì lớn hơn rất nhiều, hai cánh cửa vươn dài sang hai bên, mỗi bên chừng bốn năm chục mét, Mẫn Mẫn kinh ngạc thán nhủ nếu đúng như Pháp Sư Á La nói, bề dày của nó còn lớn hơn cả bề rộng, vậy thì làm sao mở ra được đây? Rõ ràng, đẩy vào trong hoặc đẩy ra ngoài đều không thể được rồi. Lúc này, cô mới nhớ đến những sợi lông tơ trên chân con nhện, kết cấu rất giống ở cánh cửa lớn điều khiển cả huyết trì mà họ đã từng trông thấy, bất giác khẽ thốt lên: “A, cánh cửa này...”

Pháp Sư Á La vỗ vỗ lên cánh cửa, gật đầu nói: “Đúng vậy, cánh cửa này mở sang hai bên, cuối cùng cũng rút vào trong lòng núi, điều khiển bằng một loại cơ quan tương tự như huyết trì, vì thế mới cần đến một người có huyết thống thuần chủng.” Mẫn Mẫn bấy giờ mới hiểu, những dòng chữ kia đang khẳng định một sự thật hiển nhiên là máu của họ không thể mở cánh cửa này ra. Cô lại hỏi tiếp: “Vậy cái giếng kia để làm gì ạ?”

Cái giếng mà Mẫn Mẫn nói đến chính là một cái hồ tròn ở mé phải phía dưới cánh cửa, đối xứng với cái bồn nước trông như chậu rửa tay ở mé trái. Kỳ thực, không thể coi đó là giếng nước được, vì không có thành giếng, chỉ là một cái hồ hết sức tròn trịa, bên dưới tối đen như mực nằm trên mặt sàn mà thôi. Vừa mới tới đây, Pháp Sư Á La đã thử ném đá dò đường, kết quả là từ đường hầm bên dưới văng lên những tiếng “cách cách”, viên đá lăn một lúc lâu mới dừng lại.

“Đây là giếng té của cánh cửa này.” Pháp Sư Á La đáp

“Giếng té?”

“Đúng vậy, thời cổ đại, rất nhiều nơi đều làm tương tự như vậy. Sau khi một công trình kiến trúc hùng vĩ hoàn thành, hoặc trước khi khởi công xây dựng người ta đào một cái giếng té, hiến người sống hoặc súc vật để đảm bảo công trình sẽ yên ổn vững bền hoặc khởi công được bình an, về sau mới phát triển thành nghi thức đặt móng, thay vì chôn người và súc vật thì chôn tảng đá nền. Nom dạng thức của giếng té này, thì hẳn là thiết kế sau khi công trình hoàn thành, để đảm bảo tòa kiến trúc này nghìn vạn năm không sụp đổ, phù hộ cho con cháu đời sau mãi mãi được hưởng thụ vinh dự và an khang.”

“Vậy ạ?” Mẫn Mẫn nhớ đến địa cung Maya ở Nam Mỹ, bèn buột miệng hỏi: “Vậy chúng ta có thể vào trong qua đường giếng té này không?”

Pháp Sư Á La đương nhiên đoán được suy nghĩ của cô, mà ông cũng hiểu rõ những thành bang Maya mang rất nhiều nét đặc sắc của kiến trúc tộc Tạng, nhiều chỗ còn mô phỏng thiết kế kiểu Mật giáo ở đất Tạng của bộ tộc Qua Ba. Pháp Sư Á La lắc đầu nói: “Giếng này khác giếng té ở địa cung Ahezt, mỗi giếng té đều có đặc điểm riêng, cần phải xem nó dùng để làm gì đã. Có giếng té thông thẳng xuống hố sâu, người và súc vật bị vớt xuống đó, bốn phía xung quanh bịt kín; có giếng lại nuôi dưỡng những

động vật hung dữ, thức ăn là người và súc vật, nên bên dưới sẽ có chỗ thông khí; còn giếng té ở địa cung Maya ngoại trừ để ném người và súc vật xuống hiến tế, còn có một công năng khác là để thoát nước cho tầng trên, vì vậy lớp ngăn cách giữa phần dưới giếng và tầng trên mỏng như thế, chứ thông thường lòng giếng té đều là một gian phòng biệt lập bị bít kín, hoàn toàn ngăn cách với xung quanh. Cứ trông viên đá lúc này ta mới ném xuống mà xét, với độ cao ấy, chúng ta xuống dưới rồi tuyệt đối không thể lên được, có tìm được lối ra hay không, hoàn toàn dựa vào vận may. Vậy đây, cô có muốn đánh cược một phen không?”

Mẫn Mẫn dẫu môi lên, không nói nữa. Pháp Sư Á La nói đùa kiểu gì vậy chứ, mình vẫn còn chưa gặp được Cường Ba cơ mà. Cô không muốn một mình rơi xuống gian phòng đá kín mít lần nữa. Tuy rằng lần này có Pháp Sư Á La, nhưng vị pháp sư này mà ngồi thiền tĩnh tọa Mật tu thì khác gì cái xác đâu? Đi với cô một thời gian dài, cộng với tất cả những lời Pháp Sư Á La nói lại, sợ rằng cũng không được nhiều bằng một ngày hôm nay.

Một lúc sau, cô nàng không chịu được cảnh ngồi chờ mãi, lại bắt đầu nôn nao khó chịu. Cô cất tiếng hỏi: “Pháp sư, vậy bây giờ chúng ta làm gì được ạ?”

“Đợi” Pháp Sư Á La đáp chắc nịch, không một mảy may do dự. Ánh mắt của ông trở nên kiên nghị, xuyên thấu qua khe hẹp giữa hai vách núi, cơ hồ đã nhìn thấy cả bờ hồ bên kia. Chỉ nghe ông lầm bầm: “Ta đã bắt được tín hiệu cơn gió từ phương xa mang đến. cả khu rừng nào động rồi, lũ sói đang gầm lên giận dữ, một cuộc đại tàn sát quy mô lớn đang diễn ra. Bọn Merkin đã đến rồi thì chắc chắn Cường Ba thiếu gia cách chúng ta không còn xa nữa đâu.”

“Cường Ba!” Mẫn Mẫn đột nhiên thấy bao nhiêu mệt mỏi tiêu tan hết, cô đứng bật dậy, cơ hồ cũng muốn nhìn thấy mặt hồ sang tận bờ hồ bên kia, nhìn thấy tình hình đang diễn ra trong rừng sâu như Pháp Sư Á La. “Cường Ba nhất định sẽ tới.” Cô tràn đầy lòng tin với Trác Mộc Cường Ba, Cường Ba của cô là Thánh sứ, hẳn phải có huyết thống thuần chủng rồi? “Đúng vậy, nhất định sẽ tới.” Pháp Sư Á La liếc nhìn vệt máu xanh nhàn nhạt sau tai Đường Mẫn, trong lòng thầm do dự, đã lan đến tận đây rồi cơ à, cô bé này, rốt cuộc còn kiên trì được bao lâu nữa đây?

Đường Mẫn sực nhớ ra điều gì đó, lại thấp thỏm hỏi: “Pháp sư, ngài nói xem, đường chúng ta đi phức tạp ngoằn ngoèo như thế, Cường Ba, họ liệu có... sao lại có nhiều sói như vậy chứ? Chúng ta dọc đường đâu có gặp con sói nào đâu?”

Pháp Sư Á La khẽ mỉm cười, chỉ có ông trời mới hiểu rõ, mình đã phải cẩn thận chừng nào mới có thể tránh khỏi tất cả các động vật lớn, đưa cô bé này đến đây an toàn. Có điều, lũ sói kia quả thực không được ổn cho lắm. Chỉ dựa vào mấy người bọn Merkin, làm sao có thể khiến cả khu rừng này sinh biến động lớn như vậy chứ? Thủ hạ của y chẳng phải đã bị tiêu diệt sạch rồi hay sao? Tên Merkin đó rốt cuộc còn giấu bao nhiêu người nữa? Chẳng lẽ là tên Thao thú sư kia? Vừa nghĩ đến Thao thú sư, Pháp Sư Á La không khỏi rùng mình kinh hãi. Một chức nghiệp thật đáng sợ, không biết cậu lính

trình sát Nhạc Dương kia có thành công được hay không?

Pháp Sư Á La xoay người lại, vuốt ve nhẹ lên bức phù điêu trên cánh cổng khổng lồ, lẩm bẩm: “Bạc Ba La thần miếu, tầng cuối cùng của Địa ngục, bao giờ mới mở cánh cửa này ra cho chúng ta đây?”

Chú thích:

1. “Dẫu thiên binh vạn mã, ta cũng tiến lên”: Câu này trong sách Mạnh tử (Công Tôn Sửu). Nguyên văn như sau: Tự phản nhi bất súc, tuy hạt khoan bác, ngô bất sủ yên? Tự phản nhi súc, tuy nhiên vạn nhân, ngô vãng hĩ. Nguyên ý cả câu là: Tự mình suy xét. nếu thấy không có đạo lý, thì phải rút lui; trái lại, nếu sau khi suy xét, thấy có lý lẽ, không hổ thẹn với lương tâm, thì dù có thiên quân vạn mã, ta cũng dũng cảm tiến lên, quyết không chùn bước.
2. Chỗ bảy tác: Người ta cho rằng, vị trí bảy tác tính từ đầu rắn trở xuống, là tim rắn, đánh trúng có thể khiến con rắn chết ngay lập tức.

Gặp lại Soares

Trác Mộc Cường Ba và tiểu đội sói chiến của gã lại tiêu diệt thêm mấy tên lính đánh thuê tàn dư. Phối hợp thêm với các loại bẫy rập, đàn sói và Trác Mộc Cường Ba chẳng tốn mấy công sức, thậm chí Trác Mộc Cường Ba còn chưa dùng đến vũ khí.

Lúc này, bọn gã gặp một con sói trinh sát của tiểu đội khác. Sau khi kiểm tra thân phận, con sói ấy dẫn bọn Trác Mộc Cường Ba đến bên dưới một gốc cây lớn, có bảy tám con sói xúm quanh, xung quanh cũng có trạm canh ngầm giám sát, dường như đang bao vây con mồi.

Tuy nói rằng sói có thể leo cây, nhưng chỉ là mượn lực của cú nhảy, đeo bám leo lên những cây tương đối thấp, có nhiều cành chia ra mà thôi, còn đối với các loại cây cổ thụ, từ dưới đất leo cao mấy chục mét chỉ có mỗi thân cây trơn nhẵn thế này, đàn sói xem ra cũng không có cách nào leo lên được.

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, chỉ thấy trên chạc cây cao tít, có một con vật thuộc loại linh trưởng, toàn thân màu hồng phấn đang ngồi chồm hổm, chừng như muốn nhảy sang một cành cây khác song khoảng cách lại quá xa, còn leo xuống dưới thì có cả một bầy sói đang nhìn chăm chăm như hổ đói rình mồi. Nhìn thấy sinh vật ấy, Trác Mộc Cường Ba không nén được ý nghĩ bùng lên trong đầu: “Đây là quái vật gì vậy?”

Kẻ ngồi chồm hổm trên cành cây ấy chẳng phải ai khác mà chính là Thao thú sư Soares. Màu hồng phấn Trác Mộc Cường Ba trông thấy là những vết sẹo lồi lõm khắp thân thể y.

Lúc này, Soares đang ngó xuống phía dưới, chỉ thấy đàn sói đang bao vây mình tách ra một hai con chạy đi, không lâu sau dẫn về một gã đi bằng hai chân, thoạt trông như người vượn, không biết là quần da thú hay trên người hằn mọc đầy lông lá, râu tóc bù xù che kín cả mặt, da bám đầy cỏ lác, bàn tay dường như cũng to lớn dị thường. Điều khiến y kinh hãi nhất là, một kẻ bộ dạng nguyên thủy nhường ấy, nhưng trên tay lại cầm súng, trông càng quái dị bội phần. Soares không khỏi thán nhủ: “Đây là quái vật gì vậy?”

Hai con quái vật quan sát nhau chừng mười mấy phút đồng hồ, vẫn không nhận ra nhau. Cuối cùng, Soares cho rằng có thể cầm súng theo tư thế ấy, đối phương quá nửa là cũng có trí tuệ nhất định rồi, bèn thử xem có dùng thủ ngữ trao đổi hay không. Y ngồi trên cành cây, đưa tay vạch ra mấy động tác Trác Mộc Cường Ba xem chẳng hiểu gì, Soares lại sợ sinh vật có trí tuệ bên dưới không rõ ý, bèn kêu lên mấy tiếng “khọt khẹt, khọt khẹt”.

Trác Mộc Cường Ba ở bên dưới thấy thế, thán nhủ: “Hả? Con khỉ trên cây kia khua chân múa tay gì vậy? Giấu cọt ta không lên được chắc?”

Trác Mộc Cường Ba liền đeo súng trước ngực, dồn tụ đủ hơi, hít sâu vào rồi “À...hú...” rống lên một hồi dài như sói tru, khiến lũ sói xung quanh cũng lần lượt phụ họa hồng tăng thêm phần uy hiếp với kẻ địch trên cao.

Soares bức bối hết sức, rõ ràng y trông thấy tên người vượn kia và đàn sói có giao lưu hình thể với nhau, mấy động tác và âm thanh vừa rồi của mình, sao đối phương lại không hiểu được chứ? Nào ngờ lại thành ra khiêu khích khiến tên kia và lũ sói dâng trào chiến ý. Y không tìm được buột miệng chửi: “Con bà nó!” Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình, nhảy lùi lại một bước, hóa ra con khỉ kia biết nói tiếng người, lại còn nói cả tiếng Anh. Lũ sói cũng lùi lại theo gã, tỏa ra theo hình tròn, sau đó Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng hỏi: “Người là cái gì vậy?”

Soares cũng hoảng hồn, suýt nữa rơi thẳng từ trên cành cây xuống, người vượn không ngờ lại lên tiếng nói tiếng người! Thật là quái dị hết sức! Y chỉ tay về phía tên vượn người, lắp bắp hai tiếng “người... người...”, rồi không nên lời nữa.

Trác Mộc Cường Ba đã hết kiên nhẫn bèn lớn tiếng quát “Xuống đây cho ta, bằng không ta sẽ nổ súng đấy!”

Đối phương đã nói ra những lời như thế, hiển nhiên khẩu súng kia không phải coi như khúc gỗ cầm trên tay rồi, Soares tự thấy phen này khó thoát, đành ngoan ngoãn bám vào thân cây trượt xuống. Trác Mộc Cường Ba cũng ở dưới kiểm chế đàn sói.

Lúc này, ở khoảng cách gần, Soares mới phát hiện, tên người vượn trước mặt mình, ngoại trừ đầu tóc râu ria rậm rạp ra, còn lông lá và cỏ lác khắp người đều là nguy trang. Những kẻ này tuyệt đối không thể là thuộc hạ của Merkin được, lũ người ấy không thể tiếp cận với sói như thế này. Nhìn thể hình và chiều cao của đối phương, Soares kinh hãi thốt lên: “Người là Trác Mộc Cường Ba!”

Tuy chưa lập tức nhận ra kẻ toàn thân lông lá khắp người đầy sẹo này là ai, nhưng vừa nghe giọng nói ấy, Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ đến tên Thao thú sư lạnh lùng quái dị, bất giác buột miệng thốt lên: “Người là Soares!”

Sực nhớ đến đối phương là một Thao thú sư, Trác Mộc Cường Ba liền ra lệnh cho lũ sói xung quanh lùi ra xa thêm một chút. Soares nở một nụ cười bất lực: “Giờ tôi chẳng còn gì cả, không thể uy hiếp lũ sói của anh đâu.”

“Ông đúng là Soares? Kahn?” từ khi chứng thực được cái tên này thông qua Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba vẫn luôn thắc mắc, tại sao lại là Soares, tại sao y lại là đồng đảng của Merkin được, đó là người mà cả thầy giáo cũng kính phục cơ mà!

Soares không tỏ vẻ gì, cơ hồ cảm thấy chẳng có lý do gì mà phải mạo xưng cái tên ấy cả.

Trong khi ấy, Trác Mộc Cường Ba lại tự vấn lòng mình: “Kẻ này là tử địch của ta ư? Ta phải căm thù hấn ư?” Nhưng kẻ xuất hiện trước mắt gã đây chỉ là một ông già toàn thân đầy thương tích, gầy guộc như con vượn. Gã nhận ra mình không thể căm thù đối phương được, thau vào đó chỉ thấy thương

hại. “Không phải ông đi cùng Merkin sao? Sao lại ra nông nổi này?” Bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng lấy làm kinh ngạc trước những gì mình vừa thốt ra khỏi miệng.

Ánh mắt Soares cuối cùng cũng thoáng lộ vẻ nhục nhã và bất lực, y thở dài đáp: “Giống như anh thôi, tôi... cũng bị chúng xua đuổi!”

Ký ức Trác Mộc Cường Ba trong nháy mắt đã quay ngược lại cảnh tượng nhục nhã khi bị đuổi đi trên vùng đất lạnh lẽo, toàn thân trần truồng như nhộng. Ký ức ấy, cả đời gã không thể nào quên được, đưa mắt nhìn ông lão già nua trần truồng trước mặt, cảm xúc đồng bệnh tương lân bỗng nhiên dâng lên: “Merkin làm hả?”

Soares cúi đầu.

“Tại sao ông giúp hắn?”

“Tôi là một học giả, một kẻ có hứng thú vô biên với mọi điều huyền diệu của thế giới động vật. Merkin nói, nơi này chính là vùng đất khởi nguyên của Thao thú sư, nơi này có các loại động thực vật mà không đâu trên thế gian này có, nơi này có cỏ độc, tóm lại, hắn đã thuyết phục được tôi.”

“Vậy ông làm sao lại bị bọn chúng đuổi đi?”

“Nói ra, thì chuyện này cũng nhờ tên lính trinh sát ưu tú của các người ban cho đấy, phải rồi, sao Nhạc Dương lại không đi chung với anh? Thăng nhải ấy chưa tìm được anh à?”

“Cậu ấy...đã...”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ, lại có một ngày mình có thể cùng kẻ khiến bọn gã e ngại nhất trong đội ngũ của Merkin, một Thao thú sư thần bí, ngồi xuống bình tâm trò chuyện như thế này.

Bọn họ trò chuyện rất lâu, nói rất nhiều chuyện, Soares giờ tự xem mình như một tên tù binh, kể lại mọi chuyện y biết cho Trác Mộc Cường Ba nghe, bắt đầu từ cuộc điện thoại của Merkin.

Trác Mộc Cường Ba nhờ vậy mà tháo gỡ được rất nhiều nghi vấn trong lòng, nhưng đồng thời lại có thêm rất nhiều nghi vấn mới nảy sinh, khiến gã không thể không trầm ngâm suy nghĩ.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba đưa ra đề nghị: “Giúp tôi đối phó với Merkin.”

Soares lắc đầu: “Anh có yên tâm với tôi? Không, tôi không giúp anh, cũng sẽ không giúp Merkin. Tôi chỉ muốn trở về. Trước giờ, tôi không hề hứng thú với báu vật gì hết, cũng không hứng thú với trò chơi gián điệp và phản gián của các người, mệt mỏi lắm, tôi chỉ muốn về nhà, tiếp tục hoàn thành nghiên cứu thôi.”

“Ông định đi thế nào?” Trác Mộc Cường Ba chau mày hỏi, “Người của Merkin và đàn sói rải rác khắp khu rừng này, tôi không thể đưa ông ra được.”

“Cho tôi một con dao”, Soares ngẩng phắt đầu lên, nói với giọng hết sức kiên định, “tôi chỉ cần một con dao, hoặc công cụ dùng được là có thể sống sót rời khỏi nơi này, không cần phải đưa tiền. Đối với tôi, rừng sâu giống như là nhà vậy, đương nhiên...” Soares nở một nụ cười tự giễu: “Tôi không thể dùng tay tạo ra công cụ được”.

Trác Mộc Cường Ba thoáng chần chừ, nhưng vẫn đưa cho Soares một con dao đi rừng rồi hỏi: “Đoạn đường phía trước, chưa ai đi qua cả, ông có lòng tin băng qua được thủ phủ của vương quốc loài sói không?”

“Không, tôi đã nghe anh nói về những sinh vật viễn cổ ở tầng bình đài thứ nhất, tôi muốn xuống dưới đó.” Soares thản nhiên trả lời.

“Ông muốn băng qua biển? Một mình ông?” Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên.

“Cho dù không thể trở về, thì cũng có thể tận mắt chứng kiến những sinh vật chưa từng được thấy, chưa từng được nghe nói đến bao giờ ấy, tôi có chết cũng không còn gì nuối tiếc.”

Soares dường như không định trở về nữa, được nhìn thấy nhiều điều như vậy, y đã thỏa mãn lắm rồi. Mà đối với y, những từ ngữ như “Nhân loại” hay “Chiến hữu” mới là đáng sợ nhất. Y để lại cho Trác Mộc Cường Ba một lời cảnh báo: “Nếu gặp phải Cáo Lửa lần nữa, dù hắn nói gì, anh cũng tuyệt đối không được tin, đừng để vẻ bề ngoài của hắn gạt. Cáo Lửa chỉ tin vào chính bản thân mình, ngoài ra hắn không tin bất cứ ai khác.”

Nhôm đứng lên nghĩ ngợi giây lát, Soares lại nhắc nhở: “Đầu tóc râu ria của anh, tốt nhất nên sửa sang lại một chút, bộ dạng lúc này dù là đồng bạn của anh trông thấy, sợ rằng cũng không nhận ra được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Sống chung với bầy sói lâu ngày, tôi đã quen rồi, cũng không cảm thấy có gì vương vãi.”

“Cạo sạch đi, đối đầu với Cáo Lửa, không thể có bất cứ sơ hở gì.” Cuối cùng, Soares nói.

Soares lom khom lê thân thể đầy thương tích bước đi. Không còn tấm áo choàng đen che kín người, y đã không còn vẻ thần bí và mạnh mẽ như trước nữa.

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo bóng lưng gầy guộc của y, cảm thấy đó chỉ là một lão già lom khom, cơ hồ bất cứ con sói nào cũng có thể dễ dàng xé nát tấm thân ấy ra.

“Soares Kahn... cảm ơn ông đã cho tôi biết nhiều như vậy, xem ra, ông cũng chỉ là một kẻ đáng thương bị người ta lợi dụng mà thôi.”

Lũ sói dường như hơi bức tức với hành động thả Soares của Trác Mộc Cường Ba, mấy con sói thuộc tiểu đội khác phát ra những tiếng gầm gừ bất mãn. Còn mấy con sói chiến thuộc đội của Trác Mộc Cường Ba vẫn giữ im lặng, dẫu sao gã cũng là đội trưởng của chúng, trong chiến đấu, thuộc hạ phải tuyệt đối phục tùng chỉ huy, đây là luật lệ thép của vương quốc sói.

Trác Mộc Cường Ba đành tìm đội trưởng của tiểu đội kia, một con chó ngao vàng trán rộng miệng to, dùng phương thức chuyên biệt nói cho nó biết nhược điểm của kẻ địch, cũng như sự đáng sợ của vũ khí trên người chúng.

Con ngao vàng dẫn đám sói chiến thuộc hạ luyện tập mấy lần với Trác Mộc Cường Ba, rồi hài lòng gật gật đầu. Thả đi một kẻ địch, đổi lại thông tin về ưu khuyết điểm của tất cả bọn địch thì có thể chấp

nhận được. Và lại, đối với chúng, một kẻ địch toàn thân trần truồng thì đã không còn sự uy hiếp nữa rồi,

Sau đó hai tiểu đội cùng hành động, tiếp tục tìm kiếm tàn quân địch trong rừng.

Thi thoảng lại có những đàn sói khác đi qua chỗ bọn họ trao đổi thông tin. Với vốn tiếng sói dờ sống dờ chín của mình, Trác Mộc Cường Ba cũng nghe ra được kẻ địch trong rừng càng lúc càng ít, nhưng có một cánh quân địch rất đông đang chạy về hướng Tây Bắc, bộ chỉ huy chiến đấu ra lệnh, tất cả các tiểu đội sói sau khi tiêu diệt kẻ địch trong lãnh địa được phân công của mình, đều lập tức truy kích theo hướng Tây Bắc.

Bọn Mekin phải trốn chạy khá vất vả, kẻ từ sau trận phục kích, đàn sói vẫn không ngừng truy sát bọn y. Y đã tốn không biết bao nhiêu tâm lực mới gom lại được gần nửa số nhân thủ ban đầu. Đến tối, đàn sói lại càng hoạt động mạnh mẽ hơn, bọn lính đánh thuê căn bản không dám ngủ. Trong rừng rậm, đâu đâu cũng thấy chập chờn những đôi mắt màu bích lục. Lũ sói này thực tình giao hoạt đến phát sợ, chúng luôn luôn lượn lờ bên ngoài phạm vi xạ kích của đám lính đánh thuê, lợi dụng ưu thế về số lượng, gây áp lực vô cùng lớn cho kẻ địch, chẳng những vậy, nơi này còn là rừng rậm nguyên sinh, lũ sói ấy có thể ẩn mình ở bất cứ nơi nào.

Rốt cuộc Mekin cũng hiểu được tình cảnh nguy hiểm mà đội biệt động Nhện Xanh của Ba Tang phải đối mặt, tại sao cả đội quân tinh nhuệ chỉ còn lại hai người sống sót rời khỏi nơi này. Những gì anh ta nói tuyệt đối không phải là bịa đặt để dọa dẫm người khác. Lũ sói ở đây thực sự quá đông đảo, chẳng những thế, vùng đất này giống như bị chúng thần nguyên rửa vậy, đến cỏ cây hóa lá cũng biết ăn thịt người, lại có vô số loại quái thú hoang dã mà bọn y không biết tên cũng bị mùi máu tanh của đám lính đánh thuê thu hút, xông đến tham gia vào bữa yến tiệc thịnh soạn. Lũ sói chỉ cần ở đằng xa lặng lẽ theo bám và quan sát, thỉnh thoảng lộ mặt ra một lát là đủ dọa cho đám lính đánh thuê của Mekin vãi đá ra quần, ngày không ăn, đêm không ngủ được. Cứ tiếp tục như thế này, một hai ngày nữa tinh thần của đám lính đánh thuê sẽ hoàn toàn suy sụp, bọn chúng sẽ nảy ra những hành vi ngu xuẩn như tàn sát lẫn nhau, hoặc thậm chí là tự sát.

“Tình hình thế nào?” Mekin đến trước mặt Khafu, giờ đây, y không thể không coi thường tên thủ lĩnh lính đánh thuê này hơn trước. Vốn dĩ, với quan hệ từ trước, hai người hoàn toàn có thể thân thiết hơn nữa, có trách thì chỉ trách Nhạc Dương kia đã làm lộ bí mật của y trước thời điểm cần tiết lộ mà thôi.

Khafu giơ một khẩu súng ngắn cỡ lớn, nheo mắt ngắm về phía đàn sói ở đằng xa, hần học chữ: “Tiên sư chúng nó, lũ sói này giao hoạt quá! Hơn nữa lại liên tục di chuyển, cứ như uống phải thuốc lác ấy.”

“Thuộc hạ của anh còn bao nhiêu người?”

“Chắc còn khoảng bảy tám chục thằng, vẫn tổ chức lại thành sáu bảy tổ được, vấn đề quan trọng là

lũ sói kia, bọn chúng càng tác chiến với chúng ta nhiều, thì lại càng giao hoạt hơn! Anh nhìn mà xem, giờ chúng còn không trực tiếp tấn công nữa, mà chúng nấp mở đằng xa, lừa những động vật khác và cả những thứ quái quỷ chẳng hiểu là gì đến tiêu hao hết đạn dược của chúng ta. Tôi dám chắc chỉ cần chúng ta bắn hết đạn, lập tức bọn sói sẽ ào ào bổ tới ngay.”

Lúc này, một tên lính trinh sát chạy về báo cáo: “Ông chủ... tướng quân... phía... phía trước có sói, nhiều... nhiều lắm, chúng ta không thể qua được, không thể tiến về phía trước được nữa!”

Mekin vươn tay tóm lấy tên lính đánh thuê đó, nghiêm giọng quát: “Bảo với chúng nó, đã đến nước này rồi, không thể quay đầu được nữa, mặc xác phía trước có bao nhiêu con sói, cũng phải xông qua, cho dù phóng hỏa thiêu cháy cả khu rừng, hay cho nổ bom thì cũng phải mở cho ra cho tao một con đường!”

Tên lính đánh thuê vẫn chưa hết kinh hoảng, bèn hấp tấp chạy đi. Lúc này, Max không hiểu từ đâu chui ra, ánh mắt lóe lên một tia hung tàn, hấn hé miệng bên tai Mekin thì thầm: “Ông chủ, nếu lũ sói này thật sự thông minh, vậy thì tôi có một cách hay, thế này... thế này...”

Khóe mắt Mekin hơi nhướng lên, cách mà Max nói quả thực có thể thực hiện được, chỉ là dùng cách này... đúng là chỉ có hấn mới nghĩ ra được, ngay cả chính bản thân y cũng không dám nghĩ như vậy nữa.

Mekin nghĩ ngợi giây lát, rồi đột ngột quay đầu lại, nhìn chằm chằm vào Max, lạnh lùng cười gằn: “Nếu mày đã cảm thấy cách này hay ho, vậy để mày thực hiện đi!”

“Tôi... tôi...!” Max cả kinh, không biết phải ứng đối thế nào mới phải.

Mekin lấy trong người ra một chiếc điều khiển từ xa nhỏ, thoạt nhìn trông như khóa điện tử xe hơi, giao cho Max, sau đó nói: “Phải, mày làm đi, tao tin mày.”

Max run cầm cập, nhận lấy cái điều khiển từ xa, nét mặt lộ vẻ khó xử. Lúc đó hấn chỉ nghĩ đây là một ý kiến hay, nhưng thực sự không ngờ ông chủ lại để cho mình đi thực hiện, lần này vô mong ngựa thành ra vô phải chân ngựa rồi, đúng là lợi bất cập hại.

Nhưng khi nắm chặt cái điều khiển từ xa, nét mặt Max lại hiện lên một tia mừng rỡ: “Thế này thì quyền khống chế sinh tử của đám lính đánh thuê toàn bộ đều nằm trong tay mình rồi, nói không chừng còn có thể... hắc hắc...”

Mekin dường như đã đoán được trước được ý nghĩ của Max, lại lấy trong túi áo ra một cái điều khiển từ xa giống hệt cái vừa đưa, vung vẩy trước mặt hấn: “Mày cũng đừng có ý đồ khác, bộ điều khiển này vốn không chỉ có một cái thôi đâu.”

Max vội cười nịnh nọt” “Làm... làm gì có, ông chủ, lòng trung thành của tôi với ông, thật sự là...”

“Được rồi! Đi mau đi!” Lúc này Mekin chẳng còn tâm tư đâu mà nghe những câu buồn nôn ấy của hấn nữa.

Mồ hôi lạnh túa ra khắp người Max, cái mạng nhỏ của hấn vẫn còn nằm trong tay ông chủ, nếu ông

chủ hấn mà bực mình ấn cái nút nhỏ đó một cái, vậy thì...

Khafu cầm khẩu súng bắn tỉa cỡ lớn đứng lên, hỏi: “Định làm gì vậy?”

Mekin đáp: “Cách của thằng Max có thể thực hiện được, nếu lũ sói kia thật sự đủ thông minh, thì chỉ cần hy sinh tính mạng của một hai tên lính đánh thuê có thể sẽ đổi được mạng của toàn bộ những người còn lại.”

Khafu lập tức biến sắc: “Gì hả, anh...”

Mekin cười lạnh nói: “Đây là cách duy nhất, cứ tiếp tục để hết người này đến người khác bị lũ sói tha đi cắn chết thế này, chỉ bằng đánh cược một phen. Anh không biết đấy thôi, lũ sói ở đây không giống như sói nơi khác, sở trường nhất của chúng là tâm lý chiến. Anh vẫn chưa đụng phải những việc khiến anh gặp ác mộng cả đời đâu.”

Mekin nhớ lại những gì Ba Tang đã trải qua, cho đến lúc này, lũ sói kia vẫn còn chưa kéo những tên lính đánh thuê bị chúng cắn xé cho sống dở chết dở trở lại trước mặt bọn y.

Mekin bước qua trước họng súng của Khafu, hạ giọng nói: “Đi thôi, chúng ta đi xem lũ sói ấy có rút lui hay không?”

Bọn họ đi thẳng đến phía trước đội hình lính đánh thuê, không hiểu Max dùng thủ đoạn gì mà một tên lính đang lao đảo bước về phái chỗ bày sói tụ tập đông nhất trước mặt. Còn cách khoảng gần trăm bước chân, một con sói đã lao bổ lên, tên lính đánh thuê đó như phát điên, không lùi lại mà còn tiếp tục lao lên, xông thẳng vào giữa đàn sói hét lớn. Thoáng cái, đã có mấy chục con sói chồm lên thành một đồng nhỏ, hoàn toàn che lấp cả thân thể y bên dưới. Lúc này, Max nghiêng rằng, nhân núi trên điều khiển, “ầm” một tiếng lớn, ánh lửa bốc lên ngập trời, lũ sói lập tức bị nổ tan thành thịt vụn. Những con sói khác đều nhất loạt lùi lại phía sau, kinh ngạc nhìn nơi vừa phát nổ, tựa hồ không hiểu tại sao kẻ đó lại trở lên đáng sợ như vậy. Lũ sói bị thương rú gào đau đớn, những con sói khác đều không dám đến gần.

Lúc này, tên lính đánh thuê thứ hai lại hét lớn xông tới, hình như hắn đã nhắm tịt mắt lại, chẳng buồn nhìn đường, cứ thế xông một mạch rồi ngã lăn lê bò toài. Max nhanh chóng điều chỉnh con số, trên điều khiển từ xa có một màn hình tinh thể lỏng nhỏ, những con số khác nhau hiển thị trên ấy lần lượt tương ứng với số hiệu của bọn lính đánh thuê.

Lũ sói phía trước muốn rút lui, nhưng bọn ở đằng sau lại chen chúc quá đông, nhất thời không tản ra được, rốt cuộc vẫn bị tên lính đánh thuê kia xông vào giữa, cầm súng bắn lia ra khắp phía xung quanh. Max lại nhấn nút, một tiếng nổ lớn tiếp tục vang lên, sau hai vụ nổ kinh hoàng, trong đàn sói cuối cùng cũng có con hú lên thê thiết, cả đàn sói lập tức rút đi như nước thủy triều.

Mekin khẽ thở hắt ra: “Rốt cuộc cũng rút rồi.”

Nhưng bọn lính đánh thuê kia cũng chẳng hơn gì, tay chân nhiều tên vẫn run lẩy bẩy, tựa hồ đang mừng tượng kẻ nổ banh xác vừa rồi chúng là bản thân chúng vậy. Ánh mắt đám lính đánh thuê nhìn

Mekin lúc này tràn đầy vẻ phẫn hận.

Mekin không biết Max đã nói gì với bọn lính đánh thuê, có điều, hắn đã hoàn thành nhiệm vụ, y cũng không nói gì nhiều, chỉ lấy lại chiếc điều khiển từ xa từ tay Max, đoạn nhanh chóng hạ lệnh: “Nhanh lên, tất cả lập tức lên đường, phải vượt qua chỗ này trước khi đàn sói hình thành vòng vây tiếp theo!”

Khafu ở bên cạnh nói: “Cứ thế này, e rằng có tìm được Bạc Ba La thần miếu, chúng ta cũng chẳng còn mạng mà khuôn báu vật trong đó về đâu!”

Mekin nói: “Đây là tâm nguyện cả đời của tôi, cho dù chỉ nhìn thấy chúng thôi cũng tốt, chỉ là... có lỗi với anh rồi.”

Khafu lắc đầu: “Anh không có lỗi gì với tôi cả, chúng ta cũng vì tiền nên mới đến đây thôi.” Ngoài miệng nói vậy, nhưng trong lòng y lại thầm cười khẩy: “Mekin à, Mekin, anh đúng là thông minh cả đời, hồ đồ nhất thời. Kể từ khoảng cách anh đuổi Soares đi, đã không còn ai tin tưởng anh nữa rồi! Đồng thời, anh cũng đã mất đi chiến hữu duy nhất của mình... con tốt thì đáng thương!”

Cắm địa của sói

Bọn Trác Mộc Cường Ba dọn dẹp lại lãnh địa được phân công của mình lần cuối, xác nhận đã không còn tên lính đánh thuê nào lờn vờn nữa, bây giờ mới nhắm hướng đại quân thẳng tiến.

Khi bọn gã đến nơi, cánh quân của Mekin đã đột phá vòng vây thoát đi, có mấy con sói trông thấy vũ khí trên tay Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên nổi xung, lao bổ tới định cắn xé, cũng may mấy con sói chiến trong tiểu đội của Trác Mộc Cường Ba đã chắn trước mặt gã, mới tránh khỏi một cuộc chiến tranh nội bộ.

Vì không có Sói Út ở đây. Trác Mộc Cường Ba phải tốn rất nhiều công sức mới lý giải được những trao đổi của lũ sói, tới lúc tận mắt nhìn thấy những mảnh xác sói và lính đánh thuê nằm vung vãi khắp nơi, gã mới lờ mờ hiểu ý của chúng muốn biểu đạt. Bọn lính đánh thuê ấy dường như có thể nổ tung bất cứ lúc nào, chứ không phải sau khi chết rồi mới nổ banh xác.

Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ra, đúng thế, bọn Mekin nếu không dùng đến phương pháp này, căn bản không thể đột phá được tuyến phòng thủ của lũ sói, chỉ có điều, cách này quá mức tàn nhẫn. Mekin làm như vậy cơ hồ đã không còn nhân tính nữa rồi. Xem ra, quan hệ giữa Mekin và bọn lính đánh thuê này cùng không lấy gì làm bền chắc. Phương pháp chia quân làm hai đường, một đi đường sáng, một đi đường tối của hắn, tuy có thể giấu được nhóm của bọn gã, song há chẳng phải tự cô lập mình hay sao?

Trác Mộc Cường Ba phải tốn khá nhiều thời gian trình bày tác dụng của đủ loại vũ khí với lũ sói, dùng mấy con sói chiến trong tiểu đội của mình biểu diễn cách thức tấn công vào những điểm yếu trên người kẻ địch, sau đó có một vài con sói khác nhảy vào, chỉ ra những điểm sơ sót của bọn gã. Trong buổi thảo luận chiến thuật này, Trác Mộc Cường Ba đã vắt óc nghĩ ra được cách đối phó với kiểu thí tốt của bọn Mekin. Vài con xông ra dụ địch, một con đánh lén, đề ngã đối phương thì lập tức cắn vào cổ họng, cắn đùi hoặc cắn cánh tay, tóm lại là tung đòn rồi tức thời rút lui, nếu kẻ địch vẫn còn khả năng hành động thì làm lại lần nữa. Điểm lợi nhất của phương pháp này là một con sói đối đầu với một tên lính đánh thuê, dù kẻ địch có nhấn nút nổ, thì chỉ tổn thất một con sói thôi. Đây là cách duy nhất khả thi nhất lúc này.

Xem xong cách của Trác Mộc Cường Ba, vài con sói thuộc tầng lớp thống lĩnh cũng thể hiện phương pháp của chúng. Một con sói dạy lũ sói đào hố, kéo những đoạn dây leo phủ lên miệng hố, thoáng cái đã phủ kín cả xung quanh. “Đào hố bầy, cách này có tác dụng sao?” Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc. Ánh mắt con sói thống lĩnh lộ vẻ giảo hoạt, ý như muốn bảo, có tác dụng hay không thì đến lúc đó sẽ biết.

Còn có rất nhiều biện pháp khác nhau, xem ra trong khoảng thời gian này lũ sói cũng đã nghĩ ra khá nhiều cách đối phó với đám lính đánh thuê có thể tự phát nổ kia. Tập trung trí tuệ, ắt sẽ có ích, câu này nói chẳng sai chút nào. Đột nhiên, một con sói vẫn bám theo sau đội ngũ của Merkin chạy về báo cáo, ngữ khí có vẻ rất gấp gáp. Cả bầy sói náo động lên, gầm rú lao lao đi. Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra, mấy con sói chiến thuộc hạ của gã đã nói: “Nhanh lên, bọn kia muốn đến một nơi cực kỳ nguy hiểm...” Ngoài ra gã tuyệt đối không hiểu gì.

Trong rừng sâu, không có phương hướng, không có cột mốc chỉ đường, chỉ còn cách chạy men theo chân núi, biết rõ rành rành là sau có lũ sói bám đuôi, song không một ai dám ngoảnh đầu lại cả. Bọn lính đánh thuê của Merkin lúc này tựa như đàn cừu bị sói xua đuổi, dù có áo chống đạn, vũ trang đến tận răng, kho đối mặt với sự chênh lệch quá lớn về số lượng, những thứ ấy đều chẳng có tác dụng gì nữa cả.

Chạy vội đã liên tục trong thời gian dài, ngay cả Merkin cũng bắt đầu cảm thấy không chịu nổi. Khafu chạy bên cạnh y kêu lên: “Ben, lũ sói đằng sau càng lúc càng nhiều.”

“VẬY HẢ?” Merkin khẽ thở hồn hển, ngoảnh đầu nhìn lại, chỉ thấy những cái bóng thấp thoáng hiện lên trong rừng cây, quả nhiên có vô số sói bám theo bọn y sát sạt. Chỉ có điều, sau một lần ném mùi đau khổ lần này chúng tản ra rất rộng. Những ý nghĩ xoay chuyển nhanh như điện chớp trong đầu Merkin, y chợt ra lệnh: “Tiểu đội số 5, dừng lại ngăn cản lũ sói, những người khác không được dừng lại, tiếp tục xông lên phía trước!”

“HẢ?” Tên đội trưởng tiểu đội 5 thoáng ngần người ra, ở lại há chẳng phải tự sát hay sao?

Merkin và cả đội ngũ đều không dừng lại đắn đo gì hết, chỉ ném cho tên đội trưởng ấy một cái điều khiển từ xa “Tự mà lo liệu lấy!” Tên đội trưởng nghiêng răng kèn kẹt bắt lấy cái điều khiển, rút cuộc đành giơ cao nắm đấm lên hét: “Đội hình phòng thủ chiến thuật! 174,175,176, bố trí hỏa lực; 189, 197, chiếm cứ điểm cao...”

Lũ sói từ từ quây lại, chỉ riêng số lượng xuất hiện trước mắt thôi đã đủ khiến người ta run rẩy thần hồn rồi. Tiểu đội lính đánh thuê căng thẳng đến mức không dám thở mạnh. Tên đội trưởng nhìn thấy Trác Mộc Cường Ba lù lù hiện ra giữa đàn sói, bỗng sức nhớ, hôm trước, có một tên chạy thoát về báo cáo, trong đám sói có một con quái vật, có thể đứng thẳng, đi bằng hai chân, cao ít nhất hai mét, khỏe như bò mộng, móng vuốt sắc như dao găm, tiếng gầm như sấm, tốc độ như gió, hai mắt có thể phun lửa, áo chống đạn mà nó xé như xé tờ giấy mỏng vậy. Tóm lại, con quái vật này cực kỳ khủng khiếp, muốn đáng sợ chừng nào thì có đáng sợ chừng ấy. Giờ đây, lại chính mắt trông thấy quái vật xuất hiện, tên đội trưởng ấy làm sao mà không khiếp đảm kinh hồn cho được.

Bọn Merkin chưa đi được bao xa đã nghe thấy một tiếng “ầm”. Tên nào tên nấy không khỏi giật mình đánh thót, cả bọn đều hiểu rõ, tiểu đội số 5 thế là đã tiêu đời!

Kỳ thực thời gian chiến đầu lần này dài hơn rất nhiều so với dự kiến của Merkin. Trước đây, lũ sói

hầu như chỉ đụng độ với bọn tàn binh chạy loạn rải rác trong rừng, tinh thần đều đã suy sụp cả rồi, còn lần này, dẫu sao cũng là một tiểu đội có tổ chức hoàn chỉnh. Có điều, may mà Trác Mộc Cường Ba có súng, đám lính đánh thuê hiển nhiên không ngờ trong đàn sói lại có kẻ dùng súng tiểu liên nên cuối cùng mới bị đột phá tuyến phòng thủ vững chắc. Tên đội trưởng kia sau khi dằn lòng cho nổ một tên thuộc hạ, bản thân hắn liền lập tức bị lũ sói chú ý. Bọn sói đã hiểu ra, kẻ địch kia có phát nổ hay không, mấu chốt nằm ở cái thử nhỏ như cục bùn trên tay hắn. Lập tức có mấy con sói xông tới, tên đội trưởng dẫu có quyết liệt đến mấy, cũng không dám nhấn nút tự hủy diệt chính mình, cái điều khiển từ xa bị một con sói đớp lấy, Trác Mộc Cường Ba vội kêu lên: “Áy, dừng...” Nhưng lũ sói đã bị lửa giận bốc lên che mờ cả đầu óc, thêm nữa, chúng căn bản chẳng hiểu Trác Mộc Cường Ba đang nói gì, nên chỉ “rắc rắc” mấy tiếng, cái điều khiển từ xa đã hóa thành mảnh vụn, bị mấy con sói chia nhau nuốt mất.

Tên đội trưởng vừa chết, những tên còn lại liền bỏ chạy tứ tán, chỉ cần nhìn số lượng sói đuổi theo cũng biết vận mệnh của chúng rốt cuộc sẽ thế nào rồi. Trong đàn sói, đã có một con thuộc hàng thống lĩnh hú lên: “Đuổi theo, đuổi theo!”

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đã bắt đầu hiểu ra ý đồ của bọn Merkin, dẫu sao thì đây cũng là ý định ban đầu của chính gã. Trong thời gian ở vương quốc sói, Sói Út đã dẫn gã đi khắp cả vương quốc, nhưng gã không hề phát hiện ra Bạc Ba La thần miếu, hiển nhiên, đó là nơi bọn chúng không để kẻ khác tham quan, hoặc có thể nói, bọn Sói Út không có tư cách biết đến nơi ấy.

"Dẫu chết cũng phải chết trước cửa Bạc Ba La thần miếu hay sao?" Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ.

"Hura..." những tên lính đánh thuê đi trước đột nhiên hoan hô ầm ĩ. Max cười toe toét chạy tới báo cáo: "Ông chủ, ông chủ, chúng ta thoát rồi! Thoát ra rồi! Đến đây là hết rừng rồi!"

Merkin ngược mắt nhìn, quả nhiên phía trước tán cây đã thưa bớt dần, ánh sáng chan hòa, bọn y đã bỏ lại cây cỏ thụ cao lớn cuối cùng sau lưng, bước lên một vùng cỏ xanh ngút ngàn. Nhìn sang hai bên, những cây rừng cao lớn tựa như một hàng vệ sĩ, đứng quây thành một vòng cung xung quanh trảng cỏ.

Khafu cũng nói: "Ồn rồi, không còn rừng cây yểm hộ bọn sói đó đến bao nhiêu, chúng ta giết bấy nhiêu!" Merkin sức nhớ ra điều gì, vội ngồi thụp xuống, gạt cỏ xanh ra, quả nhiên, một phiến đá lát đã bị những mầm cỏ mọc manh mẽ mại đội lên, làm cho vỡ vụn.

Khafu nói: "Chuyện gì vậy? Đây là công trình nhân tạo ư?"

Merkin không giấu nổi vẻ mừng rỡ trên nét mặt: "Quả nhiên không sai, trong rừng sâu lấy đâu ra trảng cỏ thế này cơ chứ, nơi này từng được bàn tay con người san phẳng, chỉ là giờ đã bị rừng sâu xâm lấn trở lại mà thôi. Báo với tất cả mọi người, tăng tốc tiến lên, nếu tôi đoán không lầm, Bạc Ba La thần miếu ở ngay trước mặt chúng ta rồi đây!"

Câu nói này của y chẳng khác nào một liều thuốc kích thích, không cần phải tốn công chuyên lời,

đám lính đánh thuê đã rì rầm truyền tai nhau, dồn hết chút sức lực còn lại tiếp tục hăng hái tiến lên. Lũ sói ở sau lưng không còn đáng sợ nữa, Bạc Ba La thần miếu... cả một biển đầy báu vật, một núi vàng bạc châu báu, của cải chất đầy mặt đất. Sức hút của những thứ ấy đủ khiến đám lính đánh thuê này quên hết tất cả sự sống chết của chính bản thân chúng.

Chạy được chừng mấy trăm mét, tròng cỏ đột nhiên dốc xuống, trước mắt bọn chúng không phải tòa thần miếu rực rỡ huy hoàng, mà là một mặt hồ lớn mịt mù hơi nước. Triền dốc cách mặt hồ chừng năm trăm mét, dọc đường có mấy khối đá khổng lồ đứng sừng sững như thể thiên thạch từ trên không rơi xuống.

"Ừa? Phía trước hết đường rồi?"

"Hồ, cái hồ này lớn quá!"

"Chỗ này không phải Bạc Ba La thần miếu à?"

"Những khối đá này dựng ở đây làm gì vậy? Hay là trời sinh ra đã thế này?"

"Không biết, liệu có phải hồi xưa có thần miếu, bây giờ đã chìm dưới đáy hồ rồi không?"

"Không thể nào, cách xa như vậy mà, mấy khối đá đó có giống cột trụ gì đâu."

Bọn lính đánh thuê rì rầm bàn luận, có kẻ bắt đầu nhìn chăm chăm về phía Merkin với ánh mắt nghi ngờ. Duy chỉ có Merkin sau khi lướt qua cái hồ ấy, đột nhiên ngửa mặt phá lên cười như điên dại: "Đến rồi! Đến rồi!"

Max thầm nhủ: "Có phải ông chủ thất vọng đến cùng cực rồi tâm trí nảy sinh vấn đề gì không nhỉ?" Y dè dặt hỏi: "Ông chủ, đây... đây rõ ràng là một cái hồ mà, chẳng lẽ Bạc Ba La thần miếu ở dưới đáy hồ sao?"

"Thằng ngu!" Merkin cười khẩu nói, "đấy là biển, trong tiếng tạng Cổ, chỉ có biển. Màyo tưởng tao không nhìn ra đây là cái hồ hay sao, màyo có nhìn thấy đường cong kia không? Nói thử xem, nếu đứng ở trên cao nhìn xuống cái hồ này có hình dạng gì? Không hiểu à? Con mắt, con mắt! Con mắt của tiên nữ, tỏa chiếu cả thế gian, phân tách thật và ảo..." Merkin lầm bầm đọc một tràng dài những câu thơ nghe như chú ngữ, đột nhiên âm điệu biến đổi, rít lên: "Gần đây hẳn phải có lối vào, ở xung quanh cái hồ này thôi, hoặc có thể ở phía bên kia hồ, tìm cho tao! Ngay lập tức!"

Mẫn Mẫn giật mình tỉnh giấc, ngược mắt lên, liền trông thấy con nhện khổng lồ và những cột trụ to tướng, song không thấy pháp sư Á La đâu cả, chỉ nghe đằng xa vẳng lại những âm thanh hỗn tạp, dường như từ chỗ khe núi truyền vào.

Mẫn Mẫn ra khỏi khe hẹp giữa hai vách núi, đến bên ngoài quảng trường khổng lồ, gió từ mặt hồ gợn lên lạnh buốt, khiến cô phải khép chặt cổ áo. Pháp sư Á La đang đứng bên bờ hồ, nhướn mày nhìn sang phía bên kia. Mẫn Mẫn bước đến sau lưng ông, khẽ gọi một tiếng: "Pháp sư!"

Pháp sư Á La tựa như không nghe thấy, chỉ khẽ nói: "Sao lại có nhiều người như vậy?"

"Người?" Mẫn Mẫn giật mình kinh hãi, đưa mắt nhìn sang phía bờ đối diện, chỉ thấy hơi nước mờ mờ bốc lên khắp mặt hồ, vội hỏi, "Pháp sư, có phải anh Cường Ba và những người khác không?"

Pháp sư Á La lắc đầu: "Không giống lắm, bọn Cường Ba thiếu gia đâu có đông đến vậy? Đối phương sát phát hiện lỗi vào rồi, nấp đi trước đã, xem tình hình thế nào rồi tính sau."

"Dưới nước có thành trì! Dưới nước có một tòa thành!" Ánh dương vừa lên, sương khói mờ mờ trên mặt nước dần tan đi, không biết kẻ nào phát hiện ra kỳ quan dưới nước trước tiên, bèn lớn tiếng reo hò ầm ĩ.

"Tòa thành lớn quá!"

"Chúa ơi, không phải ảo giác đấy chứ!"

"Cái bóng đen kia là gì vậy?"

"Là... là cá chằng? Lớn vậy cơ à?"

"Tìm được đường rồi! Ông chủ, tìm được đường rồi!"

Lại một tên lính đánh thuê khác kêu lên, Merkin vội chạy tới xem xét. Quả nhiên, có một con đường thẳng tắp có thể đưa ngựa được, ngập dưới mặt nước chừng nửa mét, nếu không đi sát mép nước quan sát thật kỹ, e rằng khó bề phát hiện.

Thấy một tên chuẩn bị xuống nước, một tên khác đã cảnh giác kêu lên: "Cẩn thận đấy, dưới nước có cá lớn." Giờ đây, bọn lính đánh thuê này tự trong bản thân nảy sinh một nỗi sợ khó có thể gọi thành tên với tất cả sinh vật ở nơi này rồi.

"Không cần để ý đến lũ cá ấy, mau lợi qua đi" Merkin ra lệnh, vừa dứt lời, bỗng nghe "véo", một viên đạn bay sượt qua mang tai y. "Thằng nào bắn đấy?" Merkin dùng dằng nổi giận, đưa mắt nhìn quanh, chợt phát hiện thấy trên đỉnh dốc có một sinh vật đứng bằng hai chân, ánh mặt trời rải trên thân hình góc cạnh, phác nên những đường nét cơ bắp rắn chắc mạnh mẽ.

"Là hấn..." Merkin giật ống nhòm trên tay Max, đám lính đánh thuê cũng lần lượt điều chỉnh cự ly xa gần trên mũ bảo hộ, gương mặt của Trác Mộc Cường Ba từ từ hiện lên rõ nét trên màn hình điện tử. Gã gần như để trần toàn thân, ung dung đứng ở tít đằng xa, song lại gây cho người ta một áp lực vô cùng nặng nề. Lồng ngực gã phập phồng lên xuống đều đặn theo nhịp hô hấp, lớp nguy trang che lấp cơ bắp cuộn cuộn đã được gạt sạch, trên làn da màu tiểu mạch, từng giọt mồ hôi lóng lánh trong như những viên pha lê. Gã cầm súng chĩa lên trời, mặt hơi nghiêng áp vào một bên khẩu súng, trong đôi mắt ấy, đã có thêm một số thứ khó có thể diễn tả bằng lời. Duy chỉ có Merkin hiểu được, đó là khí thế, là một thứ cảnh giới người bình thường không thể lý giải nổi. Thật không ngờ, Trác Mộc Cường Ba vẫn còn sống, không ngờ gã lại trở nên lợi hại như vậy, thật không ngờ...

Max thấy ông chủ kêu lên một tiếng "Là hấn...", rồi đứng đờ ra tại chỗ, buông cả ống nhòm trong tay xuống, hấn vội vàng đón lấy, kẻ đó kinh hãi kêu lên: "Trác Mộc Cường Ba! Hấn vẫn chưa chết!"

"Trác Mộc Cường Ba..." Merkin đột nhiên dồn hơi gầm lớn, âm thanh lập tức lan xa.

"Merkin! Các người đã hết đường lui rồi! Đầu hàng đi" Giọng Trác Mộc Cường Ba rền vang mạnh mẽ, chất chứa đầy tự tin.

"Dựa vào mày ư?" Merkin liếc mắt nhìn ngang, ít nhất đã có hơn một nửa số lính đánh thuê chĩa họng súng về phía Trác Mộc Cường Ba, trong đó không ít tên thuộc vào hàng xạ thủ bắn tỉa, cho dù Trác Mộc Cường Ba có mọc thêm đôi cánh, cũng sẽ bị bắn cho thủng lỗ chỗ như cái sàng.

"Đương nhiên, không chỉ có tôi, mà là... chủ nhân của nơi này!" Trác Mộc Cường Ba dứt lời, liền giơ cánh tay trái lên, ra mấy dấu hiệu mà bọn Merkin hoàn toàn không hiểu.

Ngay sau đó, bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, liền xuất hiện một con sói, lại thêm một con nữa, một con nữa... Hết con sói này đến con sói khác lần lượt xuất hiện, chen chúc chật ních. Phóng mắt nhìn ra xa, chỉ thấy sói nhiều không đếm xuể, giả như bọn Merkin đứng ở vị trí của Trác Mộc Cường Ba lúc này, có thể trông thấy lũ sói đứng chen chúc kéo dài thành một vệt đen ở phía sau, khắp núi khắp rừng đều là sói...

"Cách cách cách..." Không hiểu tên lính đánh thuê nào run lên trước tiên, tay cầm súng không sao giữ chắc nổi, thân súng va vào nhau phát là những tiếng "lách cách" liên hồi. Liên sau đó, như thể được diễn tập từ lúc trước, âm thanh ấy nhanh chóng lan truyền đi khắp xung quanh. Nhưng, sợ run cầm cập thì sao chứ, đúng như Trác Mộc Cường Ba vừa nói, bọn chúng hết đường lui rồi.

"Ồi mẹ ơi..." không biết lại có tên nào không nén nổi sợ hãi đang quay cuồng trong tâm trí, ném oạch khẩu súng đi, xoay người nhảy xuống nước, điên cuồng bơi ra giữa hồ. Như phản ứng dây chuyền, lại có một loạt tiếng "tùm tùm" vang lên, thêm mấy tên nữa quay đầu nhảy xuống nước. Những kẻ còn lại trên bờ đều là hạng tinh thần kiên định, hoặc bị uy thế của Merkin áp bức, không dám hành động liều lĩnh. Bọn chúng mở to mắt sợ hãi nhìn cánh tay trái đang giơ cao của Trác Mộc Cường Ba, tựa như đó là cánh tay của Tử thần chốn Địa ngục vậy. Bọn chúng hiểu rõ, chỉ cần cánh tay ấy vung lên, đàn sói đông như nhúc kia sẽ cuộn cuộn ập tới như một trận cuồng phong, cả đám bọn chúng sẽ chẳng còn lấy một khúc xương.

"Trác Mộc Cường Ba!" Merkin đột nhiên từ bỏ thái độ đối địch, dang rộng hai cánh tay ra nói, "Anh mở to mắt ra mà nhìn rõ đi! Nơi này, chính là Bạc Ba La thần miếu! Nơi tôi và anh đã phải đem tính mạng mình ra đánh cược mới tìm được đây!" Y đột nhiên chỉ tay về phía sau: "Ở ngay bờ đối diện này thôi! Một mình anh đi đến đó liệu có thoát khỏi những cạm bẫy hay không? Có thể mang đi những báu vật bên trong hay không? Tại sao chúng ta không hợp tác? Hà tất phải đuổi tận giết tuyệt nhau như thế làm gì? Ba năm trước, tôi đã từng nói với anh! Hôm nay! Tôi vẫn nhắc lại câu nói ấy! Chúng ta hợp tác đi!"

Merkin không nhắc đến thì thôi, vừa nghe những lời ấy, Trác Mộc Cường Ba lại giận sôi gan: "Ba năm trước? Ông còn nhắc đến chuyện ba năm trước ư? Ông mời tôi thế nào? Tôi chỉ nhờ lúc đó trên

một cỗ xe đuổi phía sau, dùng súng tiểu liên và tên lửa xách tay để chào hỏi làm quen thôi! Đó là lời mời của ông đây à?"

Merkin lớn tiếng nói: "Chuyện cũ không nhắc nữa, nói đi thì cũng nói lại, có thể tìm được nơi này, dù anh có thừa nhận hay không, đây cũng là kết quả hợp tác của chúng ta. Điều này là sự thực."

Trác Mộc Cường Ba cười gằn không đáp, hợp tác, đó cũng gọi là hợp tác sao?

Lúc Trác Mộc Cường Ba vừa hiện thân, trong lúc hỗn loạn, không ai chú ý thấy một tên lính đánh thuê đội mũ bảo hộ không những không kinh hãi, mà ngược lại còn lộ vẻ mừng rỡ, khẽ thốt một tiếng "Trác Mộc Cường Ba", định bước ra, song lại bị một tên khác giữ chặt, thì thào: "Không được kích động."

"Buông ta ra" tên lính đánh thuê đứng trước định vùng vằng giãy giụa song không thoát được, đành nói: "Người không thấy lũ sói kia à? Chỉ cần anh ấy vung tay, đàn sói sẽ tràn tới, người cho rằng mình có thể chống đỡ được mấy con?"

Tên lính đánh thuê kia cười khẩy đáp: "Cô tưởng lũ sói thực sự nghe lời Trác Mộc Cường Ba chắc? Đừng nằm mơ, ngay cả ta cũng không khống chế được bọn chúng đâu! Vả lại, có nhìn thấy những trụ đá kia không? ta đảm bảo với cô, lũ sói tuyệt đối không vượt qua ranh giới ấy nửa bước đâu, giờ đây kẻ bị nguy hiểm chính là Cường Ba thiếu gia của cô đấy! Ha ha!"

Cuộc trò chuyện của hai người bị nhấn chìm giữa tiếng ồn ã của bọn lính đánh thuê xung quanh, đột nhiên có tiếng kêu kinh hãi vang lên, không hiểu Merkin và Trác Mộc Cường Ba nói chuyện gì, dường như cuộc đàm phán đã bị phá vỡ. Trác Mộc Cường Ba chẳng buồn để ý đến lũ sói sau lưng nữa, đột ngột phăm phăm chạy thẳng xuống. Gã vừa di chuyển, lũ sói sau lưng cũng ồ ạt lao theo. Cả một biển sói đen ngòm ào ào tới như cơn lũ quét, mặt đất chấn động, bụi bay mù mịt che mờ cả ánh mặt trời. Trước trận thế ấy không ít tên trong bọn lính đánh thuê đã chờ người ra.

Merkin lạnh lùng hạ lệnh: "Nổ súng, bắn hạ Trác Mộc Cường Ba cho tao!"

Khafu nằm rạp xuống đất, gương súng lên ngắm chuẩn nhưng Trác Mộc Cường Ba bỗng lắc mình một cái, đang chạy bằng hai chân, đột nhiên phục người xuống, sử dụng cả tứ chi lao tới như một con báo săn, tốc độ mỗi lúc một nhanh còn nhanh hơn cả lũ sói chiến phía sau. Gã liên tục đổi hướng, thân hình lắc đảo linh hoạt vô cùng. Khafu liên tục điều chỉnh hòng súng, song trước sau vẫn lệch đi một đường tơ, đồng thời, trong đám lính đánh thuê, khá nhiều tên đã nhận ra Trác Mộc Cường Ba qua tư thế chạy, lần lượt hét lên: "Là hắn, chính là hắn!" "Con quái thú trong rừng!" "Trời đất, hóa ra là hắn!"

"Thú bộ! Lang bôn!(1)" Tên lính đánh thuê vừa đắc ý khi này cũng thoáng ngạc nhiên quay sang hỏi tên đang bị y khống chế, "Cô dạy hắn à?"

Tên lính đánh thuê bị khống chế lắc đầu, ngữ điệu toát nên vẻ tự hào: "Anh ấy tự lĩnh ngộ ra đấy."

"Cường Ba thiếu gia, anh thật là, lúc nào cũng mang đến cho người ta những niềm vui bất ngờ."

Càng xông lên trước, lưới đạn càng dày đặc. Trác Mộc Cường Ba dồn hết sức lẫn lộn nhảy nhót, tựa như một con thú giận dữ đến phát cuồng, thoát bên trái, thoát đã tránh sang bên phải. Nhưng Merkin lại chỉ chăm chăm nhìn sau lưng Trác Mộc Cường Ba, đó mới là thứ khiến y lo lắng nhất. Y lặng lẽ chuyển dịch trọng tâm cơ thể, chuẩn bị sẵn sàng lao xuống nước đào tẩu bất cứ lúc nào. Nhưng càng quan sát, sắc mặt Merkin càng thay đổi, một tia mừng rỡ lan dần giữa đôi hàng lông mày. Bọn lính đánh thuê đang cực kỳ hoảng loạn cũng dần dần trấn định lại, nhìn chăm chăm sau lưng Trác Mộc Cường Ba, như mới phát hiện ra điều gì lạ lắm.

Việc đầu tiên Merkin làm sau đó là quay sang bảo Khafu: "Khafu, tôi và anh đan lưới hỏa lực, xem hấn chạy nhanh chừng nào."

Trác Mộc Cường Ba cũng phát hiện ra có gì đó không ổn, tại sao hỏa lực của bọn lính đánh thuê càng lúc càng dày đặc, lại chỉ nhằm vào một mình gã? Dưới làn mưa đạn dày, bất cứ lúc nào cũng chỉ có thể bị đạn sượt qua làm bị thương, tại sao gã không nghe thấy tiếng chân chạy của lũ sói sau lưng nữa? Không để gã kịp nghĩ ngợi nhiều, bàn tay Merkin mà gã vẫn để ý từ đầu bỗng lóe lên ánh lửa, Trác Mộc Cường Ba lập tức phát lực ngay. Đang chạy với tốc độ cao, tứ chi gã cũng dồn sức bật lên, nhảy cao đến hơn hai mét, Trác Mộc Cường Ba xoay người trên không trung như con cù, chiếc Phi lai cốt to tướng cơ hồ hứng lấy toàn lưới đạn, xoay tít bắn vụt về phía ánh lửa vừa lóe lên.

Một cách bản năng, Merkin cảm thấy nguy cơ ập đến, lập tức tung mình nhảy ra phía sau. Vừa rời khỏi vị trí y liền thấy Phi lai cốt bay tới đánh "rầm" một tiếng, ngập sâu xuống đất cả nửa mét, phần lộ ra trên mặt đất vẫn còn rung bần bật.

Đúng vào khoảnh khắc buộc Merkin phải nhảy lùi lại, Trác Mộc Cường Ba mới tranh thủ liếc mắt nhìn ra phía sau. Vừa đánh mắt lại, tim gã liền như rơi vào tử địa, chỉ thấy cả lũ sói dồn lại, hình thành một đường cong mới ở lưng chừng dốc, không tiến thêm một bước nào nữa! Giữa những khối đá khổng lồ dường như có tấm lưới cách ly vô hình, chặn lũ sói bên ngoài. Mấy con sói thống lĩnh cao cấp nhất trong bầy đàn đứng nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt bắt lực, cơ hồ đang nói với gã: "Chúng tôi cũng không có cách nào, tổ tiên đã quy định như vậy rồi."

"Không phải vậy chứ!" Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, lúc này gà đã xông tới quá xa, để ném Phi lai cốt về phía Merkin, khoảng cách giữa gã và đám lính đánh thuê gần hơn giữa gã và lũ sói rất nhiều, hai bên cách nhau chưa gần trăm bước chân.

"Dừng lại!" Merkin vung tay lên, bọn lính đánh thuê liền dừng xạ kích. Khoảng cách giữa Trác Mộc Cường Ba và bọn chúng quá gần, đồng thời, bọn lính đánh thuê lúc này cũng đã khôi phục sự trầm ổn và tàn bạo thường ngày. Merkin tin rằng, nếu Trác Mộc Cường Ba muốn chạy trở về chắc chắn sẽ bị bắn thủng lỗ chỗ. Bây giờ, y mới chậm rãi nói bằng tiếng Trung: "Cường Ba thiếu gia, người Trung Quốc các anh có một câu nói rất hay, có đạo thì được nhiều người giúp, vô đạo thì cô quả một mình, hắc hắc hắc... đừng trừng mắt lên nhìn tôi như thế, tôi nhìn ra được, không phải lũ sói không muốn giúp

anh, mà thực sự ý trời là khó cãi. Cầm địa của loài sói, ai mà biết được đây là cầm địa của loài sói bọn chúng chứ, anh nói có phải không? Hiện giờ, tôi có nhiều súng chĩa vào anh như vậy, lại vẫn mời anh gia nhập, đã thấy tôi đủ thành ý chưa? Haizz! tôi hy vọng anh chớ nên dùng những khẩu súng ấy, hãy đặt chúng xuống đây, chậm chậm thôi... chậm chậm thôi..."

Chú thích:

1. Thú bộ, Lang bên: Bước đi kiểu thú, chạy kiểu sói.

Họa từ trong nhà mà ra

Thấy cảnh tượng đó, tên lính đánh thuê bị khổng chế kia liền buột miệng thốt lên: “Tại sao, tại sao người biết? Người từng đến đây rồi ư?”

Tên lính đánh thuê kia cười cười nói: “Vậy thì sao chứ?”

“Rốt cuộc người là ai?”

“Đến lúc đó cô khắc biết.”

Trác Mộc Cường Ba nén giận, gã thực sự không cam lòng, tại sao lại thành ra như vậy... Merkin cười cười ra lệnh cho thuộc hạ áp giải gã đến trước mặt. Max đứng bên cạnh hỏi: "Ông chủ, còn giữ hấn lại làm gì?"

Merkin nói: "Không hiểu tại sao, tao luôn có cảm giác tên Trác Mộc Cường Ba cũng giống tao, đều có quan hệ sâu xa với tòa Bạc Ba La thần miếu này. Giờ chúng ta vẫn chưa nhìn thấy thần miếu, không biết rốt cuộc tình hình ở đó sẽ thế nào. Khổ tâm tìm kiếm mấy năm nay, tao nghĩ, nếu ngay cả cánh cửa thần miếu hấn cũng chưa được nhìn thấy, lại chết ở nơi chỉ cách Bạc Ba La thần miếu có một cái hồ, e là có làm ma cũng không yên lòng được. Dẫn giải hấn đi xem một chút cũng chẳng ảnh hưởng gì, trên người hấn không có vũ khí, chúng ta đông thế này, nhiều súng thế này, còn phải sợ một mình hấn chắc?"

"Ông chủ anh minh!"

Trác Mộc Cường Ba bị trói chặt cứng, dẫn đến trước mặt Merkin, vẻ mặt hằm hằm như muốn chọn lấy một kẻ mà lao vào cắn xé: "Merkin, chuyện pháp sư Á La và Mẫn Mẫn, có phải thật không?"

“Không phải, tôi gạt anh đấy.” Merkin thản nhiên trả lời.

“Tại sao?”

“Tôi muốn chọc giận anh, bởi vì chỉ khi anh phẫn nộ, tôi mới tìm được sơ hở của anh, khiến anh tự chui đầu vào lưới, tránh để anh ôm vết thương bỏ chạy, đến lúc ấy tôi lại phải mất công lo lắng.”

“Người không sợ lũ sói kia à?”

“Tôi chính là muốn đánh cược một phen đấy.”

“Cược cái gì?”

“Cược lũ sói đó sẽ không vượt qua những tảng đá kia một bước!”

“Sao người biết?”

“Rốt cuộc anh đã điều tra nghiên cứu được bao nhiêu năm rồi? Anh biết được bao nhiêu chuyện?” Ánh mắt giễu cợt của Merkin thoáng lộ vẻ tang thương. “Gia tộc chúng tôi đã tìm kiếm mấy thế kỷ nay, những chuyện anh không biết vẫn còn nhiều lắm!”

Lúc này, bọn lính đánh thuê đã sắp xếp lại đội hình xong xuôi, chỉ cần lũ sói không xông tới, bọn

chúng vẫn là những tên lính đánh thuê cực kỳ hung hăng tàn bạo. Merkin nói: “Đi thôi, tôi cho anh trông thấy Bạc Ba La thần miếu trước khi chết để khỏi phải ân hận.”

Đột nhiên, giữa màn sương mù trắng lảng trên mặt hồ vắng lại mấy tiếng kêu thảm thiết, dường như mấy tên lính đánh thuê bỏ chạy lúc đầu đã gặp phiền toái gì đó giữa hồ. Khafu nói: “Nước hồ rất lạnh, là nước chảy thẳng từ trên núi tuyết xuống, cẩn thận kéo đi được nửa đường là chuột rút.”

Merkin nhìn đám lính đánh thuê đứng dưới nước, hạ lệnh: "Tăng tốc chạy qua!"

Merkin đi giữa đội hình, hơi lệch về phía sau. Y vẫn luôn lo cây cầu ngấm nước suốt một thời gian dài sẽ đột ngột sụp đổ, may sao là nỗi lo này không hóa thành sự thực, cũng không có quái vật gì dưới đáy hồ bỗng nhiên nhao lên tập kích. Mấy tên lính đánh thuê phía trước hình như chỉ do bơi đến kiệt sức, rồi bị chuột rút nên chết đuối mà thôi.

Nửa tiếng đồng hồ, rồi một tiếng đồng hồ sau, mặt hồ vẫn mù mịt hơi nước, có tên bắt đầu mất kiên nhẫn: “Con bà nó. Cái hồ này rộng cỡ nào đây?”

Trác Mộc Cường Ba cũng thầm kinh ngạc với diện tích mặt hồ, có lẽ nó phải rộng bằng biển Sinh Mệnh ở tầng bình đài thứ hai. Cây cầu này làm sao mà bắc qua cả cái hồ được nhỉ? Gã cúi đầu thử nhìn, chỉ thấy dưới cầu thấp thoáng những trụ đá khổng lồ, cứ đi chừng hai chục bước lại có một cây cột chống vươn dài xuống vùng tối thăm thẳm bên dưới. Có lúc, dường như còn có sinh vật dạng rắn quấn quanh trên trụ đá, nhưng nhìn kỹ lại chẳng thấy tăm tích gì hết, Trác Mộc Cường Ba đoán chắc là mình nhất thời hoa mắt.

Không biết đi mất bao lâu, cuối cùng cũng trông thấy bờ hồ bên kia, cả đội ngũ liền tăng tốc tiến lên, rốt cuộc đã đến nơi! Nhưng khi đặt chân lên bờ, thứ đầu tiên đập vào mắt bọn chúng lại là quảng trường rộng mênh mông, và vô số những khối đá khổng lồ chưa được đục đẽo nằm rải rác, sừng sững như những quân cờ trên bàn cờ. Cảnh tượng thoát trông chẳng khác nào thần điện Hy Lạp sau khi sụp đổ, hoặc vườn Viên Minh vừa bị hỏa thiêu, nền đất trống trơn trơ lại những tàn dư đồ nát. Bọn lính đánh thuê lại gào lên: "Đùa cái gì vậy? Đây mà gọi là Bạc Ba La thần miếu à? Thần miếu cái đít ấy!"

“Truyền thuyết con bà nhà nó, toàn là giả cả! Chúng ta bị lừa rồi!”

"Chỗ này có gì vậy? Có phải tao đang bị ảo giác không?"

"Trật tự! Trật tự!" Merkin phải tốn khá nhiều công sức mới kiềm chế được tâm trạng của bọn lính đánh thuê chỉ nghe y gần giọng quát: "Chúng mày thì biết cái gì? Đây là nghệ thuật nguy trang, quảng trường này được người ta cố ý làm ra như vậy, cánh cửa vào Bạc Ba La thần miếu được giấu ở bên trong lòng núi, không phải ở ngoài này. Nghe lệnh tao đây, chia thành từng tiểu đội, men theo chân núi, tìm cho tao, không được bỏ qua bất cứ khe núi nào hết!"

Trước cửa lớn Bạc Ba La thần miếu, Mẫn Mẫn lo lắng hỏi: "Làm sao bây giờ? Pháp sư, phải làm sao bây giờ?"

Pháp sư Á La nói: "Tìm chỗ nào ẩn nấp trước đã, bọn chúng đông quá, chỉ có thể tùy cơ ứng biến thôi. Ta đã nghe thấy giọng Merkin, nếu có thể khống chế được hắn thì tốt rồi!" Chỉ có điều, phía trước cánh cửa khổng lồ này, ngoại trừ mấy cột đá ra, chỉ cần lướt mắt qua là nhìn thấy mọi góc ngách. Pháp sư Á La thoáng chau mày lại.

Người đông dễ làm việc, bọn lính đánh thuê không tốn mấy thời gian đã phát hiện ra khe núi nhân tạo đó, liền gọi Merkin đến. Merkin nhướng mắt quan sát, hỏi: "Có người vào trong rồi à?"

Khafu đứng cạnh đó lắc đầu: "Không hề."

Merkin nhặt mấy mẫu đá vụn dưới đất lên, nói: "Không ai vào trong, thì dấu chân này do ai để lại? Lính trinh sát, vào trong lục soát, ở đây có thể dùng chế độ quan sát hồng ngoại được rồi."

Pháp sư Á La nấp ở mé bên trong vách núi và Đường Mẫn treo mình lơ lửng dưới giếng té đều không ngờ đám thuộc hạ của Merkin được trang bị đầy đủ đến thế nên chỉ một thoáng sau đã bị phát hiện.

Merkin cười lớn, sai chân bước vào khe núi: "Bất ngờ quá nhỉ, các vị lại gặp nhau ở đây rồi, Cường Ba thiếu gia."

Trác Mộc Cường Ba ấp a ấp úng một hồi lâu mới thốt lên được hai chữ: "Mẫn... Mẫn..."

Đường Mẫn không sao kiềm chế được nữa, nước mắt trào ra, cô khóc òa lên gọi "Cường Ba!" rồi lao bổ tới. Cũng không ai ngăn cản hai kẻ si tình ấy ôm chặt lấy nhau, dụi đầu dụi cổ vào nhau.

Merkin cười hì hì bước đến trước mặt pháp sư Á La, bộ dạng đắc ý: "Sớm quá nhỉ, Đại lạt ma, đến được mấy ngày rồi phải không? Sao hả? Không vào trong được à?"

Max cũng nhảy vào tham gia trò vui: "Ái chà chà, thèm nhỏ dãi ra mà không vào được à, chuyện đau khổ nhất trên đời chẳng qua cũng chỉ đến vậy mà thôi."

Merkin nhướng cặp mắt rắn lên, bảo pháp sư Á La: "Tôi rất khâm phục thân thủ của ông, nếu có cơ hội tôi cũng rất muốn cọ xát với ông thêm lần nữa, chỉ tiếc rằng, hiện giờ cả thời gian và địa điểm đều không thích hợp."

Pháp sư Á La nghiêm mặt hỏi: "Đừng đắc ý sớm quá, người tưởng các người có thể vào trong được chắc? Nhìn kỹ cánh cửa đó đi rồi hãy nói!"

Merkin bước tới cạnh cánh cửa, lờ đi bức phù điêu bên trên, trực tiếp ấn tay vào khe cửa, hơi nhấc tay lên, rồi đập mạnh xuống. Một luồng gió mạnh theo khe cửa thổi vào trong, y áp cả bàn tay vào khe hở đó, cảm nhận rung động từ phía trong truyền ra.

Rất nhanh, gương mặt Merkin lộ vẻ hoang mang, cũng khó trách, ngay cả pháp sư Á La còn không thể thăm dò được cánh cửa đá này rốt cuộc dày chừng nào, Merkin làm sao đủ khả năng chứ. “Dày vậy sao?” Merkin lẩm bẩm một mình, kể đó y lại phát hiện ra kết cấu đặc thù của cánh cửa, ngạc nhiên thốt lên: “Cửa thụt vào.”

“Ông chủ, cửa thụt vào là thế nào?” Max không để lỡ thời cơ vội hỏi ngay.

"Là loại cửa không phải đẩy vào trong hay kéo ra ngoài, mà trượt theo rãnh ở hai bên. Đặc điểm của loại cửa này chính là có thể dày không giới hạn. Mà nhìn thấy đây là cánh cửa thứ nhất, có thể dày khoảng nửa mét hoặc hơn, bên trong nó có thể còn một trăm, một nghìn cánh cửa y như vậy, chỉ cần người xây cửa thích thì muốn bao nhiêu cũng được." Merkin lại thêm một lần nữa phát ra tiếng thở dài kinh ngạc trước trí tuệ của người xưa.

Max trầm tính toán một hồi, đoạn kinh hãi thốt lên: “Vậy làm sao mở ra được? Một nghìn cánh cửa, thuốc nổ của chúng ta làm sao mà đủ dùng chứ?”

"Cơ quan!" Merkin vuốt tay lên những đường vân trang trí trên cánh cửa. "Lực kéo mạnh như huyết trì, vả lại, người xưa đã chọn chỗ chân núi này để xây cửa, sợ rằng có dùng thuốc nổ cũng không hiệu quả mấy."

“Tại sao vậy?” Khafu hỏi

Merkin đáp: "Nếu đường hầm rất sâu thì những cánh cửa này không chỉ có tác dụng đóng mở đường hầm, mà còn phải chịu áp lực vô cùng lớn của cả ngọn núi nữa, một khi dùng thuốc nổ, ngọn núi bên trên sập xuống, nơi này sụp đổ, tất cả đều bị chôn sống ở đây."

"Vậy làm sao mới mở ra được?" Khafu lại hỏi.

Merkin nói: “Tìm đi, chắc chắn có cơ quan kích hoạt cánh cửa, hoặc giả phải dùng nghi thức hiến tế gì đó.”

Max ở bên cạnh chợt nói: "Ông chủ, cái hố lớn kia để làm gì vậy?"

Merkin liếc nhìn đoạn gập đầu nói: "Giống tế, vừa khéo dùng được." Y quay người lại, đến bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, bảo bọn lính đánh thuê tách gã và Mẫn Mẫn ra, rồi áp giải Trác Mộc Cường Ba, Mẫn Mẫn, pháp sư Á La đến bên cạnh giếng tế.

Merkin ra vẻ trang trọng cất tiếng: "Ba vị, tin rằng ba vị cũng biết, tiếp sau đây sẽ xảy ra chuyện gì, tôi rất xin lỗi, để an ủi vãn về những sinh linh điên cuồng hoặc du hồn dã quỷ bên trong cánh cửa kia, các vị đành phải chịu thiệt thòi rồi. Trác Mộc Cường Ba, tôi đã để anh nhìn thấy Bạc Ba La thần miếu, cũng đã gặp được cả tình nhân, tin rằng hai người đã nói với những lời chia ly cuối cùng rồi phải không?"

Trác Mộc Cường Ba điềm đạm nói: “Người không sợ ta không ngã chết à?”

Merkin nói: "Đây chỉ là một nghi thức tôn giáo thôi mà, có điều tôi chỉ cảm thấy, mỗi một hoạt động của cổ nhân tiến hành đều có dụng ý của họ. Tôi không phải tên điên giết người, anh đã có thể sống sót trên băng nguyên, vậy thì lần này thoát chết cũng chẳng có gì là lạ. Chỉ có điều, giờ đây tôi đang chiếm thế thượng phong. Vì vậy, tốt nhất cứ nghe theo số mệnh đi!"

"Để tôi xuống trước!" Mẫn Mẫn đột nhiên ré lên, hai tên lính đánh thuê bên cạnh phải dồn sức mới giữ chặt cô lại.

Merkin cười khẩy nói: "Tình yêu cứng rắn hơn cả vàng ròng, tốt thôi, để đây..."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Merkin, để ta đi trước, cứ yên tâm, ta sẽ giữ cho ngươi một chỗ tốt dưới địa ngục." Gã nói câu này hết sức bình thản, dụng ý đã quá rõ ràng. Merkin nghe xong liền nhếch mép cười khẩy, cơ mặt rúm lại, đôi mắt dần trở nên âm độc, hung tàn. Y chậm chậm xoay người đi, Max đứng cạnh đó hiểu ý, lập tức đẩy mạnh vào Trác Mộc Cường Ba.

"Không..." Trong tiếng hét như xé gan xé ruột của Mẫn Mẫn, Trác Mộc Cường Ba đã bị cái hố đen ngòm nuốt chửng. Cùng lúc ấy, trong đám lính đánh thuê của Merkin, cũng có một tên hét lớn xông ra. Merkin vừa nghe âm thanh ấy vội vàng ra lệnh cho mấy tên đứng xung quanh chặn tên lính đánh thuê đó lại. Y sợ thuộc hạ không ngăn được đối phương, vội đích thân xông lên, nào ngờ chỉ thoáng một cái tên lính đánh thuê ấy đã bị chế phục rồi.

Mũ bảo hộ trên đầu Lữ Cánh Nam bị giật ra, Merkin lấy làm khó tin, chất lưỡi nói: "Quả không hổ là giáo quan của bộ đội đặc chủng, không ngờ cô có thể ẩn nhẫn đến mức này. Nếu cô chịu trơ mắt nhìn mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, đại lạt ma lần lượt nhảy xuống mà không phản ứng gì, nói không chừng đến lúc then chốt, cô đã có thể đánh lên thành công rồi." Merkin sai chân bước đến trước mặt Lữ Cánh Nam, cao ngạo nhìn xuống nói: "Gần đây tôi luôn bị cảm giác bất an quấy nhiễu, nhưng không sao tìm ra nguyên nhân, khờ khạo, thì ra lại là cô, Lữ Cánh Nam, Lữ giáo quan."

Lữ Cánh Nam lạnh lùng nhìn Merkin, nói: "Ngươi đã chết đến đít rồi mà vẫn còn không biết, đúng là đáng thương!" Merkin cười phá lên ha hả: "Câu nói này, phải để tôi nói với cô mới đúng chứ, ha..." Y vừa nói vừa xoay người, nhưng mới xoay được một nửa, nụ cười đột nhiên đông cứng lại trên gương mặt, tiếng cười bỗng chốc im bật. Một họng súng đen ngòm đang chĩa thẳng vào đầu y.

Tiêu điểm nhìn của Merkin lập tức thu từ xa về ngay trước mắt, nhìn rõ gương mặt kẻ to gan dám giơ súng nhắm vào giữa trán mình, vẻ mặt cứng đờ lập tức thành phần nộ: "Hóa ra lại là mày? Max!"

Cuối cùng, đã đến lượt Max cười rồi.

Lần đầu tiên uốn thẳng lưng lên, không ngờ cao ngang ngửa với Merkin!

Max không nén nổi niềm vui sướng dâng trào trong tâm can phề phở, y ngoác miệng ra không sao khép lại được: "Xin lỗi nhé, ông chủ." Khi Max nói câu này, ánh mắt hần, từng sợi lông mày vàng nhỏ

lì ti trên tay hắn, tựa như đều đang cười. Dường như hắn phải tốn nhiều công sức lắm, mới ngăn được mình không bật ra tiếng cười văng động cả không gian xung quanh: “Xin lỗi, xin lỗi, đi theo ông chủ lâu rồi, không hiểu từ lúc nào đã học được thói quen của ông chủ. Ông thường thích nhìn về mặt kính ngạc chấn động của kẻ khác, hôm nay tôi mới biết, thì ra về mặt ấy có thể khiến tâm trạng người ta sướng khoái đến thế, tôi... tôi xúc động quá, ông chủ ạ!”

Tâm trạng Merkin đang ở trên mây cao đột nhiên rớt thẳng xuống hố băng sâu thẳm, y lướt ánh mắt nhìn sang mé bên, quả nhiên, Khafu đứng cạnh Max đã giương súng nhắm vào mình; bọn lính đánh thuê kia, dường như sau một hồi đấu tranh nội tâm khốc liệt, cuối cùng cũng đều chĩa súng vào y!

Merkin chỉ cảm thấy cơn phần nộ như một con hung thú khổng lồ đang tả hữu xung đột bên trong cơ thể mình, từng mạch máu khắp người căng tức chỉ muốn nổ tung. Thật không thể ngờ, không thể nào ngờ được, thằng Max tối ngày chỉ biết vuốt đuôi xoen xoét nịnh hót, phục tùng mình như nô lệ hầu hạ chủ nhân, thằng Max đầu óc ngu si tứ chi phát triển, làm chuyện gì cũng chẳng nên hồn ấy, lại chơi xỏ y một đòn đau như vậy. Không ngờ “Merkin này lại bị một thằng ngu như thế bỡn cợt!” Y đau đớn thảm nhũ.

Merkin lấy ra hy vọng cuối cùng của mình, ngón cái đặt lên nút bấm điều khiển, lạnh lùng nói: “Chúng mày, không sợ cùng chết với tao ư?”

“Ông chủ, ông cứ an toàn mái đi...” Max càng lúc càng thêm đắc ý, trong khoảng khắc này dường như hắn muốn đem hết những tiếng cười bị dồn nén suốt mười mấy năm nay, thỏa sức mà cười cho thỏa. “Tôi đảm bảo là không có phản ứng gì đâu, ông quên rồi à, chính ông đã giao nó cho cơ mà. Tần số sóng điện từ trên đó đã bị tôi dùng máy tính thay đổi rồi, ha ha ha... mấy cái điều khiển trên tay ông, giờ chỉ là một đồng đồ đồng nát thôi, ha ha ha...”

Bọn lính đánh thuê nghe nói thiết bị điều khiển từ xa trong tay Merkin đã vô tác dụng, cũng dần lộ ra bản sắc sài lang của mình, ánh mắt chúng nhìn Merkin lập tức trở nên dữ tợn hung hăng.

Lữ Cánh Nam ngó người ra trong thoáng chốc, rồi ngoảnh đầu lại định tìm kẻ kia, nhưng sau lưng cô là cả một đám lính đánh thuê đầu đội mũ bảo hộ kín mít, làm sao phân biệt nổi. Mẫn Mẫn và pháp sư Á La cũng ngây ra không sao hiểu nổi, bọn lính đánh thuê, Merkin và Max, chỉ vì một câu nói của Lữ Cánh Nam mà trở mặt thành thù. Nhất thời, tất cả cùng im phăng phắc, bầu không khí tĩnh mịch đến lạ lùng bao phủ khắp hiện trường.

Cuối cùng, Merkin cũng thành công trong việc áp chế con thú phần nộ trong lòng ngực, đầu óc vừa tỉnh táo lại, y đã nhanh chóng phát hiện ra điểm sơ hở của đối phương. Chỉ nghe y gần giọng hỏi Max: “Thực lực của mày thế nào tao hiểu rất rõ, mày tuyệt đối không dám đối phó tao trắng trợn thế này đâu. Khafu tuy có tài huấn luyện binh sĩ và dòng máu quân nhân, nhưng lại không có đầu óc chính trị; hai người chúng mày không thể làm chuyện này được. Nói, kẻ nào mới là chủ mưu sau lưng, hắn hứa cho chúng mày những gì rồi?”

Max cười khì khì nói: “Ông chủ quả không hổ là ông chủ, tư duy thật là mẫn tiệp, tiếc quá, ông lại

sắp phải chết rồi!"

"Max, tao tự thấy xưa nay đối xử với mày cũng không tệ... " Merkin giận dữ gầm lên.

Max lập tức ngắt lời Merkin, chửi lại: "Đối xử không tệ? Ông còn mặt mũi nói câu đó sao! Tôi hỏi ông, đã bao giờ ông coi tôi là con người chưa? Ông chỉ coi tôi là con chó! Một con chó biết vẫy đuôi mừng chủ, một con chó phải luôn làm chủ vui lòng! Ngay cả Soares, cũng đối tốt với tôi hơn ông nhiều đấy!" Nói đoạn, hắn dùng nòng súng vỗ vỗ lên má Merkin như thể khiêu khích. Cuối cùng, hắn cũng có thể vỗ má Merkin mà không e ngại gì rồi, cảm giác này thật là sướng khoái!

Merkin không sao tìm được cơ hội thoát thân, bàn tay Max khẽ rung lên vì giận dữ, nhưng ánh mắt hắn chưa từng rời khỏi những chỗ yếu hại trên người y, chỉ cần y hơi có động tĩnh gì lạ, khẩu súng trong tay Max chắc chắn sẽ không chút nương tình mà nhắm đạn ngay lập tức. Y cũng biết, tốc độ bóp cò của Max chắc chắn nhanh hơn tốc độ bình thường hắn vẫn biểu hiện nhiều. Bên cạnh y đồng thời còn có một tên Khafu, tay vững như đúc bằng thép nguội, cặp mắt lạnh lùng không chớp lấy một lần, xem chừng còn đáng sợ hơn cả Max. Merkin hít sâu một hơi , gắng nén cảm xúc, nói bằng ngữ khí hòa hoãn nhất có thể: “Tao mặc xác kẻ đứng sau lưng chủ mưu là ai, điều kiện hắn có thể đáp ứng mày, tao cũng đáp ứng được, gấp đôi!”

Max lắc đầu, nói: “Vô dụng thôi, ông chủ, người đó không phải hạng ông có thể đối địch được đâu. Còn điều kiện mà người đó hứa với tôi...” Max không nhìn được, lại ngoác miệng ra cười lớn: “Sau khi chết, tất cả mọi thứ của ông đều thuộc về tôi hết, ông nói xem, ông có thể đáp ứng không? Gấp đôi? Ha ha... gấp đôi làm sao được? Ông chủ là người thông minh mà, những lời ngu xuẩn thế này sao có thể thốt ra từ miệng ông cơ chứ? Tôi tưởng chỉ có tôi mới hay nói kiểu ấy thôi chứ nhỉ, ha ha!”

Khafu đứng bên cạnh bực bội gất lên: “Đừng đùa nữa, cứ theo kế hoạch mà hành động đi.”

Max thu nụ cười lại, gõ nòng súng lên trán Merkin như chim gõ kiến: “Thật ngại quá, ông chủ, bây giờ, mời ông chậm chậm, lấy hết toàn bộ vũ khí trên người ra, nhớ lời tôi đấy nhé, chậm chậm thôi, lấy hết vũ khí... trên người ông ra!”

Thấy Merkin nghe lời, bắt đầu nhúc nhích, Max lại tự đắc khoe khoang: “Ông chủ à, ông biết đấy, tôi đi theo ông cũng lâu rồi, lâu đến nỗi trước mặt tôi ông chẳng còn bí mật gì nữa cả, vì vậy đừng giờ trò gì, tôi sẽ quan sát ông cẩn thận, rất cẩn thận đấy.”

CHƯƠNG 72:
CẢNH CỬA CHÚNG SINH

Sóng gió lại nổi

Merkin bất thành linh buông ra một câu: “Mười mấy năm nay, thật vất vả cho mày rồi, Max.”

Max dương dương đắc ý nói: “Không vất vả so với những gì tôi giành được, miễn cưỡng cũng xem như tương đương rồi.”

Chẳng ngờ ngữ khí của Merkin lại đột ngột biến đổi: “Ông chủ mày đi theo mười mấy năm, mày nói phản bội là phản bội luôn, không biết mày định đi theo ông chủ mới bao lâu rồi phản hấn hả?”.

Max giận tím mặt, giơ báng súng đập mạnh vào trán Merkin một cú, làm rách toác một mảng lớn, máu chảy ròng ròng xuống theo gò má, liền sao đó, hòng súng lại giáng sạt vào đầu đối phương, cánh tay hấn khê rung lên nhè nhẹ. Max nghiêng răng kèn kẹt nói: “Ông chủ đừng ép tôi nổ súng đấy.”

Merkin bị đau vậy mà còn phá lên cười. Mục đích của y đã đạt được rồi, Max và Khafu dám hung hăng càn quấy như vậy chứng tỏ kẻ ở đằng sau sách động bọn chúng nhất định có mặt ở đây, hấn ta cũng trà trộn vào đám lính đánh thuê như Lữ Cánh Nam vậy, chỉ là hiện giờ y vẫn chưa nhận ra được mà thôi.

Merkin tiếp tục gỡ bỏ vũ khí trên người, vừa gỡ vừa nói: “Max, mày chỉ là một thằng chạy vật nhãi nhép, vĩnh viễn cũng chỉ có thể làm chân sai vặt mà thôi. Mày nhảy ra quá sớm, lại không thể không chế được cảm xúc của mình, mày hung hăng quá rồi đấy. Tao nghĩ, ông chủ mới của mày hấn là không vui đâu.”

Câu nói này không ngờ lại uy hiếp được Max, khoe môi hấn khê giật giật, như thể bị tạt cho nguyên một chậu nước lạnh vào đầu, gương mặt lập tức tắt ngấm vẻ huênh hoang ngạo nghễ.

Merkin càng thêm khẳng định, kẻ chủ sự phía sau chắc chắn ở trong đám người này. Y tiếp tục hờ hững buông lời: “Tao cho mày một tiên đoán nhé, kết cục của mày chắc chắn còn thảm hơn tao nhiều!”.

“Câm miệng!” Max ghì giọng xuống thấp, nhưng vẫn không kìm được tiếng gầm gừ khản đặc trong hòng.

Merkin đã cởi hết trang bị trên người xuống, lúc này, tuy y không đến nỗi trùng trục như Soares, song cũng chẳng hơn là mấy. Hai bàn tay y co lại thành hình khẩu súng, lướt qua chỗ bọn lính đánh thuê, chậm chậm vạch thành hai đường cong, lớn tiếng nói: “Tao biết mày đang ở đây! Mặc kệ mày là ai, mày đã chơi được Ben Merkin này rồi đấy! Tao khâm phục! Nhưng hãy nhớ cho kỹ! Chỉ cần tao còn một hơi thở thì cả đời này mày sẽ không được yên thân đâu!”

“Đi đi, lúc này còn nói những lời dọa dẫm ấy chỉ càng biểu lộ nỗi sợ hãi và bất lực trong tâm anh mà thôi, giống như lũ súc sinh kêu gào thảm thiết trước lúc chết vậy, chỉ tổ làm nhục thân phận và trí tuệ của anh chứ ích gì.” Không giống Max, Khafu từ đầu chí cuối vẫn luôn khóa chặt Merkin, còn

Merkin thì đến giờ mới nhận ra mình chưa bao giờ hiểu hết được kẻ này. Merkin quay đầu lại, nhìn Khafu với ánh mắt thất vọng cực độ, thở dài nói: “Tôi vốn tưởng rằng, anh là người đáng để tôi tin tưởng.”

Khafu lắc đầu nói: “Anh tin tưởng ai chứ, Ben? Nhớ Soares chứ?”

Merkin tự cười giễu, y rút cuộc đã hiểu, năng lực điều khiển thú vật của Soares trở nên thất thường, hẳn có liên quan rất lớn với hai kẻ này; “Không xử bắn tôi luôn sao? Con định dẫn tôi đi đâu nữa?”.

Max cười khì khì nói: “Cường Ba thiếu gia đã đi dò đường cho ông rồi còn gì? Giờ chúng ta đưa ông đi đoàn tụ với hân thôi.”

Cuối cùng Merkin cũng đổi hân sắc mặt. Từ đây rơi xuống không hiểu gã có chết ngay không, hay là sống dở chết dở chờ đợi tử thần đưa đi trong bóng tối, hoặc giả bên dưới kia là một lớp côn trùng lúc nhúc, đang đợi cắn xé máu thịt tươi rói của y. Con người ta sợ nhất những gì mình chưa biết, Merkin cũng không phải ngoại lệ. Nhưng y là kẻ tâm tính cực kỳ kiên cường, sau khi biết được cái chết đối phương dành cho mình, sắc mặt chỉ thoáng biến đổi trong khoảnh khắc rồi tức khắc khôi phục lại vẻ bình thường ngay. Bên mép giếng tể, y thả mình xuống, lưng buông về phía hố sâu, trước khi tầm nhìn hoàn toàn chìm xuống cái giếng đen ngòm tối tăm ấy, y trừng mắt lên với Max, lớn tiếng quát: “Để tao xem mày chết như thế nào!”.

Rút cuộc cũng đã “tiễn đưa” Merkin xong xuôi, quả tim này giờ vẫn treo lủng lọng của Max giờ mới hạ xuống được, hân gạt mồ hôi đầm đìa trên trán, rồi phá lên một tràng cười sảng khoái lạ thường. Mẫn Mẫn hoang mang nhìn Lữ Cánh Nam, thấp giọng hỏi: “Rút cuộc là chuyện gì vậy, giáo quan?”

Lòng Lữ Cánh Nam lúc này mới thật chua chát khó tả, không thể ngờ được, Max và Khafu, hai tên trợ thủ mà Merkin tin tưởng nhất này, lại là quân cờ do kẻ ấy sắp xếp. Không hiểu sao, trong cô bất chợt trào lên một cảm giác bất lực, tựa như chính mình cũng chỉ là một quân cờ trong tay đối phương, số phận của pháp sư Á La, Mẫn Mẫn, bọn lính đánh thuê, kỳ thực đều nằm trong bàn tay không chế của kẻ đó. Chỉ là, hân giữ cô lại phỏng có tác dụng gì? Con người ấy, rút cuộc hân muốn làm gì đây? Trong đầu nghĩ ngợi vẩn vơ, Lữ Cánh Nam bất giác lại bắt đầu đưa mắt tìm kiếm trong đám người.

Tên lính đánh thuê ấy vẫn đội mũ bảo hộ, nhưng y chỉ bước lên hai bước đã nổi bật giữa đám người. Chỉ thấy thân hình y thấp hơn so với đám lính đánh thuê xung quanh một chút, nhưng khí thế lạnh lẽo thì chỉ hơn chứ không kém Merkin chút nào. Max và Khafu lập tức nhận ra đối phương. Max vội luống cuống bước lên trước, toe toét cười nói: “Thưa ngài, tôi không hiểu tại sao người không lộ diện trước mặt hân? Nếu hân trông thấy ngài, tôi đảm bảo sẽ sợ đến không nói nên lời cho mà xem.”

Người kia không trả lời, chỉ hơi nghiêng nghiêng đầu, ánh mắt xuyên qua lớp kính trên mũ bảo hộ bắn thẳng lên người Max, Max dường như sợ nhớ ra điều gì đó, hai đầu gối bỗng mềm nhũn ra, hết sức thành thực quỳ ngay xuống, chổng mông lên cao đập đầu như giã tỏi, luôn miệng búa xua: “Thưa ngài, thưa ngài, tôi xin thề với trời, lòng trung thành của tôi có trắng sao làm chứng. Tên Merkin ấy chỉ

toàn vu oan giá họa cho tôi thôi, hấn đổ kị tôi, hấn đổ kị tôi có thể giành được sự tín nhiệm của ngài, hấn muốn chia rẽ quan hệ nô bộc và chủ nhân vĩnh viễn không bao giờ thay đổi giữa tôi và ngài. Ngài tin tưởng tôi mà, ngài tin tưởng tôi đúng không, tôi xưa nay luôn thờ ngài...”

Cũng không hiểu vì tư thế của Max quá khó coi, hay những lời hấn nói quá tởm lợm buồn nôn, tên lính đánh thuê kia đột nhiên “pằng” một tiếng, cho y một viên đạn giữa trán, động tác hết sức dứt khoát, gọn gàng. Nụ cười thờ ơ vẫn còn đông cứng trên khuôn mặt Max, chỉ có đôi mắt kinh hoàng là hơi biến đổi, hấn chậm chậm nghiêng người lặn ra đất. Đôi mắt trống rỗng nhìn xuyên qua khe núi, trùng lên với trời xanh mây trắng phía bên ngoài. “Sao có thể vậy được? Sao lại như vậy? Ta vừa mới lộ mặt, ta vẫn còn cả tương lai rộng mở, vậy mà đã kết thúc rồi sao? Đơn giản ... như vậy thôi sao ...” Oán niệm của Max phảng phất như hóa thành một quãng mây xoắn xuýt nơi chân trời, dày đặc không thể nào tan đi được.

Bấy giờ, tên lính đánh thuê mới gỡ mũ bảo hộ xuống, chẳng buồn liếc mắt nhìn cái xác Max dưới đất lấy một lần, tựa hồ cái đồng thù lù trước mặt y chẳng có gì đáng để vào mắt cả, chỉ như một đồng bụi đất mà thôi. Y trầm ngâm giây lát, rồi nói với các xác ấy: “Mày nói đúng lắm, Merkin hấn chỉ nói bừa thôi, nhưng thật đáng tiếc, trí tuệ của mày và ông chủ cũ của mày hoàn toàn không thuộc cùng một cấp độ. Hấn chỉ cần một câu là đủ khiến giữa chúng ta nảy sinh e dè lo ngại, đã chôn xuống hạt giống có thể nảy mầm thành oán giận rồi. Đằng nào cũng thế...chi bằng đặt một dấu chấm hết cho đơn giản. Lần sau đầu thai làm người, tốt nhất nên thông minh một chút.”

Dứt lời y quay sang bảo Khafu: “Hành động theo kế hoạch”. Khafu lập tức chỉ huy hai tên lính đánh thuê thay y phục cho Max. Biến hóa xảy đến quá nhanh và bất ngờ, bọn lính đánh thuê còn lại đều ngần ngừ do dự, vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra. Sao Max lại bức tử Merkin, để rồi chính hấn lập tức bị một kẻ lạ hoắc làm thịt luôn, người này là ai? Sao Khafu lại nghe lệnh y? Lúc này, Khafu mới bảo bọn lính đánh thuê: “Đây mới là ông chủ thực sự của chúng ta, những gì Merkin hứa cho chúng mày ông chủ sẽ trả không thiếu một xu, hơn nữa, chúng mày cũng nên biết là, thuốc nổ trên người chúng mày, phải nhờ ông ấy mới gỡ ra được đấy.”

Tên lính đánh thuê ấy cuối cùng cũng quay đầu lại. Mái tóc y đen bóng, cắt ngắn dựng đứng lên, trên mặt lại bôi một lớp màu hóa trang rất dày, khiến người ta không nhìn rõ được tướng mạo thực sự. Có điều, Lữ Cánh Nam cũng lờ mờ nhận ra, gương mặt ấy dường như còn trẻ hơn cả Nhạc Dương và Trương Lập, có nét hoang dã thô hằn của người dân tộc du mục miền tái ngoại. Rõ ràng y đang cười, nhưng Lữ Cánh Nam nhìn ánh mắt y lại dâng lên một thứ cảm giác khiến cô rùng mình phát lạnh từ tận đáy lòng. Đôi mắt đen tuyền ấy toát lên một vẻ u uất nồng đậm, dường như cô đã gặp ánh mắt ấy ở đâu rồi thì phải, nhất định là đã thấy ở đâu đó! Cô đột nhiên nhớ đến một chuyện khác, đôi phương từng nói với cô rằng: “Merkin chỉ là một con tốt thí mà thôi...giống như cô vậy...”

Bên cạnh Merkin là Khafu và Max, còn bên cạnh cô, hoặc là bên cạnh Trác Mộc Cường Ba...ánh

mắt cô lập tức đánh lại, lạnh buốt, quay ngoắt sang Mẫn Mẫn. Mẫn Mẫn đang run lên bần bật!

Có một người chú ý đến trạng thái của Mẫn Mẫn sớm hơn cả Lữ Cánh Nam. Đó là pháp sư Á La. Từ khi tên lính đánh thuê đó bước ra, toàn thân Mẫn Mẫn đã không kìm chế nổi mà run lên lẩy bẩy. Pháp sư Á La chỉ khe khẽ thở dài, song không nói gì cả.

Nhưng Lữ Cánh Nam thì khác, cô không thể đè nén cảm xúc của mình. Cô bỗng cảm thấy thật không đáng thay cho Trác Mộc Cường Ba: “Cô! Chính là cô! Đúng là cô!” Giọng Lữ Cánh Nam bỗng trở nên cao gắt, âm điệu pha lẫn cả vẻ điên cuồng. Mẫn Mẫn vẫn đang run lên bần bật, chỉ là trên gương mặt đã có thêm hai vệt nước, từng giọt từng giọt lệ như hạt ngọc trai tuôn trào ra khỏi khóe mắt.

“Ồ, ồ, ồ, làm sao vậy chứ? Đều là người nhà cả mà, hà tất phải làm cho nhau không vui vậy chứ?” Tên lính đánh thuê ấy vung tay lên, đẩy Lữ Cánh Nam về phía pháp sư Á La và Mẫn Mẫn.

Lữ Cánh Nam vẫn rít lên the thé: “Tại sao, tại sao cô lại làm thế? Cho dù tất cả mọi người trong đội chúng ta phản bội anh ấy, thì cô cũng không thể nào phản bội anh ấy được! Cô có biết không, mạng của cô chính là do anh ấy hết lần này đến lần khác, đổi về bằng tính mạng của chính mình đấy! Cô có biết hay không hả?”

Tiếng gào the thé của Lữ Cánh Nam dội đi dội lại trong khe núi trống trải, nếu không có pháp sư Á La đứng chắn giữa hai người, không khéo Lữ Cánh Nam đã lao lên giật tóc Mẫn Mẫn đập đầu vào tường như một mụ đàn bà đánh đá ngoài chợ rồi. Tiếng hét phát xuất tự trong sâu thẳm tâm hồn ấy đã xé toang những vết thương trước giờ cô vẫn lẳng lặng dùng nước mắt hàn gắn lại. Trong khoảnh khắc này, cô chẳng còn nghĩ đến chuyện gì nữa.

Mẫn Mẫn bị khí thế của Lữ Cánh Nam làm cho hoảng sợ, liên tiếp giật lùi mấy bước liền, ôm mặt nắc lên nghẹn ngào: “Đừng nói nữa, cầu xin cô đừng nói nữa!”

Tên lính đánh thuê kia lấy làm thích thú quan sát cảnh tượng ấy, nào ngờ, tình thế lại biến đổi trong chớp mắt. Lữ Cánh Nam vừa mới nổi cơn điên loạn mắng chửi Mẫn Mẫn không tiếc lời, bất thành lình đập mạnh chân bật người về phía sau. Pháp sư Á La này giờ im lìm không lên tiếng chột lách người lướt lên chắn trước mặt Lữ Cánh Nam, vận tốc toàn thân làm bật tung sợi dây thừng trói chặt hai tay mình ra, rồi tung mình như đại bàng sải cánh giữa tầng mây, lộn nhào mấy vòng trên không trung, tăng tốc lao bổ xuống tên lính đánh thuê kia như chim ưng vô thỏ.

Khi kẻ thắng lợi tưởng rằng chiến thắng đã nắm chắc trong tay, chính là lúc y lợi lỏng tinh thần, lộ ra sơ hở duy nhất. Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La phối hợp hết sức ăn ý, một người xông lên cướp súng của tên đứng phía sau, một người yểm hộ cho người kia, cầm chân tên lính đánh thuê lợi hại nhất ấy. Hai người đều có chung nhận định, cho rằng kẻ này chính là đối thủ đáng sợ nhất của họ, chỉ cần có thể chế phục hoặc hạ sát hắn, bọn lính đánh thuê còn lại đều không có gì đáng ngại.

Biến cố bất ngờ nảy sinh, tên lính đánh thuê sau lưng pháp sư Á La hoàn toàn không kịp phản ứng gì, chỉ thấy người phụ nữ đó lao đến trước mặt mình, bóng người lóa lên rồi tức thì biến mất, kẻ đó bên

hồng nhẹ bẫng, vũ khí đã lọt vào tay đối phương lúc nào chẳng hay.

Còn tên lính đánh thuê bị pháp sư Á La lao bổ xuống tấn công kia cũng hiểu, tuy vị sư già này không thể thực sự làm y bị thương, song một khi ông quần chân trong giầy lát, để Lữ Cánh Nam cướp được súng, tạo thành thế gọng kìm kẹp chặt y thì muốn xử lý cho gọn ghẽ cũng tương đối phiền phức. Cũng trong khoảnh khắc Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đột nhiên phát động thế tấn công ấy, y nhìn thấy điểm đột phá duy nhất để bù đắp cho thế yếu của mình. Y hoàn toàn không để ý đến khí thế liêu minh như chẳng có của pháp sư Á La, quyết định bỏ gần đánh xa, ngay khi Lữ Cánh Nam vừa rùn người chạm tay vào khẩu súng ngắn đeo ở thắt lưng tên lính đánh thuê kia, pháp sư Á La vừa tung mình nhảy lên, y đã lao thẳng về phía trước, xuyên qua dưới háng pháp sư Á La..

Lữ Cánh Nam vừa cầm được khẩu súng, lập tức điều chỉnh hòng súng, bỗng thấy một bàn tay còn nhanh nhẹn hơn mình bội phần đặt lên thân súng, khẽ vuốt một cái. Lữ Cánh Nam cũng ngay lập tức bóp cò súng, song không nghe thấy âm thanh “lách cách” quen thuộc, mà cò súng lỏng ra như thể gãy lìa. Cô nhìn khẩu súng, không ngờ nó đã tách ra làm bốn năm phần khác nhau. Lữ Cánh Nam kinh hãi thốt lên: “Kỹ thuật tháo súng trong nháy mắt!”. Kết cấu của súng ngắn không phức tạp như nhiều người bình thường vẫn nghĩ, chỉ cần vài món linh kiện là có thể lắp thành một khẩu súng rồi, kỹ thuật tháo súng trong chớp mắt ấy Lữ Cánh Nam cũng từng chứng kiến qua, nhưng chưa bao giờ cô thấy ai thực hiện nhanh như vậy, y mới chỉ vuốt nhẹ một cái, là đã biến khẩu súng thành mấy món linh kiện rời rạc tóe xuống đất!

Tên lính đánh thuê dường như còn nhếch mép cười cười với Lữ Cánh Nam, rồi xoay người đón lấy một đám của pháp sư Á La tung ra.

Pháp sư Á La cũng bị bất ngờ, trong suy nghĩ của ông, cao thủ chân chính thì tuyệt đối không thể chui qua dưới háng kẻ địch được, nhưng đối phương đã làm như vậy, thậm chí không một chút chân chừ do dự. Pháp sư Á La đành đảo mình xoay chuyển trên không trung, dồn hết sức lực vào nắm đấm, tranh thủ khoảnh khắc tên lính đánh thuê ra tay với Lữ Cánh Nam, tung ra một đòn toàn lực, mong sao có thể gây thương tổn cho kẻ địch!

Tên lính đánh thuê cũng hiểu muốn tháo khẩu súng trên tay Lữ Cánh Nam thì chắc chắn không thể tránh được nắm đấm của vị sư già sau lưng, mà y cũng không hề có ý định né tránh...chỉ thấy y vận lực xoay người lại, chính diện đón lấy, một đấm đổi một đấm, quyết định lấy cứng chọi cứng với đối phương một lần!

Kết quả của lần giao thủ này là... tên lính đánh thuê khễ phải bụi bám trước ngực, hờ hững như chưa từng có chuyện gì xảy ra, còn pháp sư Á La bị một đám của y đánh văng ngược ra xa, loạng choạng rơi xuống cách đó ba bốn mét, cả người cuộn lại như con tôm khô.

Trông thấy cảnh tượng đó, rốt cuộc Lữ Cánh Nam cũng hoàn toàn tâm nguôi ý lạnh. Cô tuyệt đối không có năng lực đơn độc đối phó với tên lính đánh thuê thần bí này, chỉ đành lách người lướt ra,

định đỡ pháp sư Á La đứng dậy. Tên lính đánh thuê kia cũng chẳng định ngăn cô lại. Cả quá trình ấy chỉ diễn ra trong khoảng một hai giây đồng hồ, Mẫn Mẫn vẫn ôm mặt khóc nức nở, bọn lính đánh thuê kia vẫn chưa kịp phản ứng gì thì mọi việc đã kết thúc.

“Đại nhân Á La!” Lữ Cánh Nam đang định kéo cánh tay pháp sư Á La lên.

“Đừng chạm vào”, pháp sư Á La khó nhọc chống khuỷu tay xuống đất, tay kia ngăn Lữ Cánh Nam lại: “Gãy rồi!”

Lữ Cánh Nam bấy giờ mới phát hiện, xương lồng ngực pháp sư Á La không ngờ đã lõm hẳn vào, lẽ nào xương ngực của pháp sư bị một đấm của tên lính đánh thuê kia đánh gãy rồi ư? Sao có thể chứ? Gân cốt pháp sư Á La thế nào, Lữ Cánh Nam là người hiểu rõ nhất, vượt qua bao nhiêu cơ quan cạm bẫy nguy hiểm như thế, ông cũng chưa từng bị rạn xương lấy một lần, vậy mà một đấm của hắn...

Hai tay pháp sư Á La đè chặt lên hai đoạn xương sườn, một ấn một bật, chỉ thấy chỗ hõm vào thoát cái đã bật trở ra, thoát nhìn không phát hiện ra điều gì dị thường cả. Nhưng Lữ Cánh Nam biết, tuy pháp sư Á La dùng thủ ấn nối xương đặc biệt của mật giả tu khiến xương lồng ngực trở về vị trí ban đầu, song đã gãy tức là đã gãy, vết thương tuyệt đối không thể hồi phục trong thời gian ngắn được, chỉ cần trúng thêm đòn hơi nặng một chút, nội tạng của Pháp sư Á La sẽ không chịu được chấn động, lúc ấy ông sẽ chẳng khác nào phế nhân.

Pháp sư Á La ghé sát bên tai Lữ Cánh Nam khẽ nói: “Tay phải của hắn sở hữu thứ sức mạnh mà con người không thể có được.” Pháp sư Á La hiểu rõ mật độ xương cốt của mình, một người có cú đấm mạnh đến mấy cũng không thể khiến ông tổn thương đến mức này. Ông cảm thấy rất rõ ràng, thứ đánh lên lồng ngực mình là một loại vũ khí bằng sắt thép, hoặc một loại vật chất nào đó còn cứng hơn cả sắt thép. Lữ Cánh Nam ngạc nhiên ngoảnh đầu lại, chỉ thấy cánh tay phải của tên lính đánh thuê đó hoàn toàn bọc bên trong bộ đồ liền thân, không thấy có nắm đấm sắt bọc bên ngoài. Pháp sư Á La nói đó không phải là sức mạnh của con người, vậy thì là gì nhỉ?

Lúc này tên lính đánh thuê đó đã uể oải lững thững bước đến, ánh mắt y vẫn đượm một vẻ u uất khó hiểu!

“Thân thể người già lượng canxi bị thất thoát rất nhiều, dễ mắc phải chứng loãng xương, không so được với thanh niên đâu, vì vậy, ông tốt nhất không nên làm bừa thì hơn.” Nói tới đây y khẽ ho khan hai ba tiếng. Thần sắc vốn đang rất đặc ý, y bỗng bực bội lừ mắt nhìn pháp sư Á La một cái, xem ra, cú đấm của vị pháp sư già cũng không phải hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến y.

Khafu bước đến nói với tên lính đánh thuê ấy: “Làm xong rồi”.

Tên lính đánh thuê liền gật đầu nói: “Ném xuống đi.” Lữ Cánh Nam nhìn hai tên lính đánh thuê ném cái xác Max xuống giếng tẻ như ném một bao cát, không hiểu chúng có dụng ý gì. Đúng lúc ấy, cô lại thấy tên lính đánh thuê đó đi tới trước mặt Mẫn Mẫn, nghiêm giọng răn đe: “Đừng khóc nữa, Cường Ba thiếu gia của cô vẫn chưa chết đâu. Lúc nào cũng vậy, chỉ biết có khóc thôi!”

Đường Mẫn nửa mừng nửa sợ, quả nhiên đã nín khóc, ngược mắt nhìn y lấp bắp: “Chưa...chưa chết?”

Tên lính đánh thuê đó cười khẩy: “Bọn chúng vẫn chưa phát huy tác dụng thực sự của mình, làm sao chết dễ dàng như vậy chứ?”

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đều giật mình kinh hãi, lòng đột nhiên dấy lên cảm giác mình hoàn toàn bị người khác khống chế trong lòng bàn tay, chuyện này rốt cuộc là thế nào vậy? Kẻ này là ai? Rốt cuộc hắn muốn làm gì? Tất cả mọi sự đều do hắn ngầm ngầm thao túng hay sao?

Chỉ nghe người trẻ tuổi ấy hướng về phía bọn lính đánh thuê còn lại nói lớn: “Tao tên là Thomas, chúng mày có thể gọi tao là ngài Thomas.”

Lại nói đến Merkin, sau khi nhảy xuống giếng tể, toàn thân vừa chìm ngập trong bóng tối, y liền thấy dưới chân mình vừa dốc vừa trơn, trọng tâm cơ thể thay đổi, cảm giác như thể nhảy vào một đường ống dẫn dầu hình tròn vậy. Y trượt nhanh chóng trong đường ống, sau mấy lần chuyển hướng, thân thể liền chạm đất, lăn mấy vòng, hoàn toàn không hề sút mẻ gì cả!

Merkin vừa đứng dậy, đột nhiên một ý nghĩ lóe lên trong óc, vội thảm nhủ: “Chết rồi!” Bản thân y nhảy xuống đây không tổn thương gì, vậy chứng tỏ rằng, Trác Mộc Cường Ba nhảy xuống trước chắc cũng không sao cả. Đối phương xuống đây trước y, nói không chừng đã thích ứng với địa hình và bóng tối ở đây rồi. Vừa nãy, lúc y rơi xuống phát ra âm thanh, chắc chắn đã khiến đối phương chú ý đến. “Gượm đã, liệu hắn có tưởng ta là Mẫn Mẫn hay lão lạt ma già kia hay không nhỉ? Không, nếu vậy, hắn sớm đã lên tiếng hỏi han rồi. Sao hắn đoán được kẻ rơi xuống là ta nhỉ? Thôi chết, tiếng quát lúc nãy ta nhảy xuống đó, chắc chắn đã bị hắn nghe thấy rồi!”

Merkin thầm kêu khổ trong lòng, giờ đây y tay không tác sát, sức mạnh và tốc độ đều tương đương với Trác Mộc Cường Ba, nhưng Trác Mộc Cường Ba lại có ưu thế của kẻ đến trước, đúng như lời gã nói trước khi bị đẩy xuống đó, gã đã dò đường trước rồi. Tim Merkin bỗng chốc đập thành thịch.

“Trác...Trác Mộc...Cường Ba...Cường Ba thiếu gia...” Merkin hướng về phía bóng tối, dè dặt gọi hai tiếng.

“Hừ!” Trong bóng tối vẳng lại tiếng hồi đáp, không hiểu là tiếng cười gằn lạnh lẽo, hay là tiếng gầm gừ tức giận.

Oan gia ngõ hẹp

Có phản ứng, vậy thì dễ rồi, Merkin tự cảm thấy về phương diện đàm phán thì mình cũng khá. Y vừa mở miệng thì đã buông ra một câu tục ngữ Trung Quốc, thở dài than: “Ài...oan oan tương báo đến bao giờ mới dứt.”

Ngưng một hồi lâu, không thấy phản ứng. Không gian tăm tối chìm trong sự tĩnh lặng chết chóc.

“Ừm, ừm,” Merkin khẽ đằng hắng mấy tiếng, đổi giọng hòa dịu hơn chút nữa, “kỳ thực, giữa chúng ta chẳng có thù hận gì đến nỗi không thể hóa giải được, tất cả đều bắt nguồn từ một hiểu lầm đẹp đẽ mà thôi.” Rõ ràng đây là giọng điệu Max vẫn hay xoen xoét nói ra, Merkin vừa mở miệng, bản thân cũng cảm thấy da gà gai ốc nổi lên khắp người.

Trác Mộc Cường Ba đã không muốn nghe đối phương huyền thuyên nữa: “Nói xem, ngươi muốn chết như thế nào đây?”

Merkin nghe giọng điệu ấy, lập tức nổi khùng lên: “Trác Mộc Cường Ba, tao đã hạ mình thương lượng với mày rồi, mày còn muốn gì nữa chứ? Mày tưởng tao sợ mày chắc, chưa biết ai chết trong tay ai đâu!” Ngoài miệng hung hăng như vậy, nhưng hai chân y đã lạng lẽ dịch sang một bên.

“Trốn đi đâu chứ? Tưởng rằng có thể trốn được ta chắc?” Trác Mộc Cường Ba vạch trần ý đồ của Merkin, gã sống chung với bầy sói một thời gian khá dài, từ lâu đã học được cách không cần dùng mắt cũng có thể tìm kiếm mục tiêu trong bóng tối rồi.

Đối với Merkin, Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng trở nên cao thâm khó dò, trong lòng y lấy làm kỳ quái, “Được bao lâu rồi chứ, tên Trác Mộc Cường Ba này từ một gã thương nhân lột xác thành một tên lính đặc chủng rồi, tiến bộ dường như hơi quá nhanh thì phải!”

“Khục, khục.” Trác Mộc Cường Ba lại phát ra mấy tiếng cười gằn lạnh lẽo.

Có điều, tiếng vọng trong căn phòng tối tăm này rất lớn, căn bản không thể dựa vào tiếng động để phán đoán vị trí của đối phương được. Merkin chỉ nghe âm thanh trong bóng tối kia cất lên lần nữa: “Có đạo thì được nhiều người giúp, vô đạo thì cô quả một mình. Ngươi tìm hiểu văn hóa Trung Quốc cũng tỉ mỉ lắm, không biết đã nghe qua câu nói này chưa vậy? Ấy là, không phải không có báo ứng, mà là thời điểm chưa đến đấy thôi! Ông trời đã để ngươi lọt vào tay ta, đây chính là báo ứng kiếp này của ngươi đó! Đừng bảo ta không nhắc nhở ngươi, ta sẽ tấn công từ bên trái đấy!”

Lời vừa mới dứt, tiếng gió đã nổi lên, Merkin vội đưa tay phòng hộ nửa mặt bên trái, kẻ đó, mạng sườn bỗng đau nhói lên. Trác Mộc Cường Ba không hề nói nhất định phải tấn công vào mặt y. Đến khi nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba bổ xuống thân thể mình, Merkin mới bắt đầu phản kích: chặn, gạt, đỡ, phản công, hai người trao đổi mấy cú đấm trong bóng tối, chỉ nghe tiếng “bịch, bịch” vang lên,

đòn nào cũng trúng vào da thịt. Sau đó, cả hai lại tách ra, Trác Mộc Cường Ba lẩn vào trong bóng tối, Merkin không tìm được gã, đành nghiêng răng kèn kẹt vì đau. Dầu sao trong gian phòng tối om này cũng không có ai khác, y khỏi sợ bị mất mặt.

Merkin biết, Trác Mộc Cường Ba cũng phải ăn mấy đám, có điều không cú nào đánh trúng chỗ yếu hại, mà chỉ toàn đánh vào cơ bắp, phen này đúng là y đã thiệt to.

“Lần này đổi sang bên phải!” chỗ đau của Merkin còn chưa kịp dịu đi, Trác Mộc Cường Ba đã lại tấn công tới. Merkin vội phòng thủ phía bên phải, bỗng chân như bị khúc cây quét tới, không ngờ Trác Mộc Cường Ba lại bắt đầu tấn công từ phía dưới.

“Bốp! Bốp!” Hai người một công một thủ, Trác Mộc Cường Ba lại nhảy lùi về phía sau lặn mất vào bóng tối. Merkin ôm chặt mặt bên phải, dường như gò má đã sưng vù.

Vốn dĩ, nếu luận về thân thủ, Merkin có mấy chục năm kinh nghiệm, nói thế nào cũng phải mạnh hơn Trác Mộc Cường Ba một bậc. Nhưng trong gian phòng tối tăm, xòe tay không thấy ngón này, ngay cả dòng không khí lưu động cũng khó cũng khó mà cảm nhận được. Lần nào Merkin cũng phải đợi Trác Mộc Cường Ba đánh trúng mình trước, sau đó dựa vào tưởng tượng mới phác ra vị trí và động tác của đối thủ trong khoảnh khắc ấy, thành thử ra, y phải chịu thiệt thòi rất lớn.

Cũng bởi vậy, Merkin cảm thấy vô cùng khó hiểu trước năng lực cảm tri mà Trác Mộc Cường Ba học được của lũ sói. Theo nhận định của y, tối thiểu phải đạt đến trình độ pháp sư Á La thì mới có được năng lực ấy, chứ hạng Trác Mộc Cường Ba thì tuyệt đối không.

Tiếp đó, Trác Mộc Cường Ba lại lần lượt tập kích Merkin từ nhiều phương hướng khác nhau: trước, sau, mé phải phía trước, mé trái phía trước, mé phải phía sau, rồi lại mé trái phía sau, dồn cho Merkin phải áp sát lưng vào tường, không dám nhúc nhích gì, bấy giờ gã mới ngừng công kích, ẩn mình trong bóng tối thở hổn hển, nhìn chằm chằm vào con mồi của mình.

Merkin nghe tiếng thở khò khè như của một con ác thú khổng lồ vang lên trong bóng tối ấy, rốt cuộc cũng nảy sinh ý định lui bước. Lời đồn ở thôn Đạt Ngõa Nô Thổ quả không sai: “Ngàn vạn lần chó nên chọc giận Cường Ba thiếu gia, anh ấy mà nổi điên lên thì cả ma quỷ cũng phải run rẩy khiếp sợ.” Hai người bọn họ mới đầu còn công có thủ, mỗi chiêu mỗi thức đều biến hóa tận hết sở năng, về sau dần dần thành ra một cuộc vật lộn theo đúng nghĩa đen, móng tay, nắm đấm, khuỷu tay, đầu gối, trán, răng... những bộ phận có thể dùng được trên cơ thể đều đem ra sử dụng hết. Hai người quán chặt lấy nhau lăn lộn dưới đất, hoặc không thì kẻ này ôm kẻ kia đập mạnh vào tường. Kiểu đánh nhau này khiến kẻ đã quen sử dụng các loại súng ống kỹ thuật cao như Merkin hoàn toàn rơi vào thế hạ phong. Trác Mộc Cường Ba ở với lũ sói, không có dịp luyện tập bắn súng, nhưng bản lĩnh đánh nhau và vật lộn nguyên thủy của dã thú thì gã đã học được không ít.

Merkin dựa lưng vào bức tường đá băng lạnh, lớn tiếng hỏi: “Anh không sao chứ? Cường Ba thiếu gia?” Y biết chắc mấy đòn khá nặng vừa rồi đều đã đánh trúng Trác Mộc Cường Ba, có điều y phải trả

giá đầu đớn hơn đôi thủ nhiều. “Giờ anh đã rõ chưa hả, tôi không giết nổi anh, nhưng anh cũng không giết nổi tôi đâu!”

Con thú đáng sợ đang ẩn mình trong góc tối vẫn thờ phì phò trong cổ họng, Merkin vội vàng nói tiếp: “Được rồi, tôi thừa nhận ở chỗ này anh có thực lực giết tôi, nhưng anh cũng phải thừa nhận, cho dù giết được tôi, anh cũng phải trả một cái giá hết sức nặng nề. Cái giá này hoàn toàn không cần thiết, chẳng lẽ anh không muốn gặp lại Mẫn Mẫn, gặp lại giáo quan Lữ Cánh Nam nữa hay sao? Nói không chừng...phía trên đã xảy ra biến cố gì đấy, nếu vị lạt ma kia muốn xuống cứu anh, mà tôi với anh lại quần thảo nhau đến chết ở đây, há chẳng phải ngu xuẩn lắm sao?”

“Ta không tin người đâu, Merkin!” Giọng Trác Mộc Cường Ba rất khó nghe, tựa hồ như tiếng gầm rú bản năng của một loài dã thú nguyên thủy.

“Phải, tôi biết anh không thể nào lập tức, lập tức thay đổi suy nghĩ được, nhưng anh không có lựa chọn nào khác cả, ở nơi này, tôi và anh, nếu không phải là cả hai cùng sống sót, chỉ có kết cục hai người cùng chết mà thôi.” Merkin lấp bắp tiếp lời, đối mặt với kẻ địch lẫn mình trong bóng tối ấy, lần đầu tiên y có cảm giác không thể không chế được cục diện. Tiếng gầm gừ đáng sợ văng lại ấy chính là lời tuyên cáo của đối phương dành cho y, cảnh cáo rằng chủ nhân của bóng tối này không phải là y.

Tiếng gầm gừ của loài dã thú dần lắng xuống, Trác Mộc Cường Ba đang suy nghĩ.

Merkin biết, lúc này không thể dùng lời để dụ dỗ hay uy hiếp Trác Mộc Cường Ba nữa, vì vậy y chỉ im lặng chờ đợi câu trả lời của gã. Đúng lúc này, trên miệng hố vang lên tiếng ma sát “bịch” một tiếng, nghe như có cái bao tải bị ném xuống, làm mấy vòng, rồi dừng lại bên cạnh Merkin.

Merkin đứng gần miệng hố hơn, nghe thấy âm thanh ấy cũng giật mình đánh thót. Y biết rõ, Trác Mộc Cường Ba không thể nào không nghe thấy tiếng động, nói không chừng, đối phương đã khóa chặt mọi hành động của y rồi, chỉ cần y hơi có động tĩnh gì lạ, móng vuốt và hàm răng của Cường Ba thiếu gia sẽ không chút do dự bập vào y ngay lập tức. Merkin dường như đã nhìn thấy đôi mắt lóe lên sắc vàng u ám của đối thủ trong bóng tối mịt mù.

Merkin đưa chân chọc chọc vào bao tải, thấy mềm nhũn, lại có tay có chân, hình như là một cái xác, trên lưng còn đeo cả ba lô. Chắc không phải bọn Lữ Cánh Nam, mà là một tên lính đánh thuê nào đấy. Merkin động tai nghe ngóng, xem phía trên miệng hố có âm thanh gì nữa ko, song rốt cuộc chỉ nghe thấy những tiếng ong ong khó chịu.

Nhân lúc Trác Mộc Cường Ba chưa phát động tấn công cướp lấy “món đồ” vừa rơi xuống, Merkin đã lên tiếng trước: “Trác Mộc Cường Ba, thứ vừa rơi xuống hình như là xác của một tên lính đánh thuê, có cả ba lô nữa, nói không chừng lại có thứ gì đó dùng được, tôi đá qua phía anh nhé”.

Nói đoạn, y liền tung chân đá mạnh, cái xác mềm nhũn như bao cát lăn mấy vòng, tay chân va xuống nền đất phát ra những tiếng lộp bộp, đoán chừng đã lăn đến trước mặt Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba sờ thấy xương yết hầu của thi thể, xác định người chết là đàn ông, nhưng không

phải là pháp sư Á La, bảy giờ mới yên tâm phần nào, lên tiếng chất vấn: “Người hảo tâm vậy sao?”

Merkin đáp: “Để bày tỏ thành ý của tôi thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Người không sợ ta lấy vũ khí trên người hắn, xử lý người càng dễ dàng đơn giản hơn sao?”

Merkin nói: “Nếu anh mà làm vậy thì anh không phải là Trác Mộc Cường Ba nữa rồi, tôi tin vào con mắt nhìn người của mình.” Ngoài miệng nói vậy, nhưng trong lòng y không hề nắm chắc, chỉ nghe tiếng Trác Mộc Cường Ba sờ mó sột sà sột soạt, không biết đã tìm được gì trên xác tên lính đánh thuê xấu số. Merkin bắt đầu cảm thấy đáng ghét ở trong miệng.

“Hừ.” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên dừng phất lại. Merkin lập tức nín thở, chỉ hận không thể khiến tim mình ngừng đập luôn. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba lên tiếng: “Xem ra, người cũng biết thế nào là căng thẳng, tuyến mồ hôi tăng cường hoạt động rồi đó!”

“Vậy...vậy sao?” Merkin hơi nhích chân lùi vào góc, giơ cánh tay lên, ngửi thử dưới nách, đâu có mùi gì chứ.

Trác Mộc Cường Ba kiểm tra cái xác tên lính đánh thuê, lấy được thứ gã muốn, xong xuôi đâu đấy, mới nói với Merkin: “Cái xác vẫn còn nóng, chắc là bị bắn chết trên miệng giếng tẻ, rơi thẳng xuống dưới này, trang bị vũ khí của hắn vẫn còn nguyên vẹn.”

Merkin định nói một câu chúc mừng, cười khan mấy tiếng, nhưng vừa mở miệng ra đã thấy khô khốc, không phát ra được âm thanh gì. Lần này, không cần Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở, y cũng biết tuyến mồ hôi của mình đã tăng cường hoạt động. Đúng là thập tử nhất sinh, nhiều năm rồi y không đánh cược ván nào kích thích đến thế, cảm giác như đang chơi trò rullet kiểu Nga bằng khẩu súng côn chỉ còn một viên đạn duy nhất vậy.

So với Merkin, Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thêm ung dung, gã trầm mặc một lúc lâu cho tới khi nghe thấy những giọt mồ hôi của Merkin rơi xuống đất, gã mới cất lời: “Muốn chứng minh thành ý, hãy nói cho tôi những điều tôi muốn biết!”

Merkin thềm thở phào nhẹ nhõm, suýt chút nữa không đứng vững, trong cuộc đo sức trầm lặng này, rốt cuộc y cũng thắng cược, qua được ải này, dầu Trác Mộc Cường Ba không hoàn toàn tin tưởng, song gã sẽ không coi y như kẻ thù truyền kiếp nữa. Nhưng y vẫn muốn tranh thủ thêm cơ hội, bèn quay sang nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba: “Chúng ta có nên tìm thử xem, có lối thoát khỏi đây trước hay không, nói không chừng người bên trên đã có hành động rồi cũng nên.”

Trác Mộc Cường Ba hờ hững đáp: “Tôi cũng không vội gì, trước khi ông nói ra toàn bộ thông tin tôi muốn biết, thì đừng hòng đi đâu cả.” Nói không nôm nong là giả, nhưng từ sau khi Soares kể lại những gì mà y và Merkin đã từng trải qua ở vùng đất này, Trác Mộc Cường Ba luôn cảm thấy toàn bộ sự việc có gì đó không được đúng lắm. Đặc biệt là sự thất thế của Merkin lần này lại càng chứng thực suy nghĩ ấy của gã. Trước khi làm rõ một số chuyện, rất có thể kẻ địch là ai gã cũng không rõ, cho dù tìm được

lỗi ra thì cũng chỉ là đâm đầu vào chỗ chết mà thôi!”

Đợi một lúc vẫn không thấy Merkin trả lời, Trác Mộc Cường Ba bồi thêm: “Đừng tưởng bịa ra một câu chuyện mà lừa được tôi, tôi biết nhiều hơn những gì ông tưởng nhiều lắm đây.”

Merkin nghiêm túc trầm giọng nói: “Tôi chỉ đang bắn khoả không biết nên bắt đầu nói từ đâu thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ lại thấy cũng đúng, bí mật của Merkin thực sự quá nhiều, sợ rằng ngay cả y cũng không biết nên bắt đầu kể từ đâu, bèn nói: “Vậy được rồi, tôi hỏi, ông đáp, bắt đầu từ lúc tôi bị đẩy xuống, trên đó đã xảy ra chuyện gì?”

Merkin liền kể về sự xuất hiện bất ngờ của Lữ Cánh Nam, kể đó là Max làm phản, Trác Mộc Cường Ba chăm chú lắng nghe, nhưng hai tay cũng không hề nhàn rỗi, gã bắt đầu lục lợi trong ba lô của tên lính đánh thuê đã chết kia. Vừa mở ba lô ra, gã chạm ngay phải một hình chữ nhật mỏng dẹt, cứng cứng. Merkin đang nói đến đoạn Khafu nhắc y hãy nhớ đến Soares, liền bị Trác Mộc Cường Ba ngắt lời: “Máy vi tính của thầy giáo tôi hình như ở trong ba lô của Nhạc Dương đúng không, sau đó thì lọt vào tay ai vậy?”

Merkin thoáng ngẩn ra, không hiểu Trác Mộc Cường Ba hỏi câu ấy có ý gì bèn trả lời: “Thằng Max vẫn giữ cái máy tính ấy.”

“Tách”, một ngọn đèn bật lên, nhưng chỉ chiếu sáng khoảng hai mét xung quanh Trác Mộc Cường Ba. Chỉ thấy toàn thân gã như vừa mới giác hơi, đầy những đốm tím bầm xanh xám, đầu tóc rối bù, khoe mắt và hai má đều hơi sưng, trên trán còn mọc lên một cục u gồ lên như cái bánh bao nhỏ. Trước mặt gã là một cái xác lính đánh thuê nằm ngang, Trác Mộc Cường Ba coi cái xác đó như mặt bàn, đặt cái máy tính xách tay đang mở lên trên. Vừa nhìn thấy chiếc máy tính đó, Merkin lập tức hướng ánh mắt về phía gương mặt tên lính đánh thuê. Lúc trượt từ trên xuống, hình như tên này cắm đầu xuống đất, nên gương mặt có hơi xây xước, rồi lại bị Merkin đá cho một cú, dấu chân in hằn ngay chính giữa bộ mặt của hắn. Merkin bỗng cao hứng nhảy bật lên: “Max! Max! Không ngờ lại gặp may sớm đến vậy! Ông chủ mới của máy tiền máy đi đơn giản vậy thôi à? Thật hời cho may quá đấy!”

Trác Mộc Cường Ba đã thấy khuôn mặt của Max, song không phản ứng gì, mãi đến khi Merkin cũng xuất hiện trong quang sáng của ngọn đèn, khoe miệng gã mới không kìm được mà hơi nhếch lên một chút. Merkin biết, lúc này trông mình chắc chắn còn thảm hại nhếch nhác hơn Trác Mộc Cường Ba nhiều lắm, nhưng y đang chú ý đến Max nên chỉ chăm chú nhìn vào bộ mặt tên thuộc hạ cũ, lòng dâng lên trăm mối cảm xúc phức tạp. Trác Mộc Cường Ba lại lo kiểm tra chiếc máy tính của giáo sư Phương Tân, đến khi chắc chắn máy tính không bị hư tổn gì, vẫn có thể khởi động bình thường gã mới tắt máy, rồi tắt luôn cả ngọn đèn đi. Lúc này, chắc Merkin cũng đã nhìn chán chê con chó vừa phản bội y rồi.

“Theo ông thấy chuyện này là thế nào?” Trác Mộc Cường Ba hướng về phía bóng tối bên kia xác chết cất tiếng hỏi. Đây là một khảo nghiệm, Merkin không ra tay khi gã hoàn toàn lộ diện dưới ánh

sáng, xem chừng y thật lòng muốn tạm thời hợp tác với gã để cùng thoát khỏi chỗ này.

Merkin ở trong bóng tối đáp: “Thằng Max này tuyệt đối không thể không chế được Khafu, thêm nữa, kẻ ở sau tấm màn thao túng toàn bộ âm mưu này cũng có mặt ở hiện trường, sau khi tôi nhảy xuống, bọn chúng cho rằng tôi đã chết chắc, thằng Max tự nhiên sẽ trở nên vô dụng với chúng thôi. Thằng ngu đáng thương này, còn vọng tưởng muốn chiếm toàn bộ tài sản của tôi nữa chứ, hừ, hừ...”

Trác Mộc Cường Ba lại ngắt lời y: “Nói tiếp chuyện xảy ra bên trên đó đi.”

Merkin nói hai ba câu tóm tắt lại sự việc xảy ra trước khi y rơi xuống hố, rồi bình luận: “Kẻ ẩn mình trong bóng tối thao túng tất cả, có thể mua chuộc được thằng Max bên cạnh tôi, còn có thể không chế được Khafu, đây tuyệt đối là một kẻ địch cực kỳ đáng sợ, tôi e rằng dù chúng ta hợp sức đối phó lẫn, cũng rất khó khăn đấy.”

Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa coi Merkin là người cùng một chiến tuyến với mình, gã tiếp tục thăm vắn: “Được rồi, tạm thời không nói đến sự việc bên trên nữa, giờ tôi muốn biết chuyện về gia tộc ông, tôi muốn biết, rốt cuộc gia tộc ông và Bạc Ba La thần miếu có quan hệ như thế nào?”

Merkin nói: “Hừ, tra xét được vài đầu mối rồi phải không? Chuyện này kể ra thì mấy ngày mấy đêm cũng không hết...”

Trác Mộc Cường Ba lại ngắt lời: “Nói vắn tắt thôi.”

Merkin nói: “Tôi bắt đầu nói từ năm trăm năm trước vậy, anh có biết, tổ tiên gia tộc của chúng tôi là ai không?” Không phải Merkin cố ý vòng vo tam quốc, đây chỉ là thói quen của y. Mỗi lần ông nội y kể về lịch sử gia tộc, đều dùng câu hỏi này để mở đầu, lâu dần lâu dần, Merkin cũng nhiễm thói quen ấy. Trong suy nghĩ của y, bí mật này cho dù bọn Trác Mộc Cường Ba có điều tra nữa, điều tra mãi, cũng không thể nào có được kết luận chính xác.

Không ngờ, Trác Mộc Cường Ba lại trả lời ngay: “Ông là hậu duệ của hoàng hậu Hắc Miêu!” Lời ấy vừa thoát ra khỏi miệng gã, Merkin lập tức sững người lại.

Trác Mộc Cường Ba mới đoán được bí mật này sau khi nghe Soares kể về lai lịch của Merkin. Soares đã nhắc đến một thông tin rất quan trọng, tổ tiên của Merkin là giáo sĩ truyền giáo Bò Đào Nha. Vốn dĩ, bọn Trác Mộc Cường Ba đã biết được thông tin này từ trước, nhưng lúc ấy, bọn gã có vất óc suy nghĩ thế nào cũng không thể liên hệ thông tin này với “gia tộc Bạc Ba La” được.

Cho đến khi Soares nhắc lại lúc họ tình cờ đụng mặt nhau ở rừng sâu, trong óc Trác Mộc Cường Ba như có tia sét lóe lên giữa màn đêm, đánh tan mối nghi hoặc bấy lâu nay vẫn mắc mớ trong lòng gã. Đoạn lịch sử diệt vong của vương triều Cổ Cách đột nhiên xuất hiện trong óc gã, quốc vương cuối cùng của vương triều Cổ Cách và các vị lạt ma thời đó tranh chấp quyền lực rất gay gắt, để cắt giảm và làm suy yếu quyền thế của Đại lạt ma, Cổ Cách Vương quyết định để dân chúng tin theo một tôn giáo mới, nên đã cho phép Thiên chúa giáo du nhập. Giáo sĩ truyền giáo người Bò Đào Nha đã đến Cổ Cách vào thời điểm ấy. Còn Đại lạt ma và rất nhiều quý tộc cũ đương nhiên cũng không thể nhẫn nhục

chấp nhận quyền lực bị đoạt mất, tôn giáo tín ngưỡng bị bóp méo, nên đã cấu kết với quân đội của Lạp Đạt Khắc, âm mưu đuổi Cổ Cách Vương đi, giành lại quyền khống chế triều chính.

Không ngờ, hành động này đã dẫn sói ác vào nhà, Lạp Đạt Khắc không chỉ đuổi Cổ Cách Vương đi, chúng cũng không buông tha cho Đại lạt ma và các quý tộc cự trào. Bọn chúng muốn nuốt gọn cả vương triều Cổ Cách. Đây chính là nguyên nhân khiến vương triều Cổ Cách bị diệt vong trong lịch sử, còn rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, tại sao quân đội của Lạp Đạt Khắc bị tiêu diệt toàn bộ trong một đêm, chỉ để lại thành trì trống không và vô số thi thể nằm la liệt, tất cả đã trở thành câu đố vĩnh viễn không có lời giải đáp.

Chuyện này chỉ có thể chứng tỏ rằng giáo sĩ truyền giáo người Bồ Đào Nha từng đến Cổ Cách, nhưng Trác Mộc Cường Ba lại nhớ ra một sự kiện khác, chính là câu chuyện về hoàng hậu Hắc Miêu mà pháp sư Á La từng nhắc tới. Cổ Cách Vương thấy vương quốc sắp bị diệt vong, liền mời vị vu sư cao minh nhất đến, biến hoàng hậu mà ngài yêu thương nhất thành mèo đen, dễ dàng có thể thoát ra ngoài qua đường hầm nhỏ bí mật thông vào hậu cung mà người không chú ý. Đồng thời quốc vương cũng giao chìa khóa và bản đồ dẫn đến kho báu cho hoàng hậu Hắc Miêu, dặn dò nàng phải ẩn nhẫn, để sau này tìm lại kho tàng khôi phục vương triều Cổ Cách. Vậy là hoàng hậu Hắc Miêu liền trở thành ác mộng của bọn trộm mộ trong di tích Cổ Cách, trở thành thần bảo vệ kho báu trong lời đồn đại của dân du mục vùng A Lý.

Thế nhưng, ý nghĩa thực sự ẩn chứa đằng sau câu chuyện thần thoại ấy là gì? Trong một sát na ngắn ngủi, Trác Mộc Cường Ba sức hiểu ra, hoàng hậu Hắc Miêu không chết, nàng ta đã tẩu thoát thành công, mang theo chìa khóa và kho báu. Gã nhớ lại toàn bộ giai đoạn lịch sử diệt vong của Cổ Cách mà mình tra ra được, trong đó có nói, những người duy nhất thoát chết chính là các giáo sĩ truyền giáo người Bồ Đào Nha tình cờ biết được tin tức ngay trước đêm Cổ Cách bị tiêu diệt. Gã liền xâu chuỗi toàn bộ sự việc lại bằng một suy đoán hết sức mạnh dạn.

Hậu duệ của Tây Thánh Sứ

Còn chuyện hoàng hậu Hắc Miêu lúc đó đã có thai hay về sau mới có thai đều không quan trọng nữa. Quan trọng nhất là, nếu giả thiết này đúng thì người đàn ông thần bí có gương mặt của người phương Tây đang đứng ở trước mặt gã lúc này đây, kỳ thực vẫn còn một phần huyết thống của người Tạng! Sau khi nghĩ thông được điểm này, Trác Mộc Cường Ba cho rằng mình đã hiểu thông được vấn đề mà pháp sư Á La trước giờ vẫn luôn lấy làm nghi hoặc: “Tại sao Merkin cũng trở thành thánh sứ được, hẳn ta rõ ràng là người ngoại quốc cơ mà?”

Sau câu nói vạch rõ chân tướng ấy của Trác Mộc Cường Ba, hai người đều đắm chìm trong yên lặng một hồi lâu, không khí xung quanh trở nên nặng nề bức bối lạ thường. Merkin không thể nào ngờ, bí mật gia tộc mình đã gìn giữ nghiêm ngặt suốt mấy thế kỷ, lại bị một người ngoài nói trắng ra bằng thứ ngữ khí khẳng định như thế, nhất thời y không chấp nhận nổi. Nghĩ thật tức cười, y vốn định khiến Trác Mộc Cường Ba phải kinh ngạc một phen, nào ngờ giờ lại thành ra chính bản thân y phải ngạc nhiên sững sờ như phỗng đá.

Không biết bao lâu sau, Merkin mới lấy lại vẻ bình tĩnh sau pha chấn động, tuy điều Trác Mộc Cường Ba nói đã rất gần với chân tướng sự thực, nhưng đâu sao cũng chưa phải là toàn bộ sự thực, bí mật của gia tộc nhà y chắc chắn sẽ khiến đối phương phải cả kinh thất sắc một phen. Y cười khổ nói: “Các người làm sao điều tra ra được vậy?”

Trác Mộc Cường Ba thành thực trả lời: “Thực ra chúng tôi vốn chẳng điều tra được gì, đây là do tôi đột nhiên nghĩ ra, cũng mới gần đây thôi.”

Kế đó, gã nói một lượt về liên tưởng và các giả thiết của mình. Merkin nghe mà không khỏi lắc đầu cười khổ. Chỉ dựa vào một câu chuyện thần thoại mà đoán được chân tướng sự thực, năng lực phân tích này thật là đáng sợ. Sự thật này ngay cả nhà phân tích xuất sắc nhất trong đội ngũ của đối phương là Nhạc Dương cũng chẳng thể nào nghĩ đến được, Merkin dám khẳng định như vậy! Đây mới là Trác Mộc Cường Ba, gã Trác Mộc Cường Ba tinh minh trên thương trường, mấy năm huấn luyện thể năng đã khiến đầu óc gã bị áp chế ư? Không, trước kia xua đuổi Trác Mộc Cường Ba trên băng nguyên, gã Trác Mộc Cường Ba vẫn ngây ngậy ngốc ngốc, chính y còn giễu cợt gã là thằng ngu xuẩn cơ mà? Nói như vậy là có nghĩa trong khoảng thời gian này, Trác Mộc Cường Ba đã bất ngờ có những biến đổi về thể chất. Gã đã phải trải qua những chuyện gì? Từ thể năng, kỹ năng đến trí năng, rốt cuộc Trác Mộc Cường Ba đã lột xác như thế nào?

Nghe Trác Mộc Cường Ba phân tích mãi, cuối cùng Merkin cũng cảm thấy không chịu nổi nữa, y ngắt lời gã: “Anh...anh rất lợi hại, lúc trước tôi đã sai lầm khi đánh giá anh. Phải rồi, phân tích và suy

đoán của anh rất hợp lý, nhưng vẫn còn cách chân tướng sự thật một khoảng nhỏ.”

“Ừm.” Trác Mộc Cường Ba chăm chú chờ đối phương nói tiếp. Gã cũng biết, chỉ với thân phận là hậu duệ của hoàng hậu Hắc Miêu, bọn họ vẫn chưa đủ kiêu ngạo để tuyên bố rằng Bạc Ba La thần miếu là sản nghiệp của gia tộc mình. Gia tộc Merkin rốt cuộc còn bằng chứng gì khác nữa?

Chỉ nghe Merkin trầm giọng nói: “Anh có biết tổ tiên của hoàng hậu Hắc Miêu là ai không?” Trong bóng tối, một giọng nói run run cất lên như muốn xé toang tấm màn bóng tối dày đặc. “Tổ tiên hoàng hậu Hắc Miêu là Tây Thánh sứ Bì Ương Bất Nhượng, đây chính là bí mật lớn nhất mà gia tộc chúng tôi chưa từng công khai, tổ tiên chúng tôi chính là Bì Ương Bất Nhượng.

“Tây Thánh sứ Bì Ương Bất Nhượng!” Mặc dù đã chuẩn bị tâm lý từ trước, Trác Mộc Cường Ba suýt chút nữa đã nhảy dựng lên, nhân vật ngay cả trong *Cổ Cách kim thư* cũng không nhắc đến tên ấy, không ngờ lại có một vị hậu duệ trực hệ đang ngồi ngay trước mặt gã! Điều này, hiển nhiên là bí mật được Merkin chôn dấu sâu nhất. Lúc Trác Mộc Cường Ba nói chuyện với Soares, Soares rõ ràng không biết thân phận này của y.

Thuở bấy giờ, tín vật mà gã sứ giả kia mang ra là thứ gì? Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì trước khi Cổ Cách bị diệt vong? Họ có biết gì về tung tích của ba món tín vật hay không? Họ biết được những gì về đoạn lịch sử liên quan đến Bạc Ba La thần miếu đã bị xóa nhòa kia? Nhất thời, quá nhiều câu hỏi cùng lúc hiện lên trong đầu Trác Mộc Cường Ba, khiến gã không biết nên bắt đầu hỏi từ đâu nữa.

Merkin lại cất giọng trầm trầm nói tiếp, ngữ điệu không quá kiêu căng, song cũng không hạ mình: “Nếu muốn nói về lịch sử gia tộc chúng tôi và quá trình gia tộc nghiên cứu Bạc Ba La thần miếu, e rằng nói mấy ngày mấy đêm cũng không hết được. Điều tôi muốn nói với anh là, bản đồ kho báu năm xưa Cổ Cách Vương bảo hoàng hậu Hắc Miêu mang đi ấy, kỳ thực chính là nửa sau của *Cổ Cách kim thư*, ghi chép một số sự việc mà các anh không biết, bao gồm cả hoàn cảnh địa lý của ba tầng bình đài, cái hồ anh trông thấy khi này và trận đồ bằng đá ở vòng ngoài cái hồ đó. Nếu ghép nữa đầu của các anh và nửa sau của chúng tôi lại, thì sẽ hoàn nguyên lại được một pho lịch sử Cổ Cách hoàn chỉnh.”

“Đợi chút đã!” Trác Mộc Cường Ba sắp xếp lại mạch tư duy rối loạn trong đầu, gạn lọc lại các đầu mối, đoạn nói: “Ông cần phải kể từ lúc vị sứ giả kia tìm thấy tổ tiên Tây Thánh sứ của gia tộc nhà ông, kể cho tỉ mỉ rõ ràng vào, lúc đó vị sứ giả đã giao vật gì cho tổ tiên của ông? Muốn tổ tiên ông bảo tồn bí mật gì? Còn cả sự biến mất của Đạo quân Ánh sáng trong lịch sử nữa, tổ tiên ông có biết về sự kiện này không?”

“Đạo quân ánh sáng?” Merkin thoáng ngẩn ra, nói: “Tôi không hiểu anh đang nói gì, nhưng tôi có thể khẳng định với anh rằng, trên thực tế khi tổ tiên tôi được sứ giả tìm thấy, ngài ấy hoàn toàn không biết thân phận Tây Thánh sứ của mình. Rõ ràng, vị tổ tiên ấy của tôi, vị tên là Bì Ương Bất Nhượng Ấy, có ý che giấu quá khứ, hy vọng sống cuộc đời của người bình thường. Có điều, về tín vật mà sứ giả mang tới, tôi có thể cung cấp cho anh một số nội dung thiết thực. Theo như ghi chép trong hồi ký

của tổ tiên, vị sứ giả ấy trước sau đã đến gặp ngài hai lần, phần ghi chép trong *Cổ Cách kim thư* có lẽ là nội dung của lần thứ hai. Lần đầu tiên, sứ giả mang đến chìa khóa, tặng cho tổ tiên của tôi, tương truyền, đó là chìa khóa có thể khai mở bí mật của Bạc Ba La; lần thứ hai, thứ sứ giả mang đến chính là *Đại Thiên Luân kinh*. Thực ra một phần ghi chép trong *Cổ Cách kim thư* có liên quan rất lớn đến *Đại Thiên Luân kinh*. *Đại Thiên Luân kinh* có thể nói là một bộ tổng cương, cũng có thể nói là một bộ chỉ nam lữ hành. Theo những gì ghi lại trong bút ký của tổ tiên tôi, trong đó có lẽ còn kể tỉ mỉ những vật phẩm trân tàng bên trong Bạc Ba La thần miếu, phân loại rõ ràng, ngoài ra còn có cả ảo nghĩa đúc rút ra từ các kinh điển nữa. Nói một cách đơn giản, pho kinh này chính là thư mục của một cuốn sách, còn bên trong Bạc Ba La thần miếu chính là nội dung của cuốn sách ấy. Và lại, mấy trang cuối cùng của pho kinh thư này, có lẽ chính là bản đồ và chỉ dẫn cho bản đồ ấy dưới dạng các câu đố ẩn.”

“Bản đồ da sói!” Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ đến phát hiện của bọn gã ở địa cung *Cổ Cách* và *Đảo Huyền Không* tự.

“Đúng thế, chính là tám bản đồ mà các anh và chúng tôi tranh đoạt ở *Đảo Huyền Không Tự*.” Merkin ngưng lại giây lát, rồi tiếp lời: “Trong lần gặp thứ hai này, vị sứ giả ấy mới chỉ rõ ra rằng, tổng cộng có ba vị Thánh sứ. Sứ giả đã giao tín vật thứ nhất ra rồi, nhưng gia tộc chúng tôi vẫn chưa điều tra ra được tín vật ấy ở đâu. Hai món còn lại, chính là *Đại Thiên Luân kinh* và *Tòa thành* được ánh sáng tỏa chiếu, món sau cũng chính là tấm gương đồng mà các anh lấy được, hình như gọi là *Hương Ba La* mật quang bảo giám đúng không? Nhưng sau khi trao tín vật thứ nhất, sứ giả dường như có chút do dự, thái độ không còn nhất quán nữa. Theo ghi chép của tổ tiên chúng tôi, khi đó bọn họ đã thảo luận liên mấy ngày về chủ đề ý nghĩa của sinh mệnh và luân hồi chuyển nghiệp. Phải biết rằng, tuy lúc đó tổ tiên chúng tôi không biết thân phận Thánh sứ của mình, song ngài cũng là bậc đại trí giả trong dân gian được giáo hội Lạt ma của *Cổ Cách* công nhận đấy. Chính vì có lần đàm luận ấy, thái độ của sứ giả cuối cùng cũng đã thay đổi, về sau mới có chuyện *Cổ Cách Vương* mời sứ giả đến.” Hiển nhiên, Merkin nắm được khá nhiều nội dung của nửa trước *Cổ Cách kim thư*. Nhưng Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn không biết gì về nửa sau của bộ sách này, gã bèn hỏi những chuyện xảy ra sau này với vị sứ giả, thậm chí, cả sự diệt vong của vương triều *Cổ Cách*, gã cũng cảm thấy có liên quan đến chuyện này.

Merkin lúc thì trầm tư, lúc thì ngừng hẳn lại, không biết là đang cố gắng giảng giải kỹ lưỡng nội dung của nửa sau *Cổ Cách kim thư* cho Trác Mộc Cường Ba nghe, hay là cố gạn lọc lựa chọn một số phần mà y cho rằng Trác Mộc Cường Ba có thể biết. Thông qua lời kể của Merkin, Trác Mộc Cường Ba biết thêm rất nhiều bí ẩn lịch sử, rất hiển nhiên, sau khi đàm luận với tổ tiên của Merkin, thái độ của vị sứ giả kia đã chuyển biến, song nội dung của cuộc đàm luận kia thì không thể nào biết được. Sứ giả đã dừng hành động giao tín vật cho ba vị Thánh sứ, ngược lại còn yêu cầu *Cổ Cách Vương* hiệp trợ mình phân tách tín vật ra. Từ các hành vi này có thể thấy, dường như ông ta muốn các tín vật này

vĩnh viễn không còn cơ hội thấy lại ánh sáng mặt trời, song không hiểu sao lại vẫn để lại một chút đầu mối để hậu nhân sau này phát hiện ra một chút dấu vết mờ nhạt trong lịch sử.

Theo lý giải của gia tộc Merkin, sứ giả làm như vậy, chính là hy vọng sau này không ai có thể phát hiện ra Bạc Ba La thần miếu, nhưng những tín vật kia lại là vật chí cao vô thượng, không thể đem hủy diệt. Sở dĩ phải mang tín vật đi giấu ở tận nơi chân trời góc biển, chính là vì tâm tư thuận theo ý trời. Sứ giả đã làm đến nước này rồi mà vẫn bị người đời sau phát hiện, vậy thì đó chính là mệnh trời xui khiến, không liên quan đến ông ta nữa. Còn sứ giả, sau khi từ địa lục xa xôi kia trở về, liền như biến thành một con người hoàn toàn khác, ngày nào cũng say khướt, hành vi điên rồ nổi loạn. Nguyên nhân gây ra tình trạng này không được rõ cho lắm, có điều, Merkin lại nhắc đến câu nói mà vị sứ giả kia thường xuyên lầm bầm sau khi trở về: “Tất cả mọi người đều chết rồi, mọi thành đô đều đã chết rồi.”

Còn sự diệt vong của vương triều Cổ Cách, hiển nhiên không thể nào được ghi lại trong *Cổ Cách kim thư*, Merkin nhớ, dường như mấy chục ngày cuối cùng đó đều không được ghi chép gì trong *Cổ Cách kim thư cả*. Có điều vị Cổ Cách Vương cuối cùng từng được nhắc đến đã muốn mở chiếc hộp có thể hủy diệt tất cả kia ra, cùng diệt vong với quân xâm lược.

Khi Trác Mộc Cường Ba và Merkin thảo luận trong bóng tối, bọn lính đánh thuê ở trên cũng không có hành động gì, kẻ thần bí khổng chế toàn cục kia chỉ ra lệnh cho cả bọn nghỉ ngơi tại chỗ, sau đó bật chiếc máy tính cầm tay lên, trên màn hình xuất hiện hai chấm nhỏ màu đỏ, nhưng không thấy chuyển động gì. Y lặng lẽ chờ đợi, đến đêm khuya khi trăng đã lên cao, mới nói khẽ một câu: “Cũng nói lắm thật đấy.”

Bọn lính đánh thuê thì thầm hỏi nhau: “Chúng ta đang đợi gì vậy?”

Khafu chuyển câu hỏi này cho gã thanh niên tên Thomas, câu trả lời bọn chúng nhận được là: “Cánh cửa kia phải đợi đến thời điểm nhất định mới mở ra được.”

Khafu cũng thì thầm hỏi Thomas: “Tại sao còn giữ bọn chúng lại?” Y liếc nhìn về phía pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam.

Người trẻ tuổi ấy điềm đạm nói: “Merkin đã mất hết tất cả, trở thành nhân tố không thể khổng chế, song uy thế của tao vẫn có thể trấn nhiếp được hắn. Nhưng Trác Mộc Cường Ba thì khác, nếu hắn cũng trở thành nhân tố không thể khổng chế, có trời mới biết hắn sẽ gây ra chuyện gì, kiềm chế được ba người này, chính là kiềm chế được Trác Mộc Cường Ba.” Khafu gật đầu như hiểu mà cũng như chẳng hiểu gì.

Ánh trăng rải xuống mặt hồ lăn tăn gợn sóng, một tia sáng chiếu qua những khối đá nằm rải rác như quân cờ trên quảng trường, rọi qua khe núi dài hẹp, chậm chậm nhích lên bụng con nhện khổng lồ.

Thấy bóng sáng nhích động, người trẻ tuổi kia đứng lên, nói với cả bọn: “Cũng gần đến lúc rồi đấy.” Y bước thẳng đến chỗ cái bồn nước trông như chậu rửa tay, nghiêng răng nói: “Tốn nhiều máu thật!”

Nói đoạn y liền vén ống tay áo trái lên, để lộ cánh tay cơ bắp cuộn cuộn, từ từ cắt vào một dao, những giọt máu lỏng tỏng nổi thành dòng, chảy thẳng xuống chậu nước rửa tay bên dưới.

Pháp sư Á La ngẩng đầu lên nhìn mấy hàng chữ cạnh cửa, nghi hoặc nói: “Sao có thể được?”

Lữ Cánh Nam lại chú ý đến lượng máu của tên lính đánh thuê, 250 ml, 500 ml, 600 ml...máu trong bồn dần dần dâng lên, khi dâng đến một mức nhất định, bỗng nghe “bâng” một tiếng, tựa như có lớp vỏ nào đó bị đập vỡ. Tên lính đánh thuê trẻ tuổi ấy cười cười nói: “Xong rồi!”. Y co tay lại, giật một mảnh băng cầm máu rồi nhanh nhẹn thắt nút, chỉ trong thoáng chốc đã cầm máu xong xuôi. Máu trong bồn rửa tay bắt đầu thấm xuống dưới, cuối cùng thì hoàn toàn biến mất.

Những lông mao trên chân con nhện khổng lồ đã bắt đầu hút máu như bọt biển, chuyển sang sắc đỏ thẫm dưới ánh trắng màu ngân bạch, tựa hồ muốn sống dậy. Bọn lính đánh thuê vội nhao nhao lùi lại, không dám đứng trước cửa lớn. Toàn bộ những sợi lông phía dưới đều bị máu nhuộm đỏ thẫm, sắc máu tiếp tục lan dần lên phía trên, phảng phất như muốn đuổi theo tia sáng lấp lóa màu vàng nhạt. Cuối cùng, sắc máu và tia sáng gặp nhau ở chỗ gần mắt. Tám con mắt nhện xếp thành hình cung như vành trăng khuyết chiết xạ ánh trắng màu vàng nhạt, vạt máu đỏ thẫm đã thấm vào trong, tựa như hai tia chớp một vàng một đỏ truy đuổi nhau trong nhãn cầu con nhện, từ con mắt này chạy sang con mắt khác.

Một lúc lâu sau, mặt đất mới bắt đầu rung, cát bụi bốc mù mịt, âm thanh như thể xe lửa nghiêng lên đường ray từ xa vắng lại, mỗi lúc một gần hơn. Nếu lúc này có người ở bên cạnh Bức Tường Than Thở, ắt sẽ ngạc nhiên phát hiện thấy bức tường mỗi ngày đều phun hơi mù trắng theo giờ ấy, lúc này như thể một công xưởng đang tăng ca hết cỡ, hơi sương mù mịt trắng xóa bốc lên cuộn cuộn, che kín toàn bộ bức tường thấp thoáng tiếng máy móc gầm rít. Pháp sư Á La nhìn người thanh niên, chùng chùng như không dám tin vào mắt mình nữa. Ông nhắc lại câu hỏi lần nữa: “Rốt cuộc người là ai?”

Người trẻ tuổi chỉ chăm chú nhìn hàng chữ lớn trên cửa, không rõ y đang dịch những văn tự ấy hay là trả lời câu hỏi của pháp sư Á La: “Một người huyết thống thuần chủng! Một người trí tuệ tuyệt luân! Một người không biết sợ hãi, thân thủ phi phạm! Ha ha ha...”

Cùng với tràng cười ngạo nghễ như thể “phóng mắt nhìn khắp thiên hạ, ngoài ta ra chẳng còn ai nữa” đó, cánh cửa đá khổng lồ sừng sững từng khiến pháp sư Á La và Mẫn Mẫn phải thúc thủ đã dần dần dịch sang hai bên, nhưng không mở hoàn toàn, mà chỉ nhích ra tạo thành một đường hầm cho phép một người đi lọt. Từ đây có thể thấy, cánh cửa này quả nhiên còn có tác dụng chịu tải nữa. Nhìn từ chính diện, đường hầm tưởng chừng như kéo dài vô tận vào lòng núi. Thomas sai bọn lính đánh thuê đẩy ba người pháp sư Á La vô trước. “Xin mời!” Y đưa tay làm thành động tác mời hết sức thanh nhã.

Pháp sư Á La đi đầu tiên, phía sau có tên lính đánh thuê mang thiết bị chiếu sáng rọi sáng rực cả đường hầm. Cửa đá này quả nhiên là từng cánh cửa xếp thành hàng, mỗi cánh cửa dày khoảng một mét, nhìn về phía trước, không biết rốt cuộc là có bao nhiêu cánh cửa như vậy nữa. Vả lại, khi đi vào đường hầm, họ mới phát hiện hai mép cửa ở hai bên không phải là một đường thẳng, mà hơi nghiêng

ngiêng, cánh cửa bên trái nghiêng xuống dưới, cánh cửa bên phải nghiêng chéch lên trên. Đồng thời, trên mỗi mặt cắt lại có các hình điêu khắc một lồi một lõm. Khi chúng đóng lại mặt lồi vừa khéo ghép mộng khít vào bên trong mặt lõm. Những bức phù điêu hết sức kỳ quái, không phải tượng Phật, mà là những vật thể tròn tròn như quả trứng, tỉ mỉ rơi đèn vào quan sát mới phát hiện đó là các hình người đang cuộn mình, tư thế giống hệt tư thế Mật tu mà Lữ Cánh Nam từng dạy cho Trác Mộc Cường Ba, cũng chính là tư thế của bào thai trong bụng mẹ.

Có bức chính diện, có bức lại khắc mặt nghiêng, có bức hướng lên trên, có bức hướng xuống dưới, nói chung là đủ loại phương vị. Những tượng người cuộn tròn thân thể ấy, toàn bộ đều là người trưởng thành, ngũ quan rõ ràng, tướng mạo khác nhau, thoát nhìn vừa giống người phương Đông lại vừa giống người phương Tây. Vì toàn bộ đều không có tóc, mà tư thế ấy lại che đi tất cả các bộ phận có thể phân biệt giới tính, nên nhìn thoáng qua vừa giống đàn ông, lại cũng giống đàn bà, các gương mặt khác hẳn nhau, song lại khiến người ta có cảm giác hết sức quen thuộc. Vị trí của những bức phù điêu vừa khéo cao hơn tầm nhìn một chút, nên cho dù không muốn nhìn chúng, chúng cũng cứ lọt vào tầm mắt, mà đã trông thấy thì không thể không kinh hãi và thán phục trước kỹ thuật điêu khắc của người xưa, đồng thời cũng không sao kìm nén được một câu hỏi dâng lên tự trong lòng: “Hình người nhắm mắt này, hình như mình đã thấy ở đâu rồi nhỉ.”

Còn nếu nghiêng đầu sang bên phải, tựa như trông thấy có một bóng đen ẩn bên trong mặt lõm, cái bóng ấy hình như đã gặp ở đâu rồi.

Xung quanh các bức điêu khắc là các ký hiệu tiếng Tạng cổ, ghép lại thành một đường riềm hoa văn, tựa như dây leo quấn chằng chịt vào nhau. Lúc nhìn thấy những ký hiệu ấy, pháp sư Á La thoáng ngẩn người, ý nghĩa của dòng chữ là: “Tìm thấy bản thân ngươi!” Những ký hiệu này không ngờ lại là một câu kệ cực kỳ thâm ảo như trong kinh Phật, bấy giờ khi nhìn lại những hình khắc lồi lõm trên mép cửa, ông lập tức lại có giác ngộ mới.

“Các vị tiên hiền thời xưa, rốt cuộc muốn nói gì với chúng ta vậy?” pháp sư Á La chăm chú nhìn những người trưởng thành trong tư thế thai nhi hiện lên trước mắt mình, đột nhiên lơ mơ cảm ngộ được gì đó, phảng phất như có vị trí giả nào đang quát lên: “Cởi bỏ y phục ra!”

Nội tâm Lữ Cánh Nam đã dần bình lặng lại. Nhìn những hàng điêu khắc chỉnh tề hai bên vách, cô cảm giác như mình đang xuyên qua đường hầm thời không, bất luận là bi hay hi, rốt cuộc rồi cũng trở về với hư vô mà thôi. Cô có hận Mẫn Mẫn không? Hay là nên hận chính bản thân mình? Những điều ấy không quan trọng nữa, nhìn những người này, cô chợt nhận ra, tất cả mọi người đều đến như thế, có lẽ cũng sẽ đều ra đi theo cùng một cách như thế. Cuộc đời con người, trải qua thế nào thì không hỏi hận? Đó là khi chinh mình cho rằng mình đã làm hết mọi điều nên làm, không tiếc nuôi, hi nộ ai lạc, tự nhiên nhi nhiên.

Còn đám lính đánh thuê thì cảm thấy giống như đi vào một hành lang chật hẹp của phòng thí nghiệm,

những bức điêu khắc giống hệt như thật, hết sức sinh động, như thể hai bên xếp kín những bình thủy tinh chứa đầy dịch thể bảo quản, ngâm toàn xác người. Tuy những hình người đều nhắm nghiền mắt, song lại giống như có thể mở tròng mắt với chúng bất cứ lúc nào vậy. Tại sao lại phải sợ những bức tượng ấy mở mắt ra chứ? À, nhớ ra rồi, những kẻ này hình như đều chết dưới tay ta! Đúng! Chính là thằng đó, còn cả tên kia nữa! Đúng là ánh mắt tuyệt vọng trước lúc chết của chúng! Tại sao lại xuất hiện ở nơi này?

“Tập trung tinh thần!” Nhìn vào gáy người đi trước! Đừng để những bức điêu khắc ấy mê hoặc!” Đường như nhận được chỉ thị nào đó, Khafu đột nhiên hét lớn, lòng đường hầm tức khắc tràn ngập tiếng vọng, quả nhiên đã có hiệu quả tức thời.

Chỉ mình người trẻ tuổi kia vẫn hồ hững nhìn các bức điêu khắc hai bên vách: “Hừ, tìm thấy bản thân người! Đó chỉ là việc của lũ phạm tục, liên can gì đến ta? Các người định dùng muôn vạn bộ mặt này mê hoặc người ta sao? Có bao nhiêu người thực sự nhận thức được như mình chứ? Cánh cửa chúng sinh, chẳng qua cũng chỉ có vậy mà thôi.”

Lữ Cánh nam thì thầm hỏi pháp sư Á La đi phía trước cô: “Cánh cửa này đúng là dùng máu có thể mở ra được sao?” Lực co giãn của huyết trì như thế nào bọn họ chưa từng được chứng kiến, có điều nhìn không dưới một trăm cánh cửa ken kết sát thành hàng trước mắt đây, chỉ sợ rút hết máu của tên trẻ tuổi ấy cũng không đủ tạo ra lực lớn đến vậy.

Pháp sư Á La chậm chậm nói: “Không, máu của y chỉ để mở ra một cửa chặn nhỏ, giống như kéo cầu dao điện của nhà máy vậy, những cánh cửa này được mở ra bằng một nguồn lực khác mạnh hơn nhiều.” Bọn họ chưa trông thấy Merkin dùng một con mắt bạc nhỏ bé khởi động toàn bộ cơ quan trong Đảo Huyền Không tự như thế nào, vì vậy không thể biết được sự thần bí mà phức tạp của những cơ quan này.

Bạc ba la Thần Miếu

Những chấn động bên trên cũng lan xuống dưới giếng té, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều cảm thấy luồng sức mạnh cuộn cuộn như thể có một con quái vật khổng lồ cựa mình thức dậy. Đặc biệt là Merkin lại càng có cảm giác quen thuộc lạ thường, y lập tức phản ứng, nôn nóng kêu lên: “Bọn chúng mở được cửa rồi, khôn kiếp thật! Sao lại có cảm giác này chứ? Chẳng lẽ tất cả cơ quan trong Bạc Ba La thần miếu đều được khởi động rồi sao?”

“Thế là thế nào?” Trác Mộc Cường Ba bật đèn lên, lập tức trông thấy bộ dạng cuống cuống bất an của Merkin. Dáng vẻ ấy của đôi phương khiến gã không khỏi hiếu kỳ, từ đầu chí cuối, Merkin chưa hề lộ ra vẻ mặt này, ngay cả khi mình đối mặt với gã trong bóng tối, để bày tỏ thành ý, y đã đá cái xác của Max về phía gã, lúc đó y chỉ hơi căng thẳng một chút, nhưng bên dưới vẻ ngoài căng thẳng ấy, y vẫn giữ được sự kiên nghị và ngoan cường. Đã bao giờ thấy y lo được lo mất thế này đâu?

Merkin lo âu cũng là hợp lẽ, những biến cố bất ngờ xuất hiện mỗi lúc một nhiều, toàn bộ sự việc này đã không còn nằm trong sự khống chế của y nữa, ngược lại, y còn có cảm giác mình đang bị người khác khống chế. Nghe Trác Mộc Cường Ba hỏi, Merkin mới giật mình đáp: “Tôi không biết, nhưng tôi có cảm giác rất tệ, chúng ta phải nhanh chóng nghĩ cách rời khỏi nơi này trước khi bọn chúng vơ vét sạch mọi thứ trong Bạc Ba La thần miếu.”

Trác Mộc Cường Ba đứng lên nói: “Cũng đến lúc rời khỏi đây rồi.” Merkin đã nói ra rất nhiều bí mật, tuy vẫn chưa thể xác nhận xem những điều y tiết lộ có phải là sự thật trăm phần trăm hay không, song đã giải đáp được rất nhiều mối nghi hoặc mắc mứu tích tụ trong lòng Trác Mộc Cường Ba bấy lâu nay. Theo lời kể của Merkin, cả bộ Cổ Cách kim thư và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu – cũng chính là Hương Ba La mật quang bảo giám, có lẽ là hai món vật hỗ trợ cho nhau, một thứ chép lại bằng văn tự, một thứ biểu đạt bằng hình tượng, nhưng đáng tiếc thông tin hai thứ này cung cấp chỉ bắt đầu từ lối vào Tu Di giới, và đến cửa lớn của Bạc Ba La thần miếu thì đứt đoạn, không hề có chút nội dung nào liên quan đến thần miếu cả. Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn nghĩ, Cổ Cách kim thư và Hương Ba La mật quang bảo giám chỉ ra tuyến đường từ tầng bình đài thứ ba đến Bạc Ba La thần miếu, còn trong hai tấm bản đồ da sói và cả bộ Đại Thiên Luân Kinh, có lẽ ẩn chứa thông tin để từ bên ngoài tìm được lối vào Tu Di giới. Mà khi ấy, sứ giả đã mang ra ba món tính vật này, từ đây suy ra, chắc còn một vật gì đó khác nữa, nói không chừng chính thứ này chỉ dẫn về các cơ quan bên trong thần miếu và nơi cất giấu báu vật kỳ trân cũng nên.

Đương nhiên, vẫn còn vô khối bí mật mà Merkin chôn giấu rất sâu, chẳng hạn như chuyện về Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, Trác Mộc Cường Ba không hề hỏi, mà Merkin cũng không nhắc đến một lời.

Cánh cửa khổng lồ mở ra không thể không có chút động tĩnh gì, Trác Mộc Cường Ba này giờ vẫn chờ đợi thời điểm này. Đối phương mong muốn mở được cửa đá, có lẽ cần thời gian để phá giải cơ quan, mà muốn đối phương tin rằng bọn gã rơi xuống giếng tể rồi không thể sống sót, thì cũng cần phải im lặng không gây ra tiếng động gì lớn trong một khoảng thời gian nhất định. Chỉ là, Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa hiểu được vì sao Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn lại không bị đẩy xuống giếng tể này như gã? Lẽ nào vẫn còn biến cố khác? Trác Mộc Cường Ba chỉ thoáng suy tư trong giây lát, rồi phủ định luôn tình huống khó có khả năng xảy ra nhất ấy khỏi đầu.

“Đi thế nào đây?” Giọng Merkin đầy vẻ chờ mong, rõ ràng trận đánh xáp lá cà độ thể lực vừa rồi, cùng việc phải tính toán gạn lọc xem nên kể những việc gì khiến Trác Mộc Cường Ba hứng thú đã xâm chiếm gần trọn đầu óc y. Thực ra y vẫn đang lấy làm lạ, không hiểu tại sao Trác Mộc Cường Ba lại không hỏi chuyện về Mười ba kỵ sĩ bàn tròn. Y vốn đã chuẩn bị cả một câu chuyện dài, đảm bảo có thể khiến Trác Mộc Cường Ba giật mình kinh hãi, nhưng rốt cuộc lại coi như chẳng hề nói gì với gã cả.

Sở dĩ Trác Mộc Cường Ba không hỏi là bởi Soares từng bảo gã thế này: “Tôi biết các anh đã điều tra tôi và Merkin, tra ra được Mười ba kỵ sĩ bàn tròn, về mặt này, tôi không thể nói với anh quá nhiều, các anh chỉ cần biết đây là một tổ chức ẩn mình rất kỹ là đủ rồi. Biết quá nhiều, đối với các anh không có lợi gì cả, mà các anh cũng không cần phải lo Mười ba kỵ sĩ bàn tròn sẽ gây phiền phức cho mình đâu, vì trên thực tế, hành động điều tra Bạc Ba La thần miếu này chẳng liên quan gì tới họ cả, đây hoàn toàn là chủ ý của một mình Merkin. Để tìm tòa miếu trong truyền thuyết này, tôi biết y đã nỗ lực rất nhiều năm, thậm chí gia tộc y đã phát điên lên vì nó từ mấy trăm năm nay rồi, cả quá trình đó, chúng tôi tuyệt đối không thể để người của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn biết được...”

Trong tình huống đó, Soares không thể nào, cũng không có lý do gì để nói dối, Trác Mộc Cường Ba cũng không muốn biết quá nhiều bí mật của thế giới hắc ám ấy, giải quyết vấn đề trước mắt mới là quan trọng nhất.

Trác Mộc Cường Ba gạt mọi vấn đề làm nhiều loạn tư duy ra khỏi đầu óc, hỏi ngược lại Merkin: “Chúng ta ở dưới này lâu như vậy, ông có cảm thấy bức bối tức thở không?”

“Có đường thông gió?” Thể lực tiêu hao nghiêm trọng cùng cảm giác căng thẳng không hề khiến chỉ số thông minh của Merkin sụt giảm.

Trác Mộc Cường Ba lấy ra một ngọn đèn pha khác, chỉnh cường độ sáng lên mức mạnh nhất, quét một vòng xung quanh rồi nói: “Không gian dưới này rất lớn, tuyệt đối không thể chỉ dùng để chôn vùi tể phẩm thôi đâu, ừm, ở kia...” Merkin nhìn theo hướng cột sáng đèn pha, chỉ thấy chính giữa khoảng không gian dưới lòng đất này có một đồng xương trắng to tướng nằm đó, riêng bộ khung xương đã to hơn con thần lằn khổng lồ bọn họ từng đụng độ nhiều. Các đẻ sườn của bộ xương chia thẳng lên trần nhà, tựa như cột trụ hành lang của cung điện vậy.

“Quái vật gì đây?” Merkin lấy làm ngạc nhiên, cứ ngỡ bên cạnh còn có Soares.

Trác Mộc Cường Ba giờ đèn chiếu lên phần đầu của bộ xương, quan sát xương quai hàm khổng lồ và bộ răng nhọn cắm đầy miệng, nói: “Một loài động vật ăn thịt khổng lồ thể hình có thể lớn hơn cả loài Giganotosaurus phương Nam, có điều đây là việc của các nhà khảo cổ, chúng ta chỉ cần tìm được đường thông gió là tốt rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lấy một bộ y phục dự phòng trong ba lô của Max mặc lên người; thuộc hạ của Merkin xưa nay vẫn được trang bị rất đầy đủ. Bọn gã cần phải chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt, vì có thể nói, gã và Merkin hoàn toàn mù tịt về Bạc Ba La thần miếu này, có trời mới biết nơi đây có phải đầy rẫy các cơ quan bẫy rập, rồi các loại độc vật gì hay không. Chỉ riêng bộ xương khổng lồ trong giếng té này thôi đủ khiến bọn gã phải e dè từng bước rồi. Mặc y phục xong, Trác Mộc Cường Ba tháo luôn giày của Max đi vào, rồi lấy các vũ khí cần thiết cùng các trang thiết bị dò đường đeo lên người. Gã nghĩ ngợi giây lát, rồi cũng ném cho Merkin một bộ vũ khí dự phòng, trong đó có một phần chính là do Max vừa lục soát thu được trên người Merkin. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, đoạn hành trình tiếp sau đây sẽ là một chặng đường gã phải ngủ chung với hổ, nằm chung với rắn, bản thân cần hết sức tỉnh táo, cảnh giác đề phòng những đòn tấn công có thể ập đến bất cứ lúc nào từ ngay sát bên mình. Nhưng nếu để Merkin tay không tác sát tiến vào nơi cả hai cùng chưa biết gì này, chỉ cần Bạc Ba La thần miếu nguy hiểm bằng một nửa Đảo Huyền Không tự thôi, thì tỷ lệ tử vong của Merkin sẽ đạt đến một trăm phần trăm. Mà đúng như lời Merkin nói, ở nơi này, nếu không có trợ thủ, thì một mình Trác Mộc Cường Ba tiến lên sẽ cực kỳ nguy hiểm.

Sau khi cân nhắc nặng nhẹ, Trác Mộc Cường Ba lựa chọn bày tỏ thiện ý với sự thỏa hiệp của Merkin, gã biết Merkin là người thông minh, ở những nơi y có khả năng động thủ, chỉ cần gã cảnh giác đề phòng là được. Một khi tìm được pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam, gã sẽ lập tức sẽ tách khỏi Merkin. Xét cho cùng, cho dù đối phương có tỏ ra thân thiện thế nào chẳng nữa, gã cũng không muốn ở bên cạnh một nhân vật nguy hiểm trở mặt như trở bàn tay này.

Trác Mộc Cường Ba lấy thực phẩm nén trong ba lô ra, chia cho Merkin một phần, đảm bảo trong mấy tháng hai người không phải lo lắng về vấn đề thức ăn. Cuộc vật lộn vừa nãy đã khiến cả hai tiêu hao rất nhiều thể lực. Merkin không nói một lời, nhận số thực phẩm rồi bóc ngay một miếng cho vào miệng. Lần đầu tiên y nhận ra, sau khi toàn lực vật lộn một trận, rồi thao thao bất tuyệt nói liên tục mấy tiếng đồng hồ, thể lực đã tiêu hao hơn cả trải qua một trận đại chiến sinh tử.

Sau khi trang bị lại đầy đủ, hai người bỏ mặc cái xác của Max ở đó, một người từ bên trái, một người từ bên phải, bắt đầu tìm kiếm chỗ gió lùa vào. Chỉ lát sau, Merkin đã lớn tiếng gọi: “Trác Mộc Cường Ba, trên vách tường này có chữ.” Y cũng muốn gọi Trác Mộc Cường Ba bằng tên “Cường Ba” như những người khác, nhưng y biết Trác Mộc Cường Ba nghe vậy chắc chắn sẽ khó chịu, gọi bằng “ông chủ Trác” thì lại tự hạ thấp bản thân của mình, thôi thì trực tiếp gọi cả tên gã ra cho xong.

Trác Mộc Cường Ba vội chạy tới, chăm chú quan sát hồi lâu, rồi mới khẽ ậm ừ một tiếng. Merkin

vội hỏi: “Thế nào, trên đó viết gì vậy? Có phải văn tế không?” Tuy y cũng nghiên cứu tiếng Tạng cổ, nhưng trước người được giáo viên chuyên nghiệp chỉ dạy như Trác Mộc Cường Ba, y không thể không tự nhận mình không bằng đối phương về mặt này.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Đúng là văn tế, ở đây nuôi một con mãnh thú tên là Ba Âm Ma Kha, dịch nghĩa là vương giả trên lục địa, sống lâu mấy trăm năm, tiếng gầm của nó có thể khiến Bạc Ba La thần miếu không bị các mê hồn oán hận xâm chiếm. Như ý tứ của bài văn tế này, cứ năm ngày lại có một lần hiến tế, tế phẩm chủ yếu là súc sinh, chỉ đến đại hiến tế mỗi năm một lần, mới dùng người làm vật hy sinh.”

Merkin lại liếc mắt nhìn về phía đống xương trắng khổng lồ kia: “Không có mảnh xương vụn nào khác à?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhìn kỹ xương hàm của nó mà xem, hàng phía trước là răng nhọn, dùng để cắn xé, phía sau đã tiến hóa thành răng nghiền rồi, hiển nhiên đây là một loại ác thú khổng lồ phàm ăn, cả xương cũng không nhả ra.”

Trong thời gian ở chung với ba anh em sói xám, Trác Mộc Cường Ba đã quá quen với cảnh ăn không thừa cả xương rồi, bản thân gã cũng dự phần vào đó. Gã lại nhắc nhở Merkin: “Trong mấy câu cuối cùng của bài văn tế này có nhắc đến hồ té, lẽ nào chính là cái hồ ở bên ngoài kia? Trong hồ có... đọc thế nào đây nhỉ? Khó...Đặc...Hung...Bồ... Đặc...Khó? Nếu dịch theo nghĩa mặt chữ, thì hình như là Vạn xà chi vương? Nhưng ý tứ của ngữ cảnh, thì hình như con này là do một vạn con rắn ghép thành? Nếu có pháp sư Á La ở đây thì tốt quá, trong bài văn có rất nhiều điển cổ Mật tông mà tôi không hiểu được. Chúng ta phải đề phòng con Khó Đặc gì gì đó kia, ở đây nói nó có thể sống được một nghìn năm hoặc thậm chí lâu hơn, nó là bá vương dưới biển, bất cứ kẻ địch nào xâm phạm Bạc Ba La thần miếu đều trở thành thức ăn của nó cả. Giờ đây, nó được thờ phụng thành chủ của hồ té, quán mình quanh đỉnh thần miếu, cùng tồn tại với thần miếu, vĩnh viễn không phân ly. Toàn văn chỉ có vậy thôi, đi theo tôi, tôi tìm được cửa thông gió rồi.”

Merkin hỏi: “Vạn chủ của hồ té kia rốt cuộc là thứ gì?” Lời vừa ra khỏi miệng, y lại sực nhớ đến mấy tên lính đánh thuê chìm xuống hồ, bấy giờ chỉ tưởng rằng đó là chuyện con con ngoài ý muốn, giờ nghe Trác Mộc Cường Ba nói vậy, y mới chợt dạ, nếu con quái vật đó còn sống, chắc hẳn sẽ trở thành một yếu tố cực kỳ nguy hiểm. Trác Mộc Cường Ba đáp: “Cụ thể là gì thì tôi cũng không rõ lắm, nhưng chắc chắn nó phải rất to lớn, ông cứ nhìn diện tích mặt hồ là có thể tưởng tượng ra rồi.” Vừa đi vừa nói chuyện, hai người đã đến chân tường, ở chỗ mặt đất và bức tường giao nhau có một hàng lỗ thông gió, khe hở chỉ rộng bằng một viên gạch, nhưng có đến bốn năm khe nằm liền kề nhau.

Merkin ngồi xổm xuống, lấy tay gõ thử: “Đây là đất nện lèn vào, nơi này vốn là một thông đạo có thể ra vào, về sau mới bị bít lại, chắc là để ngăn con mồi chạy thoát. Có điều, thông đạo này nhất định rất dài, chúng ta có thể nghĩ cách mở ra một con đường.

Về mặt này, Merkin thông hiểu hơn Trác Mộc Cường Ba một chút.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trong đồng dụng cụ của ông mang theo, không có thứ gì dùng để đào đất.” Nói đoạn, gã liền dùng móng tay cào cào vào mặt tường theo thói quen, nhưng lại quên mất rằng mình không còn vuốt thú nữa, năm ngón tay đau điếng mà chẳng thấy chút bụi đất nào rớt xuống, đủ thấy chỗ đất nện lèn vào cũng khá cứng.

Merkin cười cười: “Tôi không phải kiến trúc sư, tôi là cố vấn huấn luyện bộ đội đặc chủng, tôi chỉ hiểu biết về vũ khí thôi. Anh có biết gì về thuốc nổ dẻo không?” Nói đoạn, Merkin nhè bã kẹo cao su y vẫn nhai từ lúc ăn xong viên thực phẩm nén ra. Trác Mộc Cường Ba im lặng gật đầu quan sát thao tác của đối phương, thấy cũng tương đối đơn giản. Chỉ thấy Merkin kéo dài bã kẹo cao su ra, quán thành một vòng tròn đường kính khoảng hai chục xăng ti mét, rồi dùng giấy bạc bọc quanh một phần vòng tròn ấy, sau đó ở mép tờ giấy bạc vuốt ra hai sợi dây kim loại mảnh như sợi tóc, kéo được khoảng hơn một mét. Kế đó y lại lấy trong đồng vũ khí của mình ra một thứ màu đen chỉ lớn hơn đồng xu một chút, lần lượt buộc dây kim loại vào hai đầu, không hiểu y ấn vào đâu mà hai ngọn đèn nhỏ một đỏ một xanh trên thiết bị màu đen đó liền nhấp nháy chớp sáng lên. Merkin ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba lùi lại, đoạn giải thích: “Chỉ cần vật nặng đè lên giấy bạc là có thể dẫn nổ bằng áp lực, nhưng để cho nổ các kết cấu hẹp dài, loại này còn có thể dẫn nổ bằng dây nữa.” Một tia chớp lóe lên, trên tường liền xuất hiện một cái hốc rộng khoảng một mét, cao hai mét, sâu cũng chừng hai mét, nhám thạch hai bên cực kỳ kiên cố, không hề bị tổn hại chút nào. “Tiếng động nhỏ thế này, tin rằng sẽ không truyền đến bên ngoài được.” Merkin lại lấy một thanh kẹo cao su khác cho vào miệng nhai, đồng thời Trác Mộc Cường Ba cũng bắt tay dọn sạch các tảng đá bên trong cái hốc, chuẩn bị cho nó nổ lần thứ hai.

Hai người cứ thế tiến lên hai mét một, hai mét một, cứ tưởng rằng sẽ không thu hút sự chú ý của người trẻ tuổi kia, không ngờ, trên màn hình máy tính bỏ túi của kẻ đứng đằng sau không chế toàn bộ đại cục ấy, hai chấm đỏ vẫn nhích lên từng chút một, hết sức rõ rệt. “Cuối cùng thì cũng hành động rồi hả.” Kẻ đó nhếch mép mỉm cười, như thể mọi thứ đều nằm trong lòng bàn tay. Lúc này, bọn họ vẫn đang ở trong cửa, thông đạo hình thành từ những cánh cửa xếp san sát vào nhau này dài hơn rất nhiều so với tường tượng của tất cả mọi người. Pháp sư Á La nhắm tính bước chân, ít nhất họ cũng đã đi được hơn năm cây số, nhưng hai bên vẫn là kết cấu đó, trên cửa vẫn là những hình người trưởng thành trong tư thế thai nhi, không hình nào lặp lại hình nào. Đường hầm hơi uốn khúc, lại hơi chệch xuống dưới, tuy độ dốc rất nhỏ, độ cong cũng rất nhỏ, song pháp sư Á La có thể nhận ra được. Thậm chí ông còn cảm nhận họ đang đi men theo một vòng tròn khổng lồ, có chiều hướng hơi nghiêng xuống dưới. Có điều, theo cảm giác của những người bình thường, thì chẳng khác nào đang đi theo đường thẳng cả.

Càng tiến về phía trước, khoảng cách phải lùi lại càng xa, đất đá phải mang ra càng nhiều, Trác Mộc Cường Ba và Merkin làm việc như kiến thợ dọn nhà, cuối cùng cũng nổ được một đường hầm dài hơn trăm mét. Merkin đang định cho nổ lần nữa, trước khi gắn thuốc nổ dẻo lên, y vỗ vỗ lên mặt tường

mấy cái, bỗng nghe tiếng vọng vang vang, liền mừng rỡ reo lên: “Đến cửa ra rồi, nghe tiếng vọng thế này, tầng đất nền chắc mỏng lắm rồi đây.”

Y vừa dứt lời, Trác Mộc Cường Ba đã tung chân đập một cú thật mạnh, lớp đất nền liền vỡ tung như vỏ trứng gà, ánh sáng mờ mờ lập tức len vào. Merkin cũng bồi thêm một cú nữa, cuối cùng cũng trông thấy ánh sáng. Liền ngay sau đó, hai người đều lấy làm lạ, sao lại có ánh sáng được chứ?

Hai người mặt mũi sung vù thâm tím, đầu óc bê bết đất bẩn, trông như hai con chuột vừa đào hang xong, dè dặt thò đầu ra ngoài quan sát. Đây không ngờ là một thông đạo bên dưới đáy hồ, và lúc này, trời đã sáng bảnh lên rồi. Sau khi xác định con đường này không có cơ quan cạm bẫy gì, hai người mới chui hẳn ra. Không hẹn trước, hai người đều cảm khái thốt lên: “Thần kỳ quá!”

Thông đạo dưới đáy hồ này, hiển nhiên là một phần của tòa thành dưới nước mà họ trông thấy lúc họ đi qua mặt hồ, vô số cửa sổ lớn hình vòng cung, phần mép dưới đất đều dùng nguyên tấm kính lớn ghép vào, tạo thành một thông đạo trong suốt. Họ đang đứng ở lan can một tòa kiến trúc cực cao nào đó, ngẩng đầu nhìn lên, bầu trời như một vùng biển mênh mang, chỉ riêng những tia nắng chiếu xuống, khúc xạ qua những gợn sóng lấp lóa đã đủ khiến người ta phải kinh ngạc sững sờ, chứ chưa cần phải nói đến lũ cá sặc sỡ sắc màu khi tụ lại khi tản ra trong làn nước, càng không cần nói đến bản thân thông đạo tuyệt đẹp này làm gì nữa.

Thông đạo này có vẻ là một hành lang bên ngoài tường cung điện, nhìn qua ô cửa kính xuống bên dưới, lò mờ trông thấy núi non hùng vĩ, khe sâu hiểm trở bên dưới đáy hồ sâu. Quan sát từ chỗ này, thần miếu tựa như một pháo đài cổ nguy nga xây bên vách đá sừng sững sâu trăm trượng, mà tòa pháo đài ấy lại được xây bên dưới hồ nước trong vắt, ánh sáng biến ảo liên tục, hoàn toàn khác với thế giới mà họ biết, như thể cách nhau cả một thời không vậy.

Vách bên trong của thông đạo vẽ đầy hình phi thiên thần Phật, suốt nghìn năm, những trân phẩm nghệ thuật này cũng vẫn không gợn chút bụi trần, tất cả đều vẫn sống động y như thật. Mà khi ánh dương xuyên qua mặt hồ, chiếu lên bức tường, những vị thần Phật trên tường cũng phảng phất như sống dậy, đập lên mây lành mà lướt đi, tà áo bay lên phấp phới. Nhưng của báu thật sự phải kể đến những tấm thủy tinh lớn kia. Trác Mộc Cường Ba không nhớ rõ thủy tinh được phát minh ra từ thời nào, nhưng ít nhất gã cũng biết, đối với công nghệ sản xuất pha lê, khó nhất chính là khâu tinh luyện. Muốn thủy tinh trong suốt không màu, cần phải loại trừ tạp chất trong thủy tinh cực kỳ tinh chuẩn. Thử nghĩ xem, muốn tạo ra những tấm thủy tinh thử gỗ đã thấy ít nhất dày mấy chục xăng ti mét vậy mà thoát nhìn cảm giác trong veo như chỉ dày khoảng hai, ba mi li mét thôi, rốt cuộc cần phải có công nghệ tinh luyện cao đến mức nào chứ? Người thời xưa sao có thể làm được như vậy? Thế này có khác gì pha lê đâu, Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn ngờ vực, không hiểu công nghệ thủy tinh hiện đại có đạt được trình độ thế này hay chưa nữa. Thêm vào đó, các tấm kính này ngâm dưới hồ bao nhiêu lâu như vậy vẫn trơn nhẵn bóng loáng, mặt ngoài không hề bám rong rêu, không thể không nói là một kỳ tích.

“Những khối thủy tinh này, chắc phải cần đến công nghệ rất cao mới tạo ra được nhỉ?” Trác Mộc Cường Ba bất giác hỏi một câu như thế.

“Nói một cách chính xác, có thể gọi chúng là tường lưu ly. Trong truyền thuyết về các kỹ nghệ dân gian thời cổ đại Trung Quốc, chế tác tường lưu ly chính là cảnh giới cao nhất của công nghệ lưu ly. Những bức tường lưu ly ở đây hiển nhiên đã dung nhập kỹ nghệ thủy tinh mang tính nghệ thuật của Trung Quốc cổ đại. Hầu hết các kỹ thuật quan trọng của hai loại kỹ nghệ này đều đã thất lạc trong dòng chảy dài của lịch sử, đặc biệt là kỹ nghệ chế tác lưu ly của Trung Quốc. Thời cổ đại ở Trung Quốc, tinh phẩm lưu ly đã trân quý không thua gì phỉ thúy, châu ngọc rồi. Từ 1000 năm trước Công nguyên, ở Trung Quốc đã có kỹ thuật chế tác lưu ly không màu, đến cuối thời Tùy, đầu thời Đường thì đạt đến đỉnh cao. Những thứ thần kỳ được nhắc đến trong tiểu thuyết và truyện ký như tường quang ảnh lưu ly, chén Phật lưu ly, dường như đều là sản phẩm của thời kỳ này. Sau đó, kỹ nghệ bắt đầu xuống dốc, đến nửa cuối triều Minh thì hoàn toàn biến mất, những trân phẩm còn sót lại trên thế gian thì ít như sừng lân lông phượng, người đời sau chẳng mấy ai được trông thấy.”

Merkin lúc nhìn những bức bích họa phủ khắp mặt tường, lúc lại quay sang những khối thủy tinh bị ánh sáng xuyên thấu qua ấy. Vốn là một cao thủ trộm mộ, hiển nhiên y nhận thức rõ hơn Trác Mộc Cường Ba về giá trị của những khối thủy tinh này, vừa nhìn thoáng qua, y đã nhận ra các khối thủy tinh và những bức họa trên tường vốn là một chỉnh thể thống nhất. Khi ánh mặt trời khúc xạ qua nước hồ, rồi lại khúc xạ một lần nữa qua khối thủy tinh, chiếu lên bích họa, tại sao những hình tượng trong tranh tựa như sống dậy như thế? Chỉ dựa vào bóng nước lung linh kia thôi sao? Rõ ràng như thế chưa đủ.

Nguyên nhân thực sự chính là bản thân những khối thủy tinh ấy.

Merkin nhanh chóng xác định, những khối thủy tinh thoát nhìn tưởng chừng như không màu trong suốt này nhất định đã sử dụng kỹ thuật thấu ảnh và chiếu ảnh thần kỳ nhất của Trung Quốc cổ đại, giống như chiếc gương đồng Hương Ba La mặt quang bảo giám của Trác Mộc Cường Ba vậy, khi ánh mặt trời chiếu qua, nó sẽ hắt hình ảnh lên tường khiến các hình ảnh trên bích họa từ mặt phẳng hai chiều trở thành hình lập thể ba chiều, sau đó lại lợi dụng hiệu quả của bóng nước, khiến họ thực sự như sống dậy. Không cần nghĩ ngợi Merkin đã thốt ra một lời tán thưởng trước những ô cửa sổ to lớn này: “Chỉ có ở đây, tuyệt thế vô song.”

Những khối thủy tinh chỉ cần nứt ra một khe nhỏ cũng có thể khiến nước hồ tràn vào thông đạo ấy, Merkin hận nỗi không thể dỡ hết toàn bộ chúng mà vác theo trở về!

Tuyệt mật ngũ sắc

Thông đạo vừa dài vừa hẹp, tuy rất cao, song lại gây cho người ta cảm giác bức bối khó chịu cực độ, nếu không có những trận gió mang không khí trong lành từ bên ngoài thổi vào, sợ rằng chỉ riêng đường hầm chật hẹp này cũng đủ khiến người ta phát cuồng lên rồi. Lại cả những hình người điêu khắc thoát trông giống hệt nhau nhưng nhìn kỹ lại mỗi hình mỗi khác ấy, bất luận là mặt lõm hay mặt lồi, rốt cuộc đều gây nên một cảm giác chung...quái dị! Bọn họ hình như đang đi lòng vòng, nhìn gương mặt nào hiện ra cũng như thể đã trông thấy rồi, nhưng cảm giác lại giống đang đi theo đường thẳng. Theo kiểu phàn nàn của bọn lính đánh thuê thì đi thế này, không khéo đã băng qua cả dãy Himalaya từ đời nào chẳng rõ rồi.

Bọn họ không biết mình đang ở đâu, chỉ biết nơi này là một đường hầm dài, do rất nhiều cánh cửa dày chừng một mét hợp thành, hai bên rìa cửa chạm khắc lồi và lõm những hình người ở tư thế của thai nhi trong bụng mẹ. Thông đạo hẹp nhưng cao, càng đi về sau càng có cảm giác không biết lối vào ở đâu, tận cùng ở nơi nào, chỉ có thể bầu bạn cùng những hình điêu khắc, thoát trông thì bức nào cũng như nhau, song nhìn kỹ lại khác hẳn. Nếu chẳng phải nơi này không có lối rẽ, bọn lính đánh thuê sớm đã tưởng rằng mình đi lạc mất rồi, thậm chí có kẻ còn hoài nghi cả bọn đã trúng thứ pháp thuật gì đó, gây ra ảo giác tập thể, rồi lại có kẻ kêu lên đòi quay trở lại. Những tên lính đánh thuê giết người trong chớp mắt, máu bắn cao ba mét cũng không sợ, trán sẫm tay không nhíu mày ấy, đứng trước thông đạo hẹp dài này, không ngờ đã bắt đầu sợ hãi. Có lẽ, đầu bên kia đường hầm chẳng hề tốt đẹp như những gì chúng tưởng tượng, là báu vật khắp nơi, hay là một cảnh tượng như Địa ngục A tỳ đây? Nhìn những đường hầm tối tăm mù mịt đi mãi không hết trước mắt, nhìn những hình người điêu khắc ở hai bên, ai có thể nói mình không sợ hãi?

Người trẻ tuổi kia bảo Khafu ra lệnh cho bọn lính đánh thuê không được chọn rộn lên nữa, đồng thời cũng không ngừng hứa hẹn về vật chất để cổ vũ tinh thần cho chúng. Y hiểu rõ, một khi xảy ra hiện tượng sụp đổ tinh thần, ở nơi chật hẹp chỉ cho phép người đi qua này, bất cứ ai phát điên nổ súng cũng sẽ gây ra tổn thất cực kỳ lớn. Đường hầm này rõ ràng là một khảo nghiệm của người Qua Ba dành cho hậu nhân. Người thời xưa chẳng biết đến hệ thống tâm lý học là gì, nhưng không nghi ngờ gì nữa, họ lại chính là những bậc đại sư về tâm lý học. Đại đa số các kiến trúc tôn giáo cổ đại đều có thể gây cho người ta những rung động về mặt tâm lý, hoặc khiến người ta bình tâm lại, hoặc trang nghiêm điển nhã, khiến mỗi người nhìn thấy đều bất giác sinh lòng kính ngưỡng, hoặc khiến con người bỗng thấy hối hận giác ngộ. Những kiến trúc ấy hòa nhập vào giữa đất trời tự nhiên, hài hòa song cũng lại độc đáo, thâm nghiêm, to lớn, vượt qua cả không gian và thời gian, nối liền mảnh tâm linh của người xây dựng

và người triều bái lại với nhau, làm nảy sinh viễn tưởng và cảm ngộ vô cùng vô tận trong tâm tưởng.

Huống hồ tòa kiến trúc được mệnh danh là đại thành tựu tập trung kiến trúc cổ điển Trung Quốc và Tây phương từ khi nhân loại có lịch sử đến giờ, chỉ riêng những vật thí nghiệm nằm rải rác trên tầng bình đài thứ ba thôi, đã đủ gây cho những người đặt chân đến đây cảm giác rung động tận đáy tâm hồn bởi sự tinh mỹ tuyệt luân của chúng rồi. Còn tòa thần miếu, tòa thần miếu nghìn năm nay vẫn chưa có người đặt chân đến này, sẽ kể lại tâm trạng gì của người kiến tạo ra nó đây? Gã trẻ tuổi cúi đầu trầm tư, trước đây y cũng lý giải theo mặt chữ, muốn tiến vào Bạc Ba La thần miếu phải đi qua Cánh cửa Chúng sinh, chứ chưa từng nghĩ Cánh cửa Chúng sinh lại là một cánh cửa tuyệt đối không đâu có thể này: dày đến chục cây số, vạn hình người là vạn gương mặt; sau khi vượt qua Cánh cửa Chúng sinh, lại đến dòng sông Phù sinh, dòng sông ấy sẽ như thế nào đây? Đột nhiên, phía trước chợt vang lên tiếng hô khe khẽ: “Đến rồi!”

So ra, thông đạo chỗ Trác Mộc Cường Ba và Merkin rộng hơn, sáng sủa hơn hẳn. Lúc này, họ nhận định, mình thực sự đã đến thánh đường của những báu vật nghệ thuật. Tuy mới ở hành lang bên ngoài cửa thánh đường, nhưng mỗi viên gạch dưới chân, mỗi mặt tường bàn tay họ chạm vào, đều xứng đáng được gọi là kết tinh của nghệ thuật. Bất luận là hội họa, điêu khắc, trang trí tường, trang trí hành lang, hay hiệu quả ánh sáng, đều khiến người ta sinh ra cảm giác mộng ảo mê ly. Theo lời Merkin, thì chỉ cần Trác Mộc Cường Ba tùy tiện nạy một viên gạch lát sàn mang về, cũng đủ để mua lại cả tập đoàn nuôi luyện danh khuyển Thiên Sư của gã rồi.

Điều khiến Trác Mộc Cường Ba thực sự kinh ngạc là thái độ của Merkin với những món đồ gốm sứ. Đó là những bình sứ cao ngang tầm người, thoát nhìn không giống như sản vật của Tây Tạng, chắc là được đưa từ nơi khác đến, cứ đi khoảng trăm mét lại có một cái, lặng lẽ dựng ở chân tường. Tòa cung điện dưới đáy hồ này như thể đã bị người ta sử dụng loại ma pháp gì đó, xung quanh không thấy một hạt bụi, tinh khiết như bầu trời. Những bức bích họa và các đồ gốm sứ vẫn còn nguyên sắc màu tươi mới rực rỡ.

Bình sứ đầu tiên họ trông thấy có màu xanh lam, màu xanh lam như màu trời sau cơn mưa.

Có điều, theo Trác Mộc Cường Ba dạng thức của những bình gốm sứ này hết sức bình thường, trên phố lớn của những đô thị hiện đại, trước cửa một số cửa hàng gốm sứ hoặc tranh chữ, người ta thường thích đặt một đôi bình gốm cỡ lớn kiểu này, phần dưới tròn thon dài, trông như mỹ nữ yếu điệu, nhưng miệng bình, cổ bình lại hành hình bát giác.

Vì vậy, gã hết sức khó hiểu trước sự kích động của Merkin, chỉ một cái bình hoa như thế, sao có thể khiến người như Merkin kích động đến độ thất thố thế kia chứ?

Trác Mộc Cường Ba đang chậm chậm vừa bước đi vừa ngắm nhìn những bức bích họa đẹp tuyệt trần, bỗng thấy Merkin sáng bừng hai mắt, rảo chân chạy nhanh lên phía trước, mấy lần sém chút nữa

loạng choạng ngã nhào, rồi đột nhiên dừng phắt lại trước cái bình hoa đỏ, nín thở tập trung hết tinh thần nhìn chăm chăm, bàn tay run rẩy đưa lên, lúc thì dùng đầu ngón tay phác theo đường nét của cái bình, lúc lại nhẹ nhẹ vuốt ve như thể đang mơn trớn làn da tình nhân, có lúc lại đưa ống tay áo cẩn thận lau chùi bề mặt vốn đã không bám một hạt bụi, cứ như làm vậy có thể khiến nó thêm sáng bóng.

Bộ dạng yêu mến không nở rời tay ấy, khác nào một người cha hiền lần đầu tiên nhìn thấy con mình xuất hiện trên đời, khao khát được ôm lấy nó trong lòng, áp mặt vào nó, hôn một cái, má chạm má, trán cọ vào trán.

“Quý giá lắm sao?” Đối với Trác Mộc Cường Ba, thứ duy nhất có thể thu hút sự chú ý của gã là màu sắc bình sứ, màu xanh lam tươi sáng ấy, thực sự rất hiếm thấy.

“Đây là bình sứ lớn đấy!” Merkin kích động đến nổi lạc cả giọng, một phát hiện trọng đại thế này, y chỉ hận không thể cho cả thế giới này nghe thấy tiếng gào thét trong lòng mình.

Thấy bộ dạng bình thần chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì của Trác Mộc Cường Ba, lòng Merkin bất giác trào lên một thứ cảm giác thất bại, giữa thời khắc lịch sử quan trọng nhường này, ở bên cạnh y lại chẳng có người tri âm tri kỷ, nghĩ cũng thật buồn. Nhìn bộ dạng của Trác Mộc Cường Ba, chắc hẳn có đặt thứ đồ gốm sứ cổ lừng danh khắp thế giới của Trung Quốc bên cạnh đồ thủ công mỹ nghệ hiện đại, gã cũng chẳng phân biệt được thứ nào tốt thứ nào xấu nữa. Song rốt cuộc, Merkin cũng không kìm chế được run run giọng phổ biến kiến thức cho Trác Mộc Cường Ba. “Anh đừng nhìn mà tưởng tạo hình của nó giống với đồ phỏng chế ngày nay, anh phải đặt nó vào trong dòng sông dài lịch sử ấy, thử tưởng tượng xem, đây là kết tinh trí tuệ của người Trung Quốc cổ đại các anh từ một nghìn năm trước đấy! Có thể nung ra được bình sứ lớn thế này, đòi hỏi trình độ công nghệ cao đến mức nào chứ? Anh có thể tưởng tượng được không? Muốn nung được đồ sứ lớn thế này, cần phải có lò nung lớn hơn bản thân nó nhiều. Cái bình này nếu không được xuất hiện trên thế gian, người đời sẽ vĩnh viễn không bao giờ biết, người Trung Quốc các anh một nghìn năm trước đã có thể nung ra sản phẩm gốm sứ hoàn mỹ thế này rồi.”

Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc cũng gật đầu: “Ý ông là, đây là một tác phẩm có thể viết lại lịch sử ngành gốm sứ?”

“Đâu chỉ đơn giản có thế!” Merkin đột nhiên cao giọng, bộ dạng càng thêm kích động: “Anh nhìn màu sắc của nó xem, đã bao giờ anh trông thấy đồ sứ có màu sắc thế này chưa? Hoàn mỹ quá thể! Đây chính là món đồ thuộc hàng truyền thuyết trong lịch sử ngành gốm sứ Trung Quốc các anh đấy, tuyệt mật ngũ sắc! Tôi nằm mơ cũng không thể ngờ được chúng thực sự tồn tại trên đời này, lại còn ở ngay trước mắt tôi nữa chứ, ha ha ha ha ha!” Nghe tiếng cười của y, dường như bắt đầu hơi mất lý tính rồi.

Trác Mộc Cường Ba chưa từng nghe nói đến tuyệt mật ngũ sắc, đương nhiên không thể đáp lời y, nhưng Merkin lúc này chỉ có gã là thính giả duy nhất, nên y cũng mặc kệ, chẳng quan tâm Trác Mộc Cường Ba có muốn nghe hay không, cứ thao thao bất tuyệt: “Tuyệt mật ngũ sắc anh chưa nghe nói bao

giờ, nhưng đồ sứ bí sắc thì chắc là phải biết chứ? Không biết hả? Ok, vậy tôi hỏi anh, anh có biết gốm Nhữ thời Tống không?”

Thứ này thì Trác Mộc Cường Ba biết, gốm Nhữ thời Tống có thể nói là tinh phẩm trong các loại gốm sứ, bề mặt láng mịn trơn bóng, là con cưng được giới sưu tầm đồ gốm săn lùng ác liệt nhất, có điều, ngoại trừ trong viện bảo tàng, đồ gốm Nhữ xịn ngoài đời rất ít, chỉ xuất hiện trong các buổi đấu giá, mà thấp nhất cũng phải chi ra trên chục triệu mới mua được(1).

Thấy Trác Mộc Cường Ba gật gật, Merkin lại nói: “Thời Tống có năm lò gốm sứ lớn, Nhữ, Quan, Ca, Định, Quân. Gốm Nhữ đứng đầu. Anh có biết, lò gốm Nhữ xây phỏng theo cái gì không? Phỏng theo lò gốm Sài đấy! Tương truyền, trong năm lò gốm thời Tống, gốm Sài mới là đứng hàng đầu, chỉ là giờ không còn sản phẩm nào trên thế gian, cũng không tìm được di chỉ lò gốm, nên mới thay bằng gốm Quân cho đủ số. Lò gốm này được vị vua cuối cùng của thời Ngũ Đại Thập Quốc, Châu Thế Tông hạ lệnh xây dựng. Theo ghi chép trong bút ký tiểu thuyết, bấy giờ Châu Thế Tông hạ lệnh xây một lò gốm nung ra thứ đồ gốm sứ tốt nhất. Ông ta muốn màu sắc của sản phẩm giống y như trời xanh sau cơn mưa, mang theo niềm hy vọng quốc vận cũng như trời hửng sau mưa. Hậu thế đã đánh giá đồ gốm Sài thế này: xanh như trời, sáng như gương, mỏng như giấy, tiếng vang như khánh. Về sau, Tống Thái Tổ xây lò gốm Nhữ, ông ta chỉ đưa ra một yêu cầu, chính là làm sao giống được gốm Sài vậy. Nhưng rốt cuộc, các bậc sĩ đại phu trong triều hay đám văn nhân học sĩ, bất kể là ai, đều không thể thừa nhận, so với gốm Sài, thì gốm Nhữ thiếu đi cái linh khí của thiên địa! Thời Tống ấy, gốm Sài đã được tôn sùng là cảnh giới cao nhất của đồ gốm, là món kỳ trân cực kỳ hiếm gặp, người đời chỉ có nghe chứ chẳng mấy ai được tận mắt trông thấy. Từ thuở bấy giờ, người ta coi việc có thể sưu tầm được một món đồ gốm Sài, dẫu chỉ một mảnh nhỏ thôi cũng đã là vinh hạnh lớn trong đời. Đại văn hào Âu Dương Tu cũng từng kiếm được một mảnh vỡ của gốm Sài, anh biết ông ta gìn giữ mảnh gốm vỡ ấy thế nào không? Ông ta dùng vàng bọc nó lại, rồi bỏ trong hộp gấm khảm bảo thạch bên ngoài, dường như chỉ có làm như thế mới thể hiện được mức độ trân quý của mảnh vỡ gốm Sài ấy mà thôi.”

Merkin thao thao bất tuyệt nói một hơi dài rồi mới ngưng lại giây lát. Đúng như y dự đoán, Trác Mộc Cường Ba liền hỏi một câu: “Tuyệt mật ngũ sắc là tinh phẩm của gốm Sài? Không đúng, Bạc Ba La thần miếu này từ đời Đường đã...”

Merkin ngắt lời nói: “Đương nhiên không phải vậy, tôi hỏi anh tiếp, anh có biết, tại sao đồ gốm Sài được tôn làm chỉ tôn của đồ gốm thời Tống hay không? Tại sao lò gốm Nhữ sau này không thể nung ra được sản phẩm giống như thế? Điều này không hề được ghi lại trong chính sử và các tài liệu chính thức, chỉ từng được đề cập đến trong bút ký tiểu thuyết thôi. Đó là bởi, trong thời loạn thế Ngũ Đại Thập Quốc, các thợ gốm đã tình cờ có được tàn quyền của một pho sách tổng kết tinh yếu của nghề nung gốm. Dựa vào ghi chép trong tàn quyền ấy, rốt cuộc họ đã pha được màu lam thuần như thể sắc trời sau cơn mưa, đồng thời cũng nhờ vào hướng dẫn trong đó, họ mới nung ra được thứ gốm sứ mỏng

như tờ giấy, tiếng vang như khánh đổ. Về sau, thời thế đổi thay, triều đại cải biến, các thợ gốm ấy đều muốn chiếm phương pháp bí mật đó là của riêng, khiến cho tàn quyền biến mất, công nghệ thất truyền! Tôi nghĩ chắc anh đoán được, trong cuốn tình yêu đó ghi chép lại những gì. Không sai, chính là loại gốm sứ thần bí nhất trong lịch sử đồ sứ Trung Quốc, ngay từ thời Tống đã trở thành truyền thuyết, thế nhân không ai trông thấy...gốm sứ bí sắc!”

Hai mắt Merkin sáng rực lên như có điện, y lại chăm chú nhìn cái bình sứ, lẩm bẩm một mình: “Đồ gốm sứ bí sắc được nung vào thời đại nào, đây cũng là câu đố nghìn năm trong lịch sử gốm sứ Trung Quốc các anh. Giống như gốm Sài, có rất nhiều nhà sưu tầm thời cổ đại mở mòm ra là khẳng khẳng định, nói như thật, nhưng không thể đưa ra vật chứng gì nên hờn cả, cho đến ngày nay, những nhà nghiên cứu gốm sứ Trung Quốc các anh cũng vẫn chưa biết thế nào mới gọi là tinh phẩm của gốm Sài. Còn về gốm bí sắc, đại đa số các học giả cho rằng, đó là sản phẩm của thời Ngũ Đại, cho đến khi khai mở địa cung ở chùa Pháp Môn(2), mới dám đẩy lùi niên đại đến cuối thời Đường, nhưng có một điểm mà đại số các chuyên gia đều nhận định giống nhau, gốm sứ bí sắc là do gốm Việt nung ra. Gốm Việt phát tích ở mạn Giang Chiết, các vùng Thiệu Hưng, Ninh Ba xưa có người Việt cư trú, nên được gọi là lò gốm Việt, dựa theo các di chỉ lò gốm đã phát hiện, có thể truy ngược lại thì thấy từ thời Hán, đến thời Đường gốm bí sắc được tiến cống vào cung đình, chỉ dành riêng cho giới quyền quý. *Cửu thu phong lộ Việt dao khai, đoạt sắc thiên phong thủy sắc lai*(3); *Xảo uyển minh nguyệt nhiễm xuân thủy, khinh tuyền bạc băng thịnh lục vân*(4), đó đều là những câu thơ của hậu nhân tán tụng vẻ đẹp của gốm sứ bí sắc.”

Càng nói càng xúc động, Merkin còn lấy ra mấy câu thơ đường, rồi liền đó lại nghiêm mặt nói tiếp: “Nhưng thực ra, các sản phẩm được nung vào thời sơ Đường thịnh thế, thậm chí chỉ có triều vua khai quốc mới nung ra được. Dựa theo các bút ký tiểu thuyết ma tôi nghiên cứu, cuối thời Tùy đầu thời Đường, thiên hạ đại loạn, nhưng trước thời loạn thế ấy, Trung Quốc các anh có quốc lực rất vững chắc, rất nhiều ngành công nghệ đã đạt được những đột phá nhảy vọt. Có câu, *loạn thế xuất anh hùng, loạn thế xuất thần khí*, chính tông của gốm sứ bí sắc, ngũ sắc tuyệt mật, chính là xuất hiện trong thời loạn thế ấy! Các tiểu thuyết gia lại viết rằng, các sắc đỏ xanh như biển, vàng như hoàng kim, đỏ tựa lửa, trắng ngang tuyết, đen hơn mực, gọi là ngũ sắc tuyệt mật, thần khí giữa thời loạn thế. Tương truyền, chúng cực kỳ nổi bật, lung linh tuyệt thế, óng ánh hơn cả băng tinh, chỉ nên có ở trên trời chứ không nên giáng hạ xuống cõi phàm trần này, đến nỗi cung đình phải niêm phong, coi là tuyệt mật. Điều đáng tiếc nhất là, kỹ thuật chế tác loại gốm sứ này chưa từng được ghi chép lại, mà chỉ truyền miệng. Mà thời bây giờ cũng chỉ có một người thợ gốm già có thể nung ra được đồ gốm ngũ sắc tuyệt mật, về sau tuy ông ta cũng có nhiều đồ đệ, song chưa ai học được cốt tủy chân chính cả. Sau khi người thợ gốm già vô danh ấy chết đi, các đồ đệ của ông ta dựa theo những gì sư phụ truyền miệng, cộng với lý giải của bản thân, đã nung ra thứ đồ gốm sứ mà người đời sau gọi là gốm sứ bí sắc. Rồi có người lại

dựa theo phần lĩnh ngộ của các đồ đệ ấy, chỉnh lý biên soạn ra một quyển tinh yếu về thuật nung gốm sứ bí sắc. Quyển sách này đã lưu lạc qua tay nhiều người, trải qua vô số chiến tranh loạn lạc, trở nên tàn khuyết không còn toàn vẹn nữa. Về sau, các thợ gốm thời Ngũ Đại chỉ dựa vào tàn quyển này mà có thể nung ra được gốm Sài. Chỉ là thứ tàn phẩm như gốm Sài, mà đã được tôn xưng là đỉnh cao của gốm sứ đương thời rồi. Anh thử nghĩ xem, ngũ sắc tuyệt mật rốt cuộc phải gọi bằng danh xưng gì đây? Nếu nói trong đồ gốm sứ cũng có thần khí, vậy thì trước mắt chúng ta đây, chính là một trong số đó!”

Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc cũng thay đổi nét mặt, nhưng nếu bảo gã bị Merkin thao thao bất tuyệt thuyết phục thì không chính xác lắm, phải nói là gã bị nét mặt Merkin làm cho cảm động thì đúng hơn. Khi nói đến mấy câu cuối cùng, giọng y đã trở nên nghẹn ngào, khóe mắt rung rung, ánh mắt long lanh như thể sắp rơi lệ đến nơi. Ánh mắt ấy toát lên một vẻ quyết liệt, tựa hồ “sáng nghe giảng đạo, tôi chết cũng không hối tiếc” vậy, đồng thời, trong đôi mắt y cũng không giấu nổi vẻ thỏa mãn của người trải qua bao tang thương cuộc đời, cuối cùng cũng hoàn thành tâm nguyện. Cả tòa Bạc Ba La thần miếu rộng lớn, thậm chí còn chưa đặt chân bước vào điện đường thực sự, mới chỉ nhìn thấy một cái bình sứ ở ven đường, Merkin đã cảm thấy thỏa mãn, cảm thấy đáng giá, cảm thấy đủ đây rồi. Trải qua cả hành trình đầy rẫy những khảo nghiệm sinh tử, đầy rẫy những cuộc đấu trí đấu sức cực kỳ khó khăn, để rồi được nhìn thấy, được chạm vào một món đồ sứ thể này thôi, y cũng thấy đủ lắm rồi.

“Hắn khóc à?” Trác Mộc Cường Ba thực sự không thể ngờ, một tên cố vấn huấn luyện lính đặc chủng thân thủ phi phàm, lạnh lùng tàn khốc, giao hoạt đa đoan như Merkin, lại không kiềm chế được cảm xúc của mình trước một cái bình sứ. Chỉ riêng điểm này thôi đã khiến gã hiểu được giá trị của cái bình này to lớn đến nhường nào rồi.

“Sao ông hiểu rõ vậy?” Trác Mộc Cường Ba hỏi băng quơ một câu.

Merkin vẫn đang si si mê mê, tựa như nhất thời đắc ý quên đi hết thảy, không nghĩ ngợi gì buột miệng đáp ngay: “Anh tưởng tôi là một tên lính biệt kích đặc chủng chắc, tôi lợi hại, bởi tôi là một giám thưởng sư!” Lời vừa ra khỏi miệng, y tức thì cảm thấy không được ổn cho lắm, có điều, tâm trí y nhanh chóng lại bị món đồ gốm ngũ sắc tuyệt mật kia xâm chiếm, thiết tưởng Trác Mộc Cường Ba cũng không thể nghe ra điều gì từ câu nói ấy cả.

“Nào, đến đây mà xem!” Bộ dạng của Merkin lúc này giống hệt như một gã nhà giàu mới nổi được thừa kế một món tài sản khổng lồ, chỉ nao nức muốn khoe khoang với người đời các vật báu mà mình sở hữu: “Nhìn thấy chưa?” Y chỉ ngón tay cách bề mặt bình sứ chừng mười xăng ti mét, hỏi Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba bèn giơ mắt vào quan sát, cảm giác lớp men sáng trong lạ thường, như bọc bên trong một lớp băng mỏng, thậm chí có thể soi gương được. Song phía trên lớp băng tinh này lại tựa hồ như có một làn hơi sương mỏng lung mờ mờ, cảm giác như những luồng không khí biến ảo bốc lên ngút trên sa mạc nóng già.

Merkin giải thích: “Xưa vốn có câu, ‘*châu quang bảo khí*’, phàm là bảo vật chân chính, bên ngoài

đều hình thành một tầng khí trường thần bí, phảng phất có thể nhìn thấy, nhưng quan sát kỹ lại chẳng thấy gì, trong nghề gọi đó là “tôi hỏa”. Một món bảo vật quý giá, hỏa khí thu vào bên trong, ngưng tụ mà không phát ra, ấy mới là cảnh giới cao nhất.” Nói đoạn, y khẽ thở hắt ra một hơi, cũng thật lạ lùng, hơi thở phả ra từ miệng Merkin hoàn toàn không có hình sắc, nhưng vừa đến gần cái bình sứ, liền bắt đầu biến thành một quãng hơi sương trắng nhàn nhạt có thể trông thấy được, ả ả hiện hiện, rồi lại hóa thành vô hình vô ảnh.

“Nhìn thấy chưa!” Merkin hoan hỉ như sắp phát cuồng, lại nói tiếp: “Đây gọi là *Ngưng khí thăng hàn yên*, kỹ thuật cao nhất trong công nghệ ngưng gồm thứ thời cổ đại. Món đồ sứ này mùa đông thì ấm áp, mùa hè lại mát lạnh. Anh sờ thử mà xem, sờ đi, cứ sờ đi, có cảm giác gì không? Có phải như thể chạm vào mỡ đặc, trơn láng như mặt trẻ con hay không? Cảm giác mát rượi như thấm vào tận tâm can ấy có lan dần từ đầu ngón tay đi khắp toàn thân anh hay không?”

Merkin nhẹ nhàng áp tay vào hai bên chiếc bình, hít sâu một hơi, cực kỳ cẩn thận nâng lên một chút, sau đó nhẹ nhàng đặt xuống, đoạn nói với Trác Mộc Cường Ba: “Anh thử xem sau đó cho tôi biết, có giống với mấy cái bình sứ chế tác bằng công nghệ hiện đại mà anh hay gặp trên phố hay không, cẩn thận...cẩn thận chứ!”

Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa dồn chút sức nào, cái bình đã được nhắc bổng lên khỏi mặt đất, cảm giác như thể trên tay gã không phải là cái bình to tướng cao ngang người trưởng thành vậy, gã cũng biết những bình sứ chế tác theo công nghệ hiện đại, muốn cao thế này ít nhất cũng phải hai đến ba chục cân chứ chẳng chơi. Gã ngạc nhiên liếc Merkin, chỉ thấy y nhếch mép cười cười nói: “Mỏng như giấy, tiếng vang như khánh”. Dứt lời y cong đốt thứ hai của ngón trở lại, khẽ gõ nhẹ một tiếng vào chỗ dày nhất trên bình.

“Coong...” âm thanh ngân dài, người xưa nói tiếng vang như khánh. Khánh là một loại nhạc cụ bằng đá, âm thanh phát ra trong vắt mà tao nhã vô cùng. Nhưng theo cú gõ nhẹ ấy của Merkin, bên tai Trác Mộc Cường Ba vang lên một thứ âm thanh mà đá không thể nào phát ra được, tưởng chừng như có ai lướt nhẹ trên sợi tơ đàn bằng kim loại, tiếng rung mảnh mai mà cao vút lên như tiếng rỗng ngâm, ngân suốt hồi lâu chưa dứt. Càng lúc âm thanh đó càng cao, khí thế chừng như muốn vút lên tận mây trời. Dần dần, âm thanh từ khắp bốn phía vọng về, cả hành lang dài tựa như có rất nhiều con rồng đang ẩn mình tiềm phục lần lượt giật mình thức giấc khỏi giấc ngủ nghìn năm, tiếng ngân vang vang khắp các cõi đất trời.

Tiếng rỗng ngâm ấy, từ khắp bốn phía trước sau phải trái vọng vào tai người ta, ánh dương lấp lóa, những nhân vật thần tiên trên các bích bức họa cũng nhờ tiếng rỗng ngâm hồ gươm đó mà càng thêm sống động, đập mây muốn bay vút ra khỏi bức tường, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đưa mắt nhìn nhau, cả hai đều đã nhận ra được chút manh mối từ tiếng ngân vang vọng khắp bốn phía xung quanh ấy. Đó là ...cộng hưởng!

Không thể tin đây là sự thật. Trên đời này, còn có thứ gì kích động lòng người hơn một nhà giám thưởng tác phẩm nghệ thuật nhìn thấy một tác phẩm tuyệt thế chứ? Đó chính là, một nhà giám thưởng tác phẩm nghệ thuật, nhìn thấy một tác phẩm tuyệt thế!

Trác Mộc Cường Ba bám sát theo Merkin chạy lên phía trước. Bọn họ đã trông thấy chiếc bình tuyệt mật ngũ sắc thứ hai...đỏ như lửa...

Chú thích:

1. Gần đây, có một chiếc bát gốm Nhữ đã được bán với giá khoảng mười triệu đô la Mỹ.
2. Chùa Pháp Môn ở tỉnh Thiểm Tây, được xây dựng vào cuối thời Đông Hán, phát tích vào thời Bắc Ngụy, hưng thịnh từ thời Tùy Đường, được gọi là chùa của Hoàng gia. Trong chùa có thờ Xá Lợi xương ngón tay của Thích Ca Mâu Ni, nên trở thành thánh địa Phật giáo của cả nước Trung Quốc.
3. Lò Việt mờ, tựa sương cuối thu. Đoạt lấy cả sắc biết của đỉnh núi cao.
4. Khéo cát trắng sáng nhuộm nước xuân, khẽ xoay băng mỏng tô mây xanh.

CHƯƠNG 73:
DÒNG SÔNG PHÙ SINH

Tế đàn Mạc Đà La

Màu đỏ tươi ấy dường như không bám trên bình sứ, mà bao bọc lấy cái bình, như ngọn lửa cháy bùng bùng vậy. Nhìn thấy món đồ sứ này, ngay cả kẻ ngoại đạo như Trác Mộc Cường Ba cũng có thể lập tức nhận ra ngay. Bảo vật là gì chứ, đây chính là bảo vật! Hai chân Merkin mềm nhũn, suýt chút nữa thì quỵ sụp xuống đất. Chỉ nghe y kinh ngạc thốt lên: “Gốm đại hồng đầy, gốm đại hồng đầy!”

Trác Mộc Cường Ba vừa nhích lại gần, đã bị Merkin níu tay giữ lại, nét mặt y cực kỳ kích động, trông bộ dạng như cầu khẩn Trác Mộc Cường Ba hãy nghe y trình bày vậy: “Anh biết không? Anh biết không? Màu đỏ rực này, là màu sắc tượng trưng cho điềm lành, cho việc vui mừng ở đại đa số các nước trên thế giới, Trung Quốc các anh cũng không phải là ngoại lệ. Lúc kết hôn, người ta dán chữ song hỷ màu đỏ, đốt nến màu đỏ, không phải cũng là ý này sao? Việc trải thảm đỏ trong các buổi lễ lớn, cũng cùng một lễ đó. Vì vậy, ở đất nước Trung Quốc khởi nguồn của đồ sứ các anh, cơ hồ như mỗi triều đại đều không ngừng theo đuổi thứ gốm sứ có màu đỏ rực. Nhưng ngay trong giới chơi đồ gốm sứ cổ cũng phổ biến nhận định rằng, gốm đại hồng màu đỏ rực chưa bao giờ nung thành công cả! Bởi tất cả các chuyên gia đều cho rằng, chỉ cần trên đời này xuất hiện gốm đại hồng thì chắc chắn sẽ được chế tác với số lượng lớn, chắc chắn sẽ được ghi vào sử sách, mà họ chưa từng phát hiện ra bất cứ món vật mẫu nào, ngay cả một mảnh vụn cũng không, thậm chí không tìm thấy bất cứ ghi chép nào trong sử sách. Huống hồ, những chuyên gia ấy còn cho rằng trước thế kỷ 20, người ta chưa từng phối chế được màu men có thể tạo ra thứ thành phẩm màu đỏ rực. Cho dù là gốm Tế Hồng thời Minh được xưng là đỏ như máu gà, trơn mịn như ngọc, sử chép cũng chỉ nung được chín món, mà đều đã tuyệt tích trên đời rồi. Một hai chục năm trở lại đây mới có chuyên gia nung được thứ gốm đại hồng đỏ rực. Thứ này, rốt cuộc được chế tác từ bao giờ vậy?

Muốn biết năm bao nhiêu hả? Đây là cái gì chứ? Của hồi môn của Văn Thành công chúa mang vào đất Tạng! Khoảng những năm 600 sau Công nguyên, anh nhìn xem, nhìn mà xem! Sớm hơn so với thời điểm các nhà sử học cho là gốm đại hồng xuất hiện chênh lệch tận gần 1500 năm, gần 1500 năm cơ đấy!”

“Tại sao trong danh sách của hồi môn của Văn Thành công chúa, không thấy ghi chép nào liên quan đến những món đồ gốm sứ này nhỉ?” Bọn Trác Mộc Cường Ba từng tốn vô số tâm huyết, tìm được mấy phiên bản danh sách các món hồi môn của Văn Thành công chúa mang theo vào đất Tạng, nhưng đều không thấy nhắc đến những món này.

Merkin chỉ nói một câu đã khiến Trác Mộc Cường Ba cứng họng: “Mấy danh sách mà các anh tìm

được đều là do người đời sau viết lại theo trí tưởng tượng mà thôi, danh sách chính xác thời bấy giờ chỉ sợ đã thất lạc trong chiến loạn rồi, đến cả lịch sử còn bị xóa nhòa, huống hồ là một bản danh sách vớ vẩn như thế?”

Rốt cuộc, Trác Mộc Cường Ba đành thở dài cảm khái: “Lại là một món hàng độc tuyệt thế!”

Merkin lặp lại mấy chữ “hàng độc tuyệt thế” đồng thời chậm chậm tiến lại gần, chậm chậm đưa tay ra, tựa hồ muốn chạm vào ngọn lửa rực cháy bao bọc lấy chiếc bình, vừa chạm vào rìa ngoài của ngọn lửa ấy, y đã lắp bắp thốt lên: “Công nghệ trong truyền thuyết... băng hỏa!”

Thấy Trác Mộc Cường Ba không hiểu gì, Merkin lại cất công giải thích: “Tôi cũng có sưu tầm đồ gốm đại hồng chế tác bằng công nghệ hiện đại, màu đỏ ấy chỉ là phủ lên bề mặt gốm sứ một lớp đồ rực, tuy cũng bóng mịn, nhưng so với công nghệ “băng hỏa” trong truyền thuyết thì...” Y lắc đầu nói: “Anh cũng thấy rồi đấy, toàn thân cái bình này như được bọc trong lửa đỏ, từ xa cũng có thể trông thấy ánh lửa ngùn ngụt bốc lên. Trong các bút ký tiểu thuyết thời xưa có ghi, khi người ta đến gần loại đồ gốm sứ này, thậm chí có thể bị bỏng, nhưng nếu có lòng thành, ngọn lửa này chẳng những không nóng, ngược lại còn hơi man mát dịu dịu nữa.”

Trác Mộc Cường Ba khẽ đưa tay lại gần, thấy cũng không khác chiếc bình màu xanh da trời lúc nãy, cảm giác mát lạnh tự nhiên như chạm tay vào một lớp băng mỏng, nhưng chỉ dịu dịu không thấm vào xương, mát mà không lạnh. Nhìn bộ dạng chuyên chú của Merkin, gã lên tiếng nhắc nhở: “Phía trước chắc còn nữa chứ nhỉ?”

“Dĩ nhiên rồi, để tôi xem một chút đã nào.” Trong mắt Merkin đã hoàn toàn không còn Trác Mộc Cường Ba nữa.

Trác Mộc Cường Ba đành một mình tiếp tục đi lên phía trước, được khoảng trăm bước chân, lại thấy một cái bình cao bằng người nữa. Có điều, cái bình này hơi khác với hai cái đằng trước, hình như được đẽo từ ngọc phi thúy, nhưng so với phi thúy lại có thêm chất óng ánh như hạt băng trong không khí, gần như trong suốt, sắc xanh thuần vô cùng. Điều đặc biệt nhất là, nhìn qua thân bình có thể thấy đồ vật chứa bên trong, trông như quả cầu pha lê tròn tròn, to bằng nắm đấm.

“Merkin, ông lại đây xem, cái này là gì?” Trác Mộc Cường Ba lờ mờ cảm nhận được đầu mối, dường như đã nhìn thấy vật phẩm giống thế này ở đâu đó rồi, nhưng nhất thời không sao nhớ ra được.

Merkin rời khỏi cái bình sứ đỏ như lửa, nét mặt xem chừng âm ỉ. Trác Mộc Cường Ba nói: “Cái này thì gọi thế nào? Xanh như ngọc bích à?”

Merkin lắc đầu: “Kỳ quái thật, cái này không phải đồ gốm sứ, mà là bình ngọc lưu ly, có biết tại sao người Trung Quốc cổ đại không gọi là thủy tinh, mà gọi là lưu ly không?” Là bởi đa phần chúng đều là hàng mỹ nghệ có màu sắc, chứ không phải đồ thủy tinh không màu mang tính thực dụng ở lưu vực Lương Hà. Ở Trung Quốc cổ đại, lưu ly được coi như một loại châu ngọc nhân tạo có thể chế luyện được. Có điều, cái bình lưu ly này khí chất cao nhã, toàn thân không tì vết, sắc độ chẳng thua gì phi

thúy cả, màu xanh biếc như muốn chảy ra vậy. Tôi dám khẳng định, các món đồ bằng ngọc lưu ly ở thế giới ngoài kia, tuyệt đối không có thứ nào so bì được với nó đâu.”

Trác Mộc Cường Ba chẳng muốn nghe mấy điều này, gã chỉ hỏi: “Có thấy thứ ở bên trong bình không, ông thấy có gì đặc biệt không?”

Merkin hít sâu một hơi, phát ra tiếng “xì xì”, rốt cuộc vẫn không thể nói được đó là thứ gì. Xem ra hiểu biết của y đối với đồ ngọc lưu ly không được sâu như đồ gốm sứ cổ. Trác Mộc Cường Ba định thử lấy đồ vật bên trong ra xem, nào ngờ đường kính của thứ trông giống quả cầu pha lê ấy to hơn đường kính của miệng bình, không dốc ra được, đành thò tay vào lần mò, đúng là khá giống quả cầu pha lê, nhưng lại không có cảm giác như chạm vào pha lê, có lẽ bảo là những quả cầu bằng đá thì đúng hơn, có điều cầm lên tay lại thấy nhẹ bồng.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chẳng lẽ trong những cái bình kia cũng đựng mấy thứ này sao?” Gã không khỏi lấy làm kinh ngạc, vừa nãy gã nâng cái bình đó lên đã thấy nhẹ lắm rồi, nếu trong bình đúng là đựng những quả cầu đá này nữa, vậy thì trọng lượng của riêng cái bình há chẳng phải là nhẹ như lông hồng rồi hay sao?

“Xem thì biết ngay thôi!” Merkin lại chạy lên phía trước, cái bình tiếp theo xuất hiện ở trước mắt họ, hiển nhiên chính là “trắng hơn tuyết” rồi.

“Công nghệ trong truyền thuyết... *lưu vân phi bộc*(1).” Còn chưa đến gần cái bình sứ trắng, Merkin đã đột ngột kêu toáng lên. Cả cái bình sứ tưởng như được điêu khắc từ bạch ngọc nguyên khối, trắng hơn tuyết sương, xung quanh tỏa ra một quang sang trắng lóa. Màu sắc ấy như thể màu của dòng sông băng khổng lồ xưa nay chưa từng có người đặt chân đến ở Nam Cực, trong sắc trắng thuần khiết lại thấp thoáng ẩn một chút sắc lam cực nhạt, vô cùng nhạt.

Merkin không biết nên thể hiện tâm trạng của mình thế nào nữa, cứ luôn miệng lẩm bẩm về thứ công nghệ trong truyền thuyết đó: “*Lưu vân phi bộc*, một thác chín tầng, loại đồ sứ này nhìn xa thì giống như mây trắng tràn xuống khe núi, cuộn cuộn sôi trào, khí tượng ngút ngàn; nếu chăm chú nhìn ở cự ly gần, anh sẽ phát hiện thấy, tựa hồ tiết trời đã lạnh, có thể trông thấy cánh hoa lả tả rơi trên thân bình, rồi vô số đoá hoa tuyết bay giăng giăng khắp trời. Lấy ý cảnh từ thiên nhiên, trở về với thiên nhiên, đây chính là cảnh giới mà các thợ gốm thời xưa theo đuổi cả đời. Đám người châu Âu đến tận thế kỷ 18 mới nung được gốm trong xưởng, tưởng rằng đã vượt qua công nghệ của Trung Quốc, nhưng sắc màu trắng nhợt ấy làm sao có thể so sánh được với sắc trắng tự nhiên chân chính này cơ chứ. Công nghệ của bọn họ, so với công nghệ trong truyền thuyết này có đáng là gì, chẳng đáng là gì cả!”

Điều khiến Merkin càng kích động hơn là, từ vị trí này nhìn về phía trước, cả hành lang dài ngun ngút tưởng chừng vô tận này xếp đầy những bình sứ đứng lặng lẽ, trông ngọc cả mắt...

Merkin như biến thành đứa trẻ ba tuổi, rào chân chạy đi chạy lại khắp chốn trên hành lang, nhìn thứ này rồi lại sờ thứ kia...

“Công nghệ trong truyền thuyết!”

“Công nghệ trong truyền thuyết!”

“Công nghệ trong truyền thuyết!”

Y kích động đến nỗi hai hàng lệ nóng rung rung tuôn từ khóe mắt. Y đứng giữa đồng bình sứ, xòe hai tay, cơ hồ muốn đón lấy những món bảo vật vô hình trên trời rơi xuống, nước mắt thỏa sức chảy dài trên má, trong miệng phát ra tiếng cười dài sảng khoái: “Ha ha ha ha...” Càng cười, nước mắt y càng tuôn, toàn thân run bần bật. Trác Mộc Cường Ba thấy thế, biết ngay trạng thái tâm lý của Merkin lúc này đã vượt quá phạm vi khống chế của y rồi, sợ rằng để y thấy thêm một hai món bảo vật, thần trí sẽ không còn tỉnh táo nữa.

Không thể để Merkin mê man giữa đồng bảo vật thế này được, Trác Mộc Cường Ba không chút do dự, khép bàn tay chặt mạnh một cú vào gáy đối phương, Merkin lập tức ngã vật ra. Sự thực là, dù Trác Mộc Cường Ba có không đánh ý, Merkin cũng đã vừa khóc vừa cười đến độ đứng còn chẳng vững nữa rồi.

Trác Mộc Cường Ba đỡ Merkin dậy, chẳng buồn để ý đến những chiếc bình sứ phát ra ánh sáng lóa mắt kia nữa, một lòng chỉ muốn tìm đường ra khỏi hành lang dài tít tắp này. Không bao lâu sau, Merkin đã dần tỉnh lại, nhưng trận cười điên đảo vừa này cơ hồ đã rút sạch thể lực của y. Y rũ người dựa vào Trác Mộc Cường Ba, nói: “Anh biết không, mỗi một tác phẩm nghệ thuật ở đây, dầu là gạch lát sàn, bích họa, hay tường thủy tinh, đều chỉ có thể dùng bốn chữ ‘tuyệt không đâu có’ để hình dung, càng không cần phải nhắc đến những đồ gốm sứ kia làm gì, toàn bộ đều là những món nằm ngoài tầm tưởng tượng của người đời. Tôi có thể nói thế này, cứ cho là trước mắt chúng ta đây không phải những món đồ còn nguyên vẹn hoàn chỉnh, mà chỉ là một đồng mảnh vỡ chẳng nữa, anh tùy tiện nhặt một mảnh vỡ ấy mang ra ngoài, cũng đủ để ném một quả bom nguyên tử xuống giới nghiên cứu và sưu tầm đồ sứ rồi. Cách nhìn của họ đối với lịch sử ngành gốm sứ, nhận thức và lý giải của họ về kỹ nghệ truyền thừa gốm sứ cổ đại của thế giới, sẽ hoàn toàn bị lật nhào.”

Trác Mộc Cường Ba không buồn để ý đến Merkin nữa, chỉ xóc cánh tay, lôi y về phía trước, nhưng Merkin vẫn tiếp tục nói thao thao: “Anh tả lại những món đồ sứ anh vừa nhìn thấy cho bất cứ chuyên gia đồ sứ nào trên thế giới, hỏi họ xem có thứ như vậy hay không, tôi dám khẳng định, họ chắc chắn sẽ trả lời cho anh rằng: tuyệt đối không thể có! Bởi vì những chuyên gia giám định ấy chỉ xem các ghi chép trong cung đình, chỉ xem danh sách của các nhà sưu tầm, bọn họ làm sao biết đến những món đồ chỉ có trong truyền thuyết! Những ghi chép của cung đình trải qua nghìn năm, hủy hoại mất bao nhiêu, còn bảo tồn được bao nhiêu chứ? Những thứ tuyệt mật trong cung, liệu được ghi chép lại mấy phần trong sổ sách? Rồi thử hỏi, có được bao nhiêu món lưu lạc vào tay các nhà sưu tầm! Trong bọn họ, có bao nhiêu người đi nghiên cứu các tiểu thuyết thần quái từ sau thời nhà Đường trở đi, rồi bỏ công nghe ngóng những câu chuyện truyền miệng trong dân gian? Hừ...! Nếu không tận mắt nhìn thấy, bọn họ sẽ

tuyệt đối không bao giờ tin đâu!”

Tâm trạng Merkin lại kích động, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy rõ thân thể y đang khẽ run từng chập: “Bất cứ công nghệ cổ đại nào, hầu như đều trải qua một quá trình thế này: dần dần phát triển đến đỉnh cao, sau đó bắt đầu xuống dốc, cho tới khi thất truyền. Trong lịch sử đồ gốm sứ của Trung Quốc các anh, các nhà nghiên cứu lớn đều nhận định rằng thời Tống là đỉnh cao của kỹ nghệ gốm sứ, sau này mới dần xuống dốc, chỉ có mình tôi tin rằng gốm sứ thời Đường mới là các tác phẩm đỉnh cao của gốm sứ Trung Quốc! Cơ hồ tất cả các món đồ gốm sứ trong truyền thuyết đều xuất hiện ở thời Đại Đường thịnh thế. Lực lượng sản xuất của đế quốc Đại Đường thời bấy giờ có thể nói là đứng ở đỉnh cao toàn thế giới, rất nhiều ngành công nghệ phát triển tới đỉnh điểm. Chỉ tiếc rằng sau đại loạn Ngũ Đại Thập Quốc, các công nghệ Đại Đường lưu truyền hậu thế không còn được một phần mười, cho dù nói chỉ còn một phần trăm, một phần nghìn thôi cũng không hề quá đáng. Chính vì vậy, sau này, khi hậu thế muốn tìm hiểu, có rất nhiều kỹ nghệ phải đến các nước như Nhật Bản, hay vùng Trung Á để khảo chứng. Thực ra thì, đất nước ở gần Đại Đường nhất, kế thừa được nhiều kỹ nghệ nhất, có lẽ là Thổ Phồn. Bên trong tòa thần miếu này, chính là những tác phẩm đỉnh cao của thời kỳ đó rồi còn gì! Những tác phẩm kết tinh của trí tuệ cổ nhân ấy... đều ở nơi đây... tất cả đều ở nơi đây...”

Dọc đường đi, nước mắt không ngừng chảy xuống cằm Merkin, nhỏ xuống đất, phát ra những âm thanh tí tách tí tách. Để Merkin giữ được lý trí tỉnh táo, Trác Mộc Cường Ba không thể không nhấn mạnh: “Đừng kích động quá, chớ quên rằng, những thứ này chỉ là rặng san hô, rặng san hô thôi!”

Gọi là rặng san hô, là cách nói của Merkin khi kể lại những gì y biết với Trác Mộc Cường Ba. Theo nghiên cứu của gia tộc nhà y, bảo vật ở Shangri-la có thể chia làm ba cấp bậc. Những thứ nằm rải rác bên ngoài Shangri-la, giá trị có lẽ ngang với những bảo vật mà Morgan Stanley phát hiện, nên họ cũng dùng luôn cách nói của Morgan Stanley, gọi chúng là những hạt cát trên bờ biển; còn các vật bày biện ven đường trong Bạc Ba La thần miếu, được gọi là những rặng san hô dưới biển, giá trị cao hơn các món bảo vật Morgan Stanley phát hiện một bậc; còn những thứ cất giấu ở trung tâm của Bạc Ba La thần miếu, phải dùng chìa khóa mà sứ giả mang ra mới mở được, mới là kỳ tích mà biển cả thai nghén ra... trân châu! Có điều, xét những gì trước mắt họ đây, chỉ “rặng san hô” thôi đã thế này rồi, trân châu không hiểu sẽ thế nào nữa, thực tình Trác Mộc Cường Ba không tưởng tượng nổi. Quả nhiên, nghe Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở, Merkin bật cười tự giễu, có thể nhìn thấy mấy “rặng san hô” này thôi, y đã thỏa mãn lắm rồi, chẳng mong cầu gì “trân châu” nữa.

Đỡ Merkin đi cả một quãng đường khá dài, Trác Mộc Cường Ba cơ hồ đã hiểu được đôi chút về tòa thần miếu. Bạc Ba La thần miếu, kết cấu có vẻ giống một kim tự tháp, đáy lớn đỉnh nhỏ, từ các ô cửa kính có thể nhìn thấy kiến trúc dạng pháo đài thành trì bên dưới. Dĩ nhiên, cũng không thể khẳng định kiến trúc pháo đài dưới đáy hồ chính là phần đáy của thần miếu. Tòa thần miếu này to lớn đến mức không theo một chuẩn mực nào, vị trí của bọn gã lúc này có lẽ ở trên đỉnh của thần miếu. Từ độ cong

của hành lang có thể thấy, đỉnh thần miếu hình chóp nhọn, chỉ là hình tròn này lớn quá, nên gần như không nhận ra được độ cong của nó. Hành lang hình tròn, một nửa lộ ra ngoài đáy hồ, nửa còn lại thì ẩn bên trong lòng núi. Trác Mộc Cường Ba không hề biết rằng, tuyến đường bọn gã đi và tuyến đường bọn lính đánh thuê kia đi, vừa khéo vạch nên hai vòng xoáy đồng tâm theo hai hướng ngược chiều nhau, một bên xoáy vào trong, một bên lại xoáy ra ngoài.

Thậm chí Trác Mộc Cường Ba còn nghĩ, không hiểu có phải tòa thần miếu này có lối vào trên đỉnh ở tầng bình đài thứ ba, rồi thông xuống cả ba tầng bình đài hay không? Xây một tòa thần miếu dựa theo mạch núi Himalaya, từ đỉnh xuống đáy cách nhau gần 7000 mét! Nếu đúng thế thì không còn nghi ngờ gì nữa, tòa Bạc Ba La thần miếu này sẽ là kiến trúc nhân tạo vĩ đại nhất mà Trác Mộc Cường Ba có thể tưởng tượng ra được. Gã đột nhiên nghĩ đến lúc bọn gã từ tầng thứ nhất bám vách đá leo lên tầng thứ hai, tại sao lại có một con dốc nghiêng như thế? Liệu có phải đó là đường đáy của thần miếu hay không? Nói như vậy, há chẳng phải cả ba tầng bình đài Tu Di sơn này chỉ là ba cái lan can của Bạc Ba La thần miếu hay sao? Còn biển ngầm dưới lòng đất kia, chính là hồ trữ nước của thần miếu? Chính bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng giật bắn cả người vì suy nghĩ này sắc mặt tái đi. Nếu đúng là có kiến trúc như vậy, e rằng tất cả những thứ gọi là kỳ quan thế giới cộng lại, chưa chắc đã bằng một phần mười của tòa thần miếu này!

Trác Mộc Cường Ba gạt những suy nghĩ vẩn vơ ấy ra khỏi đầu, hiển nhiên không thể nào có công trình kiến trúc khổng lồ như thế được, nhân lực vật lực ở nơi này đều không thể thỏa mãn điều kiện để xây dựng công trình trong tưởng tượng ấy của gã. Gã lại tập trung suy nghĩ vào việc tìm lối ra, nếu hành lang này chỉ là một vòng tròn hoàn chỉnh, vậy thì đúng là hổng bét. Merkin đã hồi phục một chút thể lực, lại tập trung chú ý vào đồng binh sứ, chỉ là sau khi được Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở, y không dừng lại sẫm soi từng cái bình một, mãi không chịu nhắc chân đi như lúc đầu nữa. Cứ đi như vậy, y cũng phát hiện ra một đặc điểm: những bình sứ này không phải toàn bộ đều là cực phẩm, những loại tinh phẩm từ trên xuống dưới đều như thể phủ một quang ánh sáng, hiển nhiên là của hồi môn của công chúa Văn Thành mang vào đất Tạng, số lượng rất ít, đi lâu như vậy cũng chỉ thấy có năm chiếc; kém hơn một chút, có lẽ là do các thợ giỏi đi theo công chúa sử dụng nguyên liệu tại chỗ nung thêm, không có ánh sáng rõ rệt lắm, nhưng cũng là hàng cực phẩm trong các loại cực phẩm rồi; loại cuối cùng, hiển nhiên là sản phẩm của đời sau, kỹ thuật cũng như trình độ đều không thể so sánh với hai loại trên, song số lượng lại nhiều nhất, có vẻ như đem ra để góp cho đủ số, chỉ có thể coi là hàng cực phẩm thôi. Merkin vừa xem xét, vừa giải thích cho Trác Mộc Cường Ba.

Mất thấy đoạn hành lang ngoài sáng sắp đi đến tận cùng, phía trước đã là bóng tối như mực, Trác Mộc Cường Ba bỗng giật thót mình, nhớ ra rồi! Những bình sứ và các quả cầu trong bình ấy, gã từng đọc về chúng khi nghiên cứu tài liệu, đây là một tế đàn Mạn đà la! Tùy theo số lượng và phương vị các bình sứ khác nhau, vị chủ thần được bái tế ở đây cũng khác nhau, nhưng có một điểm có thể khẳng

định chắc chắn, trong kinh điển Mật giáo, các vị thần phật ấy đều sở hữu sức mạnh cực kỳ đáng sợ! Sâu thẳm bên trong Trác Mộc Cường Ba lập tức dâng lên một dự cảm chẳng lành, theo kinh nghiệm của gã, vẻ hùng vĩ của kiến trúc cùng vẻ tinh xảo đẹp đẽ của nội thất bên trong xưa nay đều tỷ lệ thuận với mức độ nguy hiểm của kiến trúc ấy! Tòa thần miếu này không chỉ là nơi tập trung của các món báu vật trong truyền thuyết, mà còn tập hợp cả những thành tựu vĩ đại nhất trong các lĩnh vực cơ quan học, cổ độc, nuôi dưỡng sinh vật! Vừa nhớ đến đoạn ghi chép tìm thấy trong làng của người Qua Ba, Trác Mộc Cường Ba không khỏi rùng mình ớn lạnh.

“Thần kỳ quá!” Đội ngũ lính đánh thuê đông đảo cũng phát ra tiếng thở dài cảm khái hết như Trác Mộc Cường Ba và Merkin, có điều, cảnh tượng mà bọn chúng trông thấy khác hẳn với hai người bọn Trác Mộc Cường Ba.

Những bức điêu khắc cuối cùng của Cánh cửa Chúng sinh càng lúc càng nhỏ dần, hình người cuối cùng đã thu nhỏ lại chỉ bằng hạt đậu. Bước qua cánh cửa này là một hành lang dài tràn ngập ánh sáng, so với bên trong cánh cửa đã chật hẹp, không gian đột nhiên rộng mở, ánh sáng chiếu khắp phòng khiến tinh thần ai nấy đều phấn chấn hẳn lên.

Chắn ngang trước mắt bọn lính đánh thuê là một đường hầm khoét vào lòng núi, trông như thể ống thoát nước được phóng to. Đường hầm này rất tròn, chính giữa lại có một dòng nước nhỏ chảy róc rách, khiến nó trông càng giống đường cống ngầm hơn. Sở dĩ, không ai cho rằng đây là đường cống ngầm, là bởi ánh sáng chói lòa ở khắp mọi nơi.

Phía trên đường hầm ngầm treo hai hàng gương đồng lớn, không hiểu người xưa đã dẫn ánh sáng từ chỗ nào, ánh mặt trời chói lóa được những tấm gương đồng chuyển tiếp lan đi khắp chốn, một nhóm gương phản xạ, một nhóm gương khúc xạ, có tia sáng chiếu xuống mặt song rồi lại phản xạ hắt lên, giao nhau chằng chịt, tạo thành một mạng lưới ánh sáng phủ khắp bên trong đường hầm. Nhìn lưới ánh sáng đó, tất cả đều thấy dâng lên một cảm giác thần kỳ khôn tả, tựa như đang đứng trước con đường thông lên cõi Thiên đường vậy!

Chỉ riêng người thanh niên kia là thoáng thất vọng, so với Cánh cửa Chúng sinh, mạng lưới ánh sáng này cùng lắm cũng chỉ có thể coi là một tác phẩm nghệ thuật thị giác, vẫn chưa thể khiến người ta rung động đến tận sâu thẳm tâm linh. Y lặng lẽ nhìn con sông chảy ngang trước mắt, vì có ánh sáng phản xạ, mặt sông lấp lánh ánh vàng, có thể thấy những vệt sóng lăn tăn gợn nhẹ, nước chảy không xiết, song cũng không quá chậm. Có một điều hơi lạ là trong không gian có hiệu quả vọng âm rất cao thế này, dòng sông ấy lại không hề phát ra bất cứ âm thanh nào. Người trẻ tuổi đó nghiêng tai lắng nghe một hồi, không sai, y chỉ nghe thấy toàn tiếng bàn tán xì xào của bọn lính đánh thuê, dòng sông này không hề có tiếng nước chảy.

“Đây là sông Phù sinh sao? Chẳng qua cũng có vậy mà thôi, cùng lắm chỉ có thể coi là một cái kênh

lớn.” Trong lòng y không khỏi có chút bất mãn, “Guom đã, đó là gì vậy?”

Y hơi khom người xuống, đôi mắt cơ hồ muốn nhìn xuyên qua mặt nước, nhưng dòng sông này không ngờ lại sâu hơn y tưởng, dưới đáy sông dường như có thứ gì đó, nhờ ánh sáng phản xạ hắt lên, có thể thấy được mấy mảng màu sắc mơ hồ. “Hình vẽ à? Chẳng lẽ cổ nhân đã đục đẽo đáy sông thành các hình khắc? Điều khắc dưới đáy sông để cho ai xem chứ?” Người trẻ tuổi lấy làm thắc mắc, bèn ngồi xổm hẳn xuống, nhô người ra phía mặt sông xem thử. Quả nhiên, dưới đáy sông có những hình khắc lồi lõm, vả lại, không biết người xưa đã tận dụng màu sắc thiên nhiên của đá núi lửa hay sử dụng phương thức đặc thù gì khác, mà các hình khắc ấy đều lên màu. Lòng sông không hề bằng phẳng, mặt sông liên tục nổi sóng, khoảng cách quá xa, lại thêm sóng nước dập dềnh, căn bản không thể nhìn rõ được dưới đáy sông khắc những gì. Tuy nhiên, người thanh niên ít nhất cũng hiểu được hai vấn đề, một là đường hầm này không phải hình tròn, mà là hình số 8; không gian phía trên và phía dưới mặt nước hoàn toàn đối xứng, chỗ bọn họ đang đứng chính là phần thắt eo của số 8 ấy. Thứ hai, nhiệt độ của nước sông khác nước hồ bên ngoài, nước hồ bên ngoài do nước tuyết đọng trên núi chảy xuống, tuy được địa nhiệt trung hòa, song vẫn hơi lạnh, còn dòng sông này lại chịu ảnh hưởng của địa nhiệt, nước sông nóng hơn một chút so với nước sông hồ bình thường ngoài kia. Vừa bước chân vào đường hầm này, y đã cảm thấy ẩm thấp, hiển nhiên là do hơi nước từ mặt sông bốc lên, đồng thời, cũng vì trong đường hầm mù mịt hơi nước, nên các cột ánh sáng kia mới để lại những dấu vết rõ rệt trong không trung, đan thành mạng lưới ánh sáng hiện lên trước mặt cả bọn như thế.

“Hừ, sông Phù sinh, đây cũng gọi là sông Phù sinh à?” Người trẻ tuổi lạnh lùng cười, ra lệnh: “Đừng nhìn nữa, mau đi theo hướng dòng sông chảy.”

Chú thích:

1. Lưu vân phi bặc: mây bay thác chày

Dòng sông phù sinh

Đi trong đường hầm đầy ánh sáng không được bao xa, liền nghe những tên lính đánh thuê ở phía sau kêu toáng lên: “Nhìn kia! Đó là gì thế? Đó là gì thế?” Nhiều tên lính đánh thuê khác dường như cũng chú ý, nhao nhao thốt lên những tiếng kêu kinh ngạc, hiển nhiên là đã thấy sự vật kỳ diệu gì đó, thậm chí, một số tên còn đắm chìm mê muội, vẻ mặt thần thờ si dại.

Nghe thấy những tiếng kêu thảng thốt vang lên mỗi lúc một nhiều, pháp sư Á La đi đầu tiên cũng không thể không dừng bước ngoảnh đầu lại, liền nghe người phía sau hét vang: “Biến đổi rồi, lại biến đổi rồi!”

Chỉ thấy trên vách của đường hầm đầy những cột ánh sáng đan xen nhau ấy, dường như bị đèn tụ quang chiếu lên, xuất hiện một quang sáng hơn hẳn, đường kính khoảng hai mét. Quang sáng dịch chuyển thuận theo dòng nước chảy, chậm chậm di động trên vách tường.

Khi quang sáng đó nhích đến gần, pháp sư Á La mới ngạc nhiên phát hiện, quang sáng ấy giống như có một máy chiếu phim đang chiếu một hình ảnh lên trên vách tường, nhân vật trong ảnh phản chiếu quần áo rực rỡ, thần thái động tác đều cực kì vi diệu, thậm chí cả lông bờm trên mình động vật cũng rõ đến mức có thể phân biệt được từng sợi. Chẳng những thế, nhân vật trong ảnh chiếu còn đổ bóng xuống, rồi có cả cảm giác gồ ghề lồi lõm! Nếu ở bất cứ một nơi bình thường nào khác, trông thấy một máy chiếu hình đang chiếu phim lên tường thì cũng chẳng có gì lạ, nhưng trong tòa thần miếu nghìn năm lại đột nhiên xuất hiện cảnh tượng này, thì chẳng khác gì hiện tượng siêu nhiên. Quang sáng kia chẳng phải vật phàm, mà dường như trở thành một thứ kết nối hai cõi âm dương; những hình ảnh kia cũng không còn giống hình ảnh do ánh sáng tổ hợp được chiếu ra từ máy chiếu nữa, mà như đã thành một thứ thực thể; rồi trên hình ảnh không ngừng xuất hiện những đường vặn vẹo như dòng nước gợn sóng lăn tăn, tựa hồ tín hiệu giữa linh giới và dương gian không được thông thuận cho lắm vậy. Đám lính đánh thuê thấy thế, lại càng thêm tin tưởng vào ý nghĩ của mình.

Từ thời cổ đại, mặt nước đã được coi là cánh cửa lớn thông đến thế giới khác, trong một khoảng thời gian dài đằng đẵng, đại đa số các quốc gia và tôn giáo đều tin rằng đó là chân lý. Giờ đây, trong đám lính đánh thuê cũng có khá nhiều tên bị ảnh hưởng, thậm chí đã có kẻ định quỳ xuống bái lạy rồi. Bởi vì, ngoại trừ tin rằng đó là ảnh chiếu của thế giới khác ra, thực sự không có cách nào giải thích được hiện tượng kỳ quái này. Bọn lính đánh thuê đều tròn tròn mắt lên, chăm chú quan sát mặt nước và bức vách nơi quang sáng kia xuất hiện, nhưng không phát hiện ra bất cứ điều dị thường gì. Quang sáng ấy chỉ thỉnh thoảng hiện ra ở đó! Lẽ nào, cánh cửa dẫn sang thế giới bên kia đã hé mở?

Người thanh niên kia khẽ nhếch mép cười, thầm nhủ: “Dòng sông Phù sinh, thì ra đây mới là diện

mạo thực sự của người. Phù sinh, phù sinh, lẽ nào người đã khắc họa hết thủy ngàn vạn cuộc đời chốn phàm trần này sao?” Y sớm đã chú ý thấy, ở chính giữa mặt sông có một vệt vàng dầu trong suốt không màu, bề ngang ước chừng to bằng miệng bát, nếu không có con mắt tinh tường thì tuyệt đối chẳng thể nào phát hiện ra được.

Dầu nhẹ hơn nước, nổi trên mặt nước, tự nhiên hình thành một thấu kính lồi, những luồng sáng kia không biết trải qua phản xạ, khúc xạ như thế nào, cuối cùng được thấu kính vàng dầu phóng lớn, hắt lên vách tường tạo thành quang sáng. Hình ảnh trên đóm sáng, chẳng qua chỉ là những hình khắc bên dưới lòng sông mà thôi.

Nếu ánh chiếu đều đúng chiều, có nghĩa, những hình điêu khắc dưới lòng sông kia đều là bóng ngược.

Một bức điêu khắc chính diện muốn làm đến mức sống động như thật thì chỉ cần một người thợ cả tay nghề thâm hậu là đủ, nhưng muốn để bóng ngược thành thuận, đồng thời cũng sống động như thật, lại không chỉ một hai bức, mà là toàn bộ bên dưới lòng sông đều khắc đầy những bức hình như thế, thử hỏi, phải tốn công sức đến chừng nào!

Những bức họa hiện lên trước mắt người đời bằng phương thức phù quang lược ảnh này, rốt cuộc còn bao hàm tư tưởng triết học gì của người xưa đây? Khóe miệng người trẻ tuổi hơi vênh nhếch lên, hé ra một nụ cười khá dễ coi.

Còn một người nữa cũng phát hiện ra điều bí ẩn này, đó là pháp sư Á La. Chỉ cần lần theo vị trí của quang sáng và điểm tụ của cột sáng, là có thể phát hiện ra điểm khác biệt giữa mặt sông, tiếp tục lần theo đầu mối ấy, sẽ nhìn thấy những hình điêu khắc bên dưới lòng sông. Điều khiến pháp sư Á La chú ý, không phải là sự sáng tạo độc đáo của người xưa, mà là bản thân những bức họa chiếu lên tường ấy. Quang sáng đó từ từ dịch chuyển, hình ảnh hiện lên bức vách cứ thế nối tiếp nhau, không khó để nhận thấy, sắc da của nhân vật trong tranh rất khác nhau, y phục cũng có điểm độc đáo riêng, từ Đại Đường đến Thổ Phồn, rồi tới Trung Á, châu Âu, châu Phi, thấy đều xuất hiện trong tranh. Quan sát kỹ hơn, thậm chí còn phát hiện, mỗi bức tranh đều kể lại một câu chuyện, ngụ ngôn Easop, Nghìn lẻ một đêm, thần thoại Ai Cập, thần thoại Maya, ngoài ra cũng không hiếm những điển cố trong Đạo giáo, Phật giáo và Nho giáo.

Dòng sông Phù sinh này không ngờ lại là dòng chảy hội tụ các nền văn minh cổ đại.

Những bức họa tinh diệu tuyệt luân ấy đã phơi bày trước mắt bọn họ tất cả tinh hoa trí tuệ của các nền văn minh trước thời Thịnh Đường, trong lòng pháp sư Á La không khỏi trào dâng xúc cảm. Những hình ảnh ông từng thấy, chưa từng thấy, đang lẳng lẳng mở dần ra trước mắt ông, thủ thỉ kể lại câu chuyện về những nền văn minh đã thất lạc.

“Không sai, đây chính là Bạc Ba La thần miếu, vùng đất tồn lưu hoàn mỹ nhất của những nền văn minh thất lạc,” pháp sư Á La trầm nhủ.

“Tôm!” một tiếng, không biết tên lính đánh thuê nào mãi nhìn đến xuất thần, suýt chút nữa ngã xuống sông, may mà có người kịp với tay giữ hắt lại, nhưng hai tay tên lính đánh thuê ấy đã chống xuống mặt sông, làm nước bắn tóe lên. Chỉ nghe “xẹt” một tiếng, quang sáng trên tường nhật hắt rồi tan biến.

Bọn lính đánh thuê đột nhiên ngậy hết người ra, không biết có phải đã chọc giận đến thần linh hay không. Người trẻ tuổi lắc đầu, bọt nước bắn tung lên làm thấu kính văng dầu vỡ tan ra rồi, tự nhiên không thể hình thành được quang sáng hoàn chỉnh nữa. Ý nghĩ ấy vừa hiện lên trong óc, bên tai y lại vang lên những tiếng trầm trồ xuýt xoa mới. Chỉ thấy, quang sáng kia ảm đạm tan đi, nhưng không hoàn toàn biến mất, mà dường như lại nhanh chóng thích ứng được, thoáng chốc đã tụ thành rất nhiều đốm sáng nhỏ. Trong mỗi đốm sáng ấy đều hiện lên một hình ảnh, chỉ là đã thu nhỏ đi rất nhiều. Những hình ảnh ấy, tựa như ánh đèn trên sân khấu, không ngừng đưa qua đưa lại giữa các luồng sáng chằng chịt, lại mang đến cho người ta những ngạc nhiên mới.

Các đốm sáng nhỏ giống như bầy con nghịch ngợm của quang sáng lớn ban đầu, vừa có được tự do liền chạy tản đi khắp chốn. Chỉ là, sau khi chúng khuếch tán ra một phạm vi nhất định, dường như lại nghe thấy một lời triệu gọi nào đó, bắt đầu tụ về một phía. Dần dần, hình ảnh này đè lên hình ảnh khác, đốm sáng này chồng lên đốm sáng kia, cuối cùng lại tự ghép thành một quang sáng to y như ban đầu. Trọn vẹn quá trình ấy, bọn lính đánh thuê cứ tròn mắt há mồm ra nhìn.

Cả bọn lại tiếp tục men theo bờ sông, xuôi theo dòng nước đi giữa mạng lưới ánh sáng, chốc chốc lại hiện lên những hình ảnh ly kỳ. Nếu nói đường hầm chật hẹp kia mang đến cho con người cảm giác ức chế đến mức gần suy sụp tinh thần, thì hành lang ánh sáng này lại khiến bọn lính đánh thuê như được một lần rửa tội, tẩy sạch mùi máu tanh nồng nặc, trở nên an phận hơn rất nhiều.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng trở nên an phận hơn. Merkin không cần Trác Mộc Cường Ba phải dìu đi, bởi nơi này đã không còn những món đồ sứ khiến y kích động nữa rồi. Sau khi rời khỏi mặt sáng lộ ra dưới đáy hồ, chuyển vào đường hầm trong lòng núi tối tăm thì không còn đồ sứ gì nữa, cứ đi mãi đi mãi, cả bức họa trên tường cũng không thấy đâu. Tiếp tục tiến lên phía trước, mặt đất không còn dấu vết đục đẽo, càng không cần phải nói đến đá lát sàn gì đó. Mới đi được một lúc, họ đã từ hành lang bên ngoài thánh đường của các tác phẩm nghệ thuật đi vào hang động nguyên thủy nào đấy, vách tường như thể do một loài dã thú nào đó đào bới, trông thô kệch hết sức. Merkin không thể chấp nhận được sự biến đổi đột ngột như thế, cứ một mực truy vấn Trác Mộc Cường Ba xem có phải đã đi nhầm đường hay không!

Trác Mộc Cường Ba lại nhấn mạnh điều đó tuyệt đối không có khả năng xảy ra, chỉ có một con đường, cứ đi mãi đi mãi, nó liền biến ra như vậy, Merkin nhú mày nói: “Chẳng lẽ, Bạc Ba La thần miếu vẫn chưa xây xong?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không giống như chưa xây xong, tôi cảm thấy dường như họ cố ý xây

thành như thế này đó.”

“Hả?” Merkin đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba dò hỏi. Trác Mộc Cường Ba bèn tiếp lời: “Ông chỉ nhìn thấy giá trị của bản thân những món đồ sứ ấy, mà không lưu ý xem tại sao chúng lại được sắp đặt như thế. Theo những gì tôi được biết từ pháp sư Á La, Mật tu giả bọn họ có một loại tế đàn Mạn đà la rất đặc biệt, cần đến những cái bình đựng đầy các quả cầu giống như chúng ta vừa trông thấy. Những bình này phải đặt ở vị trí hướng về phía mặt trời, tượng trưng cho thần lực của thần Mặt trời truyền tới, có thể thay đổi vị trí của các quả cầu và bình chứa để thay đổi vị chủ thần mà một tế đàn Mạn đà la đang thờ phụng. Số lượng bình và hạt châu khác nhau đại diện cho những vị chủ thần khác nhau. Dựa theo những tài liệu trong tay chúng tôi, trong các thần linh mà người Qua Ba cổ đại thờ phụng, có một phần rất lớn là những loài động vật hoang dã sở hữu sức mạnh cực kỳ đáng sợ, và đích thực có tồn tại trong thực tế!”

“Hả!” Merkin tròn tròn hai mắt, nhìn chằm chằm vào hang động tối om, sắc mặt cũng hơi tái đi.

Trác Mộc Cường Ba vẫn giữ nguyên nét mặt cứng rắn, nói tiếp: “Tôi nghĩ, hang động sở dĩ được đào thế này, bởi đây là môi trường thích hợp cho vị thần linh được tế đàn Mạn đà la thờ phụng.”

“Anh bảo liệu có phải, có phải là... con quái vật nghìn năm ‘kukububu’ gì đó mà bài văn tế kia nhắc đến hay không?” Merkin nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba khe khẽ gật đầu, nói: “Hồ tế và giếng tế theo lẽ là phải dựa vào nhau cùng tồn tại, xét theo quan hệ liên đới, chủ nhân của hồ tế được coi là chủ thần của tế đàn Mạn đà la cũng là điều dễ giải thích, đúng là rất có khả năng này.”

Trong lúc nói chuyện, họ để ý thấy trên vách bắt đầu xuất hiện một số lỗ hổng, vách tường cũng trở nên ướt nhơm nhớp, một số loài thủy thảo hay thực vật trông như rêu mọc bám đầy trên đó.. Đây rõ là điềm chẳng lành, Trác Mộc Cường Ba lập tức liên tưởng đến thành tựu trong lĩnh vực nuôi dưỡng sinh vật của người Qua Ba! Mà môi trường âm u ẩm thấp này, lại cực kỳ thích hợp để nuôi dưỡng một số loại... côn trùng!

Trác Mộc Cường Ba chiếu đèn pha vào một cái hốc trên vách tường, thấy bên trong trống không, có điều chẳng ai dám đảm bảo mỗi cái hốc ở đây đều trống không cả, càng tiến lên phía trước, những khe hở và hốc nhỏ trên vách sẽ càng lúc càng nhiều hơn.

Merkin có phát hiện mới trước Trác Mộc Cường Ba. Y tìm thấy một sợi dây leo to tướng ở chỗ giao nhau giữa vách tường phía bên kia và mặt đất dưới chân. Mới đầu, Merkin tưởng đó là một khúc cây, đường kính ít nhất cũng phải khoảng ba mươi xăng ti mét, nhưng bước lại gần xem kỹ y mới nhận ra mình đã nhầm.

Phần đuôi thứ đó đâm vào trong khe nham thạch, đoạn lộ ra ngoài ít nhất cũng chừng ba mươi mét. Nếu là cành cây đường kính khoảng ba mươi xăng ti mét, thì rất hiếm khi mọc dài đến tận ba mươi mét, và lại chắc chắn phần ngập trong khe đá cũng không phải ngắn, vì vậy Merkin chỉ có thể cho rằng

nó là một đoạn dây leo mà thôi.

Bảo nó là một loại thực vật dạng dây leo là bởi lớp vỏ ngoài của thứ này trông giống như vỏ cây, vừa khô nứt khô nẻ vừa đen đúa, lại lồi lồi lõm lõm không được nhẵn nhụi. Merkin đưa chân đá vào mấy cái, thấy rất cứng, vẫn giống cành cây hơn, nhưng khi y đá mạnh một cú, lại cũng thấy có lực đàn hồi, giống như một loại cao su đặc vậy.

Thứ này vốn nằm trong góc tường, chẳng hề nổi bật, cái thu hút sự chú ý của Merkin là một loài hoa nhỏ sống ký sinh trên thân nó kia. Loài hoa này cao khoảng mười xăng ti mét, cánh hoa xòe rộng ra cũng chỉ bằng đồng xu, vấn đề là nó lại có sắc đỏ tươi của thịt sống, giống như môi vừa thoa son vậy, trong bóng tối dường như còn phát ra một quang sáng nhàn nhạt.

Merkin gọi Trác Mộc Cường Ba lại gần quan sát, mới phát hiện trên lớp biểu bì của cái khúc đen đúa khô cong trông như cành cây ấy còn mọc đầy gai nhọn, loại gai vốn vẫn thường thấy trên thân cành của các loài thực vật có gai. Merkin hỏi: “Đây là giống thực vật gì vậy? Dây leo hay là một cái cây mọc ngang? Anh nhìn mấy bông hoa kia xem, hình như sinh trưởng cũng rất tốt, chúng hút dưỡng chất từ đâu nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba giẫm lên khúc cây đen đúa, dồn sức đè thử: “Nếu cành cây đen này thuộc về gốc cây cái thì bộ rễ của nó có thể luồn qua các khe hở trực tiếp hút dưỡng chất trong hồ nước, vậy những bông hoa nhỏ kia có lẽ là một loài thực vật ký sinh, bọn chúng hút dưỡng chất từ thân gỗ đen để sinh trưởng và phát triển. Những khúc cây thế này hẳn có tác dụng như một loại ống truyền dẫn chất dinh dưỡng. Ngoài ra, cánh của mấy bông hoa kia thoát nhìn khá dày dặn, mà nơi này lại rất thích hợp để nuôi dưỡng các sinh vật hệ côn trùng, phỏng chừng, loài hoa này chính là thức ăn của bọn côn trùng ấy.”

Nghe Trác Mộc Cường Ba phân tích khá hợp lý, Merkin gật gật đầu, ngồi xổm xuống xem xét kỹ những bông ha, đồng thời nói: “Nói như vậy, đây vẫn có thể coi là một loại cây, vì hình như rất hiếm khi gặp loại dây leo nào có gai. Có điều, nói vậy cũng không ổn lắm, anh nhìn mà xem, nếu những bông hoa này muốn tìm kiếm sự bảo vệ thì chúng phải mọc sát cạnh những cái gai kia mới phải chứ sao lại toàn mọc ở chỗ thoáng thế...”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Những cái gai này hẳn là để bảo vệ thân cây cái không bị lũ côn trùng ăn mất, không thể bảo vệ được hoa.”

Thực ra, cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Merkin đều không hiểu biết mấy về thực vật. Bọn họ không hề nhận ra, những cái gai ấy không mọc lộn xộn trên khúc cây, mà hoàn toàn đối xứng nhau qua một đường trung tuyến nào đó.

Merkin vê nhẹ cánh hoa, khẽ “ồ” một tiếng, quan sát ở khoảng cách gần, những cánh hoa ấy càng không giống cánh hoa chút nào, mà giống như một lát thịt đỏ đỏ, chạm tay vào có cảm giác như sờ vào da thịt vậy, Merkin vâng vâng cánh hoa mà thấy như đang vâng vâng thùy tai của người nào đó. Y hơi vận

sức vò mạnh, cánh hoa nhỏ như bị đau, những nếp uốn liền co vào trong, cuối cùng rút hẳn vào trong khúc cây, chỉ chừa lại một cái núp gồ lên trông như ống khói nhỏ. Trác Mộc Cường Ba hiển nhiên cũng chú ý đến cảnh ấy, nghi hoặc “hả” lên một tiếng. Merkin nói: “Rốt cuộc là cái gì vậy? Anh bảo nó là động vật hay thực vật nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Merkin hỏi: “Ông cảm thấy giống cái gì hơn?”

“San hô!” Hai người không hện mà cùng thốt lên, những bông hoa nhỏ màu thịt tươi ấy thực chẳng khác nào san hô bám trên rặng đá ngầm, hề có động tĩnh gì là lập tức rút ngay vào. Thề sống giống thịt mà không phải thịt trước mắt họ đây, có thể coi như phiên bản trên lục địa của san hô.

Thoáng sau đó, miếng thịt kia chừng như cảm thấy không còn gì nguy hiểm nữa, lại chậm chậm ló đầu, trải những nếp uốn ra, nở thành một đóa hoa nhỏ như trước. “Sinh vật bậc thấp.” Merkin đưa ra phán đoán.

Trác Mộc Cường Ba đưa tay lên phía trên cánh hoa phe phẩy mấy cái, cánh hoa vừa né vừa rung rinh nhẹ nhẹ, tựa như đang cười khúc khích vì ngứa. Nhìn những cánh hoa mềm mại, Trác Mộc Cường Ba cũng không nhịn được khẽ bật cười, có điều, gã lại nghĩ ngay, những bông hoa này có thể rút vào trong khúc cây, chắc không phải là thức ăn cho lũ côn trùng rồi. Chúng mọc ở đây là ngoài ý muốn của cỏ nhân, hay còn có tác dụng gì khác? Gã lắc đầu đứng dậy, thuật nuôi dưỡng sinh vật của người Qua Ba rất khó lý giải.

Hai người ngẫm nghĩ hồi lâu cũng không nghĩ ra được mấy thứ thực vật này rốt cuộc có tác dụng gì, bỏ mặc chúng ở đó, tiếp tục tìm đường. Dọc đường đâu đâu cũng trông thấy những khúc cây có gai ấy, hai đầu mọc đâm vào vách tường, phần lộ ra bên ngoài dài từ mấy mét đến mấy chục mét. Càng lúc Trác Mộc Cường Ba và Merkin càng thêm tò mò, người Qua Ba chôn mấy khúc cây này ở đây rốt cuộc để làm gì?

Những hang hốc trên vách tường bên trái mỗi lúc một nhiều, kích thước càng lúc càng lớn hơn, nếu chăm chú lắng nghe sẽ không khó nhận ra, trong hang động vắng vắng tiếng động khi di chuyển của động vật nhiều chân. Có điều những động vật này đều nấu mình trong chỗ tối, không hề có ý bỏ ra tấn công người, Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng quyết định không trêu vào chúng, nếu có thể bình yên tìm được đường ra khỏi đây là tốt nhất.

Khốn nỗi ý trời lại không chịu chiều lòng người, đi thêm chừng mấy trăm mét về phía trước là hết đường, vách núi phẳng lì chắn ngay trước mặt, Merkin không nhịn được cất lời can ngăn: “Tôi đã bảo là đi sai đường mà lại, giờ thì hay rồi, đành phải quay lại thôi.”

Trác Mộc Cường Ba không đồng ý với Merkin: “Hắn không thể sai được, thông đạo của người Qua Ba xây dựng nhất định là đi ngược chiều kim đồng hồ, vả lại, ông nhìn đường hầm này mà xem, bốn phía đều đục đẽo hết sức gồ ghề lồi lõm, còn vách đá trước mặt chúng ta lại phẳng như bàn là vậy, chắc chắn có vấn đề.”

Merkin liếc mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, hỏi: “Ý anh là, đây có thể là một thông đạo bị bít lại?”

“Ừm, đúng vậy, con đường chúng ta đi vốn đã không phải thông đạo bình thường rồi. Nếu là lối thông với giếng té, hồ té, sau khi xây dựng xong bị bít lại cũng không có gì lạ, nói không chừng, hai bên đều bị bít lại, cả đây rất có thể là một đường cong khép kín.” Trác Mộc Cường Ba khẳng định thêm.

Merkin nói: “Vậy còn không khí mà chúng ta hít thở? Thực vật và động vật kia thì sao?”

Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại, rồi lập tức mở bừng ra, đi thẳng đến chỗ vách đá trơn nhẵn: “Có gió.”

Bước đến gần, Trác Mộc Cường Ba mới phát hiện, thì ra đó không phải vách đá mà là một bức tường ghép bằng những viên gạch rất lớn, có điều khe hở giữa những viên gạch này cực nhỏ, đứng xa không thể nhìn thấy được. Khi chiếu đèn pha lên phía trái bức tường ấy, Trác Mộc Cường Ba còn phát hiện một hàng chữ nhỏ. Merkin cũng ghé đầu lại hỏi: “Nô lệ, tuyệt vọng... viết gì vậy?”

“Đây là lời khuyên dành cho những phạm nhân và nô lệ bị đem làm vật tế, nếu bọn họ có thể may mắn thoát khỏi miệng của Ba Âm Ma Kha, thì khi nhìn thấy những hàng chữ này, bọn họ hãy tuyệt vọng đi.” Trác Mộc Cường Ba đáp, gương mặt không biểu lộ chút biểu cảm nào. Câu cuối cùng “Khi các người nhìn thấy hàng chữ này, hãy tuyệt vọng”, chẳng khác nào một đòn giáng mạnh vào tim gã. Hiển nhiên, khi xây dựng giếng té, người xưa đã nghĩ cả đến trường hợp những nô lệ hoặc phạm nhân thông minh có thể sẽ lợi dụng lối thông gió được bít bằng đất dầm để thoát thân, nên đã đi trước một bước, chặn luôn lối thoát này lại. Vật tế tức là vật tế, lễ vật hiến tế nhất định phải bị ăn thịt, nếu thoát khỏi Ba Âm Ma Kha, họ sẽ phải nhận lấy kết cục chôn thân trong bụng lũ côn trùng ở nơi này.

Hai người đều hiểu, sở dĩ đến giờ vẫn chưa thấy lũ côn trùng xuất hiện, hiển nhiên là vì theo đồng hồ sinh học, lúc này vẫn chưa đến giờ ăn của bọn chúng. Merkin lấy làm khó hiểu: “Theo cách nói của anh lúc trước, nếu không phải con Ba Âm gì gì đó, thì phải là con ‘Kubukubu’, còn lớn mạnh hơn, khủng khiếp hơn cả đồng xương trắng trong giếng té mới đúng chứ? Sao lại biến thành côn trùng vậy?”

“Hoặc giả, bài văn tế ấy nói nó rất to lớn, không phải chỉ thể tích, mà là chỉ thực lực của chúng rất mạnh, bọn côn trùng quần cư xưa nay đều hợp tác săn mồi mà.”

“Không thể nào.” Merkin và Trác Mộc Cường Ba vừa thảo luận, vừa tiếp tục tìm kiếm lối ra. Merkin dò tìm xung quanh bức tường đá xem có phát hiện gì mới không, còn Trác Mộc Cường Ba lần lượt gõ lên mặt tường, xem có thể dùng thuốc nổ phá hủy được hay không

Tường Không Minh

Trác Mộc Cường Ba nói: “Hay là cho nổ tường giống như đã làm với đường thông gió?”

“Không được,” Merkin tức khắc gạt ý kiến của gã đi: “Đây là tường gạch, không phải đất dầm, cho nổ sẽ gây ra chấn động, có thể chọc giận lũ côn trùng kia, nói không chừng những người xây dựng Bạc Ba La thần miếu cũng đã tính toán đến khả năng này rồi. Thời bấy giờ, hẳn phải có hỏa dược rồi chứ?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu, trước khi Đạo quân Ánh sáng biến mất, hỏa dược đã xuất hiện từ rất lâu, có trời mới biết bọn họ đã nghiên cứu ứng dụng thuốc súng đến trình độ nào rồi.

Merkin nói: “Vậy thì phải rồi, các nghệ nhân thời xưa còn hiểu tâm lý con người hơn cả anh và tôi, trong các kiến trúc cổ, chúng ta thường hay gặp phải tình trạng như vậy, khi anh tưởng rằng mình đã phá giải được cơ quan cạm bẫy, thực ra lại chính là lúc anh khởi động bẫy rập.” Về mặt này, kinh nghiệm thực chiến của Merkin phong phú hơn Trác Mộc Cường Ba nhiều. Y bước đến phía bên phải bức tường, đột nhiên kêu lên: “Ừa, bên này cũng có chữ.”

“Trí tuệ là con đường sống duy nhất.” Trác Mộc Cường Ba dịch một cách máy móc.

Merkin lấy làm khó hiểu: “Thế là ý gì? Vừa mới nói tuyệt vọng xong, lại bảo có đường sống? Anh dịch có đúng không vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đại ý chắc không sai đâu, tôi nghĩ, ý của cổ nhân là, thân là vật tể dâng lên thần linh, bị ăn thịt là lựa chọn chính xác duy nhất, nhưng nếu tể phẩm ấy đủ thông minh, vậy thì trí tuệ ấy sẽ có thể bù đắp được những lỗi lầm y mắc phải, hoặc giả lấp đầy sự bất công của số phận, khiến y có được cơ hội sống lại làm người. Nếu đã như vậy, nói không chừng còn có phương pháp đặc thù nào khác để vượt qua bức tường này cũng nên.”

“Tường Không Minh! Ngu xuẩn quá!” Câu nói cuối cùng của Trác Mộc Cường Ba đã nhắc nhở Merkin, y đột nhiên, áp sát hai bàn tay lên mặt tường xòe năm ngón tay rờ rẫm một hồi.

“Ông nói gì vậy?”

Merkin vừa rờ rẫm từng viên gạch một, vừa giải thích: “Anh đã bao giờ chơi trò mở khóa gỗ của Trung Quốc chưa, hình như còn gọi là khóa Lỗ Ban hay gì đó ấy, không có móc ngàm nào, mà chỉ là từng khối từng khối linh kiện ghép lại với nhau. Bức tường Không Minh này cũng dùng nguyên lý đó, những viên gạch ghép vuông này, nhìn bề ngoài thì giống nhau hết, nhưng kết cấu bên trong lại khác nhau hoàn toàn, chỉ cần tìm được viên gạch đầu tiên, những viên gạch còn lại sẽ dịch chuyển theo các hướng trên dưới trái phải, mở ra một cánh cửa cho chúng ta thoát khỏi đây. Kết cấu này xuất hiện rất sớm, tôi nghe người ta gọi nó là tường Không Minh. Loại tường này ẩn mật hơn các kiểu cửa ngàm thông thường nhiều. Lẽ ra ta phải chú ý đến nó từ đầu mới đúng. Anh nhìn xem, mặt hướng về phía

chúng ta, toàn bộ đều là những hình vuông chắc chắn, có biết tại sao phải làm thành hình vuông không? Chỉ có vậy mới đảm bảo được, khi người ở bên ngoài di chuyển chúng, sẽ không thể nhìn thấy biến hóa của kết cấu bên trong!” Nói tới đây, y chừng như đã phát giác được gì đó, bèn lấy ngón tay ấn lên, trên viên gạch liền xuất hiện một lỗ nhỏ, vừa đủ để đút ngón tay vào trong. Merkin đặt ngón giữa vào, ấn ấn, không thấy nhúc nhích gì, lại nhấc lên móc ra phía ngoài, cũng vẫn không có phản ứng.

Merkin lắc lắc đầu, tiếp tục rờ rẫm những viên gạch khác, không lâu sau, y lại tìm được một viên nữa, thọc vào lỗ nhỏ, ấn vào trong không được lại móc ra ngoài, viên gạch ấy tức thời lòi ra nửa lóng tay, kể đó, Merkin tiếp tục ấn thử các viên gạch xung quanh, nhưng đều không thấy nhúc nhích gì. Y nghĩ ngợi giây lát rồi ghé sát mặt vào chỗ viên gạch lòi lên tiếp giáp với các viên gạch xung quanh, thổi lớp bụi bám trong khe hở đi, chợt hai mắt sáng bừng lên, tựa hồ đã hiểu ra chuyện gì đó, liềm liềm môi, nắm tay vào phần gồ lên ấy, dùng sức vặn một cái. Không ngờ viên gạch ấy lại xoay được chín mươi độ, Merkin thử đẩy nhẹ, viên gạch liền trượt về vị trí ban đầu, mặt tường lại phẳng nhẵn. Y đẩy thêm chút nữa, viên gạch lại lồm vào chừng nửa lóng tay. Merkin dường như đã tìm được phương pháp, bắt đầu thử di động những viên gạch cạnh đó, kéo viên bên phải ra, ấn viên bên trái vào, đẩy viên phía dưới lên, cũng có lúc các viên xung quanh đều không thể nhúc nhích, y lại phải phục nguyên trạng thái ban đầu, đổi hướng làm lại, cứ tiếp tục lần mò như vậy, càng về sau độ khó càng cao, nhưng dần dần, trên bức tường cũng thấp thoáng hiện ra hình dáng một cánh cửa.

Chỉ là, thời gian không còn nhiều nữa, Trác Mộc Cường Ba đứng bên cạnh lặng lẽ quan sát, bỗng nghe thấy những âm thanh lạo xạo vang lên, lũ côn trùng trong các hang hốc ở vách tường bên trái cơ hồ đã náo động lên rồi. Gã vội nhắc nhở: “Có thể nhanh hơn chút nữa được không? Hình như lũ côn trùng kia đói rồi thì phải.”

Merin đang tập trung toàn bộ tinh thần vào những viên gạch trước mặt, bực bội gắt: “Đừng quấy rầy tôi nữa, thứ này chỉ cần sai một bước là phải làm lại từ đầu đấy, nếu bọn chúng có chui ra, anh phải nghĩ cách mà chặn chúng lại chứ.”

Trác Mộc Cường Ba cũng biết Merkin lúc này không thể phân tâm, nếu y nhớ nhầm bước nào, không thể đưa bức tường về vị trí ban đầu, khiến một viên gạch nào đó bị mắc kẹt thì họ rất khó sắp xếp để biến bức tường này thành một cánh cửa. Chỉ hiềm nỗi, lũ côn trùng kia cũng không cần biết lý lẽ gì, cứ ùn ùn chui ra. Trác Mộc Cường Ba thoáng giật bản mình, nhưng cũng lập tức yên tâm lại ngay, bởi chúng không phải giống gì khác, mà chính là lũ gián lớn gã đã quen thuộc. Trác Mộc Cường Ba biết rõ, phần miệng của sinh vật ngoại hình xấu xí hung tợn này không lớn lắm, chúng chỉ có thể ăn được chút địa y hay bùn đất gì đó mà thôi, không thể gây tổn hại đến con người được.

Trác Mộc Cường Ba lấy làm lạ, sao người ta lại nuôi dưỡng thứ côn trùng không thể gây tổn hại gì cho con người thế này chứ? Trừ phi, bọn chúng chỉ là một mắt xích trong chuỗi thức ăn, nếu bọn chúng không phải kẻ ăn thịt, vậy thì, chúng chính là kẻ bị ăn thịt!

Lũ gián to tướng ấy mau chóng bò khắp cả hang động. Merkin hoàn toàn không để ý, coi như không nhìn thấy cũng không nghe thấy. Trác Mộc Cường Ba cảnh giác nhìn chăm chăm bọn gián, thấy trên cẳng chân chúng vẫn có gai nhọn hoắt, ai biết được bọn chúng có đột nhiên nổi xung lên tấn công hay không?

Chỉ thấy bọn gián đó như trúng phải một thứ tà thuật gì đó, sau khi bò ra khỏi hang hốc trên tường, liền ngoan ngoãn đứng yên dưới đất, kẻ đó bắt đầu nối đuôi nhau thành từng hàng, lần lượt tiến theo một hướng.

Trác Mộc Cường Ba cực kỳ kinh ngạc, nhất định đã có chuyện gì đó xảy ra, mới khiến hành vi của lũ gián này trở nên bất thường như thế. Gã liếc nhìn sang Merkin đang dồn toàn bộ tinh thần vào việc sắp xếp điều chỉnh các viên gạch trên tường, lũ gián này hẳn sẽ không gây nguy hại gì cho Merkin, mà cho dù có nguy hiểm, chắc hẳn Merkin cũng có thể một mình đối phó được chứ? Vả lại, đối với thành ý mà Merkin biểu lộ, Trác Mộc Cường Ba vẫn không thể hoàn toàn tin tưởng, gã quyết định lần theo hướng đi của bọn gián này xem sao, chuyện này mà không làm cho rõ ràng, không khéo lại dẫn đến tai họa bất ngờ gì ập xuống đầu chứ chẳng chơi.

Nghĩ vậy, Trác Mộc Cường Ba liền bảo Merkin: “Là lũ gián, không ảnh hưởng gì đến chúng ta cả, nhưng hành vi của chúng rất quái dị, tôi đi xem thế nào, ông cẩn thận đấy.” Merkin xua xua tay, ý bảo Trác Mộc Cường Ba không cần lo cho y.

Trác Mộc Cường Ba dè dặt đi theo lũ gián, mới đi được vài bước, gã đã ngạc nhiên nhận ra, thứ thu hút bọn gián này chính là những bông hoa nhỏ màu thịt tươi trông có vẻ yếu ớt kia. Những bông hoa nhỏ nhíp nhàng xòe ra cup vào, mỗi lần như thế lại phun ra một làn hơi sương mỏng mảnh. Bông hoa phía trước vừa phun ra, bông phía sau lại tiếp nối, lũ gián cứ thế men theo làn hơi sương đó lần lượt chậm chậm tiến về phía trước. Dựa theo phương pháp nhận biết chất độc của Lữ Cánh Nam truyền dạy, Trác Mộc Cường Ba sơ bộ phán đoán làn hơi sương kia không có độc, gã khẽ hít nhẹ một hơi, chỉ thấy một mùi hương ngọt ngào bay vào mũi. Trác Mộc Cường Ba vội lắc lắc đầu, thứ hơi sương này có lẽ không độc, nhưng hiển nhiên có thể khiến người ta nảy sinh ảo giác. Trác Mộc Cường Ba còn chú ý thấy, khi những bông hoa xòe ra cup vào, cánh hoa không ngừng run lên, chắc hẳn còn phát ra một âm vực gì đó mà tai người không thể nghe được. Sau khi biết được nguyên nhân lũ gián lần lượt bám đuôi nhau đi về một phía, Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng sợ hãi sinh vật có hình dạng giống như khúc cây kia, nếu lũ gián này không phải kẻ săn mồi mà là kẻ bị săn, hành vi của chúng lại kỳ lạ như vậy, lẽ nào khúc cây và những bông hoa nhỏ kia mới là kẻ săn mồi? Lại là một loài thực vật ăn thịt? Hay giữa bọn chúng có quan hệ cộng sinh?

Trác Mộc Cường Ba chẳng buồn để ý đến mấy hồng hoa dưới chân nữa chỉ rảo chân bước nhanh, sau khi đi qua hai khúc ngoặt, vượt qua lũ gián đến chỗ gã và Merkin phát hiện ra khúc cây đầu tiên, Trác Mộc Cường Ba liền trông thấy một cảnh tượng rợn người. Trong đời, Trác Mộc Cường Ba đã

gặp khá nhiều quái vật, giờ đây những thứ có thể dọa khiếp gã cũng chẳng còn mấy, cho dù thần lẫn khổng lồ đột nhiên xuất hiện trước mặt, gã vẫn có thể ung dung đối phó được. Nhưng giống sinh vật ở trước mắt này thực sự khiến Trác Mộc Cường Ba không thể tưởng tượng nổi, thực sự không hiểu tại sao trên đời này lại có giống vật quái dị đến thế.

Khúc cây mới rồi còn nằm im lìm dưới đất, lúc này đang chậm chậm nhúc nhích, hai hàng gai nhọn đối xứng ở hai bên, tựa như những mái chèo hai bên mạn thuyền rồng, đều đặn gạt về phía sau. Tầng biểu bì sờ vào thấy khô ráp như vỏ cây, giờ lại cuộn lên từng đợt sóng nhu động, một đầu của khúc cây ấy đã rút ra khỏi vách đá, lộ ra đầu nhọn hoắt như hình thoi.

Phần biểu bì của đầu nhọn ấy có vân xoắn, thoát trông như mũi khoan, sau khi rút ra khỏi vách đá liền ngھn cao lên, chẳng khác nào một con rắn. Thứ này làm sao có thể coi là thực vật được chứ, đây rõ ràng là mô thức hành vi của động vật. Tiếp sau đó, mới là màn để lại ấn tượng sâu sắc nhất cho Trác Mộc Cường Ba. Cái đầu nhọn đó ngھn cao trước mặt gã, xòe ra bốn năm cánh như một bông hoa nở, mỗi cánh đều giống như một lưỡi kiếm bản rộng, hai bên có răng cưa. Mỗi lưỡi kiếm ấy phải dài cả mét, giữa các lưỡi kiếm có một lớp mô thịt phủ đầy những mạch máu li ti. Mé bên trong của lưỡi kiếm ấy, lần lượt có bốn ngạnh cứng, những cái ngạnh ấy lại vươn dài ra như con dao gập. Nhìn thoáng qua, những ngạnh cứng đó rất giống chi trước của con gián, phía bên trong cũng có răng cưa sắc nhọn, khiến mảng thịt lại càng banh rộng thêm ra.

Cả quá trình ấy kỳ thực diễn ra rất nhanh, thứ trông như khúc cây khô kia chỉ thoáng cái đã xòe ra trước mặt Trác Mộc Cường Ba, biến thành một cái lồng chụp bằng thịt bán kính gần hai mét, bốn ngạnh cứng không ngừng khép ra đóng vào, trông quái đản tột cùng.

Cái lồng chụp ấy ngھn cao, xoay chuyển mấy góc độ trên không trung như hệ thống radar bắt tín hiệu, cơ hồ đã dò được lũ gián kia đang tiến đến. Tầm thân như khúc cây của nó liền vắt ngang đường, hạ cái lồng chụp đó chênh chếch xuống mặt đất. Động tác của nó lúc này bảo linh hoạt như rắn cũng không ngoa chút nào. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba mới nhìn được bên trong cái lồng chụp bằng thịt đó, chỉ thấy ở phần trung tâm radar là một hang động đen ngòm sâu không thấy đáy, bên trong vươn ra rất nhiều móc ngược, không ngừng thò ra rút vào như pít tông. Giữa những móc ngược nhỏ ấy còn có rất nhiều xúc tu mềm mại, thoát nhìn trông như nhụy hoa, hoặc thứ gì đấy khác, sợi nào sợi ấy y hệt những con sâu đỏ, không ngừng nhu động theo những móc câu kia.

Đây là thứ gì chứ, hiển nhiên không thể gọi là phần đầu của thứ sinh vật nào đó được rồi, con quái vật này không có đầu, đây cùng lắm cũng chỉ có thể coi là một cái miệng, một cái miệng dạng túi cực kỳ lớn mà thôi. Lẽ nào, thứ này đã tiến hóa đến độ không cần đại não, không cần ngũ quan, chỉ cần một cái miệng và cái bụng đủ lớn để tiêu hóa thức ăn? Đây hiển nhiên là mô thức tiến hóa cuối cùng để đáp ứng nỗi khát khao được ăn uống rồi. Một luồng khí lạnh chạy từ gót chân lên đỉnh đầu, lan tỏa khắp châu thân Trác Mộc Cường Ba, bản năng cho gã biết, tốt nhất là không nên đụng đến con quái vật

này làm gì. Nhìn những con gián như bị trúng phải bùa mê xung quanh, Trác Mộc Cường Ba bắt đầu suy nghĩ tìm đường rút lui.

Lũ gián ấy, như đã được hẹn trước, thấy đều bò đến chỗ cái lồng chụp kia. Không biết cái lồng chụp ấy làm sao cảm nhận được sự tồn tại của lũ gián, chỉ thấy nó dường như càng thêm hung phấn, những cái móc câu nhỏ và các xúc tu đều hân hoan ve vẩy nhưng nhúc. Con gián đầu tiên bò vào bên trong cái lồng chụp, những cái móc câu đó liền giữ chặt con mồi, rồi như cái máy nghiền, ép nát con gián thành một bãi nước xanh lục, nuốt cả vỏ vào trong. Thân thể trông như khúc cây kia lại rung lên nhẹ, tạo thành những đợt sóng nhu động. Cả một thân hình dài chừng ấy, phải nhét vào bao nhiêu con gián mới đầy được đây?

Hết con gián này đến con gián khác chui đầu vào cái lồng chụp to tướng, miệng con quái vật kia như thể một hang động không đáy, bất kể bao nhiêu gián nhét vào cũng không thấy biến đổi gì, đồng thời, màn sương do những bông hoa nhỏ kia tỏa ra cũng nhạt dần rồi biến mất, lũ gián dường như sắp hồi phục lại sự tỉnh táo đến nơi. Thi thoảng gặp con gián nào không chịu ngoan ngoãn chui đầu vào rọ, bốn cái càng kia cũng không bỏ qua, trong phạm vi của lồng chụp, chúng chỉ cần khễ co duỗi một cái, hết như bốn cánh tay máy chuyên bóc gắp đồ vật, không ngừng bắt lấy lũ gián nhồi vào trong miệng. Dường như cái lồng chụp bằng màng thịt ấy cũng biết, thời gian ăn uống thỏa thuê của nó sắp kết thúc nên càng lúc càng thêm cuồng loạn, không đợi lũ gián bò vào chỗ mình nữa, bốn ngàm cứng bên trong bắt đầu tăng tốc thò ra thụt vào, đồng thời những xúc tu nhỏ ở chính giữa “nhụy hoa” của nó cũng phát huy tác dụng: chúng bắn mạnh ra như lưỡi tắc kè, mười mấy sợi xúc tu quấn lấy một con gián rồi lập tức rút trở về, chỉ trong chớp mắt, con gián đã biến mất. Mỗi lần đám xúc tu bắn ra như thế, đều cuốn vào được bốn năm con gián lớn, cộng với những ngàm cứng không ngừng vươn ra vơ vào, con quái vật liên tiếp nhồi thêm thức ăn vào miệng nó.

Trác Mộc Cường Ba để ý thấy những con gián ở phía sau đã bắt đầu chạy tán loạn rồi. Gã cũng hiểu, còn không chạy cho mau e rằng sẽ muộn mất, nhưng gã vừa mới nhấc chân lùi lại một bước, hai cái ngàm cứng ở mé trên trong cái miệng quái vật kia lập tức như hai đầu dò, khóa chặt gã lại. Đồng thời, cả cái lồng chụp cũng xoay về phía gã đang đứng. Các ý nghĩ liên tục xoay chuyển trong đầu Trác Mộc Cường Ba: “Làm sao nó phát hiện được mình nhỉ? Con quái vật này không có mắt, chiếu đèn pha vào nó cũng không biết, song nó lại cảm giác được lũ gián kia, phải rồi, chuyển động, nó có thể cảm nhận được những chuyển động rất nhỏ.” Trác Mộc Cường Ba đoán không sai, lúc này, trong sự cảm tri của cái lồng chụp bằng màng thịt kia, gã chính là một con gián cực lớn. Dựa vào thể hình và trọng lượng cảm ứng được, nó đưa ra phán đoán, “con gián” Trác Mộc Cường Ba này thuộc loại thịt nhiều mỡ béo. Vậy là, nó lập tức nhắm vào “con gián” khổng lồ này mà truy kích như con sói đói quanh năm chỉ được ăn chay bỗng ngửi thấy mùi thịt.

Trác Mộc Cường Ba thấy con quái vật có ý đồ với mình, lập tức quay người bỏ chạy. Tuy trên tay

có súng và các thứ vũ khí khác, nhưng chỉ cần liếc nhìn độ dài và thể hình của “khúc cây” đó, gã thực tình chẳng hứng thú chiến đấu với nó chút nào cả.

Trác Mộc Cường Ba bỏ chạy trước, ngay lập tức, con quái vật dị hợm kia cũng cuộn cuộn thân hình như mãng xà khổng lồ đuôi theo, bốn cái ngàm cứng cọ sát vào nhau, phát ra âm thanh xoèn xoẹt như mài dao, nghe rợn cả gai ốc. Tốc độ chạy của Trác Mộc Cường Ba lại thua thân thể to tướng đó, xem chừng gã sắp bị nó đuổi kịp đến nơi.

Bốn ngàm cứng bên trong xòe rộng hết cỡ, chụp thẳng xuống đầu Trác Mộc Cường Ba như một cái ruột tượng khổng lồ. Đứng vào khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc ấy, Trác Mộc Cường Ba thành linh nghiêng người sang mé bên, rồi lăn tròn một vòng dưới đất theo thể *Lăn lư dã cốn*(1), đòn tấn công của con quái vật liền chụp vào khoảng không.

Một đòn không trúng, cái lồng chụp lại xòe ra rộng ngoác. Trác Mộc Cường Ba bò dậy chạy tiếp, được khoảng năm sáu mét, cái lồng chụp bằng màng thịt kia cuối cùng cũng dừng lại cách gã khoảng bốn mét. Trác Mộc Cường Ba nghiêng đầu quan sát, liền phát hiện ra thân thể như khúc cây của con quái vật đã kẹt vào trong vách đá, không nhúc nhích được nữa. Bây giờ, gã mới yên tâm thở hắt ra một tiếng. Nhưng cái lồng chụp kia dường như không từ bỏ ý định. Nó gấp bốn ngàm cứng lại, khép bốn cánh hoa như bốn lưỡi kiếm vào, trở lại thành đầu nhọn như mũi khoan lúc ban đầu, rồi rụt trở lại đầy bất mãn. Có điều, hai hàng chân giả trông như gai nhọn trên thân thể nó vẫn co vào đuôi ra, cơ hồ muốn chen ra khỏi vách đá. Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba chột hướng về phía một khúc cây khác, quả nhiên, khúc cây ấy cũng co đuôi theo một tiết tấu nhất định, phối hợp với cái lồng chụp ở đầu. Liên tưởng đến những bông hoa nối tiếp nhau phun ra làn sương mờ mờ kia, Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình kinh hãi: rõ ràng, những khúc cây nửa chôn trong vách đá, nửa lộ ra bên ngoài thông đạo này đều thuộc về nó, con quái vật này không ngờ lại dài đến cả mấy trăm mét!

Hiển nhiên, tốc độ xông lên trước của con quái vật tởm lợm này rất nhanh, nhưng lại không quen trườn giật lùi, chỉ thấy toàn bộ gai của nó đều ra sức bám chặt lấy mặt đất, thân thể to đùng mới nhích về phía sau được một chút xíu. Xem tình hình này, nó muốn hoàn toàn rụt ra khỏi vách đá, có lẽ cũng cần một khoảng thời gian nhất định nữa.

Trác Mộc Cường Ba liền bỏ mặc cái đầu như mũi khoan ấy lại, chạy thẳng ra chỗ Merkin bên bức tường Không Minh.

Merkin quả nhiên không nói sai, chỉ thấy y chuyển viên gạch này lên, ấn viên gạch kia xuống, mặt tường bằng phẳng đã bị y xếp thành hình dạng một cánh cửa, lõm vào bên trong khoảng nửa mét, có điều không biết bức tường rốt cuộc dày đến chừng nào?

“Tôi tìm ra bí quyết rồi, sẽ nhanh chóng mở được bức tường Không Minh này thôi.” Thấy Trác Mộc Cường Ba chạy lại, Merkin lập tức nói.

Trong miệng Trác Mộc Cường Ba không biết từ lúc nào đã nhét mấy miếng kẹo cao su kiềm chặt nổ

đeo, gã thờ hỏn hẻn, nghiêm túc nói: “Tốt nhất là nhanh lên một chút, ngoài ra, cái thiết bị dẫn nổ của anh sử dụng thế nào vậy?”

Merkin đáp: “Gặp phải quái vật gì à?”

Trác Mộc Cường Ba vội tóm lược tình hình: “Khúc cây mà chúng ta nhìn thấy đó là vật thể sống, nó chính là kẻ săn mồi, lũ gián ở đây đều là thức ăn của nó. Tất cả những khúc cây mọc chồi ra thụt vào trên vách đá, thực ra đều là thân thể của con quái vật ấy. Nhân lúc nó còn chưa thoát hẳn khỏi vách đá, tôi định cho nó nổ tung thành mấy khúc.”

Merkin lắc đầu đáp: “Thiết bị điều khiển nổ này hơi đặc biệt một chút, trong mấy phút ngắn ngủi tôi rất khó giải thích rõ. Anh cứ dùng giấy bạc bọc bên ngoài bã kẹo cao su, chỉ cần có áp lực khoảng mười kí lô gam đè lên là có thể dẫn nổ được rồi. Có điều... loại sinh vật hình thể dài kiểu này, đa số đều có hệ thần kinh dạng vòng, giống như con giun đất ấy, anh phải cẩn thận, không khéo một con lại biến thành hai con thì khôn.” Merkin ít nhiều cũng từng nghe Soares nói về một số đặc tính sinh vật cổ quái.

Cơ hàm đang nhai kẹo cao su của Trác Mộc Cường Ba tức thì cứng đơ, nếu đúng như Merkin nói, thân thể con quái vật này giống như đuôi thằn lằn, sau khi đứt lìa vẫn có thể cựa quậy một lúc lâu thì quả là hồng phúc. Đó hiển nhiên là tình cảnh mà gã không hy vọng gặp phải nhất. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu, gã nói tiếp: “Bức tường này còn dày không, hay là dùng thuốc nổ hủy nó đi luôn, đằng nào cũng bị con quái vật kia chú ý đến rồi.”

Merkin lắc đầu phản đối: “Tốt nhất là không nên, tôi xem kỹ rồi, phía trên bức tường này là một tảng đá nghìn cân, nếu cho nổ tường, khối đá ấy sẽ rơi xuống, lúc ấy thì chẳng còn đường nào thoát cả. Đừng giục cuống lên nữa, nếu con quái vật kia đuổi đến thật, thì nghĩ cách ngăn nó lại một lúc đi.”

“Ngăn?” Trác Mộc Cường Ba thầm cười khở, làm sao ngăn được nó bây giờ? Nhìn thân thể dài thượt to gấp đôi con trăn khổng lồ Nam Mỹ ấy, nếu bị nó quần phải....

Người trẻ tuổi vừa bước đi, vừa quan sát hai chấm đỏ trên màn hình PDA, lòng lấy làm kỳ quái: “Sao vậy, lâu thế rồi vẫn không có động tĩnh à? Đang nghỉ ngơi hay bị thứ gì chặn đường? Không phải bị ăn thịt rồi chứ? Đã cấp cho chúng đầy đủ vũ khí thế rồi mà, với năng lực của chúng, lẽ ra phải không có chuyện gì chứ nhỉ?”

Bấy giờ, Khafu đang đi phía trước áp giải ba người bọn pháp sư Á La đột nhiên lên tiếng: “Ngài Thomas, chúng ta đi ra rồi.”

Bọn lính đánh thuê lại ồ lên đầy kinh ngạc: “Đó là gì vậy?”

“Sao lại thế này?”

“Đó... đó là gì chứ?”

Chú thích:

1. Lăn lư đã cởn: con lừa lười lăn mình

Hồ Tế

Đi hết dòng sông, ánh sáng đã yếu dần, cảnh tượng trước mắt bọn lính đánh thuê bị bao phủ trong một tấm màn u ám mờ mịt. Thứ đầu tiên đập vào mắt là một cái hồ. Tòa thần miếu ở giữa hồ, trong miếu lại có hồ, chẳng trách đám lính đánh thuê đều ồ lên kinh ngạc như thế. Có điều, thứ khiến bọn chúng kinh ngạc hơn bội phần, là kiến trúc xung quanh hồ nước và cảnh tượng kỳ lạ ở giữa hồ.

Ven bờ hồ có các cột đá, nhìn theo những cột đá này, liền phát hiện ra hẫng còn bảy tám dòng sông phát ra ánh sáng mờ mờ chảy vào trong hồ nước. Đưa mắt nhìn lên phía trên thác nước, dưới ánh sáng chập chờn, diện mạo của kiến trúc dần dần hiện ra từng chút từng chút một, cảm giác như thể đang quan sát con báo qua ống vậy.

Cái hồ này, hoặc nên gọi là một bể chứa nước cực lớn, vì nó nằm trọn trong một gian đại sảnh khổng lồ. Những cột đá nhân tạo, hành lang đá, bệ đá, mái vòm... tạo thành một điện đường vĩ đại hình tròn cao ba tầng, mỗi tầng có bảy tám dòng sông chảy ra, thậm chí nhiều hơn. Dòng nước phẳng lì tựa như tấm khăn lụa nổi ba tầng bình đài với hồ nước bên dưới. Có điều, kiến trúc này hầu như ẩn bên trong bóng tối, không nhìn rõ được, chỉ gây ấn tượng hết sức kỳ vĩ, một sự kỳ vĩ khiến người ta phải chấn động và kinh hãi.

Nếu nói kiến trúc hùng vĩ này mang đến cho con người ta cảm giác sững sờ chấn động, thì ánh sáng kỳ dị ở giữa hồ lại khiến người ta kinh ngạc, mừng rỡ và cảm thấy huyền diệu khó tin.

Vốn dĩ, giữa hồ lẽ ra phải bị bóng tối bao trùm, nhưng trong bóng tối ấy lại sinh ra những vệt ánh sáng. Những vệt sáng ấy tựa như tinh linh nhảy múa, lại gần một chút thì thấy giống như ngọn lửa, ở xa thì nhìn như ánh đom đóm lướt qua lướt lại rất nhanh trên mặt hồ. Bảo là cá, thì không giống lắm, bởi những vệt sáng lơ lửng phía trên mặt hồ, thoát cái đã tắt phụt, rồi không hiểu ở đâu, lại thỉnh thoảng sinh ra một vệt sáng mới.

Dưới ánh sáng lờ mờ của những vệt sáng di động, có thể thấy giữa hồ có rất nhiều cột. Nhìn những cái bóng lờ lờ đều đặn, có thể đoán rằng, các cột trụ giữa hồ hẳn phải có chạm trổ.

Người trẻ tuổi bình tĩnh ra lệnh: “Tìm kiếm ven bờ hồ xem chắc phải có thuyền bè gì đó, chúng ta cần ra giữa hồ.” Kế đó, y lại cảnh cáo bọn lính đánh thuê đang trầm trồ không ngớt: “Nhỏ tiếng thôi, đừng trách tao không nhắc nhở chúng mày, chủ nhân của cái hồ này không thích ồn ào quá đâu, tuy đã qua một nghìn năm, nhưng tao cũng không thể xác định nó còn sống hay đã chết. Nếu ghi chép trong cổ thư không sai thì con quái này có thể dựa vào chấn động sóng âm để bắt mồi đấy.” Quả nhiên, bọn lính đánh thuê từng sống sót thoát khỏi rừng rậm ấy hết sức miễn cảm với những từ ngữ như “quái vật, quái thú”, vừa nghe câu đó, lập tức không tên nào dám lớn tiếng nữa. Khafu thì thầm hỏi nhỏ: “Chủ nhân

của cái hồ này là quái vật gì vậy?”

Người trẻ tuổi ấy cũng thấp giọng đáp: “Ma Long Tán lớn mạnh nhất đến từ phương Bắc, trong truyền thuyết, ngay cả Cách Tát Nhĩ vương cũng không thể hoàn toàn tiêu diệt được nó, Khô Cáp Nhân Đức Duy Ngõa Khô...” Nói đoạn, y dừng lại quay sang hỏi pháp sư Á La: “Đọc như thế phải không nhỉ? Giống như là tên ngoại lai, phát âm theo tiếng Phạn, tôi cũng không đọc được chính xác.”

Pháp sư Á La thoáng ngẩn người ra, tên đầy đủ của Ma Long Tân trong truyền thuyết ấy rất dài, nó lại có rất nhiều tên khác nhau, phát âm cực kỳ phức tạp. Có điều, cái tên mà gã Thomas này vừa đọc ra hình như rất giống tên của Ma Long thần trong Mật tông, một vị thần linh lớn mạnh nhưng cực kỳ tàn bạo!

Người trẻ tuổi tiếp tục giải thích với bọn lính đánh thuê: “Người Tạng thời cổ đại đã sùng bái rồng từ rất sớm, có điều, rồng thời bấy giờ và rồng trong suy nghĩ của người hiện đại chúng ta không giống nhau cho lắm. Éch xanh, cá, rắn... đều được coi là hóa thân của rồng, về sau, chịu ảnh hưởng của những miêu tả về rồng truyền từ Ấn Độ và Trung Thổ tới, rồng trong tâm thức người Tạng mới trở thành vị thần linh cư trú dưới nước, có khả năng tạo mây tạo mưa. Còn Tán, là thần linh của Bản giáo cổ đại, vua Thổ Phồn thời xưa đều được gọi là Tán Phổ, cũng chính là vì lẽ vậy. Long thần và Tán thần kết hợp lại, sinh ra hậu đại, gọi là Long Tán, trong đó lớn mạnh nhất phải kể đến Ma Long Tán. Trong thánh điển của Bản giáo, *Thập Vạn Long kinh*, có giải thích rằng, chúng sở hữu sức mạnh kết hợp của Long thần và Tán thần, đồng thời còn sinh ra ma lực của bản thân nữa. Sách cũng có một phần miêu tả về Ma Long Tán phương Bắc, nói rằng nó có pháp lực vô biên, có thể nuốt cả đất trời, diện mạo cực kỳ dữ tợn, đầu có chín sừng, mặt có chín mắt, cơ thể mọc ra chín cánh tay. Về điểm này, tao nhớ có một học giả chuyên nghiên cứu *Thập Vạn Long kinh* từng chỉ ra, số chín ở đây, do ảnh hưởng của truyền thừa từ Trung Nguyên, có lẽ mang ý nghĩa là số lớn nhất, tức là chỉ nhiều vô số. Nói vậy có nghĩa là, trên thân thể Ma Long Tán mọc ra vô số sừng, vô số mắt và vô số cánh tay. Nếu Ma Long Tán đúng là chủ nhân của hồ tể, thì sinh vật sống dưới nước ấy hẳn phải là một thứ có nhiều xúc tu hay chân mềm như sứa hoặc bạch tuộc, tôi nói vậy có đúng không hả pháp sư Á La?” Lúc này, hình như có tên lính đánh thuê đã tìm được dụng cụ để băng qua mặt hồ, nhưng lại không dám khẳng định, bèn nhờ Thomas đến xem thử.

Đi được mấy bước, bên bờ hồ hiện ra một vật hình tròn nổi dập dềnh, không đầu không đuôi, chẳng có cạnh bên, cũng không có bánh lái, hơi giống như một cái nệm cói lớn, phồng chùng còn mỏng hơn. Cũng có người cảm thấy nó giống như một lá bèo lớn nổi trên mặt nước, chất liệu rất kỳ quái, giống như là... đá!

Nếu Trác Mộc Cường Ba và Merkin ở đây, nhất định sẽ phát hiện, loại chất liệu nhân tạo nổi trên mặt nước này, gần như giống hệt chất liệu của những quả cầu đá hai người họ nhìn thấy trong các bình sứ. Tên lính đánh thuê đầu tiên phát hiện ra thứ này còn tưởng nó là một bệ đá nhô ra ven hồ. Trong

suy nghĩ của chúng, đá chẳng thể nào nổi trên mặt nước được. Về sau có người đẩy một cái, cả bọn mới phát hiện ra thứ ấy có thể chuyển động, nổi dập dềnh trên mặt nước.

Một phiến đá ấy áng chừng đủ chỗ cho bảy tám người đứng lên trên, người trẻ tuổi sai một gã lính đánh thuê leo lên thử, cánh bèo bằng đá ấy không hề đung đưa dao động mà hết sức vững chãi. Bây giờ, người trẻ tuổi mới gật gật đầu, nói: “Đúng nó rồi đấy.”

“Xung quanh còn rất nhiều.” Lại một tên lính đánh thuê khác báo cáo.

Người trẻ tuổi nói: “Tốt lắm, sáu người một nhóm, vừa khéo có thể ngồi thành hai hàng, tao sẽ dẫn đường, chúng mày cứ đi theo tao là được.”

Y và ba người bọn pháp sư Á La cùng lên một cánh bèo đá, mũi bàn chân đẩy nhẹ vào bờ hồ một cái, cánh bèo liền dập dềnh trôi về phía giữa hồ. Người trẻ tuổi ấy cảnh cáo Lữ Cánh Nam: “Cô chó nên có ý định gì, nhiệt độ của nước hồ này lên tới hơn tám mươi độ, rơi xuống chắc chắn sẽ bị bỏng nặng đấy, cho dù sống sót cũng bị hủy dung nhan.” Lữ Cánh Nam nghe xong vẫn hờ hững, nét mặt thoáng vẻ khinh thường, còn Mẫn Mẫn thì tái mét cả mặt mày.

Bọn lính đánh thuê còn lại cũng chẳng nhàn rồi, tên thì học theo người trẻ tuổi dùng chân đạp vào bờ, tên lại lấy bang súng làm mái chèo, nhưng cánh bèo bằng đá cứ xoay vòng vòng, thậm chí còn có mấy tên suýt chút nữa ngã lặn kèn xuống nước, khó khăn lắm mới nắm được cách điều khiển thứ tròn tròn này tiến lên phía trước.

Sóng gợn lăn tăn trên mặt hồ nóng bỏng, hơi nước nghi ngút cũng theo làn sóng mà lúc tụ lúc tan. Vì có lời cảnh cáo lúc nãy của người trẻ tuổi kia, không gian tăm tối rộng mênh mông ấy giờ đã chìm vào tĩnh lặng, càng gần đến giữa hồ lại càng yên tĩnh, vô số cánh bèo đá cứ thế trôi dập dềnh trên mặt hồ nước trong gian đại sảnh khổng lồ.

Đến gần những đốm sáng hơn, bọn lính đánh thuê mới kinh ngạc nhận ra, những đốm sáng ấy chính là từ đáy hồ vọt lên. Những bong bóng nước thỉnh thoảng sủi lên từ đáy hồ, cuộn cuộn nổi lên mặt hồ rồi vỡ tung. Đứng vào khoảnh khắc ấy, tựa hồ có một sinh mạng mới được đản sinh, hóa thành một đốm sáng màu vàng như ngọn lửa pháo hoa đốt đêm giao thừa, không phát ra những tia sáng nhàn nhạt dịu dịu, mà liên tục bắn những tia lửa nhỏ ra xung quanh. Những tia lửa nhỏ tựa như những cái chân của đốm sáng, đẩy cho nó bay qua chạy lại, lượn lờ như tinh linh trên mặt hồ. Tinh linh màu vàng lướt vù ra đằng xa, đột nhiên sau lưng họ lại xuất hiện một tinh linh màu lam nhạt, thoáng dừng lại trên mép một cánh bèo đá, vạch nên một vết sáng hình số 8 trên không trung, rồi mới lướt đi chỗ khác.

Càng đến gần trung tâm hồ nước, những tinh linh đủ sắc màu ấy lại càng nhiều, nhiều nhất là màu đỏ, màu vàng kim, màu xanh lam, có cả những đốm sáng màu tím, màu hoa hồng hiếm gặp nữa, chúng không ngừng phát sáng lập lòe, bắn tóe tia lửa nhỏ ra xung quanh nên nhìn đẹp hơn những đốm sắc màu bình thường gấp bội. Có lúc, chúng như những chú bé nghịch ngợm tò mò xúm lại chỗ cánh bèo đá, lúc lại như cô bé thẹn thùng chạy túa ra xung quanh, nhưng phần nhiều chúng đều xoay chuyển, múa lượn

trên không trung, vạch nên vô số vệt sáng đẹp mắt, khiến mặt hồ bị bóng đen bao phủ này thêm phần sống động. Mãi tới khi những tia lửa nhỏ không còn tóe ra nữa, ánh sáng mờ đi, các đốm sáng mới tắt lụi, tan biến vào không khí, song chỉ giây lát sau, bọt nước dưới đáy hồ lại nổi lên bắt đầu một màn trình diễn mới.

Bọn lính đánh thuê trông thấy cảnh tượng kỳ ảo, nhất thời quên khuấy mất mình đang ở đâu, ánh mắt mãi dõi theo bóng dáng những tinh linh ánh sáng ấy, nhìn chúng sinh ra, nhảy múa, rồi tan biến, trong lòng cũng theo đó mà dâng lên hy vọng, hưng phấn, sau cùng chỉ còn lại nỗi buồn thương. Không hiểu sao, những kẻ giết người không chớp mắt này lại thấy chua xót trong lòng, khóe mắt rung rung... Cảnh tượng kỳ dị trước mắt không ngờ lại khiến chúng rung động hơn cả những bức tranh tập trung hết tinh hoa của văn minh nhân loại thời xưa dọc theo dòng sông khi nãy.

Kỳ dị hơn là, tên lính đánh thuê đầu tiên phát hiện cánh bèo đá không tiếp tục tiến lên nữa, bởi lúc y dùng báng súng làm mái chèo khua xuống nước, nước hồ bắn lên, không ngờ lại hóa thành những đốm lửa nhỏ li ti, cái báng súng kia cũng như thể vừa được nhúng xuống sông ngân, bên trên dính đầy ngôi sao nhỏ, chớp chớp lóe lóe rồi phụt tắt trong nháy mắt.

“A!” Mặc dù người trẻ tuổi kia đã cảnh cáo, tên lính đánh thuê đó vẫn sững sờ trước vẻ đẹp ấy, không kìm được phát ra một tiếng kêu kinh ngạc. Trên mặt hồ, vạn vật đều tĩnh lặng, tiếng kêu thảng thốt ấy của y vang đi rất xa. Một tên lính đánh thuê trên cánh bèo đá khác chợt cảm thấy cây cột đá đằng trước hình như hơi nhúc nhích, nhưng ngay sau đó, hấn lại cho rằng mình đã hoa mắt, cột đá làm sao nhúc nhích chứ.

“Không phải ngạc nhiên,” người trẻ tuổi kia điềm đạm giải thích, “là thực vật thích nhiệt độ cao, một loài tảo có thể sống ở 90°C, bọn chúng lợi dụng khoáng chất trong hồ để tạo ra một loại enzyme huỳnh quang. Vật chất này dễ bị chấn động và tiếp xúc với không khí sẽ bị oxy hóa rồi phát ra ánh sáng, giống như pháo hoa vậy, đẹp lắm phải không?” Câu cuối cùng của y, hiển nhiên là dành cho Mẫn Mẫn.

Pháp sư Á La không khỏi ngấm ngấm kinh ngạc, nghe giọng điệu của người trẻ tuổi này có thể thấy kiến thức của y rất uyên bác, tuyệt đối không kém gì thân thủ siêu phàm mà y từng thể hiện. Ông lấy làm khó hiểu, ở đâu ra một gã trẻ tuổi lợi hại như vậy nhỉ?

Bọn lính đánh thuê lại bắt đầu khua mái chèo, phần lớn là vì muốn nhìn thấy những đốm lửa nhảy lên khỏi mặt nước sinh ra trên tay mình, rồi lại trở về với nước, vạch ra một vệt sáng như ánh sao băng.

Khi bọn họ vượt qua cây cột đá thứ nhất, đám lính đánh thuê ấy mới phát hiện, những cột đá này quả nhiên không hẳn nhai bằng phẳng, có chỗ hõm vào một mảng lớn, lại có chỗ lồi hẳn ra, phải chăng là bị nước hồ xâm thực? Không giống lắm, rõ ràng là có dấu vết bàn tay con người điêu khắc.

Tiếp tục tiến lên, lại có người phát hiện, bên dưới mặt nước không chỉ có cột đá, mà còn có rất nhiều cọc đá, lại gần hơn nữa mới nhìn rõ những cọc đá ấy hóa ra lại là đầu Phật, còn cả tượng Phật

bản thân, có lớn có nhỏ, có cao có thấp, quanh các tượng Phật còn quán đầy thứ gì đó, trông như dây leo.

Khoảng mười phút sau, cánh bèo đá của người trẻ tuổi kia đã đến trung tâm hồ nước, sừng sững trước mắt họ là cây cột đá lớn nhất hình tứ giác, mỗi cạnh dài khoảng một trăm mét, có lẽ không nên gọi là cột đá, mà là một tòa kiến trúc dựng giữa lòng hồ thì đúng hơn. Đúng là một kiểu lồng vào nhau kỳ quái, cả tòa thần miếu được xây bên dưới hồ, trong miếu lại có hồ, trong hồ lại có kiến trúc khác. Bốn mặt cây cột này đều là mặt tường phẳng lì, người trẻ tuổi bám hai tay vào tường để cánh bèo dưới chân dịch chuyển xung quanh cây cột không lò, lắm bầm: “Kỳ lạ thật, lẽ ra phải có chỗ đốt lửa chứ? Kháfu, chú ý quan sát xem trên mặt tường có chỗ nào khác biệt, thứ gì đó giống như nến hay dầu mỡ gì đó.”

“Ngài Thomas, có phải người muốn nói đến thứ này không?” Kháfu chỉ ngón tay lên trên, người trẻ tuổi ấy ngẩng đầu, liền thấy trên tường có bầm một đồng trong nhờ nhờ như dầu mỡ, cách cánh bèo khoảng năm sáu mét.

“Cao vậy à?” Người trẻ tuổi lắm bầm một câu, đoạn lại cất tiếng gọi: “Kháfu.” Kháfu lập tức hiểu ý, khuyu chân xuống tấn, hai tay bắt lại như đang nâng súng, người trẻ tuổi kia khẽ nhún mũi chân giẫm lên đầu gối Kháfu, kéo đó lại giẫm lên cánh tay y, tung mình lên cao. Toàn bộ đều là các động tác chuẩn mực, hết như những gì Lữ Cánh Nam từng dạy bọn Trác Mộc Cường Ba, chỉ là khi thân thể ở trên không, hai tay người trẻ tuổi đó dang rộng như cánh chim, mũi chân liên tiếp giẫm lên tường năm sáu lần, đẩy thân thể lên độ cao mà đám biệt kính đặc chủng thông thường khó thể nào với tới.

Nhìn cảnh tượng ấy, Lữ Cánh Nam không khỏi rầu rĩ trong lòng. Cô biết, bản thân mình sau khi giẫm năm bước lên tường, đến bước thứ sáu thì không tài nào dòn được sức xuống chân nữa, thoát nhìn thì chỉ tưởng kém nhau có một bước chân, nhưng thực tế lại là một nút thắt cực kỳ khó đột phá. “Xoẹt”, trong bóng tối lóe lên một ánh lửa, ngọn lửa lập lòe liếm lên khoảng mặt tường trong nhờ nhờ, thoáng cái không gian đã sáng bừng lên, ngọn lửa theo vệt dầu trên tường lan đi khắp xung quanh, tựa như những quân bài domino.

Nhìn động tác đảo lộn trên không một cách hết sức tự nhiên của người trẻ tuổi, Lữ Cánh Nam nặng nề liếc nhìn pháp sư Á La, pháp sư Á La chỉ gật đầu rất khẽ, không để ý thì khó lòng phát hiện, biểu thị mình cũng có thể làm được, nhưng khi thấy người trẻ tuổi đó hạ xuống mà cả cánh bèo đã không hề rung rinh dao động chút nào pháp sư cũng không nhíu mày.

Khác với pháp sư Á La, những người còn lại đều ngẩng đầu nhìn vệt lửa trên mặt tường. Vệt lửa bám theo vách tường, lượn vòng lên trên như một con rắn không lò, ở những phương vị khác nhau, người ta lại có thể trông thấy những cảnh tượng hoàn toàn khác nhau. Con rắn lửa bắt đầu khuếch tán, tựa như cây sinh mệnh đâm chồi sinh ra cành mới, một tách thành hai, hai phân thành bốn, mỗi lúc một nhiều hơn. Bốn mặt cột đá không lò tựa như một chiếc màn quay đầy khói lửa đã được chôn dây dẫn

hỏa từ trước. Những con rắn lửa lúc thì quấn vào nhau bốc lên cao, lúc lại chia tách như con sông rẽ dòng, dần dần hình thành nên một tấm lưới lửa khổng lồ. Chỉ có điều, lớp vật chất cháy bám trên mặt tường rất mỏng, thoáng cái đã cháy hết, nên nhìn vết lửa lại càng giống vô số con rắn đang không ngừng trườn về phía trước. Cuối cùng, ở cả bốn mặt cột đá đều có thể trông thấy vô số rồng vàng lao vút lên trên, tốc độ cực nhanh, dần dần lên đến độ cao mắt thường khó lòng nhìn thấy được, hồ nước trong gian đại sảnh khổng lồ lại chìm vào bóng đêm mịt mù. Đúng lúc cả bọn nghĩ rằng ánh lửa đã lui tàn, thì bỗng một luồng sáng chói mắt bùng lên trên đỉnh cột đá khổng lồ, ngọn lửa bùng bùng phát ra một tiếng “bùm” lớn, khiến cả đám người vây quanh ngược nhìn đều thót tim nghẹt thở, tưởng chừng toàn bộ không khí trong không gian đều bị hút sạch về phía đỉnh cột đá trong khoảnh khắc tiếng nổ vừa vang lên đó.

Ngọn lửa hùng hục ấy cơ hồ cháy lên đến đỉnh vòm bên trên, trên trần lập tức lại sinh ra vô số con rắn lửa, tỏa ra khắp bốn phía như những tia nắng, cuối cùng rơi xuống phía rìa gian đại sảnh vĩ đại, đốt cháy lên vô số chậu lửa, hoặc quấn quanh chạy xuống bên dưới những trụ đá khác, đốt cháy lên hết trụ đá này đến trụ đá khác; thậm chí còn có những ngọn lửa nhỏ rơi xuống như giọt nước, đốt cháy những trụ đá vốn không đủ cao để tiếp xúc với đỉnh vòm. Cả quá trình ấy như ở một trung tâm thương mại khổng lồ, trước tiên thấp sáng ngọn đèn trần bằng pha lê ở giữa, sau đó những ngọn đèn trang trí nhỏ hơn cũng lần lượt sáng lên. Các loại gương phản quang trong khu thương mại cũng góp phần khiến không gian càng thêm rực rỡ, những ngọn đèn trang trí tạo hình khác nhau liên tục sáng bùng lên khiến người ta hoa hết cả mắt.

Bọn lính đánh thuê trên mặt hồ lúc này đều có chung một cảm giác, mỗi nơi được thấp sáng lên đều khiến người ta phải kinh ngạc trầm trồ. Thì ra, gian đại sảnh này không chỉ có ba tầng, mà là bốn tầng, những dòng thác cao thấp không đều nhưng lại phẳng lì như mặt gương quay thành một tấm màn nước xung quanh gian đại sảnh. Những chỗ bị trụ đá tách lìa ra, vốn chẳng phải hành lang mà là những khám thờ Phật. Tranh Phật được vẽ lên tường, giữa hai cây cột lại có một bức tranh, chỉ là niên đại đã quá lâu, rất nhiều bức bị bong tróc không còn màu sắc nữa. Trên mặt hồ, cũng chỉ có trụ đá trung tâm chỗ bọn họ đang đứng là bốn mặt nhẵn nhụi, còn những trụ đá khác thấy đều được điêu khắc thành tượng Phật với đủ loại tạo hình khác nhau. Nhiều bức bám vào trụ đá theo nhiều tư thế, nhưng chủ yếu vẫn là những bức tượng đứng sừng sững dưới hồ, cao một chút thì lộ ra đầu và vai, thấp hơn chút nữa thì chỉ lộ lên mỗi chòm mũ.

Những bức tượng Phật ấy và các khám thờ xung quanh đều bám đầy một loại dây leo kỳ quái, rễ trắng muốt, vừa mảnh vừa dài, như tầng lông trắng mọc ra trên tượng Phật và cột đá vậy. Ngoài ra, còn có một loài thực vật, thoát nhìn đen đúa to lớn như khúc cây, đường kính cỡ bằng cái thùng nước, dường như trên vỏ cây còn mọc rất nhiều gai nhọn và những đóa hoa nhỏ màu đỏ. Loài thực vật màu đen ấy hiển nhiên rất thích mọc trong khe hốc, chúng đã đâm xuyên qua khá nhiều tượng Phật, thậm chí

một số bức tượng còn bị quán chặt hằn cả vết. Người duy nhất cảm thấy thứ màu đen đỏ không giống thực vật là Mẫn Mẫn. Không hiểu tại sao, cảm giác đầu tiên của cô khi nhìn thấy thứ ấy, chính là nó không phải thực vật, nếu bỏ đi những đóa hoa nhỏ màu đỏ, thoát trông nó khá giống cái vôi của con sao biển, chỉ to gấp vạn số lần mà thôi. Có điều, cô cũng không nói ra cảm giác của mình với bất cứ ai.

“Ừa? Chúng mày nhìn kia!” Một tên lính đánh thuê khác chỉ vào tượng Phật kêu lên, cùng với tiếng kêu ấy, cả bọn đều chú ý thấy những bức tượng vốn nhô một phần lên mặt nước đang chìm xuống.

Không chỉ một hai pho tượng, mà tất cả các bức tượng Phật đều đang chìm xuống, nhưng ngay lập tức bọn lính đánh thuê lại phát hiện ra, không phải tượng Phật chìm xuống, mà là mực nước hồ đang dâng lên! Lượng nước ở sông Phù sinh đồ vào không hề tăng, sao nước hồ lại đột nhiên dâng lên thế này?

“Đây là cơ quan gì thế?”

“Thần kỳ quá!” Bọn lính đánh thuê bắt đầu xì xào bàn luận.

CHƯƠNG 74:

CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI BẠC BA LA THẦN MIẾU

Chủ của Hồ Tế (1)

“Ít gặp thì thấy lạ thôi,” người trẻ tuổi có vẻ rất không hài lòng với tổ chất của đám lính đánh thuê.

"Cái hồ này thông với hồ nước lớn bên ngoài kia, chúng mày có thể mượn tượng thế này, lấy một cái bát lớn úp ngược vào trong vũng nước, phần đáy bát hướng lên trên vẫn còn lại một ít không khí, giờ đây chúng ta đang ở trong phần không gian ấy, ngọn lửa cháy lên làm tiêu hao hết ôxy, nước ở đáy hồ tự nhiên sẽ tràn vào thôi. Chúng mày không thấy những bồn lửa kia chỉ cháy đến tầng thứ hai thôi sao, tầng dưới cùng không có lửa, hiển nhiên là sẽ bị nhấn chìm hoàn toàn rồi. Đến khi nào lượng ôxy tiêu hao bởi những ngọn lửa kia đạt đến độ cân bằng với lượng ôxy được hút vào khoảng không gian này, mực nước tự nhiên sẽ không dâng lên nữa. Cái này có phải cơ quan gì đâu, chẳng qua chỉ là một ứng dụng đơn giản nhất của nguyên lý tự nhiên mà thôi."

“Ôxy được hút vào từ đâu?" pháp sư Á La hỏi, như thể thầy giáo đang khảo vấn người trẻ tuổi trong kỳ thi vấn đáp.

Khóe miệng người trẻ tuổi khẽ nhếch lên, y đưa mắt nhìn sang các dòng sông Phù sinh, nói: "Đó chẳng phải là ống thông khí hay sao? Lúc đi men theo dòng sông, tôi đã nhận ra rồi, hướng gió thổi trùng với hướng chảy của dòng sông, tại sao hồ bên trong và hồ bên ngoài thông nhau, vậy mà nhiệt độ nước hồ bên trong cao như thế, trong khi hồ bên ngoài lại gần như đóng băng? Hiển nhiên, vẫn còn một vòng nội tuần hoàn nữa, chắc hẳn người ta đã lợi dụng một loại cơ quan nào đó, có lẽ phần đáy của cây trụ này có thứ gì đó tương tự như máy bơm hút nước hồ vào, tiến hành trao đổi nhiệt ở chỗ nào đó, biến thành nước sôi, rồi đưa trở ra theo sông Phù sinh, nuôi sống các loài tảo thích nhiệt độ cao ở đây, đồng thời duy trì không khí ở không gian này. Còn nữa, rễ của các loài thực vật và tảo này cũng có thể tạo ra một lượng dưỡng khí lớn. Hệ thống nội tuần hoàn sẽ giữ cho lượng ôxy bão hòa trong không gian được cân bằng, không đến nỗi quá nồng hoặc quá thấp." Dường như để chứng minh cách giải thích của người trẻ tuổi ấy là chính xác, tầng dưới cùng, chỗ mấy dòng sông Phù sinh chảy ra bắt đầu sủi lên những bong bóng nước lớn, bọt nước sùng sục cơ hồ làm mặt hồ sôi lên, cả cánh bèo đá cũng khẽ lắc lư dao động.

Người trẻ tuổi giải thích câu nào câu nấy đều hết sức hợp lý, nhưng từ đó pháp sư Á La lại nhận ra một thông tin khác: "Người trẻ tuổi rốt cuộc vẫn là người trẻ tuổi, gã này dường như chỉ nôn nóng muốn người ta biết rằng, học thức của y uyên bác đến đâu, võ công của y cao thâm chừng nào. Nói không chừng, còn có thể moi ra một số thông tin hữu ích. Mẫn Mẫn và y rốt cuộc có quan hệ gì nhỉ?" Pháp sư từng nghe Trác Mộc Cường Ba nói, Mẫn Mẫn có người anh trai tên là Đường Thợ, vì chụp ảnh Tử kỳ lân mà đã phát điên nhưng xem xét trải nghiệm và cuốn sổ tay của anh ta để lại có thể thấy

người trẻ tuổi tên là Đường Thọ ấy tương đối lợi hại, vì vậy khi kẻ này vừa xuất hiện, pháp sư Á La đã nghĩ ngay đến Đường Thọ. Nhưng nhìn quan hệ của Mẫn Mẫn và người trẻ tuổi này, dường như không giống anh trai và em gái cho lắm. Từ khi thân phận bị vạch trần, Mẫn Mẫn vẫn không nói một lời, còn người trẻ tuổi kia cũng không hề chú ý đặc biệt đến cô, ngược lại còn hơi đề phòng nữa, điều này khiến pháp sư Á La lấy làm khó hiểu.

Pháp sư Á La đưa mắt ra hiệu cho Lữ Cánh Nam, ý bảo cô nếu có cơ hội thì hãy khơi gợi cho người trẻ tuổi kia mở miệng. Lữ Cánh Nam cũng đưa mắt đáp lại, ý rằng đã hiểu. Mực nước dâng lên, bọn họ mới phát hiện đỉnh trụ đá ấy không phải là một chậu lửa lớn, mà ở bốn góc có bốn chỗ khuyết, ngọn lửa cháy trong đó, thoát nhìn giống như cả phần đỉnh trụ đá đều đang cháy hừng hực. Thực ra, cây trụ đá khổng lồ này vẫn chống đỡ cả đỉnh vòm như cột chính trong một căn lều vậy. Cây trụ cũng không phải hoàn toàn trơn trượt, bên dưới ngọn lửa, ba mặt của cây trụ lần lượt có ba bức phù điêu totem quái thú, chỉ có một mặt để trống. Cả ba con quái vật ấy đều có một thân hai đầu, trong đó hai con là thú, một con là chim, hình dạng quái dị khôn cùng, bọn lính đánh thuê đương nhiên chẳng kẻ nào nhận ra được.

Chỉ có pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam mới biết, những totem này chính là đại biểu Tứ phương thủy thú của Bạc Ba La thần miếu. Chỉ là... tại sao lại thiếu mất một phương? Pháp sư Á La lẳng lẳng đưa mắt liếc nhìn người trẻ tuổi. Hiển nhiên y cũng nhận ra những con thú lành này, và lại còn biết tại sao lại có một mặt để trống nữa.

"Tự nhận mình là tội nhân, vì vậy không muốn để lại bất cứ dấu tích nào hả? Suy nghĩ giống vua Maya quá, thật đáng thương thay cho Đại Bản Ba của bộ tộc Qua Ba hừ, các người căn bản không lý giải được ý nghĩa đích thực của sự tồn tại!" Người trẻ tuổi thầm cười khẩy giấu cợt, rồi tập trung sự chú ý vào bốn chỗ khuyết ở gần bọn họ nhất.

Bên dưới bốn bức phù điêu khổng lồ, cách tám bèo đá chỉ khoảng xấp xỉ mười mét, trên bốn mặt trụ đá còn có bốn chỗ khuyết nữa. Từ khoảng cách gần như vậy, họ có thể nhìn rõ bốn chỗ khuyết vào ấy chính là bốn cánh cửa. Từ sau khi ngọn lửa bùng lên, người trẻ tuổi không ngừng điều khiển cánh bèo đá xoay chuyển xung quanh trụ đá khổng lồ, hiển nhiên đang nghĩ xem nên chọn cánh cửa nào mới là thích hợp nhất. Lần đầu tiên pháp sư Á La để ý thấy y lộ ra thần sắc do dự. Rõ ràng, y cũng chưa từng đến Bạc Ba La thần miếu, chẳng qua chỉ nắm được một số đầu mối nào đấy mà bọn họ không biết, đồng thời, dường như đã biết một phần tuyến đường bên trong tòa thần miếu này nữa.

Người trẻ tuổi dừng lại ở mé phải mặt có bức phù điêu hình con chim hai đầu, chỗ này vừa khéo có một đoạn dây leo đen xuyên qua vách đá, bám vào bề mặt cột trụ. Chỉ nghe y nói: "Tao lên trên đó xem sao, chúng mày ở đây đợi." Dứt lời, y liền bám vào mép cột leo lên.

Chỉ thoáng cái người trẻ tuổi ấy đã lên đến chỗ cửa kia rồi. Pháp sư Á La khẽ đảo mắt, Lữ Cánh Nam đứng lên. Khafu lập tức căng thẳng gắt: "Làm gì đó? Ngồi xuống!"

Lữ Cánh Nam vừa đứng lên lập tức lắc người né sang một bên, hòng súng của Khafu dịch chuyển, không ngờ cũng theo kịp tốc độ của Lữ Cánh Nam, khẩu súng vẫn chặn ngay phía trước cô. Cô đưa tay ra gạt, song Khafu lại khéo léo đưa đẩy, nòng súng xoay một vòng quanh cổ tay Lữ Cánh Nam, rồi vẫn chắn ngay trước mặt cô. Trong một tích tắc, hai người đã lần lượt thay đổi năm sáu động tác, Lữ Cánh Nam không thể xông lên, nhưng Khafu cũng chẳng thể ép được cô lùi lại. Trước khi những tên lính đánh thuê kịp phản ứng, một bàn tay gầy gò đã đặt lên nòng nòng súng của Khafu. Khafu tức khắc cảm thấy khẩu súng trên tay nặng tựa khối đá nghìn cân, y kinh hoàng liếc nhìn pháp sư Á La, cơ hồ không dám tin ông già gầy guộc trước mắt mình sau khi bị thương như thế, vẫn còn sức mạnh đến nhường này!

Nhân cơ hội ấy, Lữ Cánh Nam đã lách người tránh khỏi nòng súng củ Khafu, nhanh nhẹn bám vào sợi dây đen leo lên, được chừng hai mét, cô ngoảng mặt xuống nói với Khafu: "Sợ ta bỏ chạy thì cứ việc nổ súng." Khafu ngẩng đầu nhìn Lữ Cánh Nam, rồi lại nhìn pháp sư Á La, cuối cùng ngược mắt nhìn người trẻ tuổi đứng ở chỗ khuyết bên trên, hừ mạnh một tiếng, rồi trơ mắt ra nhìn Lữ Cánh Nam leo lên chỗ người trẻ tuổi đang đứng.

Người trẻ tuổi dường như không hề để tâm chuyện Lữ Cánh Nam có thể leo lên, thong dong cất tiếng như đang hỏi một người bạn cũ: "Cô nghĩ thế nào về những totem và cánh cửa này?"

Lữ Cánh Nam cũng điềm nhiên đáp: "Chúng là thần tế hộ của Tân Nhiêu. Trong truyền thuyết Bản giáo cổ xưa, tổ sư Bản giáo Tân Nhiêu cư trú ở Thiên giới, một hôm ngài đột nhiên nhận được thần khải, nói rằng khi thời cơ tới, hãy đến vùng cao nguyên tuyết truyền bá giáo lý Mật giáo cho vị Thất Xích vương đầu tiên, và hãy giúp đỡ cho vương triều, tăng lữ và giáo lý ở nơi đó. Khi tổ sư Tân Nhiêu cảm thấy thời cơ đã đến, ngài bèn quyết định đến Tây Tạng giúp đỡ Nhiếp Xích tán phổ. Bốn vị nữ thần tiền ngài rời khỏi Thiên giới, ngài dẫn theo một con rồng, một con chim cánh vàng, một con sư tử, cũng có thuyết nói là một con rồng, một con chim ưng và một con sư tử. Ba loại thần thú này chính là tế hộ thần của Tân Nhiêu, hay còn gọi là chiến thần hộ thân, về sau, chịu ảnh hưởng của tư tưởng thú lành từ Trung Nguyên, cuối cùng đã hình thành ba loại tế hộ thần đặc biệt của Mật giáo: Tỳ Hưu, Kỳ Lân và Phượng Hoàng."

Người trẻ tuổi gật gật đầu tỏ vẻ tán đồng, lại bổ sung thêm: "Trong truyền thuyết Tượng Hùng, tổ sư Bản giáo giúp đỡ cho Tượng Hùng vương, đồng thời, chiến thần hộ thân của Tân Nhiêu cũng không phải rồng, mà là voi."

"Hình lập phương? Thế nghĩa là sao?" Có lẽ khi ngọn lửa cháy lên, cửa đá ở chỗ khuyết này đã mở ra, từ chỗ Lữ Cánh Nam đứng có thể nhìn thấy những bậc thang đi xuống và những hình lập phương điêu khắc trên khung cửa.

Người trẻ tuổi nói: "Trứng ánh sáng, quả trứng đản sinh ra vị vương của hiện tại, tượng trưng cho sinh tồn, ánh sáng và hy vọng, thông đạo dẫn xuống dưới kia hình xoắn ốc theo chiều bên phải hoặc

chữ Vạn ngược, ừm, xem ra đúng là đường này rồi. Khafu, bảo tất cả lên đây, tiến vào cánh cửa này, xuống đến cuối cầu thang này có thể nghỉ ngơi một chút."

Người trẻ tuổi gọi với xuống dưới, đột nhiên chau mày, dịch chân mình ra, nhìn chăm chăm xuống đất. Chỗ dưới chân y đứng đã bị thứ dây leo màu đen kia xuyên thủng, một khúc dây leo to tướng thay thế vị trí của nham thạch.

Vừa nãy y dường như cảm thấy dưới chân mình có gì đó nhích động, nhưng dịch bàn chân ra, lại chỉ thấy khúc dây leo đen sì sì, ngoài ra chẳng có gì khác. y cảnh giác liếc mắt nhìn sang Lữ Cánh Nam, song chỉ thấy cô cũng đang nhìn y chăm chăm với ánh mắt tò mò.

Người trẻ tuổi không hề biết, tuy y đã nắm bắt được các cơ quan bày ra trước mắt mình, nhưng vẫn đánh giá quá thấp trí tuệ của người Qua Ba cổ, tất cả các cơ quan cạm bẫy đều móc nối với nhau một cách chặt chẽ, gỡ được mối này, nhất định sẽ làm kinh động đến mắt xích tiếp theo.

Dưới đáy hồ, nơi tất cả không thể nhìn thấu được, vị chủ nhân của hồ té đang lặng lẽ nằm yên. Vốn dĩ, nó vẫn đang chìm đắm trong giấc mộng nghìn năm dưới đáy hồ ấm áp, chấn động lớn lúc Cánh cửa Chúng sinh mở ra đã khiến nó khó chịu rồi; giờ đây ngọn lửa bùng lên, nước hồ lạnh buốt tràn vào, càng khiến cho vị chủ nhân ấy run cả lên! Chủ nhân hồ té bùng bùng nổi giận! Có điều, giấc ngủ kéo dài cả nghìn năm và hệ thống thần kinh quá nguyên thủy khiến nó cần một thời gian tương đối để khôi phục hoàn toàn cơ năng sinh lý. Chỉ là, thời gian đó, chắc hẳn cũng không quá lâu!

Đối với vấn đề này, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đã có trải nghiệm hết sức sâu sắc!

Merkin vẫn cẩn trọng làm việc một cách rành mạch và chậm rãi, như thể một ông thợ sửa đồng hồ già, còn Trác Mộc Cường Ba thì căng thẳng tột bậc nhìn sợi dây leo màu đen đang rút dần ra khỏi kẽ đá, từng đoạn, từng đoạn một...

Mỗi lần rút ra được một đoạn, phạm vi hoạt động của nó lại lớn thêm một chút, khoảng cách từ chỗ nó vươn xa nhất đến chỗ Trác Mộc Cường Ba và Merkin lại rút ngắn thêm một chút. Sau khi nghe Merkin tuyên bố, Trác Mộc Cường Ba không dám tấn công nữa, lại cũng không thể trốn tránh đi đâu được, chỉ biết trơ mắt trân trân nhìn thứ quái dị ấy mỗi lúc một nhích đến gần, cảm giác căng thẳng trong lòng cứ dâng lên từng nấc một. "Này, vẫn chưa xong à?" Trác Mộc Cường Ba không biết mình đã nhắc nhở Merkin đến lần thứ mấy nhưng câu trả lời của Merkin thì lần nào cũng như lần nào: "Còn một chút nữa thôi." Không biết một chút ấy của y rốt cuộc là bao lâu.

"Đã đến rồi." Trác Mộc Cường Ba nói.

Merkin không buồn ngoảnh đầu lại, chỉ đáp gọn lòn: "Ngăn nó lại!"

Trác Mộc Cường Ba nhìn khẩu súng trên tay, ước lượng độ dài, không được, vẫn không to bằng cái miệng ấy, không thể bạnh nó ra được, phải lấy thứ gì ngăn nó lại đây?

Cái miệng con quái vật hình dáng giống sợi dây leo khổng lồ màu đen đã vươn tới chỗ Trác Mộc

Cường Ba, dường như nó cũng nhận biết được điều này, liền không rút mình ra nữa mà oằn oẹo thân thể dài thượt, vươn cái đầu nhọn hoắt như đầu thăm dò tới. Khi còn cách Trác Mộc Cường Ba khoảng vài mét, nó liền dựng lên như con rắn, “bành” một tiếng, cái miệng to tướng xòe rộng ra như tán ô, bốn cái càng bên trong hung hăng vung vẩy, những móc nhỏ và đầu lưỡi giống hệt xúc tu ra sức nhu động, chùng như muốn dọa Trác Mộc Cường Ba chết khiếp.

Trác Mộc Cường Ba đã có chuẩn bị tâm lý từ trước, thấy cái miệng vừa ngoác ra, gã liền giương súng tọng vào trong đó một loạt đạn, dù cái miệng ấy có là máy nghiền bằng kim loại thì cũng bị đạn của gã bắn cho thành một đồng sắt thép phế thải, cả màng thịt do bốn cái càng kia căng ra cũng bị bắn cho thủng lỗ chỗ.

Món ngon đến miệng không ăn được lại xơi phải nguyên một băng đạn vào giữa mõm, con quái vật dùng dùng nổi giận, oằn mình một cái, vòng sang mé bên, động tác linh hoạt dị thường. Loạt đạn sau của Trác Mộc Cường Ba xả hết vào thân nó, tuy thân thể giống như khúc dây leo có thủng thêm vài lỗ, nhưng với tấm thân bò tượng thì mấy viên đạn ấy chẳng khác nào vết kim châm, không tổn thương gì mấy.

Trác Mộc Cường Ba vội vàng điều chỉnh hòng súng, nhưng con quái vật còn nhanh hơn, cái chụp màng thịt bị bắn rách thoát cái đã vươn đến cạnh gã, bốn cái càng ngoe nguẩy vụt đến như lưỡi liềm.

Trác Mộc Cường Ba né được cú móc của "lưỡi liềm", nhưng con quái vật tởm lợm vẫn còn lưỡi, những cái lưỡi có thể bắn vọt ra dài đến mấy mét giống lưỡi thần lằn. Trong chớp mắt, cái lưỡi dài thượt ấy đã quấn lấy cánh tay và súng của Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba chẳng kháng cự nổi sức mạnh của mười mấy sợi xúc tu, vội buông khẩu súng ra, cánh tay chưa bị quấn nhanh chóng rút dao chém mạnh xuống. Chẳng ngờ, những sợi xúc tu này cực kỳ bền chắc, chém không đứt, chỉ có thể cắt dần. Trác Mộc Cường Ba nhanh chóng đưa đi đưa lại lưỡi dao mấy lượt, rốt cuộc cũng cắt được ba sợi xúc tu, kịp thời thoát thân khỏi cái lồng chụp bằng thịt trước khi bốn cái càng khép lại, nhưng cánh tay vẫn bị một cái móc nhỏ rạch cho một vết dài. Gã không sao ngờ được rằng, cả những cái móc cũng có thể vươn dài chừng ấy!

Trác Mộc Cường Ba xoay mình nhảy tránh, những con quái thú không thừa thắng truy kích, ngược lại còn khép lông chụp của nó lại, dường như đang chem chép miệng, cẩn thận nếm thử mùi vị máu tươi. Chà, ngon hơn lũ gián kia nhiều, quái vật hưng phấn đến độ toàn thân run lên nhè nhẹ. Trác Mộc Cường Ba lấy làm khở sở, rõ ràng đã bắn trúng không biết bao nhiêu phát vào giữa miệng con quái, vô số móc câu và xúc tu bị bắn nát, nhưng nó dường như chẳng có cảm giác gì. Xem chừng, hệ thống thần kinh của loài sinh vật này đúng là không hề phát triển. Một con quái vật không biết đau đớn là gì, hiển nhiên còn đáng sợ hơn trong dự liệu của gã bội phần. Sắc mặt Trác Mộc Cường Ba trở nên cực kỳ khó coi, gã hét toáng lên: "Vẫn chưa xong à?"

Merkin hân hoan reo lên: “Thấy ánh sáng rồi, thấy ánh sáng rồi!” Có ánh sáng từ phía bên kia bức

tường Không Minh rơi qua. Trác Mộc Cường Ba lại lớn tiếng hỏi: “Có thể xô đổ được không, tôi sắp không chặn nổi nó rồi!”

Chỉ thấy con quái vật kia lại xòe rộng cái miệng to tướng của nó, “cạch” một tiếng, nòng khẩu súng của Trác Mộc Cường Ba ra, món này nó nhai không được, cộm răng. Trác Mộc Cường Ba đã rút ra một khẩu súng khác, mắt không ngừng lia qua lia lại tìm kiếm, rốt cuộc chỗ chí mạng của con quái vật nằm ở đâu chứ? Loạt đạn vừa nãy bắn trúng cả miệng lẫn thân thể nó rồi, nhưng quái vật vẫn hoàn toàn vô sự, chẳng lẽ con khôn kiếp này không có nhược điểm nào chí mạng sao?

Lúc này tâm trạng Merkin rất thoải mái, chỉ còn một chút nữa là mở được bức tường Không Minh ra, y bèn ngoảnh đầu lại buông một câu: "Thế không được..." rồi thỉnh thoảng sờ im bất. Hóa ra y vừa khéo trông thấy cảnh tượng con quái vật xòe rộng cái miệng phun khẩu súng ra. Từ nãy đến giờ, y chỉ biết Trác Mộc Cường Ba đang chiến đấu với thứ gì đó, nhưng chưa từng nghĩ xem thứ đó rốt cuộc trông như thế nào, hoàn toàn không có chuẩn bị tâm lý, bèn lập tức kêu lên thành tiếng: "Đó là cái gì thế?"

Giọng Merkin lớn hơn một chút, con quái vật tức thì chuyển hướng cái lồng chụp nhằm thẳng về phía y. Nhìn rõ bốn cái càng cùng với những xúc tu và móc câu nhỏ trong cái miệng tởm lợm, Merkin lại thêm một phen kinh hãi! Trác Mộc Cường Ba nhân một thoáng rảnh tay ấy, nhanh chóng giải thích: "Tôi đã bảo với ông rồi còn gì? Đây chính là thứ giống như dây leo mà chúng ta nhìn thấy, lũ gián kia là thực phẩm của nó. Bọn gián ăn rong nước, ăn vi sinh vật, còn con quái vật này xoi lũ gián, kỹ thuật chăn nuôi sinh vật theo chuỗi thức ăn điển hình!" Trác Mộc Cường Ba vừa mở miệng nói chuyện, cái lồng chụp bằng màng thịt ấy lại nghiêng nghiêng chĩa về phía gã.

Merkin bấy giờ mới hiểu ra: "À! Đây chính là cái con ‘kubukubu’ kia!"

“Đúng thế!” Trác Mộc Cường Ba chán chường nhếch mép lặp lại: "Nó chính là con 'kubukubu' đấy!"

Cái lồng chụp bằng thịt cứ đảo qua đảo lại giữa Trác Mộc Cường Ba và Merkin, rốt cuộc vẫn lựa chọn Trác Mộc Cường Ba. Chút máu tươi vừa nãy còn đọng lại đầy dư vị trong miệng nó, mà cánh tay đang chảy máu của Trác Mộc Cường Ba chính là cội nguồn tỏa ra hương vị ấy. Hiển nhiên, những bông hoa nhỏ trông như miếng thịt trên thân nó không chỉ có mỗi một công năng phun ra màn sương mỏng mảnh.

Trác Mộc Cường Ba lại quần thảo một trận với cái lồng chụp, thấy Merkin vẫn đứng bần thần, gã liền quát lớn: “Còn không mau mở cửa đi!”

Merkin vội tiếp tục điều chuyển vị trí các viên gạch trên tường. Trác Mộc Cường Ba lách người trượt sang ngang, một tay vung dao lên chém mạnh, "soạt soạt", rách toác một mảng lớn trên màng thịt của cái lồng chụp. Nhưng kết quả ngược lại chỉ khiến những cái càng kia linh hoạt thêm. Cổ tay gã xoay một vòng, lại chém xuống một cái càng, chẳng ngờ lớp vỏ trông như càng cua ấy cứng hơn gã

tường nhiều, nhát dao của Trác Mộc Cường Ba nảy bật lên. Cùng lúc ấy, cánh tay kia của gã vẫn cầm súng nhả đạn không ngừng, song cũng không gây ra tổn thương gì lớn cho con quái vật cả.

Con quái vật này quá đổi linh hoạt, lại bám đuôi rất ráo riết, Trác Mộc Cường Ba đã mấy lần định rút lựu đạn ra ném mà không tìm được cơ hội. Đột nhiên, trong hốc tường có ánh sáng chiếu sang. Thì ra Merkin đã dịch được một viên gạch nữa. Gã liền đổ người ra đất lăn hai vòng, nhìn rõ tình hình trong hang động lúc này. Merkin lại dịch chuyển thêm được hai viên gạch khác, mở rộng lỗ hồng trên tường ra khoảng ba mươi xăng ti mét vuông. Thân thể dài thượt của con quái vật cuộn tới, Trác Mộc Cường Ba bật người vọt ra khỏi vòng vây, lúc đang ở trên không gã liền vút dao đi, bây giờ mới rảnh tay ném được một quả lựu đạn. Trong lúc ấy, Merkin dịch chuyển được viên gạch thứ tư và thứ năm, lỗ hồng rộng ra chừng năm mươi xăng ti mét.

Trác Mộc Cường Ba ném xong quả lựu đạn, thực tình không muốn dây dưa thêm với con quái vật đáng sợ này một giây một phút nào nữa, lập tức nhún người lên chui qua bức tường Không Minh còn chưa mở ra hết, đồng thời hét gọi Merkin: "Chạy mau!"

Merkin không ngờ tình thế đã khẩn cấp đến độ không đợi y mở hết cả bức tường, ngoảnh đầu nhìn lại, chỉ thấy cái miệng của con quái vật mở ngoác, khoảng hơn chục mét phía sau bị nổ ra một cái lỗ lớn, để lộ rất nhiều sợi màu trắng trông như sợi gân, song cái lỗ kia hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến năng lực hoạt động của nó. Mắt thấy cái miệng mở lớn ấy nhao về phía mình, Merkin cũng nhún người, chui qua lỗ hồng vừa mở ra trên tường như tuyến thủ bơi lội lao xuống nước.

Cái miệng quái vật bị kẹt bên ngoài lỗ hồng trên tường, chỉ bắn ra được hơn chục cái lưỡi như xúc tu, song cũng chẳng ích gì, đành hậm hực rút trở về bên kia bức tường. Merkin thở phào nhẹ nhõm, nói: "Xong rồi."

"Ai bảo thế?" Trác Mộc Cường Ba bên cạnh nói với ngữ khí vừa băng lạnh lại vừa nghiêm túc, "Hình như vẫn chưa xong đâu!"

Chủ của Hồ Tế (2)

Merkin bấy giờ mới ngoảnh đầu nhìn hoàn cảnh mới. Trước mắt y là một đại sảnh khổng lồ hình bầu dục, giống như sân vận động tổ chức Thế vận hội, nhưng lớn hơn bất cứ sân vận động tổ chức Thế vận hội nào mà Merkin từng trông thấy không biết bao nhiêu lần. Chính giữa đại sảnh khổng lồ này, không ngờ lại có một hồ nước!

Đại sảnh cao bốn tầng, mỗi tầng đều có một hành lang hình vòng cung uốn lượn, ở rìa hành lang, cứ mỗi mười mét lại có một cái cột to hai người ôm, khiến cả gian đại sảnh thoát nhìn giống một nhà hát ca kịch vĩ đại. Đỉnh vòm của đại sảnh được xây dựng theo thể mặt trời tỏa nắng, do một cây cột ở chính giữa, ước tính sơ bộ cao khoảng sáu mươi đến bảy mươi mét chống đỡ. Nước đã dâng ngập hết tầng dưới cùng. Trong hồ lại có rất nhiều tượng Phật với đủ tạo hình khác nhau đứng sừng sững, trên mặt nước dập dềnh một lớp rong tảo, đa phần đã dung nhập làm một với những bức tượng Phật kia.

Phần đỉnh của cây trụ chính ở giữa, tất cả mảng tường bên trong các hành lang cùng một số vị trí trên các tượng Phật đều đang có lửa cháy phừng phừng, cả gian đại sảnh được ánh sáng bập bùng ấy chiếu rọi. Ánh sáng cũng khiến những sợi dây leo khổng lồ màu đen đang vung vẩy trên không tựa như nổi traten lồi đĩnh kia hiện lên rõ mồn một trong mắt Merkin và Trác Mộc Cường Ba.

"Ừ, chó chết thật!" Merkin đàn thôi mắt, chỉ riêng ở trước mắt hai người bọn họ thôi, ít ra cũng phải có đến hai ba chục sợi dây leo khổng lồ khua quất loạn xạ, mà vẫn còn nhiều hơn thế nữa đang chậm chậm nhu động chừng như muốn rút ra khỏi các bức tường và tượng Phật. Không biết kẻ nào đã chọc giận bọn chúng, lũ quái vật ấy dường như đang ngó nghiêng khắp nơi tìm kiếm thứ để trút giận.

Chỉ một sợi đã khó đối phó như vậy rồi, trước mắt lại thành linh xuất hiện cả một bầy đàn, chẳng trách giọng nói của Trác Mộc Cường Ba lại băng lạnh đến thế. Những con quái vật dài thượt kia cũng ngay lập tức tìm được chỗ trút giận, chính là hai con côn trùng nhỏ đột nhiên chui từ trong tường ra, Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Bọn chúng đã cảm tri được chấn động do hai người gây ra, hệ thần kinh đơn giản chỉ đưa ra một mệnh lệnh duy nhất: tiêu diệt!

Merkin nhìn Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Anh có cách gì không?"

"Cách gì?" Trác Mộc Cường Ba trừng mắt với Merkin, rồi lại nhìn sang mười mấy sợi dây leo đen đúa đang từ từ quay lại. Chỉ thấy, bọn chúng gần như cùng lúc xòe rộng màng thịt, để lộ cái miệng to tướng hung dữ, nhất tề lao bổ tới. Trác Mộc Cường Ba vội hét lớn: "Chạy mau!"

Hai người bắt đầu guồng chân lao đi trên hành lang hình bầu dục khổng lồ, xông qua khoảng cách mười nghìn mét với tốc độ của người chạy cự ly một trăm mét.

Những con quái vật dây leo đen đúa vươn thân hình ướt sũng lên khỏi hồ nước, phát động hết đợt

tấn công này đến đợt tấn công khác, tựa như rắn bắt mồi, khiến Trác Mộc Cường Ba và Merkin khốn đốn hết nhảy lên rồi lại thụp xuống. Mới đầu, Merkin vẫn còn tràn trề hy vọng bảo Trác Mộc Cường Ba: "Nói không chừng chúng sẽ tự tàn sát lẫn nhau để tranh cướp chúng ta, đến lúc ấy hai chúng ta có thể thừa cơ tẩu thoát được, các loài sinh vật bậc thấp luôn luôn phạm phải sai lầm bậc thấp như thế." Nhưng sau đó, Merkin nhanh chóng nhận ra mình đã sai. Những sợi dây leo đen kia phối hợp với nhau một cách hết sức chặt chẽ, cơ hồ không có kẽ hở, sợi này vừa tấn công xong, sợi khác đã bập đến ngay lập tức, phía trước chặn đánh, phía sau bám sát không buông. Hai người đập tường, trượt sàn, ôm cột vòng qua, thậm chí còn nhảy cả xuống hồ, những chiêu trò có thể nghĩ ra được đều nghĩ hết cả rồi, nhưng vẫn không tài nào thoát được những đợt công kích dồn dập đợt sau hùng hậu hơn đợt trước của lũ quái vật.

Chẳng mấy chốc, công kích lại tăng thêm một bậc nữa, những sợi dây leo phá tường chui ra, vươn đầu khỏi vách tường gia nhập vào đội ngũ tấn công hai người. Merkin vừa không ngừng né tránh những cái càng như lưỡi liềm vung vẩy và những sợi xúc tu liên tiếp bắn ra, vừa cầu nhàu: "Sao lại nhiều vậy? Đám người Qua Ba kia rốt cuộc đã nuôi bao nhiêu con quái vật kiểu này ở đây?"

Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa nghĩ thầm: "Hồ té, hồ té, lẽ nào là chỉ cái hồ bên trong này. Phải rồi, vị trí của các tượng Phật trong hồ kia chẳng phải đúng như sắp xếp của một đàn tràng hay sao? Nhưng chủ của hồ té không phải chỉ có một thôi sao? Lẽ nào trải qua nghìn năm, nó đã sinh sôi nảy nở, số lượng tăng lên?"

Cả gã và Merkin đều vắt óc suy nghĩ xem làm cách nào mới thoát khỏi được những đợt công kích liên tu bất tận đang ập đến kia.

Trong khi Trác Mộc Cường Ba và Merkin cầm đầu cầm cổ chạy thực mạng, đội ngũ lính đánh thuê đã đi hết các bậc thang, xuống đến tầng dưới cùng. Những bậc thang đi xuống dưới rất dài, mấy vòng trước đều phải đi chừng trăm mét mới có một chỗ ngoặt chín mươi độ, kế đó lại xuống bậc thang, rồi vòng sang trái, sang trái, sang trái, mỗi lần rẽ ngoặt, bậc thang lại ngắn hơn một chút. Cả bọn có cảm giác như thể đang đi bên trong vỏ một con ốc biển. Khi đến điểm thất trung tâm, chẳng ai nhớ nổi mình đã rẽ ngoặt bao nhiêu vòng nữa. Sau đó, cả bọn lại bắt đầu ngoặt sang phải, rồi mỗi lần ngoặt bậc thang lại tương ứng dài ra một chút, nếu không phải các bậc thang luôn theo một chiều đi xuống, có lẽ cả đám đã cho rằng mình lại vòng theo đường cũ trở về rồi cũng nên.

Người trẻ tuổi thầm tính toán trong đầu: “Từ khởi điểm của vòng luân hồi chữ Vạn ngược, đi đến điểm cuối, hoàn thành quá trình vô tướng chuyển thân, chúng ta đã tiếp nhận tất cả các thử thách rồi, thần miếu cũng nên xuất hiện đi thôi.”

Ánh đèn đuốc bên ngoài chiếu xuống những bậc thang, nghĩ tới tầng đáy là có thể nghỉ ngơi bọn lính đánh thuê đều rảo chân bước rất nhanh, thoát cái đã đến chân cầu thang. Nơi này là một gian phòng đá

không rộng mấy, chỉ khoảng hai trăm mét vuông, sáu bảy chục tên lính đánh thuê đứng đã thấy hơi chen chúc. Chính giữa gian phòng đá đặt bốn hình hộp chữ nhật ghép từ các phiến đá, trông như thể bốn cỗ quan tài, bốn vách tường đều có bích họa vẽ toàn những quái thú và ác ma mà bọn lính đánh thuê chưa từng trông thấy bao giờ. Tám cây cột đen nhọn hoắt như con thoi vươn xuống từ đỉnh phòng. Ngoài cánh cửa đá để đi vào, bốn vách gian phòng này đều bít kín, xem chừng không còn lối ra vào nào khác.

Bọn lính đánh thuê lấy làm thất vọng, nhón nháo đồ đèn ánh mắt nghi hoặc về phía người trẻ tuổi. Đây chính là Bạc Ba La thần miếu hay sao? Một căn phòng đá tồi tàn chẳng có thứ gì hết? So với những gì bọn họ trông thấy lúc trước, nơi nay chẳng thể nào so sánh được. Chỉ có một khả năng duy nhất, đó là lúc ở trước bốn cánh cửa, người trẻ tuổi đã chọn nhầm đường! Cả pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam cũng đồng quan điểm này, những hình vẽ trên tường và cả khối hộp chữ nhật ghép từ các phiến đá kia, rõ ràng không thuộc về giáo phái của họ.

Trái với những người khác, người trẻ tuổi lại có vẻ mừng rỡ ra mặt, y nhìn những bức họa trên tường đá, hân hoan nói: "Chính là đây rồi, không sai được." Nói đoạn, y bắt đầu giải thích với bọn lính đánh thuê: "Đây là hình thức mộ táng của Tượng Hùng." Y chỉ tay vào bốn khối hộp chữ nhật nói tiếp: "Ở đất Tạng và Tượng Hùng cổ xưa, vẫn luôn dùng cách thần hóa những linh hồn đã chết, an táng những nhân vật lớn mạnh lúc sinh tiền vào các kiến trúc thần thánh, nhằm bảo vệ, phù hộ cho người đời sau. Hiển nhiên, khi người Qua Ba cổ xây dựng Bạc Ba La thần miếu cũng đã áp dụng cách làm này." Nói tới đây, y lại chỉ vào những bức bích họa trên bốn vách tường: "Đây đều là các thần linh của Bản giáo cổ đại và Tượng Hùng, phỏng chừng, số chuyên gia từng được nhìn thấy chúng tính trên toàn thế giới cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay mà thôi. Những bức họa này lần lượt đại diện cho sự trung thành, dũng cảm, trí tuệ..., toàn bộ đều là các thần linh bảo vệ, phù hộ cho người trong gian phòng đá này có thể an toàn đến bờ bên kia.

Một tên lính đánh thuê chỉ tám cây cột màu đen trên trần nhà hỏi: "Đây là cái gì vậy? Totem?"

Người trẻ tuổi lắc đầu đáp: "Sao lại là totem được? Tao thấy khá giống với đám dây leo màu đen ngoài kia, nhìn thấy những bông hoa nhỏ màu đỏ kia không? Chắc là đầu mút của mấy sợi dây leo thôi. Đám dây leo này hiển nhiên rất thích mọc men theo những kẽ hở, không ngờ lại chọc cho chỗ này thủng lỗ chỗ khắp nơi."

"Nhưng ở đây làm quái gì có gì?" Một tên lính đánh thuê khác kêu lên, đây mới là vấn đề mà bọn chúng quan tâm nhất.

Người trẻ tuổi cười khẩy nói: "Cả gian phòng này chính là một cơ quan."

"Cơ quan ở đâu?" Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La không dễ bị gạt như đám lính đánh thuê đầu đất kia.

Người trẻ tuổi thần bí chỉ tay vào mấy cỗ quan tài đá trước mặt, buông một tiếng: "Ừm." Thấy Lữ Cánh Nam chùng như muốn lập tức bửa ngay khối hình hộp chữ nhật ấy ra, y vội nói tiếp: "Ở yên đây

đã, đây là loại cơ quan chọn một trong bốn, chọn sai là hết cách, chỉ có thể quay ngược trở ra mà đi vào một cánh cửa khác."

Pháp sư Á La chau mày, cả bốn cỗ quan tài bít bùng kín mít, nghe lời nói của người trẻ tuổi, hiển nhiên, mỗi phiến đá đều có khả năng phá hoại toàn bộ cơ quan, phải làm sao mới tìm được cỗ quan tài chính xác đây chứ? Bốn chọn một, vận may chiếm có hai mươi lăm phần trăm mà thôi.

Người trẻ tuổi lại thông dong nói: "Cũng may chúng ta có kỹ thuật hiện đại trợ giúp, không bao giờ đánh trận mà không chuẩn bị." Nói đoạn, y đón từ tay Khafu một thiết bị nhỏ, trông khá giống chiếc máy siêu âm xách tay, lần lượt hướng về phía các cỗ quan tài đã tiến hành kiểm tra.

Mới kiểm tra được một nửa, chợt nghe có tiếng kêu lên: "Đó là cái gì thế?" Cả đám lính đánh thuê đều giật bắn mình, âm thanh ấy rõ ràng là giọng của Merkin.

Liền ngay sau đó lại vang lên một câu khác: "Ừm, nó chính là con 'kubukubu' đó!"

Giọng nói vang lên hết sức rõ ràng, cơ hồ lơ lửng ngay trên đầu cả bọn, người trẻ tuổi cũng không thể không dừng công việc đang dở lại, tìm kiếm nguồn gốc của âm thanh lạ.

Thoáng sau, cả bọn lại nghe thấy Trác Mộc Cường Ba kêu lên: "Chạy mau!" Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Mẫn Mẫn đều biến sắc, nửa mừng nửa lo. Người trẻ tuổi cũng lập tức chú ý đến những bông hoa nhỏ màu đỏ bám trên lớp vỏ xù xì của những dây leo đen, không khỏi tái mặt thốt lên: "Âm thanh mô phỏng!"

"Gì cơ?" Khafu từ đầu chí cuối vẫn luôn theo sát bên cạnh người trẻ tuổi.

"Tương tự như màu sắc nguy trang vậy. Màu sắc nguy trang là cách một số động vật hoặc thực vật hòa mình vào không gian xung quanh để tránh né các kẻ địch tự nhiên, còn âm thanh mô phỏng lại là thủ đoạn dẫn dụ vật săn của một số loài động thực vật săn mồi, chúng nắm bắt và ghi nhận những chấn động mạnh mẽ nhất trong không khí, sau đó tự rung động bản thân để mô phỏng chấn động không khí ấy, giống như một cái máy photocopy âm thanh vậy. Đây là một dạng hành vi vô thức, bản thân loài động thực vật săn mồi kia cũng không phải loại cao cấp gì, nhưng có thể phát ra âm thanh mô phỏng rõ ràng thế này, chỉ sợ là bọn chúng thuộc loài ăn thịt..." Người trẻ tuổi chợt giật mình hiểu ra, vội nhắc nhở đám lính đánh thuê đang đứng chen chúc "Cẩn thận, những sợi dây leo kia có thể cử động đấy!"

Có điều, lời nhắc nhở ấy dường như hơi muộn, người trẻ tuổi vừa mở miệng nói xong, mấy sợi dây leo đen đã "bụp, bụp, bụp, bụp", lần lượt mở to cái lồng chụp bằng màng thịt, vươn ra bốn cái càng như càng gián, bổ nhào tới chỗ bọn lính đánh thuê.

Chỗ này vốn đã chật hẹp, bọn lính đánh thuê đứng riu sát vào nhau lại không có sự chuẩn bị, những sợi dây leo đen kia chụp một phát ăn ngay, tức thì đã có tám tên lính đánh thuê bị cái lồng ấy úp lên đầu, cả người quán trong màng thịt, không kịp kêu một tiếng. Những tên còn lại vẫn đang kinh hãi, chỉ thấy tám tên lính đánh thuê đó, có tên thì bị bọc kín toàn bộ, có tên thì được hai cái chân ra ngoài giấy đập mấy cái rồi cả bọn lần lượt bị những dây leo đen đúa ấy nhấc lên không trung, sau đó "sụt" một

cái, thân thể biến mất toàn bộ cứ như người ta hút cộng mì vào miệng vậy.

Những sinh vật bậc thấp ấy cực kỳ phàm ăn, tám tên lính đánh thuê vào bụng xong lại lập tức xòe rộng màng thịt, vươn xuống như những cánh tay máy trong dây chuyền sản xuất. Lúc này, bọn lính đánh thuê đã định thần, nhao nhao nổ súng xạ kích, đồng thời áp sát vào nhau, tránh để những cái miệng to tướng đáng sợ kia hút vào. Nhất thời, tiếng súng vang lên không ngớt, tình thế cực kỳ hỗn loạn. Cơ hội! Lữ Cánh Nam liếc mắt nhìn sang phía pháp sư Á La, hỏi ông xem có nên nhân lúc rối ren này thoát đi hay không? Pháp sư Á La khẽ lắc đầu, ý nói vết thương của mình không cho phép vận động mạnh, chỉ bằng cứ đi theo người trẻ tuổi, xem xem thần miêu mà y nói rốt cuộc như thế nào.

Đôi mày ngài của Lữ Cánh Nam hơi nhíu lại, một ý nghĩ đột nhiên lóe lên trong đầu: "Lẽ nào người này đấu với pháp sư Á La một chiêu ấy, cũng là có ý đồ từ trước? Khiến pháp sư Á La trọng thương không thể hành động, từ đó cũng hạn chế hành động của mình? Tất cả mọi sự đều đã nằm trong tính toán của y hay sao? Nếu vậy thì tâm tư của kẻ này thực quá đáng sợ!" Mỗi một bước đi y đều đã tính toán cẩn mật, căn bản không hề sợ cô bỏ trốn hay có ý đồ gì khác, thậm chí cả những khả năng mà đối thủ chưa nghĩ ra, y cũng đã đưa vào trong tính toán của mình rồi. Đối đầu với một kẻ như vậy, sẽ khiến người ta nảy sinh một thứ cảm giác bất lực, như thể dù giãy giụa vùng vằng thế nào, cũng vẫn bị đối thủ khống chế trong tay vậy. Người có thể khiến Lữ Cánh Nam có cảm giác này, cũng chỉ có tên lùn ở thành Tước Mầu kia nữa mà thôi.

Những cái lồng chụp bằng màng thịt chẳng hề sợ súng đạn, mặc cho bọn lính đánh thuê xả đạn bắn thủng lỗ chỗ như cái sàng, chúng vẫn cứ bỏ nhào đến xơi tái đối thủ không ngần ngại. Về điểm này thì Trác Mộc Cường Ba đã có trải nghiệm hết sức sâu sắc, giờ đến lượt đám lính đánh thuê ném mìn. Thoắt cái, đã lại có thêm ba tên lính đánh thuê nữa bị nuốt chửng. Một trong ba tên ấy còn suýt nữa đã thoát được, sau khi ngã bổ nhào mới bị lôi ngược trở lại, chỉ nghe hấn rú gào thảm thiết, hai tay cào xuống nền đất, cảnh tượng khủng khiếp đó khiến đám lính đánh thuê còn lại tên nào tên nấy tái mét mặt mày.

Có một sợi dây leo bị bắn liên tiếp vào cùng một vị trí; cộng thêm vừa liên tiếp nuốt chửng hai tên lính đánh thuê còn chưa kịp tiêu hóa hết rốt cuộc không chịu nổi trọng lượng của chính mình, bắt đầu toác ra ở chỗ lỗ đạn, tên lính đánh thuê bị nuốt đầu tiên rơi "bịch" xuống đất như một bao xi măng. Máy tên đồng bọn đứng quanh đấy vội nháo nhác lùi lại liên mấy bước. Cái chết của tên lính đánh thuê kia thực sự quá thảm thiết, toàn thân dính đầm chất nhầy nhờn nhớt, hai mắt lòi ra, đáng sợ nhất là toàn bộ cơ thể hấn, cả áo chống đạn lẫn da thịt bên trong bị rạch vô số vết dài, sâu tận xương, sau đó lại bị nén ép cho vừa kích cỡ khoang miệng con quái vật, xương cốt bị ép cho vụn vẹo không còn nhận ra hình dạng ban đầu nữa.

Khàfu nổi giận, giật khẩu súng của tên đứng bên cạnh, quét một loạt đạn dữ dội vào sợi dây leo sắp đứt lìa ra ấy. Đoạn dây leo đen đúa bị bắn rơi xuống, chẳng ngờ vẫn không chết hấn, vừa chạm đất liền

bật tung lên, lao bổ về phía tên lính đánh thuê đứng gần nó nhất, động tác linh hoạt như một con cá trạch. Tên lính đánh thuê kia còn chưa bị đoạn dây leo chạm vào đã sợ hãi kêu toáng lên. Mắt thấy đoạn dây leo đen bắn ra mấy sợi xúc tu quấn lấy hai chân mình, tên lính đánh thuê xui xẻo càng thêm hoảng loạn, đang định giơ súng lên bắn nhàu thì bị người trẻ tuổi kia vung tay đánh bay khẩu súng đi, kể đó hai tay y vuốt vào chỗ eo hông tên lính đánh thuê một cái, lúc rút tay ra, mỗi bàn tay đã móc vào hai quả lựu đạn, quăng thẳng xuống chỗ “con cá trạch” đang quẫy loạn dưới đất.

Lữ Cánh Nam để ý thấy, không hiểu người trẻ tuổi kia sử dụng thủ pháp gì, khi lựu đạn trên tay rõ ràng vẫn chưa rút chốt, nhưng trong khoảnh khắc quả lựu đạn rời khỏi lòng bàn tay y, chốt khóa lại tự động tuột ra, kỹ thuật thực thần kỳ hết sức. “Thuật ném lựu đạn một tay!” Lữ Cánh Nam nhủ thầm trong óc.

Bốn quả lựu đạn nối thành một đường thẳng, lần lượt rơi vào cái miệng to tướng ghê tởm, kể đó là một loạt tiếng “bùm bùm” vang lên, con “cá trạch” bị nổ thành một đồng thịt vụn, không thể tấn công ai được nữa. Có điều những miếng thịt vụn ấy vẫn không ngừng ngo ngoậy. Bọn lính đánh thuê bị nước thịt nhầy nhụa bắn đầy đầu đầy mặt đều kinh hoàng đến sững sờ, đây rốt cuộc là thứ quái vật gì vậy!

Người trẻ tuổi quát: “Đồ ngu, đừng bắn bọn chúng rơi xuống, không thấy rễ của chúng đều kẹt trong đá, không thể nhúc nhích được hả? Tránh xa ra, đừng để chúng tóm được là xong. Những sinh vật bậc thấp này chỉ bắt mồi theo bản năng, hệ thống thần kinh chậm chạp khiến chúng không hề biết đau đớn là gì đâu. Vả lại, chi cần nhìn hình dạng dài thượt này của nó, đủ biết đây là sinh vật có hệ thần kinh dạng vòng, mày bắn nó xuống, ngược lại còn giải phóng nó. Dựa vào phản ứng thần kinh bản năng, đoạn dây leo đứt ra vẫn có thể ăn thịt được mày như thường.”

Khafu lấy làm khó hiểu hỏi: “Sao lại thế?”

Người trẻ tuổi nói: “Sinh vật bậc thấp không cần bộ não, mỗi bộ phận trên thân thể đều có thể vận động nhờ vào hệ thống thần kinh riêng biệt, giống như cái đuôi của con thạch sùng vậy, đứt rồi vẫn có thể ngo ngoậy; chân của một số loài nhện bị cắt lìa khỏi cơ thể vẫn co duỗi được; đầu rắn bị chặt xuống cũng vẫn có thể nhảy bật lên cắn người. Điều tao lấy làm lạ là âm thanh lúc này, tại sao tất cả các dây leo này đều biết phát ra những âm thanh giống nhau như thế?”

Nói tới đây, y bỗng sực hiểu ra, không khỏi hít vào một hơi khí lạnh: “Tao hiểu rồi, những dây leo này không phải những sinh thể tồn tại đơn độc, bọn chúng chỉ là một số xúc tu, là cơ quan săn mồi, con quái vật này có vô số cánh tay xúc tu, kiểu như con hải quỳ vậy, những dây leo màu đen kia có chung một thân thể, tất cả dinh dưỡng được chia đều! Ma Long Tán của phương Bắc thì ra là thế này, cũng may lúc chúng ta đi qua mặt hồ không làm nó thức tỉnh.” “Kubukubu”, nghĩ đến cái tên Merkin đặt cho con quái vật này, khóe miệng người trẻ tuổi hơi nhếch lên một chút. Thấy bọn lính đánh thuê đã ổn định trở lại, y lại bắt đầu thăm dò những cổ quan tài đá.

Bọn lính đánh thuê nghe theo mệnh lệnh của người trẻ tuổi, nhón nháo chen chúc vào những góc mà

đám dây leo không vươn tới được. Tên nào tránh không đủ xa, bị dây leo bắn xúc tu ra quẩn lầy, lập tức có bảy tám tên khác tràn lên giúp sức, kẻ thì kéo lại, kẻ rút dao ra cắt những sợi xúc tu dai nhách, quyết liệt giăng co với đám dây leo quái dị, rốt cuộc cũng không có thêm thương vong nào nữa.

Ở khu vực trung tâm, chỉ có mình người trẻ tuổi cảm thiết bị thăm dò, mỗi lần có dây leo tấn công, không để ai kịp thấy y có động tác gì, y đã nhẹ nhàng thoát ra khỏi phạm vi tấn công của chúng rồi. Sau mấy lần liên tiếp, không hiểu người trẻ tuổi đã phát hiện ra bí mật của đám dây leo đen, hay chúng đã từ bỏ tấn công y, tóm lại, dường như những sợi dây leo hoàn toàn không cảm giác được sự tồn tại của y nữa, mà dồn hết sự chú ý lên đám lính đánh thuê đang ẩn nấp trong góc.

"Tìm được rồi" Người trẻ tuổi vừa thốt lên, những sợi dây leo lại bỏ tới tấn công. Y thậm chí không buồn ngẩng đầu lên, đã giật chột quả lựu đạn cầm trên tay, nhanh chóng ném vút ra. Thời gian phát nổ được y tính toán rất chuẩn xác, quả lựu đạn vừa khéo làm nổ tung cả đoạn trước sợi dây leo cùng toàn bộ màng thịt đang xòe rộng, phần còn lại tự nhiên không thể gây tổn thương gì cho y được nữa.

Sau mấy lần tấn công vô ích, đám dây leo đen dường như đã quyết định rút lui. Bọn lính đánh thuê thấy trên bề mặt dây leo xuất hiện những đợt sóng nhu động cuộn cuộn, rồi nó từ từ rút vào bên trong kẽ đá. Người trẻ tuổi lúc này đang đứng bên cạnh cổ quan tài đá được chọn, gõ gõ đập đập, chùng chùng như đã phát hiện ra chột lầy phát động cơ quan. Y tìm ra một phiến đá, đưa tay kéo ra ngoài, cả cổ quan tài liền rời ra thành từng mảnh, các phiến đá rơi vung vãi dưới đất. Bên trong quan tài không có xương cốt mà đặt một thứ hình trụ tròn, hai đầu phình to, ở giữa hơi thắt lại, đường kính khoảng hai mươi đến ba mươi xăng ti mét, hình dạng rất giống quân xe trong môn cờ vua. Trên đỉnh hình trụ ấy có một lỗ hình tròn theo phương ngang, phỏng chừng có thể xuyên một cây trúc qua.

"Mày, mày, qua đây." Người trẻ tuổi gọi hai tên lính đánh thuê thể hình cường tráng bước lên, xuyên nòng súng qua cái lỗ tròn, rồi bảo hai tên lần lượt đứng ở hai đầu chỉ tay vào cái lỗ nói: "Đẩy đi!"

Pháp sư Á La thấy Lữ Cánh Nam đứng bên cạnh nhứu chặt hai hàng lông mày lại, liền nói với cô: "Bạc Ba La thần miếu là nơi cất giữ báu vật, để tránh bị người bên ngoài làm vậy bản, thiết kế cơ quan có phức tạp một chút cũng là chuyện hết sức bình thường."

Lữ Cánh Nam lắc đầu: "Có thể tìm ra cái chột duy nhất chống đỡ toàn bộ cổ quan tài đá giữa bao nhiêu phiến đá như vậy, nhãn lực của kẻ này còn lợi hại hơn những gì con nghĩ nữa."

Pháp sư Á La giờ mới hiểu tại sao Lữ Cánh Nam lại lo lắng, cũng không nén được tiếng thở dài: "Đúng thế, nếu có pháp sư Tháp Tây ở đây thì tốt biết mấy."

Hai tên lính đánh thuê đẩy cái trụ tròn như người ta đẩy cối xay. Nào ngờ, khi cái trụ chậm chậm nhích động, cả gian phòng bắt đầu nghiêng đi. Bọn lính đánh thuê đều hơi hoảng loạn, đám dây leo màu đen dường như cũng cảm giác được gì đó, lại càng rút về nhanh hơn.

Tiến vào Bạc Ba La thần miếu

Người trẻ tuổi dường như sức nhớ ra gì đó, bèn rút máy tính bỏ túi ra sắc mặt trầm xuống, thầm nhủ: "Bị cầm chân lại đó rồi hả? Hy vọng đừng xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn, tao rất coi trọng hai chúng mày đây, đừng để tao thất vọng nhé, Merkin, Trác Mộc Cường Ba."

Cả gian phòng đá đã nghiêng đi được chừng ba mươi độ, một số tên lính đánh thuê buộc phải bám vào tường hoặc quan tài đá để trụ vững. Gian phòng bắt đầu rung lên khe khẽ, tựa như có thứ gì to lớn và nặng nề lắm cuối cùng cũng được đặt xuống đất. Tiếp đó, lại thêm một trận rung động nữa, gian phòng đá dường như bắt đầu trượt xuống theo mặt phẳng nghiêng, hai tên lính đánh thuê đang đẩy cái trụ tròn dừng lại hỏi: "Có tiếp tục đẩy nữa không, thưa ngài?"

Người trẻ tuổi lắc đầu: "Tạm thời không cần nữa, nhớ kỹ, tiếp sau đây sẽ là quá trình gia tốc, chúng mày cảm thấy tốc độ nhanh đến mấy cũng tuyệt đối không được buông tay ra, ba cỗ quan tài đá còn lại hẳn dùng để theo dõi chuyển động của gian phòng đá này, nếu phát hiện chúng bị vỡ tung ra vì chấn động do gia tốc gây nên, chúng mày phải phải lập tức nghĩ cách đẩy cái trụ đá theo hướng ngược lại, đã hiểu chưa?"

Hai tên lính đánh thuê gật đầu tỏ ý đã hiểu. Gian phòng đá chuyển động rất chậm chạp, bảy sợi dây leo đen trên trần nhà chưa rút hết về, vẫn đang kiên trì, vùng vẫy, nhưng sức lực của chúng làm sao bì được với trọng lượng của cả gian phòng đá cộng thêm đám người lúc nhúc ở bên trong. Dưới sức kéo của gian phòng đá, từng sợi dây leo bị giật đứt, phần đầu nhọn như mũi khoan rơi bình bịch xuống sàn, khiến bọn lính đánh thuê đều kinh hoảng nhảy lùi ra sau né tránh. Có điều, lần này những đoạn dây leo đen bị nghiêng cho đứt đoạn rơi xuống dường như đã bị thương tổn đến các đốt thần kinh, không còn thấy nhúc nhích gì nữa.

Thể lực của Merkin đã tiêu hao quá nửa lúc quần thảo với Trác Mộc Cường Ba trong hầm tối, vẫn chưa kịp hoàn toàn hồi phục, lần trượt này khiến y có cảm giác, đến chút tiềm lực cuối cùng mình cũng sắp dùng hết rồi. Nghĩ đoạn, y lại đưa mắt liếc nhìn bộ dạng Trác Mộc Cường Ba, vừa nhìn là biết Trác Mộc Cường Ba hẳn cũng đã chịu đựng đến cực hạn. Bọn họ đã chạy xung quanh hành lang hình tròn này không biết đến vòng thứ ba hay vòng thứ tư nữa, căn bản là không biết rốt cuộc đã chạy được bao xa, còn sức lực của những dây leo đen quái quỷ kia thì dường như vô cùng tận.

Trác Mộc Cường Ba vừa nghiêng răng cầm cự, vừa nghĩ xem làm cách nào thoát khỏi nguy cơ. Hướng tấn công của đám dây leo khôn kiếp này không có góc chết, chúng có thể quấn trên cột trụ, có

thể chui từ trong vách tường ra, sức mạnh vô cùng, thân thể linh hoạt, khuyết điểm duy nhất chính là thể hình quá lớn, vậy mới để gã và Merkin có cơ hội hết lần này đến lần khác thoát hiểm trong gang tấc. Thể hình quá lớn! Gươm đã, Trác Mộc Cường Ba dường như đã nhìn ra được sơ hở gì đó từ thể hình khổng lồ của đối phương, gã đột nhiên nói với Merkin: "Nghĩ cách lên trên, đi trên tầng trên rồi, thể hình chúng lớn quá, trọng lượng quá nặng, không lên được."

Merkin lập tức hiểu ý, loại dây leo khổng lồ này quá kèn càng nặng nề, chỉ có thể ngھn lên khỏi mặt đất một độ cao nhất định, ở dưới hồ, nhờ vào lực đẩy củ nước chúng mới có thể co duỗi linh hoạt như vậy, còn trên mặt đất, chúng không thể không quán vào một số loại cột đá, hoặc men theo các lỗ hổng trên tường để mượn lực bò lên. Y nghiến răng nói: "Chẳng trách bọn này lại thích chui rúc trong tường như thế."

Nói là một chuyện, làm lại là một chuyện khác, những dây leo to tướng đã vây kín bên ngoài hành lang, cơ hồ giọt nước cũng khó mà lọt qua được, muốn lên được tầng trên, hai người bọn họ gần như sẽ phải lướt qua sát sàn sạt trước vô số cái miệng khổng lồ đang há to, chỉ cần bị bất cứ cái móc nào móc phải là có thể nói "bye bye" với Bạc Ba La thần miếu được rồi.

Trác Mộc Cường Ba lo lắng, cứ tiếp tục chạy thế này, thể lực của họ sẽ không đủ để chạy lên tầng trên nữa, vội hét lớn: "Lên", rồi xông về phía một cây cột hành lang, còn Merkin cũng xoay người lao về phía một cây cột khác.

Động tác của hai người gần như giống hệt nhau, đều là một chân đạp mạnh vào cột, mượn sức bật lên, vươn tay móc vào mép hành lang tầng trên, rồi lộn người là có thể leo lên. Trác Mộc Cường Ba tương đối may mắn, lúc gã lộn người lên không bị những sợi dây leo tóm trúng, nhưng Merkin thì không được tốt số như vậy, giữa không trung, một sợi dây leo đen đúa vung mạnh thân thể to tướng, quất mạnh vào Merkin, quét y bật ngược trở về.

Merkin chỉ kịp cảm thấy một luồng sức mạnh khổng lồ ập đến, thân thể đã bị nhấc bổng lên không, mắt thấy mình sắp bị quăng về phía một sợi dây leo khác đang há ngoác miệng, y vội vàng rút dao ra, cắm thẳng vào thân sợi dây leo vừa quét trúng mình, sau đó mặc cho sợi dây leo ấy vung vẩy quằn quại thế nào, y cũng nắm chặt cán dao, nhất quyết không chịu buông tay.

Trác Mộc Cường Ba vừa lên được tầng trên, lại nhảy bật lên một cú nữa, lộn người lên tầng cao nhất, ngoảnh đầu nhìn lại liền thấy Merkin bị quăng qua quăng lại giữa lưng chừng không, tình thế hết sức nguy cấp. Gã vội rút vũ khí, vừa bắn hạ những sợi dây leo đang có ý đồ tiếp cận Merkin, đồng thời hét lớn: "Mau lên đây, Merkin!"

"Tôi lên được chắc!" Merkin thảm kêu khổ không thôi, nhắm chuẩn một cơ hội, mượn sức quăng quật của dây leo, buông tay bay vút ra, loạng choạng rơi xuống hành lang tầng thứ tư thở hắt hắt.

Những gai nhọn trên thân dây leo kia hiển nhiên cũng không đơn giản chỉ là chân giả, trên áo chống đạn của Merkin chúng đã để lại một hàng vết cào sâu hoắm.

“An toàn chưa?” Merkin ngồi phệt dưới đất hỏi Trác Mộc Cường Ba.

“Hy vọng là thế.” Câu trả lời của Trác Mộc Cường Ba chẳng khiến người nghe hài lòng chút nào.

Merkin đến bên mép hành lang, chỉ thấy đám dây leo đen đúa đang nhao nhao quấn lên cột đá, khi thế như thế không bắt được bọn họ thì quyết không buông tha.

Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó hiểu hỏi: “Rốt cuộc là chuyện gì vậy?”

Merkin đáp: “Hình thái sống nguyên thủy, bắt mồi, ăn, bài tiết.”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Không, bọn chúng có nguồn thức ăn cố định, nếu không thì đã chết từ lâu rồi, không có lẽ nào lại nhất quyết đuổi giết không tha chúng ta như thế. Vừa nãy, chúng ta đang ở trong phạm vi tấn công của chúng thì còn lý giải được, giờ hai ta đã thoát khỏi phạm vi tấn công ấy rồi, bọn chúng phải buông tha mới phải chứ. Còn nữa, ông xem đi, nếu chúng thực sự muốn bám theo cột đá bò lên trên này, với khả năng cơ động của chúng, chắc cũng không đến nỗi chậm như vậy, phải không?”

Merkin nghĩ lại, tốc độ của những sợi dây leo kia quả hết sức chậm chạp, so với những đợt tấn công như bão táp vừa nãy thì khác nhau một trời một vực. Cảm giác như thể bên dưới những sợi-dây leo kia bị đeo vào thứ gì đó hết sức nặng nề vậy. Y ngẫm nghĩ một thoáng rồi mừng rỡ nói: “Tôi hiểu rồi, người Qua Ba cổ đại đã xích những thứ này dưới đáy hồ, khiến chúng không thể tự do hoạt động được.”

Trác Mộc Cường Ba khe khẽ gật đầu, có lẽ Merkin có lý, chỉ có một điểm gã vẫn chưa hiểu cho lắm, lẽ nào một nghìn năm trước, người Qua Ba cổ đại đã xích từng ấy sợi dây leo quái dị này xuống đáy hồ rồi ư? Theo như đoạn văn bia kia ghi lại, chủ của hồ té chỉ có một thôi mà!

Hai người dĩ nhiên không thể biết được, những đoạn dây leo quấn chặt lấy cột hành lang, hoàn toàn không phải vì muốn bắt bọn họ xơi tái, mà vì một lượng lớn nước lạnh tràn vào dưới đáy hồ đã khiến vị chủ nhân của hồ té lạnh đến không thể chịu nổi và muốn trôi lên mặt nước theo bản năng mà thôi. Chỉ là, thân thể của nó quá khổng lồ, cho dù muốn dịch chuyển trong nước cũng cực kỳ khó khăn.

Thấy nguy cơ đã tạm thời qua đi, Trác Mộc Cường Ba và Merkin tranh thủ khôi phục lại thể lực, đồng thời bắt đầu quan sát gian sảnh lớn. Gian sảnh này so với hành lang dưới đáy hồ lúc nãy hiển nhiên là tàn tạ hơn rất nhiều, vách tường và mái vòm bị nước hồ xối rửa trơ tróc, để lộ ra dấu vết nhân công đục đẽo hang đá nguyên thủy. Có điều, nó rất lớn, rất hùng vĩ! Dù là bản thân đại sảnh hay những tượng Phật lớn san sát dưới hồ, tất cả đều toát lên khí phách ngùn ngụt khiến người ta phải sững sờ. Nghĩ đến cảnh tượng năm xưa khi đại sảnh này mới hoàn thành, các bức Phật họa trên vách vẫn còn nguyên vẹn, tượng Phật sơn son thếp vàng, đèn đuốc sáng ngời phản chiếu xuống nước hồ, nếu không có những quái vật đang quần quai vùng vẫy kia, thử hỏi khí thế phải lớn đến chừng nào! Huống hồ, lại còn cả cây cột ở giữa hồ kia nữa. Cũng chỉ có trong gian đại đại sảnh khổng lồ cỡ này mới có thể nhìn thấy một cây cột vĩ đại chu vi đến gần trăm mét như thế. Nếu khoét các lỗ nhỏ trên bốn mặt tròn nhẵn của nó, thoát nhìn có khác gì tòa nhà cao chọc trời đâu chứ?

Những sợi dây leo được gọi là "kubukubu" đâm chọc khắp nơi, bốn vách tường và các tượng Phật đều bị chúng đâm xuyên qua, trông chẳng còn hình dạng ban đầu nữa. Nếu không có ánh lửa chiếu sáng, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều đoán định, chắc chắn mình không thể thoát chết.

Merkin tò mò bước lại gần một bát lửa, xem bên trong rốt cuộc là vật chất gì đang cháy. Chỉ thấy trong bát là một khối chất rắn, trông như một cục sáp nến chưa tan hay một thứ vật chất dạng keo. Từ trong vách đá, có một lỗ nhỏ đang không ngừng tiết ra thứ vật chất này. Merkin lấy mũi súng khêu lấy một tí, chất keo sệt lập tức bùng cháy ngay trên mũi súng. Lúc y nhấc mũi súng lên, thấy kéo ra những sợi tơ mảnh, thoát trông như sợi bông thuốc súng đang cháy. Cùng với quá trình đốt cháy, thứ vật chất ấy không ngừng tan ra, một phần hóa thành chất lỏng, vừa cháy vừa rơi xuống đất, tạo ra một mảng lửa nhỏ cháy bùng bùng.

“Đây là gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Merkin lắc đầu: "Tôi cũng không biết. Chắc là một loại thể rắn cháy được nào đấy, có lẽ hình thành do ảnh hưởng của địa nhiệt và núi lửa, kiểu như loại băng có thể cháy được dưới đáy biển ấy, trải qua đè nén biến dạng, trong điều kiện thích hợp liền tạo nên một loại năng lượng rắn cháy được."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nếu không biết thì đừng nghiên cứu nữa, giờ chúng ta cần phải nghĩ xem làm thế nào để thoát khỏi đây?"

"Tìm thấy đường ra rồi à?" Merkin đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, vừa nãy bọn họ chạy vòng quanh hành lang, phát hiện thấy nơi này ngoài đường sông thì không còn lối ra nào khác. Sở dĩ bọn họ từ đầu chí cuối vẫn không rời khỏi gian đại sảnh này, chính vì những dòng sông kia đều chảy vào đây, nếu cứ men theo bờ sông đi ngược lên hiển nhiên là sẽ trở ra ngoài, nói không chừng sẽ không bao giờ có cơ hội tiến vào trung tâm Bạc Ba La thần miếu nữa cũng nên.

Trác Mộc Cường Ba chỉ vào cây cột lớn nhất nói: "Xem ra chỉ còn chỗ kia thôi." Suy nghĩ của gã cũng rất đơn giản, tại sao người xưa phải xây một cái cột to như vậy? Hiển nhiên là bên trong cây cột ấy có bố trí đường hầm. Trong gian đại sảnh này, ngoại trừ qua cây cột đó, chỉ còn cách lặn xuống đáy hồ tìm lối ra, mà đáy hồ này thì... Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn không muốn nghĩ đến. Ý nghĩ ấy lóe lên trong đầu, Trác Mộc Cường Ba bèn giơ ống nhòm điện tử lên quan sát, kết quả đúng như gã dự đoán, chỉ là bên trên có thêm ba cánh cửa khác nữa.

Merkin cũng nghĩ đến khả năng này, y đón lấy ống nhòm trên tay Trác Mộc Cường Ba, bắn khoản hỏi: "Nhưng chúng ta làm sao qua bên đó được?"

Lúc này, khi chạy thực mạng, trông thấy những phiến đá nổi dập dềnh mà đám lính đánh thuê chưa sử dụng, hai người đã nghĩ đây là phương tiện để đi ra giữa hồ rồi, nhưng cho dù biết thì sao? Trong tình hình lúc đó, đừng nói là ra giữa hồ, chỉ riêng chuyện đến gần bờ hồ đối với họ đã là chí mạng rồi. Tình thế trước mắt cũng vậy, tuy có rất nhiều dây leo đã quấn lên cột hành lang, nhưng dưới nước vẫn tua tủa không biết bao nhiêu sợi dây leo khác, thoát trông như vô số những cây cọc màu đen lơ lửng

đâm qua xuyên lại, chốc chốc lại có một cây cọc đột nhiên xòe rộng cái miệng to tướng của nó ra, cảnh tượng cực kỳ quái dị. Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu nhìn lên những đường tỏa ra như tia nắng trên trần, hỏi ý kiến Merkin: "Đi phía bên trên được không?"

Merkin cả kinh, thốt lên: "Ý anh là, đeo người lơ lửng bám trần leo qua đó?" Đây là phương pháp cực đoan nhất, nguy hiểm nhất trong các kỹ thuật leo bám vách đá, thân thể hoàn toàn lơ lửng trên không trung, chỉ dựa vào Sức lực của các ngón tay bám vào khe nứt trên đỉnh đầu, cho dù là cao thủ leo núi đỉnh cao có sức ngón tay mạnh đến mấy, dùng phương pháp này mà dịch chuyển được tầm trăm mét là đã giỏi lắm rồi. Phòng chừng khoảng cách từ chỗ họ đến giữa hồ cũng tương đối xa. Merkin lắc đầu nói: "Không được, với thể lực hiện nay của tôi, không đủ để cầm cự ra đến giữa hồ. Nếu để rơi xuống dưới..." Y liếc nhìn những cái miệng đang há ngoác ra dưới nước, lo lắng nói: "Thì không hay lắm đâu."

"Chẳng lẽ chúng ta chỉ biết nhìn thế này thôi à?" Trác Mộc Cường Ba hơi bực bội, gã tháo ba lô xuống hỏi Merkin, "Các người có chuẩn bị công cụ gì không?"

Merkin cười khỏ hỏi lại: "VẬY các anh đã chuẩn bị những công cụ gì rồi?"

Cả hai tắc tị, không nói được gì nữa. Họ đều chưa từng đến Bạc Ba La thần miếu, căn bản không thể tưởng tượng nổi quang cảnh bên trong thế nào. Những thứ công cụ mà họ chuẩn bị, dùng để thăm dò các kiến trúc cổ bình thường thì hoàn toàn đủ, nhưng ai có thể nghĩ ra trong Bạc Ba La thần miếu lại có một gian đại sảnh khổng lồ như thế này? Lớn đến mức chứa được cả một hồ nước bên trong. Mà đám người cổ đại ấy lại còn nuôi dưỡng ra thứ sinh vật kỳ quái cả vũ khí hiện đại cũng chẳng thể làm gì nổi dưới kia nữa. Merkin có chuẩn bị súng bắn dây nhưng độ dài dây thùng cùng lắm cũng chỉ được hai trăm mét, mà khẩu súng ấy lại không để trong cái ba lô này. Trác Mộc Cường Ba có dây móc, nhưng sử dụng thiết bị này ở trần phẳng đã cần kỹ xảo cực cao rồi, huống hồ nơi này lại là mái vòm hình bán cầu, dây móc bắn ra, thu về, rồi bắn ra lần nữa căn bản không thể chạm tới đỉnh vòm.

"Anh chọn đi đường nào chưa?" Merkin đi vòng một đoạn hành lang, cũng chú ý đến bốn cánh cửa ấy, liền chuyển sang chủ đề khác.

"Ừm," Trác Mộc Cường Ba khẳng định, "ông nhìn cái cột đá đó xem, ba mặt đều có dã thú, chỉ có mặt kia là không, chọn cánh cửa ở mé bên phải mặt tường không có gì ấy." Giác quan thứ sáu của Trác Mộc Cường Ba có thể nói là không tồi, gã không chút do dự chọn ngay cánh cửa Đền Tội.

Có lẽ bị vẻ quả quyết của Trác Mộc Cường Ba tác động, hơn nữa đằng nào cũng phải chọn một cánh cửa. Merkin cũng tán đồng luôn. Quái thú trên ba mặt tường kia to lớn như thế, trông lại hung dữ cuồng loạn như thế, chẳng cần dùng ống nhòm vẫn đập vào mắt rõ mồn một, nói không chừng thật sự tượng trưng cho thứ lực lượng tà ác nào đấy cũng nên. Trác Mộc Cường Ba cảm thấy có một bức điêu khắc trông khá quen thuộc, nhưng gã lại cho rằng đó là tại mình nghiên cứu quá nhiều tượng Phật của

Mật giáo, mà những tượng Phật và quái thú trong Mật giáo đều tương đối hung dữ, nhìn cũng giống giống nhau. Merkin cũng có cùng một cảm giác như thế.

Gian phòng đá trượt xuống trên mặt phẳng dốc khoảng gần ba mươi độ, mới đầu còn tương đối chậm, sau đó, tốc độ mỗi lúc một nhanh, người bên trong như đứng trong một cái thang máy khổng lồ, cùng với gia tốc rơi, tim họ đều như sắp nhảy lên đến cổ họng. Ma sát do gia tốc gây ra khiến mặt sàn gian phòng rung lên bần bật, mới đầu còn trông thấy một số viên đá nhỏ nảy lật bật, nhưng rồi mức chấn động tăng dần không thấy những viên đá ấy chuyển động nữa, thay vào đó là một thứ âm thanh xoáy tròn gần giống như lúc máy bay khởi động.

Đường hầm trượt xuống dường như kéo dài vô tận, chỉ có một vài cá nhân cảm nhận được họ lại đi xuống theo đường xoáy ốc. Chỉ những người này mới cảm thấy sự nghiêng lệch rất nhỏ do quán tính gây ra. Pháp Sư Á La lẳng lặng đếm số lần hít thở và mạch đập của mình, cộng với sự phụ trợ của sóng âm để phán đoán tốc độ. Một trăm km/h, hai trăm, ba trăm, ba trăm năm mươi, và vẫn đang tiếp tục tăng nhanh. Tốc độ trượt xuống của gian phòng đá mỗi lúc một nhanh, pháp sư Á La nhận ra nhịp tim và mạch đập của mình cũng đang gia tốc, hiển nhiên, tốc độ này đã vượt quá giới hạn mà trình độ tu luyện và thương thế của ông có thể chịu đựng nổi. Pháp sư liếc sang phía Lữ Cánh Nam, thấy sắc mặt cô trắng lại, hiển nhiên cũng đang điều chỉnh nhịp thở hòng chống chọi tốc độ không ngừng tăng lên chóng mặt đó. Ông lại nhìn sang phía bọn lính đánh thuê, sắc mặt chúng càng khó coi hơn nữa, đã có mấy tên sắp nôn ọe, dường như chỉ có một mình người trẻ tuổi là trông như chẳng có chuyện gì xảy ra vậy. Thực ra sắc mặt người trẻ tuổi cũng chẳng dễ chịu gì, nhưng khác với những người còn lại, y không hề kinh hoảng, chỉ cảm tức và giận dữ. Vì đám dây leo đen đậm thung máy lỗ trên trần, trong lúc gian phòng tăng tốc tiến lên, chốc chốc lại có một ít cát mịn rơi xuống la tả. Người trẻ tuổi bắt lấy những hạt cát mịn đó, khe khẽ miết trên đầu ngón tay. Cát rất mịn, rất trơn, giống như phấn trang điểm thoa mặt vậy, hiển nhiên người xưa đã dùng thứ cát này làm chất bôi trơn giúp gian phòng đá chuyển động được dễ dàng hơn. Có điều, trong mắt người trẻ tuổi, việc xuất hiện thứ cát nhân tạo cực mịn chỉ chứng tỏ rằng, trong tòa kiến trúc này sẽ xuất hiện rất nhiều những cơ quan cạm bẫy mà y không hề muốn gặp phải. Đối với những cạm bẫy đó, ngay cả y cũng đành bó tay, hoàn toàn không có cách gì ứng phó. Y rửa thầm trong bụng: “Tại sao ở Trung Quốc lại xuất hiện lão Gia Cát Lượng chứ?”

Gian phòng đá vẫn không ngừng tăng tốc, tiếng rít sắc nhọn mỗi lúc một cao hơn, cảm giác như thể đang ngồi trên xe trượt siêu tốc lao xuống con dốc thẳng đứng vậy, có điều là con dốc này quá dài. Những cỗ quan tài ghép từ đá phiến kia cuối cùng cũng không chịu nổi chấn động tốc độ cao, lần lượt gờ ra ngoài, mà không chỉ quan tài đá, dường như cả gian phòng đá kín mít này cũng sắp bị lực ma sát làm cho rời ra đến nơi. Tim mỗi người đều treo ngược cả lên, đang lao đi với tốc độ cao như vậy, nếu gian phòng vỡ tung ra, chỉ sợ tất cả những người ở đây không ai có thể thoát chết.

Hai tên lính đánh thuê giữ hai đầu khẩu súng đã bị rung động khiến cho tê chồn cả tay lẫn chân, nhìn ba cỗ quan tài đá có thể long ra từng mảnh bất cứ lúc nào, chúng sợ hãi nói: "Đã, đã xoay được chưa ạ? Ngài Thomas?"

Người trẻ tuổi nhìn không chớp mắt vào ba cỗ quan tài còn lại, trầm giọng nói: "Đợi thêm chút nữa, đợi đã..." Đồng thời, hai tai y động lên, chăm chú lắng nghe tiếng rít chói tai, rốt cuộc cũng là bọn họ may mắn, khi quan tài đá gần như vỡ tung ra, tiếng rít lại bắt đầu yếu dần, còn mặt phẳng dốc ba mươi độ cũng từ từ biến đổi, chỉ thoáng sau độ dốc đã giảm xuống còn không độ.

Cả bọn vừa thở phào nhẹ nhõm, bỗng nghe “cách cách” một tiếng, cả ba cỗ quan tài đá cùng lúc vỡ tung ra, phòng chùng đang nhắc nhở bọn họ, tuy đã đến đoạn đường phẳng, nhưng gian phòng đá này vẫn lao vút đi với tốc độ như một viên đạn.

Người trẻ tuổi nhắc nhở những tên lính đánh thuê phía trước: "Đứng lùi lại một chút đề phòng có va chạm mạnh." Bọn lính đánh thuê vừa nghe vậy, vội nhao nhao lùi ra sau, chỉ nghe tiếng "bịch bịch", đã có mấy tên ngã bổ nhào bổ ngửa, nhưng là vì đứng lâu quá, hai chân bị ảnh hưởng của chấn động thành ra mất cảm giác. Pháp sư Á La nhắm mắt lắng nghe, trong tiếng rít đang không ngừng yếu dần, chốc chốc lại văng lên một tiếng "coong", nghe như đá tảng ma sát với kim loại. Người trẻ tuổi cũng chú ý lắng nghe âm thanh ấy, đồng thời thầm đếm: "Mười, chín, tám, ba, hai, một!"

Y vừa đếm dứt số một, bỗng nghe "ầm" một tiếng, vách tường phía trước gian phòng đá thành linh vỡ tung ra, cả gian phòng chấn động dữ dội, dừng sững lại. Người bên trong đều ngả nghiêng ngã ngửa, thậm chí cả pháp sư Á La cũng không tránh khỏi, duy chỉ có người trẻ tuổi đã chuẩn bị sẵn từ trước là đứng được, song y cũng không thể trụ vững, liên tiếp lùi bảy tám bước, lưng đập vào vách sau của gian phòng đá.

Bọn lính đánh thuê rên rỉ bò dậy, chỉ thấy một cái bánh xe hình con thoi khổng lồ lộ ra ở chỗ tường vỡ. Vừa rồi, gian phòng đá đã va đập chính diện với nó, khiến cả bức tường sập xuống, cú va chạm mạnh mẽ đồng thời cũng phá hoại chốt lấy gì đó của bánh xe, sau khi gian phòng đá dừng lại, chiếc bánh xe khổng lồ ấy liền chậm chậm tăng tốc chuyển động theo một quỹ đạo khác.

Khi bánh xe khổng lồ đó lăn đi, người trẻ tuổi lập tức rảo chân bước ra phía trước bức tường bị đổ sập, đưa mắt liếc nhìn xung quanh rồi quay đầu lại nói: "Các vị, hoan nghênh đến với Bạc Ba La thần miếu!" Kế đó, y cũng dịch người theo hướng chuyển động của bánh xe, nhường ra một lối.

Cánh cửa chuộc tội

Cảnh tượng trước mặt cả bọn đột ngột biến đổi, một tòa cung điện hùng vĩ nguy nga bằng đá tảng xuất hiện ngay trước mắt. Cảm giác đầu tiên nó đem đến cho bọn họ là "to lớn", như thể họ vừa chui từ trong hang động ra thảo nguyên mênh mông vậy, hiệu ứng thị giác trời đất bao la trải dài vô tận khiến quả tim vừa nãy vẫn còn treo lơ lửng của mọi người lập tức trầm xuống, tựa hồ rơi vào một nơi vô cùng dễ chịu.

Những cây cột không lồ, những tượng Phật không lồ, những phiến đá lát sàn không lồ, khi mỗi người nhìn thấy diện mạo thực sự của tòa thần miếu dưới lòng đất này, cảm giác đầu tiên là thấy mình thật nhỏ bé. Họ giống như một lũ kiến ở bên trong hộp diêm được đưa đến một phòng khách thật sự vậy. Những ngọn lửa cháy bùng bùng khắp nơi kia, có lẽ được đốt lên từ lúc họ ở phía hồ tế, hoặc được đốt lên khi gian phòng đá va chạm với bánh xe, song điều này đã không còn quan trọng nữa, chỉ riêng những phiến đá lát sàn trơn bóng như gương dưới chân cũng đã đủ thu hút ánh mắt bọn họ rồi. Chẳng những vậy, xung quanh họ còn vô số tượng Phật trang nghiêm, uy vũ đứng sừng sững.

Trong lúc cả đám lính đánh thuê vẫn đang chìm đắm trong cảm giác hoan hỉ đến sững sờ ấy, người trẻ tuổi đã nhanh nhạy phát hiện được cú va chạm của bánh xe vừa nãy sau khi nó dịch chuyển sang một quỹ đạo khác. Liền ngay sau đó, từ phía sau lưng bọn họ bỗng truyền lại những chấn động mạnh mẽ. Y vội hét lên với bọn lính đánh thuê còn đang ngay người ra trong gian phòng đá: "Mau chạy ra, lối thoát này sắp bị bít kín rồi."

Khi toàn bộ bọn lính đánh thuê vừa ra khỏi gian phòng đá, lại xảy ra một trận va chạm cực mạnh, phía trên dốc nghiêng trượt xuống không biết bao nhiêu khối đá thể tích tương đương với gian phòng, nghiền nát gian phòng đá thành một đồng đá vụn, đồng thời bít kín con đường bọn họ dùng để tiến vào nơi này.

Đại đa số lính đánh thuê đều đắm chìm trong sự chấn động khiến người ta tưởng chừng nghẹt thở ấy, chỉ một bộ phận nhỏ bắt đầu hoảng loạn. Người trẻ tuổi nói: "Không cần lo lắng, tất sẽ có lối ra khác, người xưa làm vậy chỉ là để khiến bọn trộm vặt thêm muốn bảo vệ vật nảy sinh lòng tuyệt vọng mà thôi. Giờ tất cả có thể nghỉ ngơi tại chỗ, nếu thấy thứ gì vừa mắt cứ thoải mái mà lấy, chẳng ai ngăn cản chúng mày cả, nhưng tao cũng phải nhắc nhở chúng mày một câu, chúng ta càng tiến sâu vào bên trong, những thứ chúng mày trông thấy sẽ càng tốt hơn gấp bội, đến lúc ấy không tìm được thứ gì để chứa thì đừng trách tao không nói trước đấy nhé."

Bọn lính đánh thuê hân hoan nhận lệnh, tên nào tên nấy còn hưng phấn hơn cả uống thuốc kích thích,

toàn bộ về mặt mỗi ử rữ đã bay biến đi đâu mất. Lữ Cánh Nam khinh miệt liếc nhìn bọn lính ô hợp, rồi bước đến bên cạnh pháp sư Á La, cùng pháp sư ngược lên quan sát tòa thánh điện của các bậc tiền nhân để lại với ánh mắt sùng kính. Người trẻ tuổi đứng cách bọn họ không xa lắm, ánh mắt cũng nhìn về cùng một hướng với pháp sư Á La, trên một chiếc bàn cao lớn, có khắc mấy hàng chữ.

"Những kẻ mê đắm trong tham lam, sẽ rơi vào vực sâu vô tận." Người trẻ tuổi đọc lên bằng tiếng Trung, cười khẩy một tiếng.

Cùng lúc bánh xe khởi động cơ quan và gian phòng đá bị nghiền nát, phía trên hồ té cũng xảy ra một vài biến cố. Đầu tiên, chấn động dữ dội lan tới, không chỉ Trác Mộc Cường Ba và Merkin cảm thấy không ổn, mà ngay cả vị chủ nhân dưới đáy hồ cũng thấy không ổn, nó càng cuồng loạn vung vẩy hơn hòng nhanh chóng rời khỏi đáy hồ băng lạnh. Nhưng thể tích của nó dường như quá lớn, làm vậy chỉ khiến một số tượng đá khổng lồ lộ lên mặt nước bị đẩy ngã, đổ vật về phía hành lang tròn xung quanh hồ, cộng với chấn động dưới đáy hồ, làm cả đại sảnh khổng lồ rung lên bần bật, cảm giác như thể đất long núi lở đến nơi. Trác Mộc Cường Ba và Merkin cẩn thận vịn tay vào vách tường, không hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Đến khi chấn động yếu dần, Merkin và Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn ra giữa hồ quan sát. "Trời đất, anh có nhìn thấy không?" Merkin kinh hãi thốt lên.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Lớn như vậy, ai mà không nhìn thấy chứ."

Lúc này, một vật thể khổng lồ lù lù xuất hiện ở chính giữa hồ té, thể tích của nó áng chừng chiếm khoảng một phần tư hồ nước, thân thể mập mạp, phần lộ ra khỏi mặt nước là một lớp biểu bì mọc đầy xúc tu. Thân thể nó quá to lớn, thành thử rất nhiều chỗ bị kẹt giữa các tượng Phật bằng đá, nhưng vì nó quá khỏe, nên các tượng đá đều bị lèn cho ngã nghiêng ngã ngửa.

Cái thứ ấy, bảo là sao biển, nhím biển, hải sâm, hải quỳ hay san hô, cá mực, bạch tuộc, cũng đều không sai, dẫu sao Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới chỉ nhìn thấy một phần thân thể nó mà thôi. Lớp biểu bì ấy không ngừng phồng lên xẹp xuống như một con cá nóc đang tức giận, nối liền với rất nhiều dây leo đen đúa. Đến giờ, Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới hiểu, thứ trước đó họ trông thấy chỉ là xúc tu của con quái vật mà thôi. Độ dài những xúc tu này không đồng đều, từ mấy chục mét đến mấy trăm mét. Xúc tu màu đen hiển nhiên là những phần đã trưởng thành, bên cạnh chúng còn rất nhiều xúc tu khác màu trắng sữa hay trong nhờ, ngắn hơn nhiều, từng cụm từng cụm trong như xúc tu của hải quỳ; bên trong những xúc tu trong nhờ kia, lại loáng thoáng trông thấy những sợi đen nhu động không theo quy luật nào cả, như một loại ký sinh trùng đang sống ký sinh trong đó, hoặc cũng có thể những xúc tu đó có công dụng khác; lại có một số xúc tu khác vừa nhỏ vừa dài, nhìn bề ngoài hơi giống hải

sâm, lúc thò ra lúc thụt vào. Nói một cách tương đối hình tượng, con quái vật này giống như một đàn đũa các chủng loại thuộc họ rắn, đuôi mọc dính vào nhau, nhưng mỗi con rắn lại đều có thể hành động độc lập.

Trông thấy con quái vật chưa từng gặp bao giờ, Trác Mộc Cường Ba và Merkin kinh ngạc đến nỗi không thốt nên lời.

Liên tưởng đến đoạn văn khác trong hầm mộ, Trác Mộc Cường Ba mới sực hiểu ra: "Hồ té chỉ có một chủ nhân duy nhất, cái hồ này có lẽ thông với hồ lớn bên ngoài, con quái này chui vào đây, ăn đến nỗi béo ú ra, nên không chui ra được nữa."

Merkin lại chú ý đến một sự kiện khác, vội nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba: "Nhìn xem, có đường rồi!"

Thì ra, những bức tượng Phật bị chủ nhân hồ té chèn cho đổ nghiêng ngả dồn đông, không ngờ đã nổi lại thành một cây cầu, tuy rằng cây cầu này tạo thành bởi rất nhiều tượng Phật và cột trụ mọc đầy râu xanh trơn nhầy, nhưng cả Trác Mộc Cường Ba lẫn Merkin chỉ liếc một cái đã phác ngay trong đầu tuyến đường ra cây cột lớn ở giữa hồ,

"Đi thôi." Trác Mộc Cường Ba bắt đầu hít thở sâu, chuẩn bị cho một loạt các cú nhảy liên hoàn tiếp sau đó. Bọn họ cần phải rời khỏi nơi này trước khi con quái vật bò lên khỏi đáy hồ.

Bọn họ men theo các tượng Phật đập tường nhảy lên, bước chân uyển chuyển như mèo, động tác nhanh như vượn, Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn dùng cả dây móc để dẫn dụ xúc tu đang bò về phía Merkin. Sau một loạt những động tác như chạy Parkour, hai người rớt cuộc cũng đến được giữa hồ, tới trước cánh cửa Trác Mộc Cường Ba đã chọn từ trước, chỉ bị mấy phen kinh hãi chứ không gặp hung hiểm gì.

Các bậc thang vươn dài xuống dưới, những ngọn lửa nhảy nhót không ngừng hân hoan dẫn đường cho bọn họ, chỗ cạnh cửa gò lên một ký hiệu hình như mũi dùi. Trác Mộc Cường Ba trông thấy ký hiệu đó, thoáng ngẩn người, gã chưa từng thấy ký hiệu nào giống như thế cả. Trên khung cửa màu vàng kim còn có một hàng chữ nhỏ, Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát rồi dịch ra thành: "Cần mang theo trái tim thành kính tiến về phía trước." Nhưng gã lại bỏ qua mất một ý nghĩa khác của hàng chữ ấy: "Con đường chuộc tội."

Merkin nghi hoặc nhìn khung cửa màu vàng kim trước mặt, lơ mơ nhớ hồi nhỏ dường như y đã nhìn thấy thứ tương tự như vậy ở đâu đó rồi, ông nội y từng nói, khung cửa màu vàng kim này có một hàm nghĩa đặc biệt, dù là ở quốc gia nào, dân tộc nào, ý nghĩa đó cũng tương thông với nhau.

Hai người đi xuống cầu thang hình xoắn ốc theo chiều từ phải sang trái, đoạn đường đầu tiên gần như giống với nhóm lính đánh thuê, chỉ là ở cuối cầu thang không phải một gian phòng đá rộng hai trăm mét vuông. mà là một kiến trúc kiểu như điện thờ lớn. Tòa đại điện này cao khoảng mười mét, hẹp và dài, ở giữa là một con đường đá xanh rộng chừng vài mét, hai bên có các loại tượng tạo hình

khác nhau, tuy so với cung điện mà bọn lính đánh thuê trông thấy thì nhỏ bé hơn nhiều, nhưng đối với Trác Mộc Cường Ba và Merkin, đây vẫn là một điện thờ trang nghiêm hùng vĩ.

“Đây chính là Bạc Ba La thần miếu?” Giọng Merkin không giấu nổi vẻ thất vọng, so với đoạן hành lang dưới đáy hồ hai người đi qua lúc trước, nơi này không khỏi có hơi quá đơn sơ tầm thường.

Tượng đá, mặt sàn và cột hành lang đều điêu khắc trần, không tô màu, thậm chí vẫn còn dấu vết đục đẽo khá rõ rệt, ngoài ra cũng không bày biện bất cứ đồ trang trí đẹp đẽ tinh xảo gì, duy chỉ có hai hàng ngọn lửa nhảy nhót không ngừng, làm cả gian đại điện càng toát lên vẻ âm u tăm tối.

Trác Mộc Cường Ba chú ý đến những bức tượng cao bảy tám mét ở hai bên con đường lát đá. Không thể nói những bức tượng này là tượng Phật được, Trác Mộc Cường Ba đã tìm hiểu đại thể về hệ thống tượng Phật của Mật giáo, tuy đa số tượng Phật trong hệ thống này đều mang tướng mạo phần nộ, bộ dạng cực kỳ hung ác, nhưng gã vẫn có thể dựa trên những tạo hình ấy mà phán đoán được dụng ý của người xưa. Còn những bức tượng này, đều là những tạo hình Trác Mộc Cường Ba chưa từng gặp bao giờ. Toàn bộ các bức tượng trong gian điện này có bụng to, mặt nung núc thịt, hơi giống với Phật Di Lặc đang toét miệng cười nhưng hiển nhiên không phải là tượng Phật Di Lặc. Y phục của các bức tượng rất quái dị, đa phần có tóc, một số còn đội những chiếc mũ kỳ lạ, hoặc mọc sừng, hoặc mũi lợn miêng rắn, đường nét đơn giản mà thô lậu vụng về.

Thứ khiến gian đại điện trở nên âm u, chính là bụng của những bức tượng ấy.

Những cái bụng phình lên trông như bụng bà chứa mười tháng, bên trên còn được người xưa điêu khắc những hình tượng ghê rợn. Có cái bụng mọc ra một cái miệng đang há ngoác nhe răng cười, có cái lại vươn ra ba bốn cánh tay trẻ con, có cái mọc đầy những con mắt, có cái thì vỡ toác, để lộ một động vật nửa người nửa thú bên trong.

Trác Mộc Cường Ba lấy máy tính của giáo sư Phương Tân ra, chụp ảnh một số bức tượng rồi tiến hành so sánh đối chiếu với các hình ảnh lưu sẵn trong máy, không ngờ lại tìm được một bức ảnh tương tự. Đó là ảnh chụp tượng điêu khắc khai quật được ở khu vực A Lý, theo khảo chứng thì có lẽ thuộc về thời kỳ văn minh Tượng Hùng. Có điều, bức tượng này nhỏ hơn nhiều so với những bức ở trước mắt họ lúc này, chiều cao không đến sáu mươi xăng ti mét, song đường nét cũng thô kệch và quái dị như thế, đầu lợn, bụng phình to, trông như yêu quái lợn thành tinh vậy. Ở phần ghi chú của bức ảnh có viết: "Nghỉ là thần linh của thời kỳ cổ đại mông muội, hoặc có liên quan đến Bản giáo cổ đại, trước mắt vẫn chưa phát hiện tác phẩm điêu khắc nào tương tự." Còn ở hàng ý nghĩa tượng trưng và ý nghĩa thờ cúng chỉ thấy ghi: "Chờ khảo chứng."

Trác Mộc Cường Ba nói với Merkin: "Đây có lẽ là những thần linh cổ đại nửa người nửa thú ở thời kỳ văn minh Tượng Hùng, nói không chừng chỉ là một con đường dẫn đến Bạc Ba La thần miếu, không thể coi là thần miếu được."

"Ừm." Merkin cũng cho là vậy.

Hai người men theo con đường lát đá ở giữa, nhận thấy đại điện này tổng cộng có hai mươi mấy tượng thần. Cảm giác bị những thần linh quái dị ở hai bên đường cúi nhìn chằm chằm thật chẳng dễ chịu chút nào, may mà hai người cũng đã đi đến cuối gian điện. Sâu bên trong đại điện chỉ có một cánh cửa nhỏ bị khóa chặt, hai bên là tường cao sừng sững. Trác Mộc Cường Ba nhìn hàng chữ lớn trên bức tường, lại càng thêm khẳng định con đường mình chọn là đúng. Những chữ khác trên bức tường này giống hệt như chữ khắc phía bên ngoài thần miếu: "Một người huyết thống thuần chủng, một người trí tuệ tuyệt luân, một người không sợ hãi, thân thủ tuyệt thế!"

"Thấy chưa?" Trác Mộc Cường Ba chỉ hàng chữ lớn đó, nói với Merkin.

Merkin gật đầu, vuốt tay lên mép cửa nói: "Thần miếu này..." Y chợt trông thấy bên cạnh cửa có một lỗ nhỏ hình vuông, vừa khéo ở ngay bên dưới mấy chữ "một người huyết thống thuần chính", Merkin giơ đèn lên chiếu thử, rồi thò tay vào trong thì Mộc Cường Ba nhắc nhở: "Cẩn thận có bẫy."

Merkin ngoảnh đầu lại liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba, đây là lần đầu tiên gã nhắc nhở y cẩn thận, thoáng sau đó, y rút tay: "Bên trong có một cái tay nắm, nhưng tôi không sao nhúc nhích nó được."

Trác Mộc Cường Ba cũng thò tay vào trong xem thử chợt nghe "cách cách" một tiếng, kế đó là âm thanh "ù ừ", cánh cửa đá đã từ từ nâng lên. Merkin ngạc nhiên thốt: "Anh làm thế nào vậy?"

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu đáp: "Tôi cũng không lung lay được, không hiểu chuyện gì nữa." Song cả hai người cũng không muốn tìm hiểu kỹ thêm, chỉ nhìn ra phía ngoài cánh cửa, bên ngoài không có đèn đuốc gì, chỉ thấy một mảng tối om như mực, làn gió ẩm kèm theo mùi đất ẩm thổi tấp vào mặt.

"Thế này là sao?" Trác Mộc Cường Ba bước lên hai bước, đột nhiên bị Merkin vươn tay kéo lại. Merkin dường như vẫn chưa hết kinh hoảng, trầm giọng nói: "Hết đường rồi."

Trác Mộc Cường Ba chiếu đèn pha xuống dưới, cũng không khỏi toát cả mồ hôi lạnh, bên ngoài cánh cửa kia chẳng ngờ lại là một khoảng không, gã chỉ cần bước thêm một bước nữa thôi là không biết ngã lăn xuống đâu rồi. Trác Mộc Cường Ba vịn tay vào khung cửa nhìn xuống dưới, chỉ thấy một vùng tăm tối mịt mù, không biết sâu đến bao nhiêu. Gã lại thò đầu nhìn sang hai bên trái phải, không ngờ cũng trống rỗng, cánh cửa này mở ra ở giữa vách đá dựng đứng, mà vách đá này dường như lại ở trong bụng một ngọn núi nào đó.

Sao lại hết đường? Gã đang nửa kinh hãi nửa nghi hoặc, phía đối diện bỗng vang lại tiếng "cách cách", tựa như có thứ gì đó đang tiến lại phía này. Merkin ủ rũ nói: "Là cơ quan liên hoàn, đều tại chúng ta nóng nảy quá."

Phía đối diện có một chiếc cầu vươn tới. Chiếc cầu này, có lẽ gọi là cái thang thì hợp lý hơn. Kết cấu của nó giống như đường ray xe lửa, được chế tạo từ vật liệu không phải kim loại, cũng không phải đá, vươn ra từng bậc từng bậc một. Loại cơ quan này Trác Mộc Cường Ba cũng biết, gã buột miệng thốt lên: "Công nghệ thang máy của Lỗ Ban."

Merkin nói: "Ừm, bên trên hình như có chữ." Phía trước thang máy còn có hai cây cột không lớn

lắm, trông giống như cột đá kỷ niệm lúc xây cầu, Trác Mộc Cường Ba cẩn thận đọc hàng chữ khắc trên đó, rồi dịch ra: "Người bước lên con đường này, đừng bao giờ... đừng bao giờ bỏ cuộc? Ừm, ý là phía trước có thể gặp khó khăn, nhưng chỉ cần kiên trì ắt sẽ giành được thắng lợi."

Merkin đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, vẻ mặt đầy nghi hoặc, đối với trình độ dịch thuật của Trác Mộc Cường Ba, y không khỏi nảy sinh lòng ngờ vực. Bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng đang nghĩ: "Hình như không phải từ bỏ? Đừng bao giờ gì đây nhỉ? Ừm, tư liệu về mặt này trong máy tính của thầy giáo ít quá."

Hai người hết sức dè dặt bước lên thang máy, giữa các bậc thang này trống không, hai bên lại không có tay vịn, bước hụt một bước là tiêu đời ngay.

Đi trên thang máy, đèn pha mới miễn cưỡng chiếu được sang tới vách đá đối diện, chắn ngang trước mặt họ, lò mờ có thể trông thấy một sạn đạo(1), còn mé bên trái và mé bên phải đều là núi đá. Hiển nhiên, địa hình này cũng được hình thành trong tự nhiên, giống như khe nứt lớn dưới lòng đất ở Cổ Cách vậy, chẳng qua những khe nứt ngầm này không chỉ có một, mà đan xen nhau chằng chịt tỏa ra khắp bốn phía như một mạng nhện khổng lồ, bên dưới sâu thăm thẳm, không biết là gì. Người Qua Ba cổ đại đã xây dựng các sạn đạo ruột dê men theo vách đá dựng đứng, đường đi quanh co, không rõ là thông đến nơi nào.

Phía trên sạn đạo có ánh sáng, nhưng không sáng rõ như đèn đuốc, mà chỉ là ánh huỳnh quang leo lét. Vì khoảng cách xa, ánh sáng lại quá mờ nhạt, nên bọn Trác Mộc Cường Ba và Merkin dùng ống nhòm cũng không nhìn rõ được thứ gì đang phát sáng, chỉ biết là không có phản ứng hồng ngoại. Sang đến đầu bên kia của thang máy, Trác Mộc Cường Ba và Merkin mới phát hiện, thứ phát ra ánh sáng ấy hóa ra là những viên đá nhỏ khảm trên vách đá, cũng không biết do con người khảm lên hay tự hình thành nữa. Những viên đá nhỏ này phát ra ánh sáng dịu dịu màu xanh nhạt, độ sáng thực ra rất thấp, ánh sáng của viên đá lớn nhất cũng chỉ chiếu được trong vòng bốn mươi xăng ti mét quanh nó, có điều số lượng những viên đá phát sáng này rất nhiều, cả một vách đá khảm đầy những viên đá lớn nhỏ tựa như một bầu trời đầy sao, thoát sáng thoát tối, nhấp nháy không theo một quy luật nào. Thi thoảng lại thấy phía dưới khe nứt dăng lên một màn sương mỏng, tựa như phủ lên những ngôi sao màu xanh nhạt này một tầng sa nhẹ, hình thành nên những quầng sáng mong manh, nhạt dần rồi tan biến.

"Đây là..." Kiến thức về mặt địa chất mà Lữ Cánh Nam truyền thụ cho bọn Trác Mộc Cường Ba có thể nói là không nhiều lắm.

"Đây chắc là một loại fluorite, nghe nói loại đá này hình thành trong miệng núi lửa, có thể phát ra ánh huỳnh quang nhàn nhạt trong thời gian dài, độ cứng không cao lắm, nhưng vì số lượng quá ít nên không nhiều người biết đến, xưa nay vẫn chưa chính thức được liệt vào hàng ngũ các loại đá quý." Merkin đưa ra nhận xét từ góc độ của một chuyên gia về đá quý, sau đó lại thở dài cảm thán; "Đây tuyệt đối có thể coi là một kỳ quan của tự nhiên, thật nhiều quá đi mất."

Hai người một trước một sau đi trên con đường ruột dê, vì phần dưới sạn đạo này không được chống đỡ theo góc nghiêng tạo thành hình tam giác, mà do những thanh rường đá trực tiếp cắm thẳng vào lỗ khoét trên vách đá, mới đầu Trác Mộc Cường Ba và Merkin còn lo chúng không đủ chắc chắn, đi được vài bước cảm thấy dưới chân vững như bàn thạch, bèn rảo chân bước nhanh hơn. Những viên bảo thạch màu xanh lam lập lòe chớp sáng kia như một sự dụ hoặc thần bí, dẫn đường cho bọn họ tiến lên phía trước.

Có điều hai người không biết, lúc này cánh cửa đá bọn họ mở ra kia đang chậm chậm hạ xuống như đồng hồ cát chảy, còn các tượng thần quái dị trong gian đại điện cũng bắt đầu lần lượt chuyển động, những cái miệng ngoác to trông như đang cười nghiêng ngả.

Đi được một đoạn đường, Merkin dần sinh lòng nghi hoặc với con đường nhỏ nhuộm sắc lam nhàn nhạt này, y cảm thấy có gì đó không ổn, song lại không tìm ra nguyên nhân. Trác Mộc Cường Ba vẫn là người có phản ứng trước, xem chừng, những viên đá chớp sáng lập lòe này dường như có thể mang đến một số ảo ảnh thị giác, đồng thời sạn đạo nhỏ không có tay vịn và vực sâu vô tận tối tăm phía dưới cũng tạo thành một dạng hiệu ứng đặc biệt. Cơ thể bọn họ đang tự điều chỉnh một cách vô thức, Trác Mộc Cường Ba phát giác, thân thể mình dường như trở nên nhẹ hơn, rõ ràng là hiệu ứng thị giác kia đã khiến gã có cảm giác không thực chất.

"Đi nhanh lên," Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở, "khi nào bộ hoàn toàn cho rằng chúng ta đang bay, chúng ta sẽ không thể khống chế được cơ thể này nữa đâu."

Merkin đâm mạnh vào mấy viên đá phát sáng trên vách núi, sự đau đớn kích thích y hồi phục lại một phần cảm giác chân thực, kể đó, y bỗng giơ tay ra chỗ ánh sáng nhìn chăm chú. "Sao thế hả?" Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Merkin lắc đầu: "Không có gì, tay tôi không hiểu bị thương từ lúc nào, có một vết thương rất nhỏ. Kích thích có thể khiến anh thoát khỏi ảo giác, thử xem."

Trác Mộc Cường Ba vẫn tiếp tục tiến lên, nói: "Tôi không cần." Gã nghĩ đến bàn tay bị thương của Merkin, cũng không kìm được xòe tay ra xem thử. Kỳ lạ, lòng bàn tay gã cũng có một vết thương rất nhỏ, nhưng không thấy đau đớn gì, đến giờ nhìn thấy mới có cảm giác hơi tê tê. Trác Mộc Cường Ba bỗng nảy sinh liên tưởng: "Chẳng lẽ là do lúc này mở cửa?"

Chú thích:

1. Sạn đạo: Đường làm bằng cọc gỗ lát ván men theo các vách núi, rìa vực.

Con đường không thể quay đầu

Một đợt chấn động lan đến làm nhiễu loạn dòng suy nghĩ của Trác Mộc Cường Ba, gã dừng lại đưa mắt quan sát xung quanh, nhưng không thấy gì khác thường cả. Trác Mộc Cường Ba bất giác tự nhủ: "Chẳng lẽ lại là ảo giác?" Ngoảnh đầu ra phía sau, gã thấy Merkin đang ngạc nhiên hỏi mình: "Anh có cảm thấy chấn động không?"

"Không phải ảo giác à?" Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm.

"Liệu có phải con đường này có vấn đề?" Merkin nhắc nhở.

"Đường?" Trác Mộc Cường Ba thoáng trầm ngâm bỗng sực hiểu ra: "Tôi nghĩ ra rồi, ý của câu đó là, đặt chân lên con đường này, đừng bao giờ quay đầu lại!"

"À, anh...!" Merkin rớt cuộc cũng không nhịn nổi tức tối gất lên: "Trác Mộc Cường Ba, anh là đồ con lừa!" Y vội lấy ống nhòm ra, chỉnh chế độ dạ quang lên mức cao nhất, rồi đưa lên mắt quan sát. Sạn đạo do những trụ tròn ghép lại dưới chân hai người đang bị thứ gì đó đẩy ra ngoài, từng cây từng cây trụ lần lượt tuột khỏi hốc khoét trên vách đá. Con đường sau lưng họ đã hoàn toàn bị cắt đứt, hơn nữa tốc độ sụp đổ cũng cực nhanh, chỉ trong giây lát sẽ đuổi kịp hai người bọn họ.

"Mau, mau lên," Merkin luôn miệng thúc giục, "những trụ tròn dưới chân chúng ta sẽ tự động bị đẩy ra khỏi hốc đá rơi xuống, sắp tới đây rồi."

Hai người bắt đầu chạy thục mạng trên con đường ruột dê chật hẹp. Họa vô đơn chí, khi những trụ đá rơi nhanh sắp đuổi kịp bọn họ, phía trước lại hết đường, Trác Mộc Cường Ba dừng phắt lại làm Merkin suýt chút nữa thì huých gã rơi xuống. "Ông làm cái gì vậy?" "Anh làm gì đấy?" Hai người đều nổi cáu gầm lên, nhưng tình thế đương khi khẩn cấp, Merkin nhìn rõ tình hình phía trước, cơn tức liền xẹp xuống tấp lự: "Tính sao giờ?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Người xưa có để lại một con đường, giờ chỉ xem chúng ta có vượt qua được không thôi." Trác Mộc Cường Ba giơ đèn pha lên, chỉ thấy mấy cây gậy có vẻ bằng kim loại, thoát trông như chiếc đòn gánh cắm vào vách núi, mỗi cây gậy cách nhau khoảng chừng mấy mét, có điều, vị trí của những cây gậy này lại thấp dần xuống.

"Giờ làm sao?" Merkin chau mày hỏi.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ông đã xem tiết mục xiếc đu cầu vòng Vô Tích bao giờ chưa?" Nói dứt lời, gã cũng không kịp giải thích gì nhiều, lập tức làm mẫu cho Merkin. Chỉ thấy hai tay gã bám vào cây gậy, mượn lực lao xuống lộn một vòng, rồi buông tay, cong người lộn ba vòng rưỡi trên không, đuổi người ra, bám vào cây gậy tiếp theo, cứ thế lặp đi lặp lại, nhanh chóng nhảy xuống bên dưới.

"Chơi trò người bay hả!" Merkin chắt lưỡi, có điều tình thế cấp bách, y cũng không nghĩ ngợi được

nhiều, vội nhảy theo Trác Mộc Cường Ba xuống dưới. Y vừa rời khỏi sạn đạo, cây trụ đá cuối cùng cũng vừa khéo bị đùn ra khỏi vách đá, rơi xuống vực sâu tăm tối.

Cây gậy nhỏ cắm vào vách đá đó quả nhiên được đúc bằng kim loại. Tuy người xưa đã xử lý chống oxy hóa rất tốt, nhưng trải qua nghìn năm bị hơi sương ăn mòn, những cây gậy này sớm đã không thể chịu nổi sức nặng, lúc trước đã bị Trác Mộc Cường Ba đu người lên, đến lượt Merkin mới lộn được nửa vòng, cây gậy kim loại đã từ từ uốn cong lại, khiến y giật bắn mình, vội vàng buông tay, may mà trong lúc hoảng loạn vẫn kịp bám được vào cây gậy thứ hai, tình huống cũng giống hệt như vậy. Song Merkin lại cho rằng người xưa có ý thiết kế như vậy, đã gọi là con đường không thể quay đầu, vậy thì hiển nhiên những cây gậy kim loại này chỉ có thể sử dụng một lần mà thôi.

Khóa huấn luyện đặc biệt Lữ Cánh Nam dành cho bọn Trác Mộc Cường Ba đã dần dần phát huy tác dụng, trình độ đu xà của Trác Mộc Cường Ba cao hơn Merkin hẳn mấy bậc, chỉ thấy gã lộn một vòng rồi lại một vòng, động tác thuần thục vô cùng, khi xoay mình trên không trung vẫn còn nhìn rõ được vị trí của cây gậy tiếp theo. Sau khi đu qua mười mấy cây gậy, gã phát hiện khoảng cách đến cây gậy tiếp theo quá xa, đang lấy làm kinh hãi thì bỗng liếc thấy trên vách đá có một chỗ gồ lên rất nhỏ, rõ ràng dùng để đạp chân lên, liền không kịp nghĩ nhiều, lập tức hạ xuống điểm đạp chân đó một cách chuẩn xác, đồng thời chân kia cũng không dừng bước, sử dụng kỹ thuật chạy trên tường nghiêng người lao xuống dưới, sau bảy tám bước, đà lao giảm dần, rốt cuộc cũng với được đến cây gậy ở đằng xa.

Hai người cứ lao một mạch không ngừng như thế, có lúc vách núi bỗng thu hẹp lại, hai vách áp sát nhau tạo thành một khe nhỏ, ở giữa lại không có cây gậy nào, chỉ có mấy kẽ nứt nhỏ xíu đến độ gần như không nhìn thấy trên vách đá. Khi ấy, Trác Mộc Cường Ba buộc phải dùng kỹ thuật nhảy lật người trong môn Parkour, mũi chân áp sát vào vách đá, ngón tay phải móc được vào khe nứt một cách chuẩn xác, sau đó cả tay và chân phát lực, xoay người bật sang phía vách đá đối diện, cứ lặp đi lặp lại, hoặc lên hoặc xuống, cơ bắp toàn thân căng cứng, tuyệt đối không được phép để xảy ra bất cứ sai sót nào.

Trác Mộc Cường Ba cứ thế đu xà lao đi vun vút, sau mười mấy lần lộn nhào lại chạy đạp tường khoảng bảy tám mét, rồi nhảy lật người, sau đó lại phải xoay người bám vào những cây gậy kim loại cắm vào vách đá, đu lên, lộn nhào trên không. Cứ lặp đi lặp lại như vậy không biết bao lâu sau, gã mới tìm được một điểm đặt chân ở không gian tăm tối phía bên dưới. Chỗ đặt chân này giống như một cái rường đá bị gãy, nằm vắt vẻo giữa không trung. Trác Mộc Cường Ba lộn người phóng xuống, lăn mấy vòng trên rường đá rồi mới dừng lại. Gã duỗi tứ chi mỗi nhừ, ngoảnh đầu nhìn lại xem Merkin có ở phía sau không. Gã cũng từng lo lắng không biết Merkin có thể theo kịp mình hay không, nhưng rồi lại nghĩ, mình không cần phải lo chuyện sống chết cho loại người như Merkin làm gì. Có điều, từ đầu chí cuối không nghe thấy tiếng kêu thảm của Merkin, Trác Mộc Cường Ba cũng thầm yên tâm phần nào. Giữa bóng tối mịt mù trong không gian la lăm đầy rẫy những cạm bẫy chưa biết và bóng tối mịt mù này, có một kẻ địch bên cạnh bầu bạn cũng còn đỡ hơn phải đơn độc một mình.

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu, chỉ thấy không gian phía sau tối đen như mực, không thấy bóng dáng Merkin đâu cả, lẽ nào y đã rơi xuống rồi sao? Gã đang băn khoăn, chợt thấy Merkin xuất hiện ở chỗ nhảy lật người giữa hai vách đá, rồi cũng đu qua từng cây kim loại phi xuống, tuy động tác còn hơi vụng về hoảng loạn, song cũng không sảy tay lần nào.

Merkin ở trong bóng tối trông thấy Trác Mộc Cường Ba trước cả khi Trác Mộc Cường Ba trông thấy y, vội luôn miệng hô lớn: “Còn ngần ra đó làm gì? Đi mau, mau lên, đừng dừng lại!”

Thì ra, Merkin ở phía sau nên nắm rõ những biến hóa trên con đường độc đạo này hơn Trác Mộc Cường Ba nhiều, những cơ quan kia vẫn luôn đuổi miết sau lưng y. Y vừa buông tay khỏi cây gậy kim loại nào, cây gậy ấy liền bị đẩy ra khỏi vách đá, hết như những trụ đá tạo thành sạn đạo phía trên kia vậy; y vừa nhún người rời khỏi điểm đặt chân, giẫm lên mặt tường thì điểm đặt chân ấy lập tức sụt ra; lúc y nhảy lật người giữa hai vách đá, kẽ đá để móc tay vào cũng lần lượt biến mất cùng với một trận chấn động nhỏ. Merkin chỉ liếc nhìn ra phía sau một cái đã hiểu ngay, nơi này tuyệt đối không được dừng lại dù chỉ một giây lát, lại càng không có cơ hội để làm lại lần thứ hai.

Trác Mộc Cường Ba cũng đã trông thấy, hễ Merkin chụp phải cây gậy kim loại nào, sau khi y buông tay ra, cây gậy đó liền như bị thứ gì đó vô hình đùn ra ngoài, rơi xuống. Mỗi lần liếc về phía sau như thế, Merkin thậm chí không dám chần chừ dù chỉ một giây, y tức thì lộn nhào trên không bỏ tới chỗ cây gậy tiếp theo. Trác Mộc Cường Ba nhìn về phía Merkin, lùi lại mấy bước, kể đó liền xoay người tăng tốc ngay tức thì, ai biết được loại cơ quan kia có lan đến cái rường đá này hay không chứ?

Merkin cũng nhảy xuống rường đá, nhanh chóng đuổi kịp Trác Mộc Cường Ba, nhưng không phải vì Trác Mộc Cường Ba chạy không nhanh, mà vì đường tiến lên phía trước của họ lại bị cắt mất lần nữa.

Lần này không giống như vừa nãy nữa, xung quanh đều là vách đá dựng đứng, thậm chí không có lấy một khe hở chứ đừng nói gì đến những cây gậy bằng kim loại. Bọn họ như thể rơi xuống một cái lưới dài đang thè ra, chạy từ đầu lưới đến gốc lưới rồi hết đường, hết đường một cách triệt để.

Chấn động quả nhiên đã lan truyền đến rường đá này, phỏng chừng nó cũng sẽ bị long ra và rơi xuống khỏi vách đá giống những cây trụ phía trên kia. Trác Mộc Cường Ba vẫn luôn bình tĩnh, giờ cũng không khỏi có chút hoảng hốt, không ngờ vượt qua bao gian khổ khó khăn, rốt cuộc lại đâm đầu vào tuyệt lộ thế này.

"Không đúng!" Merkin nói với giọng khẳng định chắc chắn, "Không đúng!" Nếu nói về những trải nghiệm thập tử nhất sinh, kinh nghiệm của y phong phú hơn Trác Mộc Cường Ba rất nhiều, không phải vô cớ mà lần nào y cũng có thể sống sót trở về. Trong khoảnh khắc nguy ngập ấy, Merkin chợt nhớ lại hàng chữ khắc trên cửa: "Một người trí tuệ tuyệt luân..." Trác Mộc Cường Ba từng dịch ra cho y như thế, đồng thời, sự kiện gặp phải bức tường Không Minh lúc ở cuối hành lang dưới đáy hồ cũng hiện lên trong óc y. Những người Qua Ba cổ đại kia rõ ràng rất thích thiết kế những cơ quan cạm bẫy khiến người ta cảm thấy tuyệt vọng. Giờ đây, trước mặt họ lại là một con đường cụt, trường hợp này chỉ có

hai khả năng, một là Trác Mộc Cường Ba chọn sai đường, nhưng từ đầu tới giờ, y cũng có để ý, hình như không có ngã rẽ nào khác, vậy thì chỉ có một khả năng nữa, đây là một loại cơ quan cảm bầy do đám người Qua Ba kia thiết kế, một cơ quan khiến người ta nảy sinh cảm giác tuyệt vọng!

Trong chớp mắt, không biết đã có bao nhiêu ý nghĩ xoay chuyển trong đầu Merkin, y đột nhiên đẩy Trác Mộc Cường Ba sang một bên, dồn sức đập mạnh vào vách đá trước mặt. "Báp" một tiếng, cẳng chân Merkin bị vách đá cứng rắn phản chấn lại tê rần, nhưng y đã nghe được âm thanh văng ra từ bên trong... Vách đá này, chỉ dày chưa đến ba mươi xăng ti mét, vẫn còn hy vọng! Chấn động mỗi lúc một dữ dội, chỗ mép rường đá bụi bắt đầu rơi xuống lả tả, không ngừng có những viên đá nhỏ nảy bật lên. Merkin lấy ra mấy miếng kẹo cao su, bỏ vào miệng nhai nhồm nhoàm, lẩm bẩm nói: "Đánh cược một ván thôi vậy."

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Ông nói gì cơ?"

Merkin đẩy Trác Mộc Cường Ba ra, dính kẹo cao su lên giấy bạc rồi ấn lên vách đá, đoạn rút một quả lựu đạn, nói với gã: "Lùi lại, nằm xuống! Chuẩn bị sẵn sàng để nhảy!" Dứt lời, bản thân y cũng lùi lại mấy bước, ném lựu đạn vào chỗ dán giấy bạc, rồi lập tức thụp người xuống rường đá.

"Ầm!", ánh lửa còn chưa tắt, Merkin đã nảy bật người lên như một con cá, lao thẳng vào miệng hang vừa bị phá vỡ ra. Cùng lúc ấy, chấn động mãnh liệt khiến cho rường đá gãy lìa từ gốc. Trác Mộc Cường Ba tuy chưa kịp chui vào trong, nhưng cũng chuẩn bị sẵn, đứng vào khoảnh khắc rường đá trầm xuống, gã đã kịp thời nhô lên bám vào mép hang động. Khi Trác Mộc Cường Ba đã an toàn, đang định đu người lên chui vào hang, bỗng thấy Merkin tái mặt xoay người chui ra, học theo gã đeo người phía bên ngoài miệng hang, y lại chỉ dùng một cánh tay.

"Sao hả..." Trác Mộc Cường Ba còn chưa dứt lời, đã nghe tiếng "ầm ầm" vang tới, một quả cầu đá lớn đường kính ít nhất cũng phải ba mét lao vụt ra ngoài, rơi xuống vực sâu tối om như mực bên dưới. Cũng may là cửa hang nở ra đủ lớn, mà hai người đều bám vào chỗ khe hở giữa quả cầu đá và cửa hang, nên không bị nghiêng phải. Rất có thể, chấn động vừa nảy chính là do quả cầu đá này gây nên.

Hai người đều treo mình lơ lửng bên ngoài mép hang động, nhìn sắc mặt tái mét của đối phương, há miệng thở hổn hển. Merkin dường như vẫn chưa dám tin đó là sự thật, lẩm bẩm nói: "Cạm bẫy liên hoàn đáng sợ thật, tôi đã đi nhiều nơi, vậy mà cũng chỉ mới gặp lần đầu tiên."

Dứt lời, Merkin chùng như định bò lên, nhưng lại bị Trác Mộc Cường Ba kéo tay giữ lại: "Đừng gấp."

Tuy chấn động mãnh liệt đã qua đi, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn cảm thấy vách đá dường như đang rung lên nhè nhẹ, ở nơi này tuyệt đối không thể lơ là dù chỉ một mảy may, bọn họ đã có mấy lần suýt toi mạng rồi. Hai người đợi thêm khoảng bảy tám phút, cánh tay đeo lơ lửng đã bắt đầu tê dại mà vẫn không thấy gì bất thường. Cả hai thở phào nhẹ nhõm, đang chuẩn bị trèo lên, đột nhiên vách đá lại rung lên một chập, chỉ nghe từ rất sâu bên trong hang động truyền ra một tiếng "thình", dường như có

vật nặng nào đó rơi từ trên cao xuống, kể đó là một loạt tiếng "uỳnh uỳnh uỳnh uỳnh" nặng nề văng tới.

Quả nhiên, quả cầu đá khổng lồ thứ hai đã lao ra theo quỹ tích của quả cầu trước, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều nhìn thấy vẻ kinh hoàng trong mắt nhau, không biết có còn quả cầu đá thứ ba nữa hay không. Ánh mắt hai người gặp nhau, ngay tức thì, cả hai gần như cùng lúc dồn sức bật người trèo vào hang động, không dám dừng lại, lập tức guồng chân chạy một mạch! Bên trong miệng hang do Merkin phá vỡ là một thông đạo hình tròn cao khoảng ba mét, nếu có quả cầu đá nào lăn xuống nữa, thông đạo này sẽ kín mít, không có khe hở nào, cũng không có đường nào khác. Hai người chạy men theo con dốc, cảm giác như thể đang ở trong đường tàu điện ngầm vậy.

Cả hai không dừng lại lấy hơi, cũng mặc kệ mình đang kiệt sức, chạy được nhanh chừng nào thì nhanh chừng ấy, cho đến khi leo lên đỉnh dốc, tới điểm cuối cùng của thông đạo hình ống đó, họ mới nhìn thấy một thông đạo khác ở phía trên, cách mặt đất chừng bảy tám mét. Quả cầu đá hiển nhiên là lăn từ trên đường hầm kia xuống. Sau khi chắc chắn vị trí hiện tại của họ không thể bị quả cầu đá đụng trúng, hai người mới dừng lại, một người dựa vào vách đá, người kia hai tay chống gối thở hổn hển, thậm chí không còn sức nói chuyện nữa. Tim họ lúc này đập mạnh hơn bao giờ hết, nước bọt trong cổ họng tiết ra rớt xuống thành dòng nơi khóe miệng.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin cứ đứng thở hồng hộc như vậy mười mấy phút đồng hồ, không thấy có quả cầu đá nào lăn xuống nữa. Bảy giờ hai người mới dần bình tĩnh trở lại, Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Đi bên nào?" Cuối đường hầm hình ống ấy là một đường hầm khác cắt ngang, họ đang đứng ở chính giữa ngã ba hình chữ "T", hai bên đều đi được. Trác Mộc Cường Ba giờ đã không dám dẫn đường bậy nữa, vì vậy mới quay sang trưng cầu ý kiến Merkin.

Merkin trợn trừng đôi mắt xanh lên, hết ngó bên trái rồi lại ngó bên phải, đường đi hai bên giống hệt nhau, hơi dốc xuống dưới, y cũng không biết nên đi hướng nào, nhìn qua nhìn lại, cuối cùng lại nhìn sang phía Trác Mộc Cường Ba, mà Trác Mộc Cường Ba cũng đang trở mắt ra nhìn y. Hai người lòng ngực phập phồng, cứ vậy đuồn đuột ra nhìn nhau, không nói một lời nào. Rốt cuộc, vẫn là Trác Mộc Cường Ba lên tiếng trước: "Đi bên phải vậy, gặp đường nhánh thì rẽ phải, đây cũng là một thông lộ trong Mật giáo."

Hai người đi vào lối bên phải, không bao lâu liền gặp một đại điện đèn đuốc sáng trưng, kỳ lạ nhất là cả đại điện này lại chỉ có một khung cửa nhỏ, không lớn hơn cửa chống trộm bình thường là mấy, bức tường ngăn cách giữa đại điện với đường hầm hình ống bên ngoài rất dày. Merkin cẩn thận xem xét cửa đá phía trên khung cửa ấy, sau đó lo lắng bảo Trác Mộc Cường Ba, nếu cánh cửa đá này sập xuống, sợ rằng khó lòng mà mở ra được.

Hai người nhìn qua khung cửa vào bên trong, chỉ thấy bốn vách tường đều lấm tẩm vết máu, chính giữa đại điện là vô số bộ xương người. Trông thấy cảnh tượng ấy, cả hai càng thêm dè dặt.

Mặt sàn đại điện có một rãnh lớn hình tròn, bên trong hình tròn lại có rất nhiều rãnh nhỏ, hình thành

nên các ký hiệu và đồ hình của Mật giáo. Phần còn lại, dường như dùng vật liệu gì đó đắp lên, trải qua nhiều năm tháng những thứ này đều đã mục nát, giẫm chân lên phát ra tiếng "lạo xạo" như đang đi trên đồng cỏ cây khô mục, đồng thời cũng làm vẩn lên vô số bụi đất.

Ở bốn hướng Đông Tây Nam Bắc của hình tròn ấy dựng rất nhiều cây cột to bằng miệng bát, trên thân cột lại có các nhánh kim loại đâm ra theo phương ngang lờm chờm gai nhọn. Trên những gai nhọn đó treo lơ lửng những bộ xương người, không biết đã trải qua bao nhiêu năm tháng, vậy mà đều còn nguyên vẹn, không hề rời ra, chẳng qua có một vài bộ bị treo ngược, đầu cắm xuống đất chân chống lên trời, nhìn xa, trông như vô số xác kiến treo trên cành cây. Lúc đến gần, hai người mới phát hiện, chỗ nối giữa các khớp xương đều được buộc bằng sợi vàng sợi bạc, chẳng trách vẫn giữ được nguyên vẹn hình người. Bên trong hình tròn, cũng có rất nhiều giá đỡ nhỏ, cao khoảng hai mét. Mỗi giá gồm một cây cột chống và một vật thể hình chữ Vạn ngược, trên chữ Vạn ngược ấy cũng đầy những gai nhọn, nhưng không có bộ xương nào. Trác Mộc Cường Ba để ý thấy bên dưới những giá đỡ nhỏ ấy đều có máng dẫn, kết cấu rất giống với skeets cầu huyết trì.

Phòng chừng đại điện này được xây dựng để phục vụ cho lại hình tế bái nào đó, một trận gió âm thổi đến, những bộ xương trắng treo lơ lửng trên cao đung đưa qua lại, những khúc xương va chạm vào nhau, phát ra những tiếng "kẽo kẹt" rợn người. Lại một trận gió nữa phát qua, âm thanh lớn dần, vắng vắng trong đại điện rộng lớn, tựa hồ mỗi bộ xương trắng kia đều hồi phục sức sống, đang ngoác miệng ra cười khàn khạch.

Trác Mộc Cường Ba và Merkm vừa mới trải qua một phen thập tử nhất sinh, giờ lại gặp phải gian đại điện này, trong lòng không khỏi dâng lên cảm giác bất an, chỉ sợ bước sai một bước sẽ lại phát động cơ quan cạm bẫy nào đó, nên cũng chỉ đi vài bước phía bên ngoài vòng tròn, không dám tiến vào trung tâm.

"Hay là chúng ta đi lối kia vậy." Merkin đề nghị, Trác Mộc Cường Ba lập tức đồng ý ngay: "Được."

Hai người bèn quay ngược trở lại ngã ba, đi vào lối rẽ phía bên trái. Ở cuối đường, họ cũng thấy một gian đại điện khác, cũng chỉ có một khung cửa nhỏ. So sánh ra đại điện này sạch sẽ hơn gian điện phía bên kia nhiều, có điều lại sạch sẽ đến mức hơi bất bình thường. Sàn bên trong đại điện lát bằng đá phiến, không có cây cột nào, cũng không có tượng Phật hoặc bất cứ đồ đạc, hình thù điêu khắc gì khác, trống rỗng như thể một nhà kho bỏ hoang.

Từ đầu bên này đến đầu bên kia đại điện khoảng tầm bốn năm trăm mét, Trác Mộc Cường Ba ngồi xổm xuống sờ tay lên một phiến đá lát sàn, nói: "Sàn nhà này rất có thể có vấn đề." Khoảng cách xa như vậy, nếu là sàn nhà lát, bên dưới đầy gai nhọn thì rất khó vượt qua được.

"Đúng vậy, sạch sẽ quá!" Merkin cũng đồng tình, chợt nghe Trác Mộc Cường Ba kêu lên: "Nhìn phía trên kia xem!"

Merkin ngẩng đầu lên, chỉ thấy toàn bộ phần trần đại điện điêu khắc chỉ chút hình đầu của một loại thú nào đó, nhìn qua ống nhòm, hai người sơ bộ phán đoán đây là đầu rồng, mang đậm phong cách thời Đường. Merkin biết rõ dân Tạng thời kỳ Thổ Phồn cũng cực kỳ sùng bái rồng, có điều, chạm trổ nhiều đầu rồng thế này trên trần một gian đại điện kiểu như vậy không thể nào chỉ để trang sức! Trác Mộc Cường Ba cũng đang quan sát những đầu rồng, chưa phát hiện ra điểm gì đặc biệt, tạo hình của chúng giống hệt nhau, áng chừng chỉ to cỡ nắm tay, nhưng lại tỏa ra nhiều hướng khác nhau, Đông Tây Nam Bắc, hướng nào cũng có.

"Miệng rồng có thể sẽ phun ra thứ gì đó." Merkin ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba, bảo gã ném ba lô ra thử xem sao. Trác Mộc Cường Ba lấy máy tính và một số đồ không tiện va đập ra, rồi cầm ba lô lẳng vào phía trong khung cửa, không thấy có phản ứng gì. Gã lắc lắc đầu. Merkin lại nói: "Dùng dây thừng."

Trác Mộc Cường Ba hiểu ý, lấy dây thừng buộc vào ba lô, ném ra xa hơn nữa. "Bịch!" Chiếc ba lô rơi xuống đất, vẫn không có phản ứng gì. Trác Mộc Cường Ba nói: "Hay vì thời gian đã quá lâu, cạm bẫy mất tác dụng rồi?"

Merkin lắc đầu: "Những cạm bẫy chúng ta gặp phải từ trước đến giờ, có cái nào mất tác dụng chưa?"

Trác Mộc Cường Ba đã đứng trên một phiến đá lát sàn, gã dợm chân bước lên trên hai bước, ngoảnh đầu lại nói: "An toàn." Merkin chau mày, nếu đi tới giữa điện những cơ quan cạm bẫy kia mới khởi động thì thực sự không có cách nào tránh được, vả lại, dựa trên kinh nghiệm hai lần trước đó, rất có khả năng đám người Qua Ba cổ đại kia sẽ thiết kế kiểu bẫy này. Mặc dù nghĩ vậy, nhưng Merkin vẫn giẫm chân lên sàn đại điện đi lại hai vòng. Bọn họ đã kiểm tra kỹ lưỡng, phần rìa bên ngoài này không bị chìm xuống, lật ngược, hay có hệ thống cảm ứng áp lực, nhưng đi ra giữa đại điện tình hình ra sao thì rất khó nói.

Hai người vẫn quyết định tiến lên phía trước, dẫu sao cũng không thể ở mãi trong đường hầm này được, vả lại nếu những đầu rồng kia có phun ra thứ gì, hai người cần bảo vệ đầu và tay là được. Bộ đồ do Merkin thiết kế có thể chống đạn, cũng không đến nỗi không ngăn được ám khí hay cung nỏ của người xưa. Merkin thầm nhủ: "Nếu có cả mũ bảo hiểm thì hoàn toàn có thể đi thẳng một mạch sang đầu bên kia rồi." Hai người áp sát chân tường tiến lên, thầm tính nếu xảy ra sự cố thì có thể nấp vào góc chết của những đầu rồng ấy. Dù sao thì hai người đều đã quan sát kỹ phương vị cũng như góc nghiêng của chúng, chỉ cần men theo bờ tường leo lên cao là có thể tránh được các thứ phun ra từ trong miệng rồng. Dọc theo bờ tường có một hàng lỗ nhỏ, phỏng chừng có thể bắn ra tên hay phi tiêu gì đó, song chỉ cần họ có thể cố định thân người trên tường, thì cũng tránh được ám tiễn do những lỗ nhỏ này bắn ra. Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba đã đi được nửa đường, vẫn không thấy gì khác lạ, nhưng không ai dám lơ là, mỗi khi giẫm lên một phiến đá lát sàn mới, họ đều phải kiểm tra trước xem chỗ mép nối

có lưng lay không, rồi dùng lực ấn lên xem có biến cố gì không, sau đó mới dám tiếp tục tiến bước. Khi gần đến chính giữa đại điện, Trác Mộc Cường Ba để ý thấy trên tường có hai vòng tròn, nhỏ hơn vòng tròn lớn trong gian đại điện phía bên kia, nhưng đường kính cũng đến năm sáu mét, bên trong vòng tròn là các ký hiệu và đồ hình Mật giáo, nhìn kỹ lại thấy rất giống hình vẽ Thái cực Bát quái. Hai vòng tròn này đối xứng nhau ở giữa gian đại điện, không biết có tác dụng gì. Merkin đứng bên cạnh Trác Mộc Cường Ba thúc giục: "Đi được chưa?"

"Ừm." Trác Mộc Cường Ba đáp một tiếng. Gã đột nhiên phát hiện vòng tròn trên bức tường đối diện dường như đang chuyển động, bèn vô thức ngoảnh lại nhìn bức tường mình đang áp vào. Quả nhiên, vòng tròn trên bức tường bên này cũng đang chuyển động. Không phải là ảo giác, Trác Mộc Cường Ba mặc dù không biết đã xảy ra chuyện gì, nhưng gã tỉnh táo ý thức được rằng, đây không phải chuyện tốt đẹp gì cho cam. Ý nghĩ ấy vừa lóe lên trong đầu, gã đã buột miệng thốt lên: "Cẩn thận!"

Merkin vừa nghe Trác Mộc Cường Ba kêu lên, liền biết ngay có chuyện chẳng lành! Chỉ nghe hai tiếng "thịch thịch", hai cánh cửa ở hai đầu đại điện cùng lúc hạ xuống, bít chặt lối vào và lối ra. Merkin chưa chát thâm nhủ: “Lần này toi đời rồi!”

CHƯƠNG 75:
CHÚNG THẦN TÂY TẠNG

Trận địa cơ quan đầu rồng

Hai người gần như cùng lúc bật ra câu hỏi: “Rốt cuộc anh/ ông đã chạm phải cái gì?”

Nhưng ngay sau đó họ lập tức nhớ ra, cả gian đại điện này trống rỗng, cho dù có va phải thứ gì cũng tuyệt đối không thể không phát giác ra được, như vậy nghĩa là hai người họ đều không đụng phải bất cứ gì cả!

Trong khoảng khắc Trác Mộc Cường Ba và Merkin ngẩn ra, hai vòng tròn trên tường cơ hồ như đã tăng tốc độ, nhưng ngay sau đó, họ đã nhận ra, không phải đồ án hình tròn đang chuyển động, hình tròn trên tường ấy không hề nhúc nhích, mà là...cả gian đại điện này đang chuyển động.

Cả gian đại điện hình chữ nhật đột nhiên xoay một trăm tám mươi độ theo trục giữa, Trác Mộc Cường Ba và Merkin còn chưa kịp hiểu đầu cua tai nheo gì, cả người đã thành linh lơ lửng giữa không trung, sau một thoáng mất trọng lực ngăn ngại, họ liền rơi từ độ cao ba bốn mét xuống mặt đất, lăn lông lốc bảy tám vòng, không còn phân biệt được phương hướng nào nữa.

Trác Mộc Cường Ba thấy đau, vị trí tiếp xúc với mặt đất trước tiên là eo lưng dường như bị thứ gì đó cộm lên, hai tay chống xuống, bàn tay cũng sờ thấy thứ gì đó gồ ghề, lòng bàn tay cũng hơi đau đau. Trác Mộc Cường Ba cúi đầu nhìn, liên ngờ người ra, sao lại thế này? Mặt đất không phải là sàn nhà phẳng phiu hay sao? Trần nhà đều là những đầu rồng chi chít, tại sao? Tại sao mình lại giẫm lên đầu rồng? Ngẩng đầu nhìn lên, trời đất... sàn nhà sao lại trở thành trần nhà vậy chứ?

Đầu óc Merkin cũng trống rỗng, trước đó y đã thầm sự đoán về các loại cạm bẫy ở đây. Y đã nghĩ đến rất nhiều khả năng, chẳng hạn như đầu rồng có thể phun ra tên, phun nước hoặc chất độc... chỉ là không thể ngờ cả gian đại điện bằng đá lại hoàn toàn đảo ngược lộn tung phèo như thế này. Nhưng những người thiết kế ra cạm bẫy không định để cho hai kẻ hồ đồ như bọn họ nhiều thời gian mà nghĩ ngợi, cả hai còn chưa kịp đứng lên, những đầu rồng bên cạnh họ đã bắt đầu chuyển động.

Chỉ thấy vô số các đầu rồng kia nhô lên từng cái từng cái một, có cao có thấp, hệt như những mẫu chữ chì dùng trong in ấn thời xưa. Toàn bộ các đầu rồng nhô lên đều xoay về phía Trác Mộc Cường Ba và Merkin vẫn ngây ra chưa kịp phản ứng gì. "Không ổn!" Hai người đều phản ứng cực nhanh, cùng lúc bật người lên, lăn về phía không có đầu rồng chĩa vào.

Ban đầu họ tính là đi men theo bờ tường, sẽ có góc chết mà đầu rồng không thể bắn tới, giờ cả gian đại điện đã lộn ngược, đầu rồng đều ở dưới chân, thêm vào đó, những đầu rồng này có thể dịch chuyển lên cao hoặc xuống thấp, khiến cho toàn bộ cạm bẫy này không còn bất cứ góc chết nào nữa. Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba chỉ còn biết cầm đầu cầm cổ mà chạy giữa trận địa toàn những đầu rồng quái dị ấy.

Khốn nỗi, hai cánh cửa ở hai đầu đã bị bít kín họ có chạy thế nào thì cũng không thể thoát khỏi gian đại điện bằng đá này. Tuy tốc độ cả hai đều rất nhanh, nhưng những đầu rồng kia cũng không ngừng tăng tốc theo, mỗi khi một trong hai người đặt chân xuống, xung quanh liền có đầu rồng bật lên ngay tắp lự, cái cao cái thấp, phun ra một trận mưa kim châm rồi lại tụt xuống trở về vị trí ban đầu.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin kẻ lặn người bò hết nhảy lên lại thụp xuống, giở đủ mười tám ban võ nghệ, chỉ nghe trên không trung toàn những tiếng kim bay "vù vù vù", bỗng Merkin loạng choạng bổ về phía trước, hiển nhiên là đã trúng chiêu. Vai phải Trác Mộc Cường Ba nhói lên, gã hít vào một hơi khí lạnh, thậm chí áo chống đạn của tên Merkin này không chắc chắn. Kỳ thực chuyện này cũng không thể trách Merkin được, ngoại trừ đạn phá giáp, đại đa số các loại đạn đều không hạ gục đối phương bằng sự bén nhọn của đầu đạn, mà những mũi kim này lại vừa nhọn vừa sắc, đầu kim nhỏ như lông trâu, thậm chí còn phát ra ánh sáng lạnh lạnh, áo chống đạn chặn được thân kim, chứ không thể ngăn được đầu mũi kim. Thực ra, cũng may là có bộ áo chống đạn này, nên những mũi kim bắn trúng người họ chỉ đâm vào thịt được chừng hai ba mi li mét. Chỉ khốn nỗi, chính vì cách da hai ba mi li mét ấy là chỗ đau nhất khi bị kim chích vào. Mỗi lần trúng kim châm, cơ thể hai người đều không tự chủ được mà vặn vẹo cả đi, nhất thời, bao nhiêu tư thế quái dị nhất đều bày ra hết, chốc chốc lại vang lên những âm thanh “hự”, “ôi”, “á” kỳ dị.

Hai người nhanh chóng phát hiện ra, dù họ có né tránh thế nào cũng vô dụng, họ nhảy càng nhanh, tốc độ bật lên và bắn kim châm của các đầu rồng cũng nhanh theo, hy vọng duy nhất của họ là mỗi cái đầu rồng ấy đều không lớn lắm, chắc cũng không chứa được nhiều kim châm, bắn ra hai ba cái là hết. Đương nhiên, tốt nhất là không bắn ra cái nào. Cuối cùng, hai người mới phát hiện ra, chỉ cần đứng yên bất động, những đầu rồng kia bắn hết một đợt kim châm đầu tiên sẽ không bật lên nữa, ở những chỗ xa hơn cũng không có đầu rồng nhô lên tấn công. Chỉ có điều, khi Trác Mộc Cường Ba và Merkin phát hiện ra điều này, cả hai đã bị bắn cho không còn ra hình người nữa. Merkin chỉ lo chắn đỡ mặt trước, bỏ mặc phía sau, kết quả là số kim châm ghim trên lưng y ít nhất cũng phải nặng đến mấy cân, nhìn từ vị trí của Trác Mộc Cường Ba, trông y thực chẳng khác nào một con nhím khổng lồ đang xù lông. Tình hình Trác Mộc Cường Ba đỡ hơn một chút, gã có ba lô trên lưng che chắn phía sau, song cũng vì đeo ba lô nên động tác của gã không thể nhanh nhẹn bằng Merkin, phía trước phía sau đều bị kim châm bắn trúng. Trên ngực gã có hơn trăm mũi kim xếp thành hình tam giác ngược, trông như một đám lông ngực rậm rạp. Còn bộ mặt, gã đã phải giở hết mọi cách, tung mọi chiêu trò, cũng coi như là giữ được dung nhan toàn vẹn.

Hai người phát hiện ra sự ảo diệu của cơ quan, rốt cuộc cũng có chút thời gian rảnh rang nhỏ những kim châm cắm chi chít trên người mình.

Merkin đau đến nỗi nghiêng răng kèn kẹt, mỗi lần rút một cây kim ra lại lau bầu chửi một câu.

"Cơ quan chó chết gì thế này!"

"Thằng chó chết nào thiết kế ra cái cơ quan này thế!"

"Bọn người Qua Ba là đồ con lừa!"

Merkin từng xâm nhập không ít mộ cổ, số lượng cơ quan cạm bẫy mà y đã gặp nhiều không đếm xuể, nhưng y chưa từng gặp phải loại cơ quan nào như thế này. Chỉ cần ngoan ngoãn đứng yên bất động, để đợt kim châm đầu tiên chích cho vài phát thì không sao, nếu dám nhảy tránh, càng nhảy sẽ càng trúng nhiều kim châm. Trên đời này sao lại có loại cạm bẫy thất đức như thế chứ!

Trác Mộc Cường Ba lặng lẽ nhổ kim ra, những cây kim này dài khoảng mười xăng ti mét, hai đầu nhọn hoắt, cũng không hiểu những đầu rỗng này bắn chúng ra như thế nào nữa. Thấy Merkin chửi bới càng lúc càng khó nghe, gã không nhịn được bèn nói: “Bớt bớt lời đi, theo tôi thấy, những người Qua Ba cổ đại đối xử với chúng ta thế này là cũng khá lắm rồi.”

"Hả?" Merkin ngạc nhiên ngẩng đầu lên, muốn xem có phải Trác Mộc Cường Ba bị kim bắn trúng nhiều quá đâm ra lú mè hay không.

Trác Mộc Cường Ba nhón tay nhổ một cây kim ra, nói: “Ông xem, trên mũi kim không tẩm độc, cũng không có móc ngược, thế này đã là phúc tổ mười tám đời nhà chúng ta rồi đây.”

Merkin nghiêng răng cúi đầu, bụng tắm rửa luôn cả Trác Mộc Cường Ba. "Lại còn muốn trên mũi kim có móc ngược nữa hả?"

Trác Mộc Cường Ba chẳng có tâm tư đâu tính toán với y, lại cất tiếng hỏi: "Giờ làm sao?"

"Làm sao? Hỏi tôi làm sao hả?" Merkin vẫn chưa hết tức tối. "Tôi làm sao biết phải làm sao chứ? Từ lúc theo anh đi ra khỏi cái giếng tể chết tiết đó là đã chẳng có chuyện gì tốt đẹp cả.”

"Sao lại không có?" Trác Mộc Cường Ba nói: “Lúc trông thấy mấy cái bình sứ, không phải ông đã mừng rớt nước mắt đấy sao?"

Merkin ghen hòng, nhưng ngay sau đó lại phản pháo: "Khổ nhiều hơn vui." "Nếu không có khổ sở, làm sao ông biết đến niềm vui?" Những câu nói mang đậm chất thiền này Trác Mộc Cường Ba từng nghe cha gã nói đi nói lại rất nhiều, mặc dù đã lâu không dùng đến, nhưng giờ chỉ cần mở miệng là lời tự tuôn ra, Merkin tuyệt đối không phải là đối thủ của gã.

Tiếng Trung của Merkin vốn đã không lưu loát cho lắm, không nói lại được với Trác Mộc Cường Ba, chỉ biết lăm băm chửi rửa mấy câu tiếng Anh rồi lại mấy câu tiếng Trung, thi thoảng còn chêm vào tiếng của mấy nước khác nữa.

Hai người nhổ hết những cây kim có thể nhổ ra được trên người, rồi quay sang nhờ giúp nhau ở những chỗ không thể tự với tay đến, sau đó đứng trên đám đầu rỗng nhất thời cũng không biết phải làm gì tiếp theo. Nếu tiếp tục xông ra cửa, sẽ không tránh khỏi phải "xoi" thêm vô số kim châm nữa, ra đến đó rồi, lại cũng chưa chắc có thể tìm được cơ quan mở cửa hay không?

Đang trầm ngâm suy nghĩ, Merkin đột nhiên thốt lên: "Tôi hiểu rồi!"

"Gì vậy?"

"Tôi biết cái bẫy được khởi động như thế nào rồi! Chính là những lỗ nhỏ kia!" Merkin chỉ ngón tay vào hàng lỗ nhỏ giờ đây đã đảo vị trí lên sát với trần nhà, nói: "Là kỹ thuật lợi dụng ánh sáng và bóng ảnh! Những người thợ thời xưa khi thiết kế gian đại điện này đã tính toán hết sức chu đáo, họ đoán bọn trộm mộ e ngại cạm bẫy dưới sàn không dám đi ra giữa, vì vậy đã để lại một hàng lỗ nhỏ dưới chân tường. Chúng ta vừa nãy đi sát vào tường, đã chắn mất tia sáng chiếu vào trong lỗ nhỏ ấy, tới khi ra đến giữa đại điện, cạm bẫy tự nhiên sẽ được kích phát!"

Trác Mộc Cường Ba lấy làm nghi hoặc: "Thời xưa đã có kỹ thuật này rồi sao? Làm thế nào mà cảm ứng được?"

Merkin lắc đầu: "Tôi không phải kỹ sư thiết kế, tôi cũng không rõ lắm, nghe nói là nhờ một loài thực vật cực kỳ mẫn cảm với ánh sáng, loại cơ quan này tôi mới gặp một lần, chỉ có trong mộ thời Đường ở Trung Quốc. Khả năng lợi dụng ánh sáng và bóng ảnh của người thời Đường quả thực đã đạt đến đỉnh cao, nhưng sau này lại thất truyền gần như toàn bộ."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Không ngờ lại có công nghệ thần kỳ như thế."

Merkin nói: "Cái đáng sợ không chỉ là công nghệ, mà là việc người thiết kế cơ quan này có thể tính toán được hành động của chúng ta cả nghìn năm sau đó, tâm tư ấy mới gọi là đáng sợ." Y liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba, kỳ quái, đột nhiên nói: "Có lẽ anh nói không sai, nếu chẳng nhờ may mắn, có khi chúng ta đã chết mấy lần rồi cũng nên."

Trong đầu Trác Mộc Cường Ba lại hiện ra mấy hàng chữ khắc trên cửa: "Một người huyết thống thuần chủng... tại sao lại nói vậy? Chẳng lẽ nếu người khác tiến vào đây, sẽ là một loại cạm bẫy khác?"

Đột nhiên, một đợt rung động truyền đến, hai người đứng không vững, loạng choạng lùi lại mấy bước, nhưng lần này không thấy có đầu rồng nào bắn kim châm ra nữa, chỉ thấy những đầu rồng như con chữ chì dưới chân bắt đầu trôi lên sụp xuống theo hình sóng. Trác Mộc Cường Ba kinh hãi kêu lên: "Lại gì nữa đây?"

Merkin nghĩ ngợi trong giây lát, rồi giật mình thốt lên: "Không xong, gian đại điện này sắp vỡ ra rồi!"

"Thế là sao?"

"Là sắp sụp đổ chứ còn sao!" Merkin còn chưa dứt lời đầu rồng ở giữa đã tụt xuống, để lại một lỗ nhỏ dưới sàn, ngay sau đó lập tức xảy ra phản ứng dây chuyền, những đầu rồng xung quanh nó cũng đua nhau tụt xuống. Trác Mộc Cường Ba và Merkin vốn chẳng còn chỗ nào để chạy, xem chừng cũng sắp rơi xuống theo những đầu rồng ấy. Đúng lúc ấy, cả gian đại điện lại xoay chuyển một lần nữa. Mặt sàn đang theo phương ngang, đột nhiên nghiêng đi, cuối cùng dựng đứng lên một góc chín mươi độ so với mặt đất. Trác Mộc Cường Ba và Merkin vội bám tay vào các đầu rồng đu người lên, khôn nổi những đầu rồng ấy cũng không ngừng lìa ra, buộc cả hai phải liên tục di chuyển xuống phía dưới.

Cuối cùng, khi không còn chỗ nào để di chuyển nữa, cả bức vách ở phía dưới cũng bung hết ra, thân thể Trác Mộc Cường Ba và Merkin hẫng một cái, lập tức rơi tự do xuống dưới.

Đang luống cuống, Trác Mộc Cường Ba liếc thấy ánh sáng, có cây cột! Gã không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, cổ tay hất lên, dây móc bắn vút ra. Thân hình khôi vĩ của gã vạch trên không trung nửa vòng tròn rồi chậm chậm đu xuống.

Merkin thì không được may mắn như vậy, y rơi thẳng xuống mặt sàn tầng bên dưới. Dầu có mình đồng da sắt thì cú ngã này cũng khiến cho y xây xẩm mặt mày, hồi lâu vẫn chưa bò dậy nổi. Độ cao của cú rơi tự do này lớn hơn lúc toàn bộ gian đại điện xoay một trăm tám mươi độ nhiều. Trong tình huống hết sức cấp bách đó, Merkin vẫn kịp sử dụng phương pháp nhảy của lính nhảy dù, vừa chạm đất liền cuộn người lăn tròn về phía trước để hóa giải bớt lực phản chấn, nhưng rốt cuộc y vẫn bị những cái đầu rồng rơi vung vãi dưới sàn đập cho thâm tím mình mẩy, may mà không gãy cái chân cái tay nào. Trác Mộc Cường Ba nương theo dây móc từ từ hạ xuống, đến bên cạnh Merkin hỏi: “Ông không sao chứ?”

Merkin ngẩng đầu lên, nói: “Anh xem tôi có sao không?” Trên đầu y bị đầu rồng “thơm” cho một phát, giờ sưng phồng lên to tướng, thoát trông cứ tưởng mọc ra một cái bướu thịt.

“Bỏ đi,” Trác Mộc Cường Ba nói, “xem xem chỗ này là nơi nào.”

Gã ngửa đầu nhìn lên, chỉ thấy bên trên là một khay tròn khổng lồ rỗng ở giữa. Gian đại điện mà bọn họ tiến vào ấy, chính là xoay chuyển một trăm tám mươi độ bên trong lỗ tròn này. Giờ đây, các vách tường của gian điện đều đã sụp đổ, chỉ còn lại sàn nhà vẫn đập dềnh như bập bênh bên trong lỗ tròn.

Chỗ họ vừa rơi xuống là một mỏm đá lơ lửng, diện tích lớn hơn lỗ tròn phía bên trên, có cột đá thô sơ nối liền với bên trên, hiển nhiên đây là phần đáy của cái bẫy, mặt đất gồ ghề, không được gia công mài dũa, vẫn còn giữ nguyên bề mặt đá núi xù xì. Lúc này, đầu rồng rơi vung vãi khắp nơi, ngoài ra còn vô số những vật thể trông như cành cây gãy. Mấy ngọn đèn vốn gắn trên tường đại điện cũng rơi xuống, nhưng còn chưa tắt hẳn, ngọn lửa vẫn bập bùng nhảy múa chiếu sáng xung quanh. Bốn bề nổi lên từng trận gió ẩm, hết như lúc trước khi hai người chui vào trong hang động. Bên ngoài mỏm đá toàn là những khe nứt khổng lồ, có điều thứ ánh sáng dịu dàng màu lam nhạt ấy giờ đây đã trở nên mờ mờ ảo ảo, xa xăm như thể những ngôi sao trên trời.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Hình như chúng ta rơi xuống bên dưới của cơ quan rồi. Chẳng lẽ vì niên đại quá lâu nên cái bẫy này mới bung ra thành từng mảnh như thế?"

"Không giống lắm." Merkin cẩn thận kiểm tra những vật thể giống như cành cây, đầu rồng và một số khối đá lớn khác, đưa ra kết luận: "Bản thân cơ quan được thiết kế như vậy, nếu có người phát hiện đứng yên sẽ không có kim châm bắn ra nữa, nhất định sẽ đứng yên tại chỗ, người xưa đã tính đến khả năng này khi thiết kế ra cơ quan, chỉ cần đứng yên bất động, toàn bộ phần dưới gian đại điện sẽ từ từ bung ra không ai thoát được hết." Nói đoạn, Merkin ngược nhìn vị trí ban đầu của gian đại điện, ánh

mắt dường như vẫn chưa hết kinh hoàng. Nếu không phải gian đại điện ấy dựng đứng lên, mà cứ thế vỡ bung ra, bọn họ sẽ rơi từ độ cao mấy trăm mét xuống, lúc ấy dù là người thép cũng nát bấy.

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Cả gian đại điện lớn như vậy, họ làm thế nào mà khiến nó đột ngột xoay một trăm tám mươi độ được nhỉ?”

Merkin không lên tiếng, chỉ cầm cúi tìm kiếm gì đó trên mồm đá.

Lúc này khi rơi xuống, hai người họ đều nhìn thấy gian đại điện phía trên lại xoay một vòng nữa, vách tường ở đầu bên kia cũng rơi xuống, tưởng chừng sắp biến hai người họ thành miếng thịt kẹp trong bánh xăng uyịch tới nơi, nhưng rồi hai vách tường đá ấy không hiểu sao lại đột nhiên biến mất. Lúc đó, thân thể Merkin đang lộn nhào giữa không trung, không nhìn rõ được, giờ đây ngixi kỷ lại, mới thấy tình hình lúc đó thực sự là tột cùng hung hiểm. Sau đó, trước khi y chạm đất, lại nghe thấy một vật thể nặng nề đập xuống nền đá bên dưới, rồi không còn âm thanh gì nữa. Merkin suy đoán, vật nặng ấy đã trượt từ mép mồm đá xuống bên dưới rồi.

Quả nhiên, y tìm được một chỗ vỡ mới trên mép vách đá. Nham thạch cứng như vậy không ngờ cũng bị va đập làm vỡ đi một mảng lớn, từ điểm này có thể thấy thứ kia nặng nề đến chừng nào. Kế đó, Merkin lại quan sát tỉ mỉ kết cấu của mâm tròn có lỗ thủng ở giữa kia, đặc biệt là hai vách tường của cái "câu bập bênh" còn sót lại sau khi gian đại điện vỡ tung. Hồi lâu sau, y bỗng reo lên: "Tôi hiểu rồi!"

"Thế nào?" Trác Mộc Cường Ba cũng hết sức quan tâm chuyện này.

Merkin nói: "Hai bức tường trước và sau của đại điện kia chắc rằng mỗi bên đều gắn một khối đá nam châm khổng lồ, đồng thời ở điểm đối ứng với hai khối đá ấy trên mâm tròn kia, cũng có hai khối đá nam châm lớn tương đương như thế. Bốn khối nam châm này hút lẫn nhau, khiến cả gian đại điện được cố định ở vị trí song song với mặt đất. Một khi cơ quan được kích hoạt, liền có một lực lớn hơn làm thay đổi khối đá nam châm gắn ở bên trong mâm tròn, có lẽ là đảo chiều hai cực Nam Bắc. Khi ấy khối nam châm ở hai đầu gian đại điện sẽ đồng thời chịu tác động của lực đẩy và lực hút, tất nhiên sẽ xoay một trăm tám mươi độ. Còn khi chúng ta đứng yên bất động, sàn đại điện bát đầu vỡ ra, cũng chính nguồn lực đó đã đổi khối đá nam châm bên trong mâm tròn đi, lần này hẳn là đổi thành một khối đá bình thường. Trọng tâm của gian đại điện ấy nằm ở hai khối nam châm hai đầu, khi phân sụp đồ không đều, đại điện tự nhiên sẽ chầm chậm nghiêng đi. Khi khối nam châm ở một đầu rơi xuống, trọng tâm của gian đại điện liền thay đổi lần nữa, đầu bên kia cũng lập tức xoay ngược lại. Hai khối nam châm khổng lồ hút lẫn nhau giữa không trung, một trong hai khối xoay tròn một vòng, lực đạo khổng lồ đó khiến cả hai cùng thay đổi hướng rơi ban đầu, cuối cùng lẫn xuống vách đá kia. Hai người chúng ta sém chút nữa là bị kẹp vào giữa!"

Trác Mộc Cường Ba bất giác nghĩ thầm: "Toàn bộ cạm bẫy này được thiết kế tinh vi như vậy, tại sao cuối cùng lại thay hai khối đá nam châm kia đi?" Nghĩ tới đây, gã không kìm được đưa mắt nhìn sang

Merkin, đồng thời nhẩm lại trong đầu: "Một người huyết thống thuần chủng..."

Merkin vừa giải được bí mật kết cấu của cạm bẫy trong gian đại điện phía trên, không khỏi thán hoan hỉ, chẳng ngờ ngẩng đầu nhìn lên, lại phát hiện ra một sự lạ, liền buột miệng thốt: "Này, Cường Ba, anh nhìn chỗ kia xem..."

Hai người vừa trải qua một phen thập tử nhất sinh, Trác Mộc Cường Ba cũng không để tâm đến tiếng gọi “Cường Ba” Ngựong ngịu ấy của Merkin, bước đến đứng cạnh y bên rìa vách đá, dõi mắt nhìn ra phía xa.

Xa xa chỉ thấy một mảng tối đen, Trác Mộc Cường Ba căng hết cả mắt cũng không nhìn thấy gì, đang định chắt vắn Merkin, chợt trong bóng tối lóe lên một tia chớp xé toanh tấm màn đêm mịt mù, chiếu sáng một dải phía xa, khiến tòa cung điện ở thế giới dưới lòng đất này bỗng hiện lên trước mắt họ!

Đại diễn luân hồi đài

Ánh sáng màu tím đỏ lóe lên một cái rồi biến mất ngay, trong chớp mắt ngắn ngủi đó, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều nhìn thấy, nơi được ánh sáng chiếu rọi ấy tươi sáng rực rỡ muôn phần, trên dốc núi hiện lên một tòa cung điện, đường nét góc cạnh rõ ràng, tầng tầng lớp lớp nhô cao, giữa các mỏm núi có cầu treo nối với nhau. Trộn vện một quần thể kiến trúc quanh co uốn lượn như rồng châu, kéo dài liên miên không dứt, cảnh tượng vô cùng tráng lệ huy hoàng. Sau khi ánh chớp lóe tắt phụt đi, phía xa xa lại chìm vào màn tối mênh mang. Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba đứng trong bóng tối đó, ngưng thần nín thở, mắt mở to không chớp. Chẳng rõ bao lâu sau, ánh sáng đó lại lóe lên, cung điện nguy nga hùng vĩ ẩn mình trong bóng tối thấp thoáng hiện lên, mái cao mái thấp, kiểu cách độc đáo, rường cột san sát, Phật tháp chen chúc. Trên vách núi dựng đứng còn thoáng thấy một hàng bậc thang nhỏ, hoặc quanh co uốn lượn, lúc ẩn lúc hiện, hoặc vươn thẳng lên cao, dựng đứng nghìn thước. Có điều ánh sáng chỉ chớp lên trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, khoảng cách lại ở quá xa, hai người chỉ có thể thoáng lướt qua cảnh quan ấy một chút rồi trước mắt lại tối sầm.

Ánh sáng xung quanh họ cũng dần ảm đạm, những ngọn lửa trên đại điện rơi xuống đã sắp tàn, Trác Mộc Cường Ba nhắc nhở: "Phải nghĩ cách rời khỏi chỗ này thôi."

Merkin hỏi ngược lại gã: "Anh nói xem đó là cái gì?"

Trác Mộc Cường Ba hỏi: "Ông hỏi những chùa chiền cung điện đó ư?"

Merkin lắc đầu: "Không, thứ ánh sáng đó cơ".

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ừm, khoảng cách xa quá, hay là ánh chớp?"

Merkin phản đối: "Ánh chớp? Trong lòng núi thì lấy đâu ra sấm với chãng chớp?"

Trác Mộc Cường Ba nói: "Ánh sáng ấy lóe lên rồi phụt tắt, không phải ánh chớp thì là gì? Chớp, chính là rất nhiều positron va đập với electron, điện tích nén lại hình thành hồ quang điện và phát ra ánh sáng. Người Qua Ba cổ đại đã có thể dùng những khối đá nam châm nặng hàng trăm tấn để cố định một gian đại điện bằng đá, thử hỏi còn chuyện gì họ không làm được nữa chứ?"

Merkin vẫn lắc đầu nói: "Thần miếu, thì ra là như vậy!" Đến tận lúc này hai người họ mới biết, thì ra thần miếu chỉ là một tên gọi chung, không phải là một ngôi chùa miếu, mà là một quần thể kiến trúc. Mạch núi khổng lồ ở đây không biết chịu tác dụng của ngoại lực gì, khiến cả ngọn núi nhìn bề ngoài vẫn hoàn hảo, nhưng bên trong lại đổ vỡ toác, rãnh vực chằng chịt, người Qua Ba cổ đại đã lợi dụng lòng núi trống rỗng này để xây dựng nên vô số kiến trúc vô tiền khoáng hậu, diện tích rộng lớn vô cùng, muốn đi hết toàn bộ thần miếu không biết phải mất bao nhiêu ngày nữa.

Ánh sáng ấy phải một lúc thật lâu mới lóe lên một lần, hai người căng mắt ra vẫn không thể nhìn rõ

được những kiến trúc mờ mờ hư ảo ở phía xa, mãi hồi lâu sau mới định thần lại, bắt đầu tìm kiếm lối thoát. Mỏm đá lơ lửng này cũng lơ lửng chìa ra giữa khoảng không, hệt như cái rường đá ban nãy, trên không chạm trời, dưới không chạm đất, ngoại trừ diện tích lớn hơn cái rường đá nhiều lần ra thì cũng không có lối thoát nào cả. Hai người tìm cả buổi, tuy uống công vô ích, song lại tìm được một rãnh nước. Trên vách đá có nước chảy ri rỉ từ trên cao xuống, đến đây tụ lại thành dòng, trải qua trăm nghìn năm, không ngờ đã tạo thành một rãnh nước nhỏ sâu chừng ba ngón tay.

Từ lúc rời khỏi hồ nước đến giờ, hai người đều chưa uống giọt nước nào, dọc đường chạy nhảy liên hồi, miệng đã khát khô hết cả. Mới đầu, họ còn lo lắng trong nước có tạp chất dị vật gì, sau khi uống mấy ngụm, chỉ thấy ôn nhuận ngọt mát, nước miếng trào ra, liền vục đầu uống thỏa thuê.

Trác Mộc Cường Ba thấy mấy đốm lửa sắp tắt lụi, bèn nói: "Xem ra, người xưa không hề lưu lại lối thoát để ra khỏi mỏm đá này, chẳng lẽ phải bám lên vách đá leo qua đó?"

Trong hoàn cảnh bình thường, leo vách đá cũng không là gì với hai người bọn họ, nhưng leo vách đá ở trong lòng núi xòe tay không thấy ngón như thế này, có thể coi là đã sáng tạo ra một môn thể thao mới rồi. Đèn pha của Merkin cho dù vẫn còn đầy pin, thì cũng cầm cự được bao lâu? Ai biết đến lúc nào họ mới leo qua hết vách đá khổng lồ này? Nếu được nửa chừng đã hết pin, vậy phải làm sao? Khe rãnh ở đâu, điểm đặt chân ở chỗ nào, chẳng lẽ phải sờ mó bằng tay?

"Leo vách đá? Đúng rồi, sao tôi không nghĩ đến nhỉ!" Câu nói ấy của Trác Mộc Cường Ba đã nhắc nhở Merkin, y lớn tiếng kêu lên: "Nhớ gian đại điện trên kia như thế nào không? Hai đầu đều có cửa, tức là, chúng ta chỉ cần leo một lúc thôi, phía trước liền có một thông đạo khác, nói không chừng leo ra phía mé bên vách đá này là trông thấy luôn cũng nên."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Vậy thì leo lên thôi."

Bỗng Merkin lại lo lắng nói: "Nếu leo lên mà không thấy lối vào thông đạo đó thì sao?"

Trác Mộc Cường Ba cười khò đáp: "Giờ không nghĩ được nhiều như vậy đâu."

Hai người đi đến dưới chân vách đá, bật đèn pha lên, Trác Mộc Cường Ba tinh mắt, lập tức phát hiện dưới chân vách đá có khắc một hàng chữ nhỏ: "Kẻ không tìm thấy lối ra, hãy tự tuyệt tại đây."

Merkin nghe Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm trong miệng, liền hỏi: "Nghĩa là gì thế?"

Trác Mộc Cường Ba bức bối nói: "Ý là, nếu không tìm thấy đường thì từ đây nhảy xuống cho xong."

Merkin tức giận gầm gừ: "Đám cỏ nhân này cũng coi thường nguowowfita quá!"

Trác Mộc Cường Ba lại chột nghĩ: "Rốt cuộc là sao nhỉ? Người thiết kế cơ quan này rất am hiểu tâm lý của kẻ xâm nhập, mỗi lần bọn họ lâm vào tuyệt cảnh, người này đều để lại các dấu hiệu, toàn là những lời khiến người ta phải tuyệt vọng. Muốn dọa khiếp kẻ xâm nhập ư? Nếu chỉ là vậy, tại sao những cạm bẫy đó lại không thực sự đẩy người ta vào chỗ chết chứ?" Trong lòng gã hiểu rất rõ, mặc dù gã và Merkin đều đã dốc hết toàn lực, mấy lần thập tử nhất sinh, nhưng cũng phải thừa nhận, những cơ quan cạm bẫy đó căn bản chưa hề triển khai toàn bộ, dường như người thiết kế cơ quan đã cố ý

nuơng tay một chút. Cạm bẫy giống như một kẻ lúc nào cũng ở phía sau truy đuổi bọn họ, nhưng từ đầu chí cuối vẫn không hạ sát thủ. Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng có cảm giác, những cạm bẫy này dường như không phải dùng để giết người, ít nhất thì cũng không dùng để giết chết hai người bọn họ, mà là một khảo nghiệm, giống như trong Đảo Huyền Không tự vậy. Họ phải vượt qua khảo nghiệm này mới có tư cách tiếp tục tiến lên phía trước, bằng không sẽ bị vây khốn ở đây cho đến chết. Người thiết kế cơ quan không để cho những kẻ không thể vượt qua khảo nghiệm bất cứ cơ hội lùi bước nào.

Nghĩ vậy, tư duy Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng thêm rành mạch, để lại văn tự ở nơi tưởng chừng là tuyệt lộ này, thoát trông thì có vẻ khiến người ta suy sụp tinh thần mất đi ý chí, nhưng sự thực, nếu đúng là cùng đường tuyệt lộ rồi thì có gì phải để lại những lời đó nữa? Vậy chẳng phải là vẽ rắn thêm chân hay sao? Nếu không phải là tuyệt lộ thì hàng chữ để lại ấy lại hơi có chút giấu đầu hở đuôi, càng cố che đậy càng lộ ra ý đồ. Vậy tức là, mấy chữ đó chỉ có thể ngăn được những người tâm trí không kiên định, còn đối với những người một lòng muốn phá giải bí mật của thần miếu như bọn gã, ngược lại còn là một sự cổ vũ tinh thần nữa. Trác Mộc Cường Ba bừng tỉnh ngộ, thì ra là vậy, những người Qua Ba cổ đại kia sớm đã để lại yếu quyết để tiến vào Bạc Ba La thần miếu ngay ở ngoài cửa lớn rồi.

Một người huyết thống thuần chính!

Một người trí tuệ tuyệt luân!

Một người không biết sợ hãi, thân thủ phi phàm!

Tất cả mọi thứ đều xoay chuyển xung quanh ba câu này, nếu thiếu bất cứ điều kiện nào trong ba điều kiện trên, ở trong thần miếu này ắt hẳn sẽ khó lòng tiến bước. Trác Mộc Cường Ba bất giác thầm nghĩ, không ngờ mình lại được ăn theo Merkin, nếu không có y, không hiểu mình có thể đi được bao xa trong Bạc Ba La thần miếu này? Nghĩ tới đây, gã lại không khỏi nhớ đến pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam và Mẫn Mẫn, không hiểu tình hình của họ lúc này ra sao rồi?

"Tôi lên trước." Merkin xung phong.

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu phản đối: "Ông đang bị thương, để tôi đi trước, ông đi sau." Tuy lúc hai người rơi xuống, gian đại điện đã dựng đứng lên, nhưng độ cao từ điểm rơi xuống mòm đá cũng phải hai ba chục mét, cho dù đã sử dụng phương pháp cuộn người lộn vòng trong môn nhảy dù thì ngã từ độ cao ấy xuống cũng không phải chuyện chơi.

Hai người liền xuất phát ở chỗ hàng chữ nhỏ ấy, sử dụng ánh sáng có hạn của ngọn đèn pha tìm đường trong bóng tối, áp mình vào vách đá, nhích từng chút một, cũng không xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn. Merkin suy đoán rất chính xác, leo qua chỗ ngoặt trên vách đá, phía trước liền xuất hiện một chiếc cầu đá.

Hai người yên ổn lên cầu, phía sau là một con dốc, bậc thang kéo thẳng lên trên, hiển nhiên nó nối liền với lối ra của gian đại điện. Phía trước là cây cầu đá rộng chừng ba mét, bắc qua hai bên khe nứt.

Cây cầu này cũng giống như mọi con đường ở nơi này, không có lan can, vươn thẳng sang phía đối diện, bên dưới là vực sâu. Đầu cầu bên kia là một vách đá khác, cửa lớn rộng mở, không biết ẩn chứa huyền cơ gì bên trong.

"Đi thôi." Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi, hai người đưa mắt nhìn nhau, rồi sải chân bước lên cầu.

Trong đại điện đèn đuốc sáng rực, pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam sớm đã không còn để ý đến đám lính đánh thuê kia nữa, mà dồn sự chú ý lên những tác phẩm điêu khắc ở đây.

"Sợ hãi gấp ba!" Vừa nhìn thấy những bức tượng này, Lữ Cánh Nam tức thì liên tưởng đến một thuật ngữ trong ngành tâm lý học. Không biết là trùng hợp, hay là người xưa đã cố ý làm vậy, song nhìn những bức tượng này, có lẽ về sau chiếm khả năng lớn hơn. Nếu đúng như vậy, chứng tỏ rằng người Qua Ba cổ đại cũng nghiên cứu rất sâu về tâm lý học rồi.

"Sợ hãi gấp ba" là một hiện tượng tâm lý. Con người ở thời thơ ấu, tâm trí vẫn chưa hoàn toàn thành thục, có một độ tuổi ký ức mơ hồ, khoảng ba bốn tuổi gì đó, cũng có trường hợp sớm hơn, khoảng hai ba tuổi. Khi đó, trẻ con trông thấy người lớn, liền có cảm giác như đó là thiên thần, bởi người lớn dù là thể hình hay sức mạnh đều hơn xa một đứa trẻ con ba bốn tuổi. Đứa trẻ khi ấy, vì hoàn toàn không có năng lực chống cự lại người lớn, nên chúng sợ hãi nhất chính là người lớn, mà thể hình của một người lớn bình thường, so ra thì vừa khéo bằng khoảng ba lần một đứa trẻ ba bốn tuổi bình thường.

Theo nghiên cứu của các nhà tâm lý học, nỗi sợ này đã bén rễ vào sâu thẳm trong tâm trí con người, dù là khi đã trưởng thành, trong mỗi người đều tồn tại nỗi sợ hãi gấp ba này. Nói cách khác, khi một người trưởng thành gặp phải một sinh vật có thể hình to gấp ba lần bản thân, ắt sẽ sinh ra một cảm giác sợ hãi mang tính bản năng.

Những bức tượng này, nhỏ nhất cũng cao chừng năm sáu mét, vừa khéo bằng khoảng ba lần một người trưởng thành, lại được điêu khắc giống hệt như người thật, bước đi giữa chúng, người ta không khỏi thấy dâng lên thứ cảm giác sợ hãi vì không thể phản kháng đó. Dĩ nhiên, thu hút nhất vẫn là những bức tượng lớn, cao mấy chục mét, nổi lên như một tòa nhà đồ sộ, thần thái uy nghi, khiến ai ai cũng có cảm giác kính sợ. Điều khiến bọn họ kinh ngạc nhất là, hình dạng những bức tượng này hoàn toàn không giống tạo hình của tượng trong Phật giáo. Tượng Phật bình thường đa số đều đứng thẳng, dáng điệu trang nghiêm, sắc mặt từ ái hoặc phẫn nộ, hai mắt khép hờ nhìn xuống; còn những bức tượng ở đây lại thiên về tả thực, nét mặt của những người khổng lồ cao hai ba chục mét ấy thay đều khác nhau, tư thế cũng khác nhau, thoạt nhìn như thể một đám người khổng lồ vẫn đang sống sờ sờ ra đó vậy.

Phía đông có một nhóm tượng năm bức, đều cao khoảng hai lăm mét, trong đó có một pho ngồi xổm, hai mắt chăm chú nhìn xuống đất, như muốn nhìn rõ xem đám người tí hon bên dưới rốt cuộc muốn làm gì. Một pho tượng khác xem dáng vẻ như thể đang nhón chân bước tới sau lưng y, chuẩn bị vỗ vai một

cái, nét mặt cẩn trọng pha lẫn đùa cợt; hai pho tượng khác đang châu đầu vào nhau, một người ghé miệng vào tai người kia, ánh mắt lại liếc sang hướng khác, còn một người thì nhoẻn miệng nở một nụ cười hiểu ý; người còn lại bên cạnh chỉ một ngón tay xuống đất, tựa như đang chỉ vào đám kẻ trộm báu vật này, tay kia kéo kéo vạt áo của người đang chăm chú lắng nghe kia, môi hơi hé ra, hình như chuẩn bị nói với người kia: "Có khách đến."

Nhóm tượng này tuyệt đối không phải tượng Phật. Hình dạng các pho tượng rất giống thật, động tác tự nhiên y như một đám diễn viên không lồ đang diễn kịch nói. Phục sức của tượng cũng là áo rộng vạt lớn, thắt eo, tương tự như dân Tạng bình thường. Nếu nói họ là các vị anh hùng, thì những người không lồ này có cả nam cả nữ, không giống võ sĩ cũng không giống văn thần; còn bảo họ là thần Phật thì trong ấn tượng của Lữ Cánh Nam, không hề có vị thần Phật nào trông như thế cả. "Lẽ nào là anh hùng của bộ tộc Qua Ba?" Lữ Cánh Nam ngẫm nghĩ, rồi buột miệng hỏi thành tiếng.

Pháp sư Á La mỉm cười thản nhiên nói: "Đây là các vị thần."

"Thần?" Lữ Cánh Nam nhú đôi lông mày thanh tú lại.

Pháp sư Á La giải thích: "Đúng, không phải các vị thần trong Phật giáo, cũng không phải thần trong Bản giáo, mà là thần trong tín ngưỡng dân gian của Tây Tạng, nhưng trong Phật giáo và Bản giáo cũng có ghi chép về họ, chỉ là lời lẽ khác nhau mà thôi. Nếu ta không lầm, năm pho tượng này là năm vị thần núi, nhưng rốt cuộc là năm vị nào thì cũng không rõ. Vì Tây Tạng chúng ta có rất nhiều thần núi, miêu tả về các vị thần đều tựa tựa nhau, không có thú cười và pháp khí thì khó lòng xác nhận được."

Nét mặt Lữ Cánh Nam liền trở nên nghiêm trang kính cẩn: "Những bức tượng lớn nhỏ ở đây, toàn bộ đều là thần linh sao? Tại sao lại giống như người bình thường vậy?"

Pháp sư Á La mỉm cười: "Bình thường hóa các vị thần linh, vừa khéo hợp với áo nghĩa Phật chúng bình đẳng, ta tức là Phật của Thánh giáo chúng ta."

"Các người xem những vị thần này, giống như đang làm gì vậy?" Người trẻ tuổi đột nhiên xen vào hỏi.

Nghe người trẻ tuổi ấy nhắc nhở, Lữ Cánh Nam mới phóng tầm mắt ra rộng hơn, không tập trung vào một hai pho tượng hay một nhóm tượng nào đó nữa, mà cố gắng có một cái nhìn tổng thể về tất cả các pho tượng trong gian rộng lớn này. Chỉ thấy những vị thần linh ấy tùm năm tùm ba, đằng này một nhóm, đằng kia một nhóm, đều đang đàm luận gì đó, cũng có người nhú mày trầm ngâm suy nghĩ. Xa hơn chút nữa, không ngờ cũng có tượng của Tạng truyền Phật giáo, chỉ là khoảng cách quá xa, nhìn không được rõ lắm. Nhưng nhìn mấy pho tượng lớn nhất, Lữ Cánh Nam vẫn có thể khẳng định, các tượng Phật ấy trang nghiêm hơn tượng thần này nhiều, tuy cũng đang trò chuyện, nhưng chỉ hơi nghiêng đầu, liếc mắt, không giống các tượng thần linh ở phía này, kẻ đứng người ngồi, tư thế hết sức tùy tiện.

Thị lực của pháp sư Á La tốt hơn của Lữ Cánh Nam, ông nhìn thấy đằng phía sau các bức tượng Phật ấy, ở mé phía Tây có một số bức tượng khác nữa, tạo hình độc đáo kỳ dị, nửa người nửa yêu, một

sùng, một mắt. Một tia chớp lóe lên trong đầu pháp sư, ông lập tức hiểu ra, đại điện khổng lồ này quy mô thực sự vĩ đại, đã dung nạp hết mọi lực lượng về một mối. Các thần linh trong truyền thuyết thần thoại dân gian của Tây Tạng cổ chiếm cứ một phương, các vị Phật trong Tạng truyền Phật giáo chiếm một phương, các Tán, Ma, Niên trong Bản giáo cổ đại chiếm một phương, ngoài ra còn một số bức tượng khác mà ngay cả pháp sư Á La cũng không biết lai lịch từ đâu. Các loại thần Phật của Tây Tạng cổ đại đều tề tựu về đại sảnh này, từ những vị người đời đã biết, cho đến những vị xưa nay không được nhắc đến trong kinh sách nào. Quy mô hùng vĩ, số lượng đầy đủ, chỉ riêng một đại điện này thôi, cũng đã ẩn chứa không biết bao nhiêu bí mật và tri thức đủ khiến người đời phải sững sờ kinh hãi rồi! Nếu có thể để các chuyên gia học giả đến khảo chứng, thực không biết sẽ phát hiện ra được bao nhiêu thứ có giá trị văn hóa lịch sử to lớn nữa!

"Hình như đang hội đàm thảo luận gì đó?" Lúc này, Lữ Cánh Nam đã trả lời được câu hỏi của người trẻ tuổi kia. Không sai chút nào, những tượng thần này ghé đầu ghé tai vào nhau, túm năm tụm ba, thực giống như đang tham gia một buổi thảo luận. Người Qua Ba cổ đại đã lợi dụng những mỏ đá khổng lồ dưới lòng đất, đào gọt ra vô số bức tượng cỡ lớn, rồi thỉnh tất cả các vị thần Phật ấy về một gian đại điện. Sắp xếp theo hình thức tương tự như đàn tràng Mạn đà la, chính là để bọn họ tham gia hội thảo ư? Người xưa rút cuộc muốn thông qua những pho tượng này nói gì với chúng ta? Các vị Phật này thuộc về nhiều giáo phái khác nhau, rút cuộc đang thảo luận luận điều gì?

Người trẻ tuổi cũng đang hỏi Lữ Cánh Nam đúng câu hỏi ấy: "Đúng vậy, đúng là đang hội thảo, vậy các người có biết, bọn họ đang thảo luận vấn đề gì không?" Câu hỏi này Lữ Cánh Nam không trả lời được, thần linh đang thảo luận vấn đề gì, người trần mắt thịt làm sao có thể biết được chứ?

"Ừm, đáp án ở đằng kia." Người trẻ tuổi vươn thẳng cánh tay, chỉ về phía đằng xa.

Lữ Cánh Nam nhìn theo hướng đó, chỉ thấy ở chỗ xa nhất dường như có một bức điêu khắc rất lớn, những người khổng lồ cao hai ba chục mét kia vẫn còn chưa cao bằng một phần bức tượng này. Thứ ấy, có lẽ là tác phẩm điêu khắc lớn nhất trong đại điện này rồi, chỉ có điều khoảng cách quá xa, lại bị vô số các tượng thần lớn nhỏ chắn mất tầm mắt, không dễ gì nhận ra được. Nhìn từ xa, trông vật ấy tựa như một quả đào, có điều phần chóp đỉnh lại không nhọn, hơi giống quả táo. Lữ Cánh Nam lắc đầu, sợ rằng đi đến được đó cũng phải mất rất nhiều thời gian, chỉ đành chờ khi nào lại gần hơn chút nữa, ra chỗ thoáng đãng rộng rãi mới nhìn rõ được.

Tuy Pháp sư Á La từ đầu đến cuối không nói không rằng, nhưng cũng muốn tìm hiểu cho rõ ràng. Người trẻ tuổi đề nghị: "Đi xem đi, để vén lên tấm màn bí mật che phủ trong lòng các người." Nghe giọng điệu ấy, dường như y vốn không hề lo lắng bọn họ sẽ bỏ chạy. Pháp sư Á La không khỏi thâm than: "Kẻ này tự tin quá."

Ý nghĩa của sự tồn tại

Lữ Cánh Nam điều pháp sư Á La, cùng tiến về phía bức điêu khắc khổng lồ. Dọc đường toàn là các tượng thần Phật cao lớn, trước mặt một số vị thần Phật quan trọng có kê một chiếc bàn đá khổng lồ. Đồ vật bày trên những bàn đá ấy đã không thể gọi là đồ thờ cúng được, toàn bộ đều là châu báu sáng lấp lánh, chất thành đồng như quả núi nhỏ. Bọn lính đánh thuê đang mãi mê leo lên leo xuống, qua qua lại lại giữa những ngọn núi báu vật. Chúng cứ hết hơi hết sức, khó khăn lắm mới leo lên được một cái bàn, trong đầu chỉ còn biết đồng báu vật rực rỡ, sáng mắt lên lao bỏ vào giữa một rừng pháp khí và châu báu, bị va đập mạnh cũng chẳng hề đau đớn. Nhưng khi chúng leo lên đến đỉnh một ngọn núi châu báu, nhìn sang bàn khác, lại phát hiện ra đồng châu báu ở cái bàn đằng xa ấy to hơn đồng bên này, bảo vật nhiều hơn, tinh xảo đẹp đẽ hơn, vậy là lại nhao nhao leo xuống, lao về phía cái bàn kia, đợi khi leo được lên đến đỉnh, lại có phát hiện mới, vậy là lại hùng hục xông đến một chỗ khác.

Bọn lính đánh thuê nhảy nhót leo trèo như khỉ, hùng hục lao như sói, túi quần túi áo nhét căng các loại đồ trang sức vàng bạc, có tên nhét đầy túi, hai tay cũng không cầm hết được, liền dùng miệng cắn, dùng đầu đội. Nhiều tên khác thì dùng túi da rắn cỡ lớn đã chuẩn bị từ trước, nhét đầy hai túi, buộc dây thừng vào lối đi xềnh xệch, rõ ràng đã nặng đến nỗi không kéo nổi nữa, mà vẫn ra sức nhét vào, trông thấy thứ gì trân kỳ là lại bắt chắp tất cả lao xông xộc tới, lại bỏ những thứ đã nhét vào vung vãi ra ngoài, trông bừa bãi hết sức.

Thi thoảng cũng có tranh chấp, nhưng Khafu trị thuộc hạ rất nghiêm khắc, luôn có một nhân vật kiểu như tiểu đội trưởng đứng ra hòa giải, hai bên lập tức ngừng ngay lại, càng không nói đến việc phải dụng dao dụng súng. Nguyên nhân chủ yếu vẫn là báu vật ở đây quá nhiều, cho dù bọn lính đánh thuê này có dốc hết tâm lực ra cũng chỉ mang đi được một phần không đáng kể mà thôi.

Kim cương xử, Thập tự kim cương xử, Phản vạn tự kim phù, Kim cương quyết, Hoàng kim cô lâu bông, Cốt bông, Thiên yết kiếm, Thiên yết mâu, Thiên yết câu, Hoàng kim lâu cốt, Thất bảo hải loa, Kim dục điều, Ma yết, voi, hổ, ngựa, Hoa mạn cung, Câu hồn bài, Thổ bảo thử...

Các loại pháp khí và bảo vật Mật giáo nằm lăn lóc vương vãi khắp nơi, pháp sư Á La nhìn mà lắc đầu suốt, ông rảo chân bước nhanh ra phía xa, ít nhất cũng coi như khuất mắt trông coi.

Chẳng rõ đi được bao lâu, những tiếng cười the thé náo động, tiếng gào hét đã không còn lọt vào tai họ nữa, hai người dần rút ngắn khoảng cách với bức điêu khắc lớn nhất ở trung tâm, càng đến gần, lại càng thấy kinh hãi. Bức điêu khắc này quả thật rất lớn, cao chừng trăm mét, gần như chạm đến trần đại điện, khi đến gần họ mới phát hiện, hình như đây là một cái đầu người, phần họ trông thấy có lẽ là cái gáy.

Một cái đầu người cao cả trăm mét, đặt chính giữa các loại thần Phật của nhiều tôn giáo khác nhau, người Qua Ba cổ đại rốt cuộc muốn biểu đạt điều gì? Cả pháp sư Á La lẫn Lữ Cánh Nam đều hiểu rõ, bức điêu khắc lớn thế này, đến quá gần sẽ chỉ có thể nhìn thấy một bộ phận, hai người bèn quyết định không tiến lên nữa, mà xuyên qua các tượng thần Phật, đi vòng ra phía chính diện bức tượng đầu người khổng lồ.

Đi mất gần một tiếng, Lữ Cánh Nam đột nhiên dừng lại, tò mò nhìn xuống mặt đất xung quanh. Pháp sư Á La lướt ánh mắt qua, lập tức hiểu Lữ Cánh Nam phát hiện ra điều gì. Mặt đất chỗ họ đang đi có màu sắc hơi khác với mặt đất chỗ đằng xa kia, có điều, vì diện tích quá lớn nên không dễ gì phát hiện được. Màu sắc dưới đất lại vẽ nên những đường tròn đồng tâm xung quanh tượng đầu người, để ý quan sát sẽ thấy các tượng thần Phật phân bố trên mỗi vòng tròn ấy đều khác nhau. Pháp sư Á La ngẫm nghĩ hồi lâu, thầm nhủ: "Bố cục này, kết cấu này, lẽ nào là Đại diện Luân hồi đài trong truyền thuyết?" Ông bất giác nhớ lại miêu tả về Luân hồi đài trong kinh điển Mật giáo: "Các vị thần Phật, đưa mắt nhìn vào, sinh tử luân hồi, mãi không chấm dứt..."

Lữ Cánh Nam xem xét một lúc rồi nói với pháp sư Á La: "Chỗ này cũng có cơ quan, chỉ là chưa khởi động thôi." Pháp sư Á La chậm chậm gật đầu. Hai người càng thêm dè dặt, các tượng đá ở đây cái nhỏ nhất cũng cao năm sáu mét, cái lớn thì cao đến hai ba chục mét, nếu cơ quan khởi động thật, tuyệt đối chẳng phải chuyện chơi. Không biết bao lâu sau, hai người rốt cuộc cũng đến được phía trước tượng đầu người đó, cảnh tượng đập vào mắt không khỏi khiến họ sửng sò. Đây chính xác là một bức tượng đầu người khổng lồ, ngũ quan rõ nét, đầu không có tóc, nhưng không liên quan gì đến hình tượng Phật hay La hán trong tôn giáo mà lại hơi giống những hình người ở chỗ Cánh cửa Chúng sinh: không có tóc, cũng không phân biệt nam nữ. Không thể phân biệt được các đường nét trên gương mặt pho tượng đầu người này, bởi toàn bộ phần mặt bò lúc nhúc các loại trùng kiến, toàn là những loài sinh vật hung dữ, có độc, khiến người ta nhìn mà phát sợ. Các loại sinh vật có độc bò ngang dọc khắp trên bộ mặt khổng lồ ấy, mỗi con đều được điêu khắc tinh xảo giống hệt vật sống, nhìn từ xa thậm chí còn có cảm giác như chúng đang nhung nhúc di động.

Bản thân gương mặt của tượng đầu người ấy vốn đã rất hung dữ, cái miệng há to, lỗ mũi héch lên, bộ dạng như thể đang chọn người để cắn nuốt, hai mắt lồi hẳn ra ngoài, tròng mắt tựa hồ đang trừng lên nhìn sinh vật trước mặt mình. Nhãn cầu được điêu khắc như mắt của đứa trẻ bị não úng thủy, chỗ lông mày tuy bị độc trùng phủ kín, song vẫn nhìn ra được hai hàng lông mày chau lại như thể đang trầm ngâm nghĩ ngợi điều gì đó. Nhìn từ xa, đây là một bức tượng đầu người bị buộc phải banh miêng ra, hai mắt hết sức kinh hãi, đồng thời lại lộ ra dáng vẻ lo lắng trầm tư. Thị lực của pháp sư Á La rất tốt, ông còn trông thấy trong cặp mắt trừng xuống và cái miệng khổng lồ đang há to ra ấy dường như còn thứ gì khác, bèn cùng Lữ Cánh Nam tiến lại gần hơn để nhìn cho rõ.

Khi khoảng cách rút ngắn lại, những sự vật trong miệng và trong nhãn cầu của tượng đầu người cũng

dẫn trở nên rõ ràng hơn. Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La càng lúc càng thêm kinh ngạc. Chỉ thấy trên cặp mắt của pho tượng đầu người khổng lồ ấy toàn là những hình chạm khắc các tư thế giao hợp của nam và nữ, còn trong cái miệng há to kia lại có cả chim bay thú chạy, cây cỏ hoa lá, đủ các loại người, thần Phật yêu ma... không gì là không có. Quan sát ở cự ly gần mới thấy, lũ độc trùng trên gương mặt kia không chỉ đang cắn xé bộ mặt người khổng lồ, mà đồng thời cũng đang cắn xé lẫn nhau. Phần xương đầu phía trên trán một chút đã bị bọn độc trùng cắn thủng một lỗ, cơ hồ tất cả lũ độc địa ấy đều chen chúc, tranh nhau bò về phía cái lỗ ấy, cũng có rất nhiều độc trùng bò ra từ trong tai, lỗ mũi và khóe mắt của pho tượng, song số nhiều hơn lại muốn chui vào... Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam chưa bao giờ gặp tác phẩm điêu khắc nào giống thế này, không có trong Mật giáo, Phật giáo hay Bản giáo, thậm chí cả trong các truyền thuyết thần thoại lưu truyền trong dân gian cũng không có thứ kỳ dị đặt giữa trung tâm của chư thần chư Phật này rốt cuộc là gì?

“Pháp sư đại nhân, thứ... thứ này... trong điển tịch có nhắc đến không?” Lữ Cánh Nam hỏi với vẻ đầy nghi ngại.

Pháp sư Á La khẳng định: “Không có, tuyệt đối không có! Có lẽ, người Qua Ba sau khi tới đây mới điêu khắc ra thứ này. Ta tin chắc ở bất cứ nơi đâu trên thế giới, cũng không thể tìm được một bức điêu khắc tương tự. Thứ này rốt cuộc tượng trưng cho điều gì? Đặt nó ở vùng trung tâm của tất cả tượng thần Phật, để các vị thần linh suy tư, rốt cuộc là suy tư vấn đề gì?”

“Tồn tại!” Giọng nói của người trẻ tuổi kia vang lên ở đằng trước, kế đó, hai người liền thấy y bước ra từ phía sau một pho tượng đá lớn. Thì ra, sau khi Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đi, người trẻ tuổi ấy cũng tò mò đến xem xét bức điêu khắc trung tâm đại điện. Y đi lối tắt, nên đến phía dưới bức tượng đầu người khổng lồ trước Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La, và đã ở đây quan sát được một lúc lâu rồi.

“Tồn tại?” pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam thực sự không thể liên hệ tác phẩm điêu khắc trước mắt với lời người trẻ tuổi kia vừa nói.

"Đúng thế, sự tồn tại." Người trẻ tuổi chấp hai tay sau lưng bước tới, nét mặt lộ vẻ đắc ý, bộ dạng tựa như một hướng dẫn viên thâm niên trong viện bảo tàng, chậm rãi giải thích cho hai người: "Trong tất cả các sinh vật, những loài sở hữu ý thức tự ngã cực kỳ hiếm hoi, voi, cá heo, tinh tinh, gorilla... đếm được trên đầu ngón tay, đại đa số các sinh vật còn lại đều chỉ hành động theo bản năng. Mục đích tư duy của chúng cũng chỉ là để thỏa mãn nhu cầu mang tính bản năng: lãnh địa, ăn, giao phối. Những sinh vật cấp thấp hơn nữa còn không có năng lực tư duy, ngay cả phương thức hành vi của chúng cũng đều được di truyền trực tiếp từ đời cha ông. Bọn chúng chỉ là một bản sao của chính mình, không ngừng lặp lại bản thân trong dòng thời gian vô tận. Chỉ có con người các ngươi, mới thực sự học được và có khả năng sử dụng tư duy để sáng tạo."

Nói đoạn, người trẻ tuổi giơ tay chỉ về phía bức tượng đầu người khổng lồ. Điểm này thì Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La chỉ có thể gật đầu thừa nhận, xét cho cùng, ngoại trừ sinh vật ngoài hành tinh có

trí tuệ cao xưa nay vẫn luôn nằm trong vòng nghi vấn, con người có thể xem là vạn vật chi linh, là loài duy nhất trên địa cầu nắm được năng lực tư duy và vận dụng nó một cách thành thực. Đây là sự thật đã được công nhận rộng rãi.

Nhưng pháp sư Á La lại để ý thấy, người trẻ tuổi kia không nói "con người chúng ta", mà là "con người các ngươi", nhìn vẻ mặt khinh khỉnh của y, tựa như không thêm tự nhận mình là con người vậy.

"Rất rõ ràng, người Qua Ba cổ đại từ hơn một nghìn năm trước đã nhận thức được đại não, chứ không phải trái tim, mới là hạt nhân của tư tưởng, sớm hơn châu Âu cả mấy trăm năm," người trẻ tuổi cười gằn lạnh lẽo, nói: "Vì vậy bản thân bức tượng đầu người này hẳn là đại diện cho một con người. Trung khu của năng lực hành vi, năng lực phán đoán, năng lực tư duy đều nằm ở đại não, đó cũng là điểm duy nhất khác biệt giữa nhân loại và các loài sinh vật khác. Khi quan sát từ xa, các người có nhận ra gương mặt này hơi quen quen không? Không tính đến thể tích khổng lồ và những loài độc trùng bò đầy mặt kia, trông nó có giống bức “Người suy tưởng” của Rodin hay không? Nếu không xét tới bộ mặt kinh khủng như vậy, cũng không xét tới cái miệng há to, mà chỉ nhìn vào hai hàng chân mày nhú chặt kia, rõ ràng những người Qua Ba cổ đại đó đã nắm bắt được cách biểu đạt hai chữ “suy tưởng” một cách rất hoàn mỹ” Nghe người trẻ tuổi chỉ ra vậy, Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La đều chau mày, nghxi kỹ lại cũng thấy hơi giống thật. Hiển nhiên năng lực quan sát của người trẻ tuổi này sắc bén hơn họ rất nhiều, nhưng càng như vậy, hai người lại càng thêm lo lắng, đồng thời cũng không khỏi run sợ trong lòng. Họ cảm thấy có điều gì đó không ổn, nhưng lại không sao nói ra được.

“Trong cặp mắt toàn là dục vọng.” người trẻ tuổi thu nụ cười lại, ngược nhìn hai mắt pho tượng, "có lẽ các người cho là vậy, nhưng thực ra không phải, tin rằng cả hai đều không lạ lẫm gì với Hoan hỉ thiên trong Tạng truyền Phật giáo, chắc cũng từng gặp vô số các bức điêu khắc miêu tả cảnh quan hệ nam nữ. Hai người xem những hình khắc nam nữ giao cấu trong đôi mắt này, so với những bức điêu khắc ấy, có chút khác biệt nào không? Những hình khắc này kỳ thực chỉ là những bức tranh giao phối rất nguyên thủy, rất bình thường mà thôi, chúng tượng trưng cho sự sinh sản. Bất cứ loài nào muốn duy trì sự tồn tại của mình, cho dù sử dụng phương thức nào chẳng nữa, cũng không thể tách khỏi hai chữ 'sinh sản' được. Sinh sản là phương pháp duy nhất để mọi thể sống hữu hạn bảo tồn được hệ thống tự thân của chúng, nhân loại các người cũng không ngoại lệ.”

Nghe đối phương giải thích, Lữ Cánh Nam mới ngẩng lên nhìn lại cặp mắt của bức tượng đầu người, quả nhiên, những hình tượng nam nữ trong đó tuy đang tiến hành giao phối với nhiều phương vị, tư thế khác nhau, nhưng thứ được nhấn mạnh ở đây đích thực không phải tính dục, thậm chí người xưa còn cố ý ẩn đi vẻ hoan lạc của hai bên. Nét mặt của các cặp nam nữ đều nghiêm túc dị thường, giống như những cặp khỏ sai đang lao động vất vả vậy. Lột bỏ đi tấm áo ngoài văn minh, thực ra hành vi mà nhân loại phê phán, ngợi ca, cảm thấy thần bí, cảm thấy tò mò, cảm thấy hổ thẹn, cảm thấy khinh thường ấy, chẳng qua chỉ vì một mục đích cực kỳ đơn giản... sinh sản!

Không dừng lại ở đó, người trẻ tuổi tiếp tục cất tiếng: "Mắt nhìn xa hơn, vì vậy nó nhìn thấy ý nghĩa bản chất của sự tiếp diễn giống nòi... sinh sản, còn miệng, trong cái miệng lớn này có vô số thứ, bao la vạn tượng, nhưng bất luận thế nào cũng không thể thoát ra khỏi phạm trù vật chất hữu cơ. Nó tượng trưng cho sự tuần hoàn của năng lượng, ừm, nói vậy có vẻ hơi thâm ảo quá, có lẽ người xưa biểu đạt đơn giản hơn một chút, nhưng tôi cảm thấy, nó chính là tượng trưng cho sự tuần hoàn của năng lượng. Một giống loài muốn tiếp tục tồn tại thì không thể tách rời khỏi sự sinh sản, còn một cá thể sinh vật muốn tiếp tục tồn tại thì không thể không có tuần hoàn năng lượng. Đối với nhân loại bình thường, đó cũng chính là... ăn. mọi thứ đều khắc bên trong cái miệng này, đều có thể ăn được." Người trẻ tuổi nhếch mép lên, như cười mà không phải cười, liếc nhìn cái miệng khổng lồ đó.

"Những... những tượng Phật ấy..." Lữ Cánh Nam kinh ngạc chỉ vào phía trong cùng, trong đó còn có cả tượng thần Phật yêu ma cơ mà!

Người trẻ tuổi nhìn có vẻ giấu cợt, đoạn quay sang pháp sư Á La nói: "Nếu trên đời này có yêu ma thần Phật, con người lại trong tình trạng đói không thể chịu nổi nữa, nói không chừng cũng đành bắt lấy mà ăn thôi, phải vậy không?"

Pháp sư Á La ớn lạnh cả sống lưng, đối với tôn giáo, câu nói này thực sự là một điều đại bất kính, nhưng ông lại nhất thời quên cả phản bác, trong lòng ngấm ngầm cảm thấy, có lẽ người trẻ tuổi này đã nói đúng! Trong các thần thoại truyền thuyết khác nhau, chuyện ăn thịt thần, ăn thịt ma cũng không hiếm, thí dụ như trong Tây Du Ký, bất kể là yêu ma quỷ quái hay những kẻ xấu bình thường, chẳng phải đều muốn bắt Đường Tăng ăn thịt đấy hay sao?

Người trẻ tuổi lại đưa ánh mắt thương hại liếc nhìn Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La, châm biếm: "Phàm những thứ có thể tìm được, có thể bỏ vào miệng, có loại nào mà con người chưa từng ăn chứ? Có điều, những người Qua Ba cổ đại này cũng không phê bình hành vi đó, họ chẳng qua chỉ biểu đạt một thứ bản năng bằng phương pháp đơn giản và nguyên thủy nhất mà thôi, một con người muốn tồn tại, ắt phải có sự trao đổi năng lượng, ăn chính là điều kiện cơ bản nhất để nhân loại duy trì sự tồn tại của mình."

Nói tới đây, người trẻ tuổi mới dừng lại, quay đầu tiếp tục quan sát bức tượng đầu người khổng lồ. Pháp sư Á La liếc nhìn bóng lưng của y, thầm thắc mắc, người trẻ tuổi này nhắc đến cặp mắt, đến cái miệng, nhưng điểm đặc biệt, rõ ràng nhất của pho tượng này thì y lại không hề nhắc đến. Ông rút cuộc cũng không nén được, cất tiếng hỏi: "Những độc trùng trên mặt, tượng trưng cho thứ gì?"

Người trẻ tuổi quay đầu lại, bộ dạng như một ông cụ đang dạy đời cho lũ trẻ con: "Tượng trưng cho vấn đề mà tất cả thần Phật trong đại diện này đều đang suy tư... ý nghĩa của sự tồn tại," nét mặt y lúc này tựa hồ một vị trí giả đã nếm trải đủ ngọt bùi đắng cay của cuộc đời, trong mắt toát lên niềm cảm ngộ cùng sự xót thương trước thế sự đa đoan. Pháp sư Á La thầm kinh hãi, mỗi cử động dù là nhỏ nhất của người trẻ tuổi này, không ngờ đều mang theo ám thị tâm lý rất mạnh mẽ, khiến người ta chấp

nhận quan điểm của y một cách vô thức, thủ đoạn này... đáng sợ, thật sự quá đáng sợ!

Nhân lúc người trẻ tuổi ấy không để ý đến mình, pháp sư Á La khế nói với Lữ Cánh Nam: "Nghe y nói, chớ nhìn vào mắt y." Lữ Cánh Nam cơ hồ đột nhiên tỉnh ngộ, làm một động tác nhỏ, biểu thị ý "đã biết" với ông, mắt vẫn nhìn về phía người trẻ tuổi kia, nhưng ánh mắt thì đã chệch ra tít đằng xa.

Người trẻ tuổi kia hoàn toàn không phát giác ra động tác nhỏ của hai người, hoặc giả đối với y, kiểu cách nói chuyện đầy ám thị này sớm đã trở thành một thosiquen rồi cũng nên. Y tiếp tục giải thích: "Ý thức của trẻ con lúc mới sinh ra là một mảng trống rỗng, như một tờ giấy trắng vậy, khi nó phát ra tiếng khóc đầu tiên, nghe thấy âm thanh đầu tiên của thế giới này, cũng giống như vạch lên tờ giấy trắng ấy một nét bút, khi nó mở mắt ra, bắt được tia sáng đầu tiên, cũng giống như vạch thêm một nét bút nữa lên tờ giấy trắng ấy, cứ thế trải qua một đời người, những gì nhìn thấy, nghe thấy, ngửi thấy, nếm được, tiếp xúc được, cảm tri được, tất thấy mọi thứ đều vạch lên vô số đường nét khác nhau trên tờ giấy trắng ấy. Đối với bức tượng này, mỗi sự vật trên thế gian, đều được biểu đạt bằng một con độc trùng, có lẽ ẩn hàm đạo lý 'Ngũ sắc khiến mắt người ta mù lòa, ngũ âm khiến người ta điếc lác' của Đạo gia. Cuối cùng, đời người sẽ giống như bức tượng này vậy, bị các loại độc trùng bò khắp nơi, chui vào trong óc, bụp..." Người trẻ tuổi phát ra âm thanh như thể tên lửa bắn vút lên, tay làm động tác biểu thị mọi thứ đều kết thúc.

Pháp sư Á La thấp giọng nói: "Lời từ một phía, không thể tin hết được."

Lữ Cánh Nam hỏi: "Người nói các vị thần Phật ở đây đều đang suy nghĩ, suy nghĩ cái gì? Trên mặt bò đầy sâu bọ, tượng trưng cho ý nghĩa của sự tồn tại ư?"

Người trẻ tuổi đáp: "Toàn bộ bức tượng này biểu đạt một sự mâu thuẫn của tồn tại, cặp mặt tượng trưng cho sự tồn tại của giống loài, cái miệng tượng trưng cho sự tồn tại của cá nhân, còn các loại sâu độc bò khắp mặt tượng trưng cho mâu thuẫn của hai sự tồn tại này, đây là một cuộc giao tranh rất dữ dội. Ai cũng biết, một sinh mệnh sinh ra trên đời này, kết quả cuối cùng là cái chết, chưa bao giờ có ngoại lệ, từ đó suy rộng ra, kết quả cuối cùng của bất cứ loại vật chất nào xuất hiện trên thế gian này cũng đều là diệt vong, tiêu vong. Kể từ ngày bắt đầu sự tồn tại của mình, nó đã bước trên con đường dẫn đến sự không tồn tại. Ngay cả chúng ta, trong vũ trụ này, chúng ta cũng chỉ sinh ra từ một điểm đơn lẻ, cuối cùng lại trở về một điểm đơn lẻ, sinh ra trong hư vô, rồi lại trở về với hư vô. Đây chính là điểm quy tụ cuối cùng của toàn bộ vật chất mà thời gian và không gian có thể bao hàm. Như vậy, sẽ nảy sinh một vấn đề nếu sinh ra chỉ là bắt đầu của chết đi, mục đích cuối cùng của sự tồn tại đều là hủy diệt, vậy thì, ý nghĩa của sự tồn tại rốt cuộc là ở đâu? Vì có gì mà phải tồn tại? Kể từ khi nhân loại sở hữu ý thức tư tưởng có hệ thống đến nay, ngoài việc tìm hiểu xem bản thân là ai, thì vấn đề này cũng là một mệnh đề triết học chung cục. Kỳ thực, cả hai cũng có thể coi là một vấn đề. Kể từ khi con người biết ghi chép lịch sử, đã xuất hiện vô số triết gia, vĩ nhân, nhưng chưa một ai làm rõ được vấn đề này. Nói một cách đơn giản là, ta từ đâu đến? Sau này sẽ đi đâu? Gần như mọi tôn giáo đều được sinh ra

để giải quyết vấn đề này. Những tôn giáo thâm ảo một chút thì cố trình bày cho rõ, tại sao con người lại sống, tại sao con người lại chết. Những tôn giáo nông cạn hơn thì trực tiếp nói với ta, con người nên sống như thế nào, và phải đối mặt với cái chết như thế nào. Nhưng sự thực là không có tôn giáo nào tìm được một đáp án chính xác, những câu trả lời mơ hồ nửa nạc nửa mỡ cuối cùng sẽ dẫn đến kết quả, những người khác nhau đọc giáo lý của cùng một tôn giáo, lại có được những câu trả lời khác nhau, thậm chí còn có nhân sinh quan và thế giới quan khác nhau nữa." Nói tới đây, y nghiêng mặt nhìn Lữ Cánh Nam nói: "Cô có biết cô tồn tại vì cái gì không?"

Lữ Cánh Nam không cần nghĩ ngợi, lập tức đáp ngay: "Đương nhiên."

Người trẻ tuổi lộ vẻ mặt như thể mình đã hỏi sai người, vỗ vỗ trán nói: "À, quên mất, cô là kẻ sống gửi."

Lữ Cánh Nam biến sắc, không tự chủ được giơ tay lên chỉ mặt người trẻ tuổi nói: "Người... người..."

Pháp sư Á La cũng ngằm kinh hãi, cả chuyện bí mật như vậy mà đối phương cũng biết, người trẻ tuổi này rốt cuộc đã nắm trong tay bao nhiêu bí mật?

Người trẻ tuổi cười cười nói tiếp: "Đối với một kẻ sống gửi đã quên đi bản thân mình, chỉ tồn tại vì người khác như cô, hỏi vấn đề này thành ra lại thừa thãi mất rồi."

Người trẻ tuổi lại hướng ánh mắt dò hỏi sang phía pháp sư Á La, pháp sư bèn đáp lại bằng một câu kệ: "Làm theo tâm mình, cả đời không hối."

Chỉ nghe đối phương bật cười châm biếm: "Ta hỏi ông tồn tại vì cái gì, còn câu trả lời của ông lại là một phương thức tồn tại." Y lắc lắc đầu, nói tiếp: "Nói gì thì nói, điều pho tượng khổng lồ trước mặt chúng ta đây muốn biểu đạt, chính là ý này, nó đang chất vấn mọi vị thần Phật, nếu mục đích của tồn tại là để hủy diệt, vậy thì ý nghĩa của sự tồn tại rốt cuộc nằm ở đâu?"

Đôi mắt u uất của người trẻ tuổi bất ngờ ngược lên, trong mắt lóe sáng, pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam không hện mà cùng chìm vào suy tư. Chỉ là, điều pháp sư Á La băn khoăn không phải ý nghĩa của sự tồn tại, mà là: "Câu cuối cùng của người trẻ tuổi này hình như có nhầm lẫn, không nên nói mục đích của tồn tại là để hủy diệt, mà phải nói kết quả cuối cùng của sự tồn tại đều là hủy diệt mới đúng chứ nhỉ?"

Cả ba dường như đều đắm chìm trong suy nghĩ của riêng mình, nhất thời không ai lên tiếng. Lúc này, Lữ Cánh Nam nhìn lại bức tượng đầu người khổng lồ ấy, tức thì có cảm giác khác biệt hẳn ban đầu. Nếu không có người trẻ tuổi này giải thích, ai có thể nghĩ ra bức tượng đầu người thoát trông thì xấu xí, dữ tợn và đáng sợ này, lại ẩn hàm ý nghĩa sâu xa đến thế? Nhìn mãi, nhìn mãi, cô trông thấy bên dưới cái miệng khổng lồ ấy, hình như có mấy bóng người!

Vùng đất linh hồn

Bọn lính đánh thuê ấy không phải toàn bộ đều là hạng tầm thường dung tục, trong nhóm cũng có một số không bị các thứ vàng bạc châu báu chất đống lên như núi trên những bàn đá khổng lồ ấy làm mê hoặc tâm trí. Bọn chúng đã quan sát, đồng thời nhanh chóng nhận ra, trên những bàn đá ấy chẳng qua chỉ là các món đồ thờ dùng để cung phụng cho những vị thần Phật phía sau, rõ ràng đẳng cấp của vị thần phía sau càng cao thì đồ vật bày trên bàn sẽ càng phong phú, châu báu càng tinh xảo đẹp đẽ hơn. Vì vậy, những tên lính đánh thuê ấy bắt đầu tìm kiếm xem trong cả đại điện này pho tượng nào có đẳng cấp cao nhất, tìm qua tìm lại, rốt cuộc chúng tìm được pho tượng lớn nhất ở chính giữa này. Tuy không biết đó là gì, nhưng nhìn thể tích của pho tượng, cả mấy tên đều khẳng định đẳng cấp của đồ vật bên trong chắc chắn không thể kém được.

Bởi vậy, khi người trẻ tuổi ra lệnh giải tán, mấy tên lính đánh thuê rất biết nhìn hàng không nói lời nào, đã chạy thẳng đến chỗ pho tượng khổng lồ ở chính giữa luôn. Bọn chúng đến bên dưới pho tượng còn trước cả Lữ Cánh Nam lẫn người trẻ tuổi.

Để những người ở xa cũng nhìn thấy các hình điêu khắc trong mắt và trong miệng, phần mặt của pho tượng hơi nghiêng đi một chút. Mấy tên lính đánh thuê kia vốn chẳng quan tâm đến ý nghĩa của hình khắc, chỉ một lòng tìm kiếm xem bên trong có bảo bối gì không, ngay từ đầu đã thấy trong miệng pho tượng có đủ thứ khác nhau, lại thấp thoáng lóe lên ánh sáng riêng của các loại đá quý. Cả bọn nhận định cái miệng khổng lồ ấy chính là nơi chúng cần tìm, bèn hưng phấn chạy một mạch đến bên dưới chỗ đó. Đến khi tới trước mặt pho tượng, bọn chúng mới phát hiện pho tượng đầu người này quả thực quá lớn, nhìn từ xa thì thấy phần môi dưới chạm đất, nhưng đến gần mới biết muốn leo lên cũng phải tốn khá nhiều công sức. Mấy tên bèn dùng cả tay lẫn chân, dốc hết sức lực leo vào bên trong miệng bức tượng.

Thực ra, bọn Lữ Cánh Nam vẫn còn cách bức tượng đầu người ấy khá xa, nếu không quan sát kỹ, khó lòng phát hiện ra mấy tên lính đánh thuê đang đeo bám nhau leo vào trong cái miệng khổng lồ ấy. Hiên nhiên, người trẻ tuổi cũng đã nhận ra mấy kẻ này, chỉ nghe y hoảng hốt gọi lớn: "Này! Mấy thằng kia, mau trở lại!" Có điều, khoảng cách quá xa, không gian lại quá rộng lớn, tiếng kêu ấy không thể truyền đến tai mấy tên lính đánh thuê đó. Người trẻ tuổi vội vàng lấy thiết bị liên lạc ra, điều chỉnh tần số, tiếc rằng đã muộn mất một bước, còn chưa chỉnh xong Lữ Cánh Nam đã trông thấy tên lính đánh thuê nhanh nhất leo lên đến chỗ mép môi của bức tượng đầu người ấy rồi.

Tên lính đánh thuê đó còn chưa kịp vẫy tay hoan hô, thì đã bị một lực hút khổng lồ hút tuột vào bên trong. Lữ Cánh Nam thoáng ngẩn người, ngay sau đó mặt đất đột nhiên rung lên, tiếng ầm ầm vang dội

như có một vật thể khổng lồ nặng cả vạn tấn đập mạnh xuống sàn. Cô đưa mắt nhìn bức tượng đầu người kia, chỉ thấy cái miệng đang ngoác to không ngờ đã ngậm lại! Mấy tên lính đánh thuê con đang đeo bám ở mép môi bức tượng cũng bị chấn động vừa rồi làm cho rơi xuống hết. Từ độ cao ấy ngã xuống, hẳn khó có tên nào sống nổi. Chỉ nghe người trẻ tuổi thấp giọng lầm bầm: “Một lũ ngu xuẩn, lại tốn thêm không ít thời gian của tao rồi!”

Sau khi cái miệng lớn ấy khép lại, cả bức tượng đầu người khổng lồ đó cũng nảy sinh tiến hóa, trước tiên là đôi mắt dần chuyển thành màu đỏ, vô số hình điêu khắc nam nữ giao phối trên con người cũng nhuộm lên một sắc đỏ yêu dị, kể đó sắc đỏ lan dần ra phía ngoài mắt, tựa như vết nẻ trên mặt vậy. Những con độc trùng kia cũng lần lượt bị phủ lên màu đỏ, tựa như đang không ngừng vùng vẫy uốn éo, trông lại càng thêm phần sống động. Những vệt đỏ chẳng chịt như mạng nhện ấy rời khỏi bức tượng, tiếp tục vươn ra khắp sàn đại điện. Máu của tên lính đánh thuê đó dù sao cũng có hạn, tuyệt đối không thể nhuộm đỏ cả một diện tích lớn như vậy được, hiển nhiên ở bên trong còn có cơ quan khác nữa. Diện tích bị nhuộm đỏ càng lúc càng lớn, toàn bộ Luân hồi đài bắt đầu từ từ chuyển động.

Lấy pho tượng đầu người khổng lồ làm trung tâm, mặt sàn đại điện tỏa ra thành nhiều vòng tròn đồng tâm lồng vào nhau, hiện giờ, các vòng tròn ấy đều đang chuyển động. Pho tượng đầu người ở giữa xoay ngược chiều kim đồng hồ, vòng bên ngoài lại chuyển động thuận chiều kim đồng hồ, vòng ngoài nữa lại xoay chuyển ngược chiều kim đồng hồ, cứ vậy tiếp nối nhau, tốc độ chuyển động của mỗi vòng cũng khác biệt. Vòng ngoài cùng chuyển động nhanh nhất, bàn đá ở đó cũng nhiều nhất, còn rất nhiều lính đánh thuê đang lẫn lộn bò toài trong đám châu báu ở trên đó. Từ lúc bắt đầu có chấn động, bọn chúng đã cảm thấy bất ổn rồi, nhưng bàn đá rất cao, không phải nói xuống là xuống ngay được, nhiều tên chưa kịp nhảy xuống thì cả vòng tròn đã bắt đầu tăng tốc. Mấy giây sau, tốc độ xoay chuyển đã làm đông đồ cung phụng chất như núi trên bàn đá chuyển động, vài tên lính đánh thuê xấu số bị vùi mình giữa đông vàng bạc châu báu cũng coi như là chết có ý nghĩa, một số tên khác đứng không vững, liền bị hất văng khỏi bàn đá rơi xuống đất.

Khi tốc độ xoay chuyển tăng dần, chỉ thấy các vòng tròn cũng bắt đầu tách ra, những vòng xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ chìm xuống, ngược lại, những vòng xoay thuận chiều kim đồng hồ lại dâng lên cao. Mỗi vòng này đều rộng khoảng năm mươi mét, vậy là, trong đại điện đột nhiên dựng lên vô số bức tường dày.

Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La để ý thấy những tượng Phật toàn bộ đều nằm trên các vòng xoay ngược chiều kim đồng hồ, còn trên các vòng xoay thuận chiều thì hoàn toàn không có vật gì. Khá nhiều tên lính đánh thuê vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra, đứng ở vòng tròn đang dâng lên cao, nhìn vòng tròn đang hạ xuống mỗi lúc một thấp ở trước mặt sau lưng, muốn nhảy lại không dám nhảy, chỉ biết cuống cuồng chạy qua chạy lại.

Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và người trẻ tuổi kia đều đứng ở giữa các tượng thần Phật, thấy vòng

tròn nơi mình đứng chậm chậm chìm xuống, Lữ Cánh Nam ngẫm ra hiệu hỏi pháp sư Á La có nên tranh thủ cơ hội nhảy lên vòng tròn đang dâng lên cao không? Nhưng pháp sư lại lắc đầu từ chối, bọn họ hoàn toàn không biết gì về kết cấu cơ quan trong đại điện này, còn người trẻ tuổi trước mắt dường như lại biết khá nhiều, nếu y vẫn đứng yên giữa những tượng thần Phật này, chắc chắn là có nguyên nhân.

Đối với những người đứng giữa các pho tượng thần Phật như Lữ Cánh Nam, những vòng tròn không ngừng dâng lên kia giống như các vòng tường vây đang vươn cao vậy. Cùng lúc đó, một bức bích họa khổng lồ tinh xảo cũng từ từ hiện lên trước mắt họ. Kèm theo đó, còn có vô số những ô cửa chạm trổ đẹp đẽ. Qua các ô cửa này, có thể nhìn thấy các cầu thang hình tròn đan xen chằng chịt bên trong, lên lên xuống xuống phức tạp vô cùng.

Những vòng tròn dâng lên cao đã sắp chạm tới đỉnh vòm mà vẫn không có dấu hiệu dừng lại, khiến bọn lính đánh thuê không may đứng trên những vòng ấy đều phát hoảng, cuống cuồng gào thét âm ỉ. Lữ Cánh Nam không khỏi thầm khen pháp sư Á La sáng suốt, phỏng chừng những vòng tròn ấy không chạm trần đại điện thì sẽ không dừng lại. Bây giờ, mấy tên lính đánh thuê bị kẹt trên các vòng tròn ấy mới có phản ứng, cuống cuồng tìm trong ba lô xem có thứ gì dùng thay cho dù để nhảy xuống không, tiếc rằng ba lô của bọn chúng lúc này đều nhét đầy vàng bạc châu báu, những thứ vô dụng như dù diều đều đã vứt bỏ ở đâu chẳng rõ nữa rồi.

Tiếng kêu thảm thiết văng vẳng vang lên trong đại điện rộng lớn, đã có một số tên đen đuôi bị nghiền nát trong cái cối xay khổng lồ. Người trẻ tuổi liên lạc với đám lính đánh thuê còn lại, bảo chúng đứng yên tại chỗ, không được chạy lung tung, y sẽ đến tiếp ứng.

Người trẻ tuổi ngoẹo đầu, cất tiếng hỏi pháp sư Á La: "Đi cùng tôi không?" Nói dứt lời, y liền nhấc chân đi luôn. Pháp sư Á La ra hiệu, rồi cùng Lữ Cánh Nam theo sau. Lúc này các vòng tròn đã biến thành vô số bức tường vây hình tròn, khắp nơi trên tường đều có các lỗ lớn, trông nửa giống cửa sổ nửa giống cửa ra vào, một số ở sát mặt đất, còn đa phần đều lơ lửng trên cao.

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam theo người trẻ tuổi vào một cánh cửa, cuối hành lang bên trong là một cầu thang dẫn lên trên, đi được một đoạn, cầu thang tách ra làm hai nhánh, lại xuất hiện một cầu thang dẫn xuống dưới. Người trẻ tuổi dẫn bọn họ đi vòng vèo lúc lên lúc xuống trên các cầu thang như mê cung này, không lâu sau đã bước ra từ một cánh cửa khác.

Hai người quan sát, thấy mình đã đến một vòng tròn có tượng Phật khác, đi thêm chừng trăm mét, liền thấy một pho tượng Phật chắn ngang đường. Những tượng thần Phật khổng lồ kia lúc này đã trở thành những khối đá cản đường, chắn ngang thông lộ. Người trẻ tuổi chẳng buồn để mắt, liền chui vào một cánh cửa khác. Ba người cứ vậy thoát lên thoát xuống giữa vô số cầu thang, hành lang.

Mặt khác, Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng bắt đầu một cuộc tìm kiếm mới. Sau khi qua cầu, xác nhận tạm thời không có gì nguy hiểm, hai người bèn dừng chân nghỉ ngơi ở đầu cầu, đợi cho thể

lực hồi phục. Ngoài ra, còn một nguyên nhân rất quan trọng nữa, họ phát hiện ở đầu cầu có một hàng chữ nhỏ. Giờ đây hai người đã đi đến một sự đồng thuận, phàm là chỗ nào xuất hiện chữ, đều chẳng hay ho gì cả. Trước khi thể lực hồi phục tương đối, cả hai đều không dám mạo hiểm xông vào trong. Nghĩa đen của hàng chữ này được Trác Mộc Cường Ba dịch ra là: "Vùng đất linh hồn quần quanh, đến chết không thôi." Nhưng đến giờ thì Merkin không còn dám tin lời Trác Mộc Cường Ba nữa, qua mấy lần trước đó, có thể thấy trình độ dịch thuật của gã này rất có vấn đề.

Rời khỏi chỗ đầu cầu, hai người liền chui vào một hang đá, mới đầu động huyết rất lớn, nhưng càng đi sâu vào trong, thông đạo càng hẹp dần lại. Trong động lại có động, liên hoàn nối tiếp, khiến cả hai nảy sinh cảm giác như đang lần mò bước trong tổ kiến vậy. Merkin nhìn vách hang ẩm ướt, bỗng sực nhớ lại những gì trải qua trước đó không khỏi lẩm bầm: "Nơi này..."

"Thích hợp để nuôi dưỡng sinh vật" Trác Mộc Cường Ba bổ sung nốt phần còn lại.

Đây là câu mà Merkin không muốn nghe nhất lúc này, hai người bọn họ không phải Thao thú sư, và lại những thứ mà đám người Qua Ba cổ đại kia nuôi dưỡng, thực sự đều rất khó tưởng tượng.

Trong thông đạo âm u ẩm thấp xộc lên mùi mốc meo, cả bốn mặt thông đạo đều ướt rườn rượt, dưới đất có nước đọng thành vũng, hai người một trước một sau giẫm chân lên các vũng nước phát ra những âm thanh ì oạp. Vũ khí cầm trên tay, cả hai đều tập trung toàn bộ tinh thần cảnh giác. Càng đi sâu vào trong, không gian lại càng tăm tối, chỉ thấy một vùng đen kịt, đèn pha của họ chỉ chiếu được khoảng ba bốn mét phía trước. Tiếng chân giẫm nước trong hang động mỗi lúc một vang hơn. Không lâu sau, hai người họ chợt nghe thấy những tiếng "táp táp táp" từ trong hang động vẳng ra, Merkin nói: "Động vật nhiều chân, thể hình lớn hơn lũ gián ở ngoài kia."

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: "Số lượng không ít, cũng phát ra tiếng giẫm nước, bọn chúng có thể leo bám trên tường." Không biết có phải do ngọn đèn pha hay vì nguyên nhân gì khác, những sinh vật đó không chịu lộ diện mà chỉ ẩn mình sâu trong bóng tối, chốc chốc lại phát ra những tiếng "táp táp táp" khi chuyển động, sau khi đi được một quãng, bọn chúng cũng không bám theo hai người nữa, như thể tiếng bước chân của Trác Mộc Cường Ba và Merkin đã quấy rầy chúng nghỉ ngơi vậy. Merkin luôn miệng thúc giục: "Nhanh lên, nhanh lên!" Giờ đây bọn họ đã không còn đường quay lại nữa, cũng chỉ biết hy vọng cái hang động tối om này không dài lắm, có khi ra khỏi đây là thoát nợ không chừng.

Trác Mộc Cường Ba chọn đường thẳng, đi một mạch khoảng hai ba mươi phút là ra khỏi hang tối, có điều cảnh tượng trước mắt lại khiến hai người chẳng thể nào hân hoan nổi.

Phía trước, tình cảnh cũng không khác mấy so với lúc ha người phải leo thang mây. Họ đang đứng trên một mỏm đá chìa ra như mỏ chim ưng, lơ lửng giữa tầng không, leo lên không được leo xuống cũng chẳng xong, đằng trước là khe sâu không đáy. Chỉ có một điểm khác biệt duy nhất, đối diện họ không phải là vách đá, mà là một dãy cột đá chính tề ngay ngắn.

Những cột đá ấy to nhỏ không đều, cái nhỏ chu vi khoảng một hai mét, cái lớn chu vi đến mấy chục

mét, đều vươn từ đáy vực sâu lên, rồi mất hút trong khoảng không gian đen kịt trên đỉnh đầu. Giữa các cột đá chia ra các thanh ngang, kết cấu tương tự như cầu thăng bằng, nhưng khoảng cách và độ rộng hẹp khác nhau. Trên những cột đá lớn có ánh lửa bập bùng, còn những cột đá nhỏ thì được khảm đá phát quang. Từng hàng từng dãy cột vươn ra, toát lên một khí thế mênh mông.

Trong mắt Merkin, trận địa cột đá này tựa như một giàn cốp pha khổng lồ. Y bất giác lẩm bẩm: “Khốn kiếp, chẳng trách vừa nãy bắt chúng ta luyện tập leo trèo.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Xem ra phải leo qua những cột đá này rồi, có điều, phỏng chừng có vẻ dễ hơn leo vách đá.”

Merkin lẩm bẩm: “Tôi lo ở giữa những cái cột kia có vấn đề.”

“Vùng đất linh hồn quần quanh, đến chết không thôi...” Trác Mộc Cường Ba lặp lại câu cảnh báo ở đầu cầu, tự hỏi: “Tại sao lại xây thành thế này nhỉ?”

“Ê, nhìn phía kia xem!” Merkin chỉ lên đỉnh đầu Trác Mộc Cường Ba liền ngửa mặt ngó lên, chỉ thấy bề mặt đá phía trên đầu họ phủ lớp vật chất trông như một đám sợi bông mỏng. Từ đám sợi buông xuống những sợi tơ mảnh treo lơ lửng hai vật trông như cái túi, thoạt nhìn thấy giống túi tơ nhện, có điều, kích thước hơi lớn. Theo tính toán sơ bộ của Trác Mộc Cường Ba, thể tích của hai vật hình túi ấy không thể nhỏ hơn người già được.

"Chẳng lẽ là nhện?" Merkin đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, tựa như đang hỏi gã.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Chúng tôi quả thực đã gặp phải một số loại nhện thể hình rất lớn, có điều..." Gã nhìn chằm chằm lên phía trên đầu, đoạn nói tiếp: "Muốn treo được vật lớn như vậy lên, lũ nhện ở đây, chắc hẳn còn lớn hơn cả những con mà chúng tôi từng gặp nữa."

"Mang hai cái kia xuống xem là gì." Merkin đề nghị.

Thấy Trác Mộc Cường Ba trở mắt nhìn mình, Merkin liền giải thích: "Ít nhất chúng ta cũng phải biết chỗ này rốt cuộc có thứ gì, mới quyết định xem bước tiếp theo sẽ đi như thế nào được chứ."

Trác Mộc Cường Ba nghĩ lại thấy cũng phải, liền gật đầu đồng ý, Merkin bảo gã dùng dây móc bắn xuyên qua vật thể trông như cái túi ấy, sau đó dòn sức giật xuống. Chỉ nghe “bịch”, một vật thể dạng túi bọc kín trong tơ nhện rơi xuống đất.

Merkin lấy dao cắt ra, mùi ẩm mốc liền xộc thẳng lên mũi. Y lập tức đưa tay che kín mũi miệng, Trác Mộc Cường Ba đứng xa hơn một chút, thấy vật đó hơi ngả về phía sau, liền buột miệng thốt lên: “Thứ này... giống như loài linh trưởng vậy.”

Chỉ thấy trong túi tơ nhện ấy là một cái xác đã phân hủy được một nửa, bị họ giật từ trên cao xuống, nhiều chỗ lòi cả xương trắng ra ngoài, nhưng vẫn có thể nhận ra đầu mình chân tay, trông rất giống con người.

“Xác người đấy...” Giọng Merkin trở nên lạnh lẽo, số xác chết y từng thấy nhiều hơn Trác Mộc Cường Ba không biết bao nhiêu lần, vừa liếc mắt là đã nhận ra ngay tắp lự, bên trong cái túi tơ nhện

này là xác người.

“Xác người hả!” Vừa nghe Merkin nói ra chữ “người”, Trác Mộc Cường Ba cũng giật mình kinh ngạc.

Merkin không phải Thao thú sư, nhưng đã ở cùng Soares một thời gian dài, cũng biết được một số điều, chỉ nghe y gật đầu khẳng định: "Phương thức bắt mỗi điển hình của loài nhện, nhả tơ quấn con mồi chưa ăn hết lại, bơm chất độc vào để phòng thối rữa, đồng thời cũng tiêu hóa con mồi từ bên trong, sau đó, con nhện chỉ cần hút nước chảy ra là đủ. Nhìn mức độ phân hủy của cái xác này, có thể thấy nó đã ở đây gần một tháng rồi, nơi này sao lại có người được nhỉ? Chẳng lẽ, người Qua Ba vẫn còn trong thần miếu? Nhưng nếu thế, sao bọn họ lại bị lũ nhện này bắt làm thức ăn chứ? Hay là té phẩm?"

Đáng tiếc, vì cả hai đều không phải Thao thú sư, nên họ không hề biết nhện là loài cực kỳ mẫn cảm với thức ăn của mình, ở chỗ treo thức ăn bao giờ nó cũng để lại một sợi tơ kéo ra xa, chỉ cần hơi có động tĩnh một chút thôi là bọn chúng sẽ lập tức cảm ứng được, dù đang ở rất xa.

Trác Mộc Cường Ba vừa mới nhớ ra điều gì đó, đã nghe tiếng chân chạy gấp gấp vang lên bên tai gã. Những âm thanh rào rào ấy khiến lông tóc gã dựng đứng hết cả lên, không kịp giải thích gì, gã vội vàng kéo tay Merkin, hét toáng lên: "Chạy mau!"

Trác Mộc Cường Ba cuống quýt chạy đà, dồn sức nhảy ra khoảng không, trước khi chộp được vào giá đỡ giữa hai cột đá ấy, một tay gã hơi giơ lên, sẵn sàng bắn ra dây móc bất cứ lúc nào, tay kia lại hơi co lại, chuẩn bị vươn ra tóm lấy Merkin. Gã chỉ lo cái cầu thang bằng nhỏ ấy không đủ kiên cố, trải qua nghìn năm giờ đã mục nát rồi. Có điều, khi cả hai tay chộp vào rồi, mới biết giá đỡ này tương đối chắc chắn. Merkin cũng nhảy qua theo gã, cảm giác như thể rơi xuống một thanh sắt chữ I rất chắc chắn vậy, không hề thấy đung đưa lắc lư chút nào. Hai người ngoảnh đầu lại, chỉ thấy trong hang động họ vừa đi ra khi nãy tràn ra vô số sinh vật trông giống nhện nhện.

Thê hình của những sinh vật này phải ngang với bánh xe tải, có lẽ vì sống trong bóng tối quá lâu, dưới ánh đèn yếu ớt, toàn thân chúng hiện lên màu trắng bột bột như thịt thối rữa. Sở dĩ nói bọn chúng giống nhện là bởi tám cái chân của lũ này to khỏe hơn nhện bình thường rất nhiều, phần đầu không có tám con mắt như nhện, mà gồ lên hai con mắt bóng đèn giống như loài cua, trong mắt chỉ thấy màu trắng đục nhờ nhờ lưu động, có lẽ thị lực đã thoái hóa từ lâu. Phía trước miệng chúng mọc ra một đôi hàm thịt to khỏe, không ngừng đưa lên đưa xuống, đằng trước hàm thịt là hai cái nanh độc to tướng, bên trong đầy dịch thể đen bóng.

“Chó chết.” Merkin vừa nhìn thấy lũ quái vật này đã lạnh toát người, những thứ đám người Qua Ba cổ đại kia nuôi dưỡng quả nhiên đều chẳng dễ đụng vào. Trác Mộc Cường Ba lại lập tức nhớ đến loài nhện trắng trong truyền thuyết, "Tuyết sơn có nhện, to như bánh xe, màu trắng như ngọc, gặp sẽ vong hồn." Tuyết sơn tam thánh: rắn trắng, bò cạp trắng, nhện trắng, đều được gọi là thần hộ vệ của núi

tuyết, là thánh vật của núi tuyết, nhưng trong những câu chuyện thần thoại ấy, bọn chúng đều là vật kích độc, bất cứ kẻ nào dám khinh nhờn thần linh trên núi tuyết, ắt đều trúng độc mà vong mạng.

Giờ đây, những thánh vật của núi tuyết này đang bùng bùng nổi giận, thả cho các người đi qua rồi thì thôi, không ngờ lại dám động đến kho lương thực của bọn ta, không cho các người ném mùi lợi hại thì các người vẫn còn chưa thấy quan tài chưa đổ lệ. Tám cẳng chân to khỏe của lũ quái vật này không phải để trang trí, chúng chỉ khễ nhún một cái đã nhảy lên rào rào, cũng có một số con leo lên vách ngoài hang động rồi bật người nhảy ra. Nhất thời, như có vô số chiếc ô nhỏ màu trắng xòe ra trên không, trông cũng khá đẹp mắt. Chỉ có điều, vẻ đẹp ấy lại mang theo sự nguy hiểm chết người. Trác Mộc Cường Ba và Merkin chẳng có tâm trạng nào mà thương thức. Hai người lại một lần nữa bỏ chạy thực mạng, mả chạy trên cái giá đỡ nhỏ như cái cầu thăng bằng này đâu phải chuyện dễ dàng.

Hai người đang rộng cánh tay để giữ thăng bằng, chạy bước nhỏ, mỗi khi nhìn thấy một giá đỡ khác lại tung mình nhảy lên, cũng may những chiếc "cầu thăng bằng" này không thích hợp với bọn quái vật tám chân kia lắm, bọn nhện trắng đành phải bò trên những cột đá khổng lồ, rồi từ trên cao bỏ nhào xuống chỗ hai người.

Vậy là bọn họ vừa phải cẩn thận giữ thăng bằng, chạy trên những chiếc cầu thăng bằng bắc ở giữa vực sâu thăm thẳm với tốc độ nhanh nhất có thể, vừa phải né tránh lũ nhện trắng từ trên lao bỏ xuống. Mới đầu, Merkin còn nổ súng bắn mấy con, nhưng y nhanh chóng nhận ra, nổ súng sẽ rất khó giữ thăng bằng. Bọn nhện bị bắn trúng, song bản thân y cũng suýt rơi xuống. Vì thế, y không dám làm bừa nữa, chỉ tập trung tinh thần vào việc giữ thăng bằng, di chuyển, né tránh.

Lũ nhện trắng này tấn công tương đối đơn giản, chỉ nhảy chồm lên rồi lao bỏ tới, muốn tránh cũng rất dễ, khốn nỗi bọn chúng lại quá nhiều, cứ nhảy tanh tách như châu chấu, mà không gian để né tránh quá nhỏ, hai người thực chẳng khác nào đang đi trên dây thép. Trác Mộc Cường Ba và Merkin dường như đã trông thấy thần Chết đang mỉm cười vẫy tay với mình ở phía trước.

Nhện tuyệt

Tránh được mấy lần, đột nhiên Trác Mộc Cường Ba bước hụt chân, cả người thụt xuống, cái ba lô sau lưng đập mạnh lên mặt “cầu thang bằng”, cũng may bên dưới còn một “cầu thang bằng” khác nằm vắt ngang, trong lúc hoảng loạn gã vẫn kịp thời ôm lấy được. Lúc gã ngẩng lên nhìn, bọn nhện đã nhao nhao bỏ nhào xuống chỗ gã vừa đứng. Dĩ nhiên, lũ nhện chỉ bỏ vào khoảng trống, rớt cuộc đều va vào nhau, rơi xuống la tả. Trác Mộc Cường Ba nói: “Bọn này cũng giống như lũ gián ngoài kia, dựa vào năng lực cảm tri chân động để khóa chặt mục tiêu.”

Chỉ nghe Merkin ở phía sau đáp: "Biết rồi." Sau đó, y lại kinh hoảng thốt lên: "Hả? Không đúng! Không đúng!" Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn, chỉ thấy Merkin ở "cầu thang bằng" phía trên đang đung đưa lảo đảo, thân thể không ngừng lắc lư, mãi vẫn chưa đứng vững được, rớt cuộc lộn nhào rơi xuống. Hai chân Trác Mộc Cường Ba liền móc lại, đu người ra ngoéo lấy hai tay Merkin. Hai người xoay hơn nửa vòng trên không, rồi Trác Mộc Cường Ba văng Merkin ra. Merkin bay người bám vào được một cây cầu thang bằng phía trước, bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng leo lên một cầu thang bằng khác, đoạn cất tiếng hỏi: "Chuyện gì thế?"

Merkin nói: “Thứ này... thứ này chuyển động được!” Trác Mộc Cường Ba sực tỉnh ngộ, vừa nãy gã rõ ràng nhìn kỹ rồi mới đặt chân xuống, sao có thể bước hụt được, hiển nhiên là do thanh ngang ấy đã di chuyển. Hai người đứng vững rồi nhìn lại, mới thấy những thanh gỗ đó, thanh thì rụt về sau, thanh nhô lên trước, lại có thanh lặn sang trái hoặc sang phải. Những thanh gỗ này đều gác trên cột đá hiển nhiên là những cột đá kia có vấn đề. Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba lướt về phía cột đá, quả nhiên phát hiện ra, những cột đá này giống như vô số chiếc hòm chất chồng lên nhau. Không hiểu cơ quan bị phát động từ lúc nào, giờ đây các cột đá bắt đầu phân đốt, mỗi đốt lại xoay chuyển theo một hướng khác nhau.

Như vậy, toàn bộ các giá cố định đều đang chuyển động. Một thanh ngang giờ tách ra làm hai, nối với nửa thanh ngang khác, tạo thành một lối đi mới. Không bao lâu sau, tất cả lại thay đổi một lượt. Muốn tìm được lối đi trên những cầu thang bằng không ngừng dịch qua dịch lại này thực không hề dễ dàng chút nào. Thêm một điều khiến hai người càng rầu rĩ hơn là lũ nhện trắng vẫn nhao nhao đuổi theo. Không có thời gian nghỉ ngơi, lại càng không có nhiều lựa chọn, bọn họ chỉ còn biết cầm đầu cầm cổ nhìn chỗ nào gần nhất, lại ít nhện nhất thì nhảy sang. Sau khi tránh được mấy đợt tấn công của lũ nhện, hai người cũng lần mò ra một chút bí quyết để di chuyển trên giàn giáo không lồ di động được này.

Khoảng cách giữa một số thanh gá là tương đương, đều chĩa về phía trước và thấp dần xuống, có thể

sử dụng lực chân giống nhau để nhảy liên tiếp, chỉ cần nắm vững thời cơ đồng thời hoàn toàn quên mình đang nhảy nhót trên độ cao mấy nghìn mét, bọn họ thậm chí có thể lao một mạch không dừng lại. Một số thanh gá lại cao hơn hẳn, càng lúc càng cao dần lên. Họ liền vận dụng cách thức của môn đu xà lệch, hai tay vừa bám vào thanh gá lập tức bật cả người lên. Khi các thanh gá bắt đầu xoay chuyển, họ bèn đeo mình lơ lửng bằng hai tay, dồn sức vào eo lưng đu qua đu lại, chỉ cần thanh gá dừng lại là lập tức lộn người lên trên, hoặc mượn lực lộn vòng trên không, vươn người ra chớp lấy thanh gá phía trước.

Dần dần hai người cũng tìm được cảm giác phối hợp, khi khoảng cách giữa hai thanh gá quá xa, một người khó lòng vượt qua được, họ liền giở ra chiêu tiếp lực trên không trung. Hoặc là Trác Mộc Cường Ba một tay bám vào thanh gá, một tay giữ tay Merkin, mượn lực vung mạnh ném cả người Merkin ra xa, kế đó Merkin lại chớp lấy thanh gá tiếp theo, còn Trác Mộc Cường Ba thì leo lên thanh gá nhảy tới, tóm lấy hai chân Merkin. Merkin mượn thế đu người, dồn sức vào hông, hất Trác Mộc Cường Ba văng ra phía trước. Hai người cứ bắt rồi lại ném nhau như ném bao cát, rất nhiều chỗ không có đường, hai người cũng có thể đu qua, tuy có chút kinh hoảng song không nguy hiểm gì.

Lũ nhện kia cũng phải lựa đường để đi, có những cột đá cách nhau quá xa, không thể nhảy bật qua được, bọn chúng buộc lòng phải dịch chuyển theo phương ngang, rồi nhảy sang cột đá khác bên cạnh. Một số con nhện đã dần dần mất hứng với hai con mồi vừa khó bắt lại vừa chạy nhanh này, chán nản lui về phía sau. Cứ như vậy, Trác Mộc Cường Ba và Merkin cũng dần dần kéo dài được khoảng cách với lũ nhện.

Chỉ là, hai người cũng chẳng hoan hỉ được lâu. Họ nhanh chóng nhận ra, kết quả của việc cấm đầu cấm cổ chạy bừa chính là... phía trước không còn đường nữa! Họ không ngờ lại bị lũ nhện lừa vào góc chết. Lúc này, hai người giống như đang đi trên cây cầu độc mộc, bốn bề đều không có thanh gá nào, khoảng cách giữa các cột đá đều hơn hai chục mét. Merkin thấy tình thế không ổn, lập tức nói: "Chạy ngược lại!"

Vừa quay người, một con nhện trắng to tướng liền xô tới trước mặt. Merkin không kịp nghĩ ngợi gì, vung tay lên đâm mạnh, đánh văng con nhện ấy xuống vực sâu vạn trượng. Nhưng phía sau con nhện đó vẫn còn rất nhiều con khác không chịu bỏ cuộc, một con bị hất ra, lại có hai con nhảy tới. Merkin vừa đưa tay gạt chúng ra, liền có thêm hai con khác...

Trác Mộc Cường Ba mở ba lô, lớn tiếng nói: "Dùng vũ khí!" Nhưng dùng vũ khí gì bây giờ? Lúc này, gã sức nhớ ra, bọn nhện này nhờ vào cảm tri chấn động để phát hiện ra sự tồn tại của bọn họ, vậy thì, cho chúng một chút chấn động mạnh là được.

Gã giật chốt một quả lựu đạn sáng, ném thẳng lên không trung. Có lẽ vì không gian quá lớn, ánh chớp lóe lên ấy cũng không sáng chói gì lắm. Chỉ là, ở những chỗ ánh sáng chiếu tới, có thể thấy trên các cột đá nhung nhúc toàn lũ nhện trắng ớn. Tiếng nổ vang như sấm ngay sau đó làm Trác Mộc Cường

Ba giật thót mình. Chấn động khởi nguồn từ giữa không trung không ngờ lại khiến những cột đá xung quanh rung lên, rung động lan sang cả các thanh gá, khiến Trác Mộc Cường Ba và Merkin còn tưởng toàn bộ giàn giáo khổng lồ này sắp sụp xuống đến nơi.

Sau khi lựu đạn nổ, lũ nhện trắng rơi xuống la tả. Trác Mộc Cường Ba thấy có hiệu quả, lại móc ra thêm quả nữa, nhưng Merkin vội ngăn lại: "Đừng, đừng ném nữa, hình như lại có cơ quan gì bị khởi động rồi." Trác Mộc Cường Ba liền dừng lại ngay tắp lự, nếu đám người Qua Ba cổ đại ấy thiết kế cơ quan cạm bẫy gì khác nữa, khiến các cột đá và thanh gá rời nhau ra gioonsg gian đại điện gần đây đầu rồng kia thì chẳng phải là toi đời sao?

Tuy nhiên, dù sao hai người cũng đã ngăn được bọn nhện trong giây lát, lập tức xoay người chạy ngược trở lại. Đột nhiên, thanh gá rời ra, Trác Mộc Cường Ba và Merkin vội chia nhau nhảy sang hai phía. Khốn nỗi, khoảng cách đến những thanh gá gần đó đều quá xa, cả hai liền song song rơi xuống theo phương thẳng đứng. "Tiêu đời rồi!" Ý nghĩ đó vừa lóe lên trong óc, Merkin bỗng thấy thân thể chùng xuống, rồi lại nảy lên, tưởng như rơi xuống tấm nệm nhảy vậy. Y toan nhổm người lên, liền phát hiện ra thân thể mình đã bị dính chặt. Merkin ngoảnh đầu quan sát, mới nhận ra giữa không trung có một tấm lưới khổng lồ, còn y thì đang bị dính trên tấm lưới nhện ấy! Merkin ngoảnh sang phía khác, liền trông thấy Trác Mộc Cường Ba cũng chung số phận, cả người bị dính chặt vào mặt lưới, lơ lửng giữa tầng không.

Không thể ngờ, lũ nhện kia lại dồn bọn họ vào một cái bẫy được thiết kế tinh vi đến vậy. Những con nhện còn lại từ khắp bốn phương tám hướng ủa tới, chuẩn bị hưởng thụ một bữa yến tiệc no nê.

Trác Mộc Cường Ba liếc thấy tay phải Merkin co vào đuôi ra một cái, chớp mắt đã rút ra khỏi bộ áo liền quần, kể đó tay trái y cũng nhanh chóng rút ra được. Chỉ nghe y cuống quýt nói: "Dùng lửa."

Nhện sợ lửa, điều này thì Merkin biết. Nhưng khi đưa mắt nhìn lại, y mới nhận ra vị trí của tấm lưới này hết sức độc địa, lưới được đan giữa bốn cột đá, bên dưới hình như không thấy có thanh gá nào, vội vàng xua tay: "Đốt là rơi xuống luôn!" Nhưng nếu không đốt thì lũ nhện kia đã ùn ùn kéo tới chỗ này rồi, mà bọn chúng bò trên lưới lại càng linh hoạt hơn bội phần.

Trong khoảnh khắc nghìn cân treo sợi tóc, Trác Mộc Cường Ba bỗng nhớ ra, loài nhện phán đoán thể trọng kích cỡ của con vật nằm trong lưới như thế nào. Gã vội dồn hết sức, giật được hai tay khỏi tấm lưới nhện dính nhớp, kể đó dang rộng hai tay ra, bám vào mép lưới, bắt đầu làm động tác như bướm bướm đập cánh. Merkin nhất thời vẫn chưa hiểu ra, tròn mắt kinh ngạc nhìn gã. Trác Mộc Cường Ba vội giục: "Lắc, lắc đi!"

Merkin bấy giờ mới có phản ứng, cùng Trác Mộc Cường Ba cật lực lắc lư mình lưới, sau mấy lần đung đưa, nhịp lắc của hai người dần trở nên đều đặn, phần giữa tấm lưới nhện bắt đầu rung rinh dữ dội.

Lũ nhện không hiểu gì, bắt đầu dừng đại, cẩn thận tra xét chấn động truyền tới. Những rung động đó

khiến chúng cảm thấy đối phương là một kẻ sẵn mồi to khỏe đủ sức xé toang lưới nhện làm thịt ngược lại mình. Vậy là, đàn nhện lập tức nháo nhác lùi lại, thoáng cái đã không thấy bóng dáng đâu nữa.

Merkin giơ một ngón tay cái lên với Trác Mộc Cường Ba, ý bảo gã làm rất tốt. Trác Mộc Cường Ba hơi nhếch mép mỉm cười, hỏi: “Ban này làm thế nào vậy?” Nói đoạn, gã đưa tay lên thọc vào trong áo.

Merkin hiểu ý, liền chap hai tay lại, loáng cái đã rút trở vào trong bộ đồ liền thân, giải thích: “Kỹ thuật cởi áo kiểu Houdini, đây là tuyệt chiêu của đặc công Mỹ, rất có tác dụng trong những thời điểm then chốt. Chắc Lữ Cánh Nam không biết chiêu này, nên không dạy cho các anh được” Ngừng lại một chút, y thở dài tiếp lời: “Nếu có Soares ở đây thì tốt, chúng ta cũng không đến nỗi phải khổ sở chạy trốn thế này.”

“Soares? Không phải y bị ông đuổi đi sao?”

Merkin ủ rũ nói: “Đó là do bị bọn tiểu nhân chia rẽ, không phải ý của tôi.”

Mảnh lưới nhện mềm mại lại bền chắc, chẳng khác nào giường của hãng Simmons. Hai người nằm trên đó, cá thân thể lẫn tinh thần đều mệt mỏi cực độ. Từng đợt sóng không khí nóng hổi từ bên dưới cuộn cuộn dâng lên. Những luồng không khí lưu động ấy khiến lưới nhện dập dềnh như sóng, nằm bên trên tựa như đang trôi nổi bồng bềnh trên mặt biển Chết vậy. Trác Mộc Cường Ba và Merkin cảm thấy xương cốt rã rời, tứ chi mỏi rũ, chẳng muốn nhúc nhích lấy một ngón tay.

May thay, Trác Mộc Cường Ba vẫn còn chút tỉnh táo vội nhắc nhở: “Bọn nhện ấy không lâu sau sẽ trở lại, không thể nằm mãi ở đây được.”

Merkin tỏ vẻ đã hiểu, đoạn lại hỏi: “Đi thế nào đây?” Tám lưới này được lữ nhện đan ở giữa lưng chừng không, chỉ nối với bốn cột đá lớn, mà lại không tìm thấy khe hở nào, hai người làm sao leo lên được? Còn leo xuống ư? Bọn họ đã men theo giàn giáo khổng lồ này đi xuống lâu như vậy rồi vẫn chưa xuống tới đáy, có trời mới biết phía dưới kia sâu đến chừng nào.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ra bên cạnh cột đá xem thử coi sao.” Gã thăm nhủ, dù không tìm được khe hở nào để bám vào thì cũng có thể dùng dây móc cầm cự thêm một quãng thời gian, dầu sao cũng đỡ hơn nằm trên tám lưới này thành cá nằm trên thớt. Tuy nhiên, nói là một chuyện, làm lại là một chuyện hoàn toàn khác.

Tám lưới nhện này thoát nhìn mỏng mảnh, song thực ra lại rất bền chắc, tựa như dùng tơ tằm xoắn lại thành sợi to như đầu ngón tay vậy, độ dính cũng rất cao, hai người phải dồn hết sức mới đứng lên được. Khi bước đi, thực chẳng khác nào con ruồi trên tấm dính, mỗi bước đều phải dồn sức nhấc chân lên, đồng thời lại phải giữ thẳng bằng cơ thể, bằng không chỉ hơi bất cân một chút, người nghiêng đi, sẽ lại bị dính chặt vào lưới.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin mỗi người giơ một cánh tay nắm vào vai đối phương, cùng nhấc chân lên, cùng cất bước, chỉ có như vậy mới không bị nghiêng người ngã nhào ra. Mới đi được mấy bước, mảnh lưới nhện phía trước bị rách toác một lỗ lớn, trông như thể bị sinh vật gì to lớn lắm vùng

vẩy xé ra, hai người đành phải cẩn thận đi vòng qua. Trác Mộc Cường Ba lấy làm lạ, nói: “Mành lưới này có phải hơi to quá không nhỉ, do bọn nhện lúc này kết phải không?”

Merkin đưa mắt nhìn, nếu tấm lưới này do một con nhện kết ra, vậy thì con nhện ấy quả thực quá lớn. Y ngần ngừ, đột nhiên nhớ ra một chuyện, lắc đầu nói: "Tôi nhớ Soares từng kể, có một loại nhện sống thành đàn, chúng cùng kết lưới, sau đó con mồi bắt được cũng chia nhau ăn, tấm lưới này, có lẽ là do cả đàn nhện ấy cùng hoàn thành."

Trác Mộc Cường Ba không nói gì, đối với những thứ này thực ra gã cũng không hiểu lắm. Khi hai người đến gần chỗ cột đá, liền trông thấy ở rìa cột đá có mấy con nhện bám vào. Bọn chúng không tiến lại gần hai người, cũng không leo lên trên cột, mà cứ chạy qua chạy lại chỗ mành lưới tiếp xúc với cột đá. "Bọn chúng đang làm gì vậy?" Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Merkin sực hiểu ra, thốt lên: "Không ổn, chúng đang nhai lưới!" Trác Mộc Cường Ba cũng nhớ ra, lũ nhện hình như có thói quen ăn lưới do mình kết ra. Bụng chúng giống như một lò tiêu luyện, phân giải tơ nhện nuốt vào, rồi lại phun ra từ lỗ ở đuôi. Hai người biết rõ là vậy, nhưng không sao tăng tốc lên được. Merkin rút súng ra định bắn, đột nhiên một đầu lưới trầm hẳn xuống, tiếp đó là cả tấm lưới trôi tuột vào khoảng không vô tận bên dưới. Bọn nhện kia không ngờ lại cắn đứt toàn bộ lưới nhện trên bốn cột đá.

Hai người Trác Mộc Cường Ba và Merkin tức thì mất thăng bằng, khi lộn nhào giữa không trung, chẳng rõ đã bị bao nhiêu lưới nhện mắc phải. Trác Mộc Cường Ba toan bắn dây móc ra, song cánh tay lại bị quán chạt, gã định vận sức giật bung ra, nhưng lại va phải gì đó. Gã vừa nghĩ ra thứ ấy hình như giống tám lưng người, thì đột nhiên trán đau nhói lên một cái, chỉ nghe Merkin nói: "Xin lỗi, xin lỗi." Thì ra, hai người vốn chẳng cách xa nhau lắm, cả hai đều vùng vẩy loạn xạ, bị lưới nhện quán phải, dồn sức giằng ra lại hóa thành giờ người hứng lấy tay đâm chân đập của nhau.

Trong khi hai người vùng vẩy vùng tay vùng chân, tấm lưới nhện bất thành hình sừng lại giữa không trung! Cả hai vội ngoảnh đầu nhìn, chỉ thấy bốn phía lại có rất nhiều thanh gá nhỏ chìa ra, tấm lưới hiển nhiên đã bị những thanh gá này ngoác vào, tách hai người họ ra. Hai người như bị treo trong hai cái kén, trở mắt nhìn nhau qua mành lưới, bộ dạng nhếch nhác thảm hại hết sức. Trác Mộc Cường Ba gắng sức vươn tay ra, nắm lấy một thanh gá phía trên đầu, nói: "Dùng lửa!"

Merkin vội lấy bật lửa ra. Lưới nhện này quả nhiên không khác gì tơ nhện thông thường, gặp lửa liền cháy ngay, phát ra những âm thanh lách tách như khi đốt lông tóc người hoặc súc vật. Thoáng sau, hai người họ đã thoát khỏi tấm lưới, leo lên trên thanh gá.

"Giờ đang ở đâu đây?" Đây là vấn đề Merkin quan tâm nhất, bọn họ lộn nhào vô số lần trên không, giờ vẫn còn văng vát chóng mặt.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chắc là vẫn ở giữa đám cột đá, nhưng rơi lâu như thế. chắc chúng ta đã gần đến đáy rồi.”

Bên dưới rất tối tăm, chỉ phía trên cột đá mới có đèn đuốc, ngẩng đầu nhìn, trông như tinh tú lập lòe vậy, Merkin bật đèn pha lên, quả nhiên, những cột đá này đều sừng sững trên mặt nham thạch, chỉ là không biết nơi đây có phải phần đáy của toàn bộ lòng núi này hay không nữa. Họ nhanh chóng nhận ra là không phải. Vì ở đầu bên kia mặt nham thạch, các cột đá xuất hiện đường ranh giới rõ rệt, bên dưới vẫn còn vực sâu. Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ giây lát, rốt cuộc cũng hiểu ra kết cấu địa lý nơi này giống như hai cái bàn chải úp vào nhau, những cột đá này chính là lông bàn chải. Đoạn đường họ vừa đi, cột đá mọc từ trên chĩa xuống, còn đoạn đường phía sau, cột đá lại dựng từ dưới lên, mà hai cái bàn chải này cũng chia ra lơ lửng giữa lưng chừng vách đá.

"Xuống dưới trước xem sao," Trác Mộc Cường Ba đề nghị, hai người đã chịu đựng lũ nhện đủ quá rồi, liền lợi dụng các thanh gá leo dần xuống, chỉ chốc lát sau đã chạm đất. Bấy giờ, tâm trạng họ mới ổn định lại phần nào. Song vẫn chưa kịp thở, Merkin đã kinh hãi thốt lên: "Nhện."

Chỉ thấy ở phía sau xuất hiện một con nhện trắng đại tướng, nhanh chóng lướt qua phía trên đầu bọn họ. Hai người chưa kịp định thần lại, trong bóng tối lại lao ra mấy bóng đen, chớp mắt đã bỏ nhào tới chỗ con nhện trên cột đá. Hình dáng mấy cái bóng này cũng khá giống nhện, nhưng chỉ có bốn chân. Hai chân trước của bóng đen này dường như rất linh hoạt, loáng cái đã tóm được chân con nhện. Mấy bóng đen cùng lúc vận sức, giật tung cả tám chân nhện ra. Con nhện mất hết chân không ngừng giãy giụa, nhưng rốt cuộc cũng không nhúc nhích được gì. Mấy bóng đen ấy cũng chẳng vội vàng, thụp xuống tại chỗ dường như đang nhai sống chân nhện. Nhìn cách ăn của mấy bóng đen, Merkin càng lúc càng khẳng định đó là một loại động vật bốn chân nào đó. Chỉ có điều, bốn chân loài này đều thon dài, không giống chó săn. Bảo là lừa ngựa cũng không phải, tứ chi và thân thể của sinh vật này tỷ lệ rất không cân đối. Merkin chưa từng gặp loài sinh vật bốn chân nào có cách chạy kiểu như thế. Y chiếu đèn pha qua chỗ đó, mấy bóng đen dường như bị ánh sáng mạnh thỉnh thoảng xuất hiện làm cho kinh hãi, vội nháo nhác giơ chi trước lên chắn cột sáng lại. Chi trước ấy, không ngờ lại có năm ngón tay! Merkin và Trác Mộc Cường Ba cũng bị sinh vật xuất hiện trong ánh đèn pha ấy làm cho kinh hãi đến ngẩn ra, đó... đó là con người mà!

Lúc này dưới ánh đèn là sáu người trưởng thành đang lom khom dưới đất, đi bằng cả tứ chi. Bốn nam hai nữ trần như nhộng, trên người không có một sợi lông tóc, cánh tay và cẳng chân họ gần như dài bằng nhau, to bằng nhau, đều khẳng khiu dài ngoẵng, trông chẳng khác nào dân chết đói ở Châu Phi. Họ chỉ còn da bọc xương, đúng theo nghĩa đen, chẳng trách trong tối nhìn giống như lũ nhện bốn chân. Những người này bất luận nam hay nữ, trước ngực đều lộ rõ hai hàng xương sườn gồ lên, bụng lõm xuống. Dù là ai nhìn thấy họ, trước tiên ắt sẽ liên tưởng đến từ "đói khát". Vì sống quanh năm ở đáy huyệt động không ánh mặt trời, chỉ dựa vào chút ánh sáng mờ nhạt của mấy viên đá huỳnh quang, nên da sáu người này trắng nhợt một cách dị thường. Giống như lũ nhện kia, làn da họ có màu trắng của thịt thối bị ngâm nước lâu ngày.

Kỳ dị hơn nữa là, bộ mặt bốn nam hai nữ này gầy quắt lại, cằm nhọn hoắt, nhưng bộ răng chuyên dùng để cắn xé trong miệng lại vừa to vừa dài. Có hai người thậm chí răng còn mọc chìa ra ngoài môi, biến thành răng nanh. Lúc này, khóe miệng họ vẫn còn vương máu nhện màu xanh nhạt. Còn trong hốc mắt hõm sâu vào của họ, là đôi mắt trông hết như mắt chuột, tròn đen to khác thường, gần như không thấy tròng trắng.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin ngăn người ra, cảnh tượng trước mắt đã tạo thành một làn sóng xung kích mạnh mẽ ập vào tâm linh mỗi người. Đầu óc cả hai đều trống rỗng, bọn họ đã gặp đủ loài sinh vật quái dị xấu xí, nhưng không có loài nào ghê rợn như những gì đang đập vào mắt họ lúc này đây. Đó, đó là người sao? Nếu không phải, tại sao lại có ngũ quan và tứ chi hết như con người? Nhưng nếu là người, tại sao hành vi của họ lại chẳng khác gì dã thú?

Sau một lát hai bên găm ghè nhìn nhau, mấy người ở đáy huyết động kia dần dần thích ứng với ánh sáng của ngọn đèn pha, rốt cuộc cũng nhìn rõ bộ dạng của Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Tuy hai người cao hơn bọn họ nhiều, song cả sáu đều không có vẻ gì khiếp sợ, ngược lại, Trác Mộc Cường Ba còn nhận thấy vẻ đói khát và tham lam trong mắt họ. Mấy người ở đáy huyết động ấy đưa mắt nhìn nhau, chừng như muốn làm rõ chênh lệch về số lượng giữa hai bên, khóe miệng nhếch lên, lộ ra mấy chiếc răng to tướng, vẻ như đang cười. Kế đó, chỉ thấy chân sau họ đập mạnh, chi trước chồm lên, lần lượt ba nam một nữ bò tới chỗ Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Một nam một nữ còn lại thì cảnh giác canh chừng con mồi họ vừa săn được lúc nãy. Tư thế lao tới của mấy người này, khiến Trác Mộc Cường Ba nhớ đến bước chạy kiểu sói của gã.